

SỐ 489

KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Pháp Hộ.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Tượng đầu cùng với chúng đại Bì-sô là bảy vạn hai ngàn người tụ hội. Các vị đều đã chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết, phiền não không còn khởi dậy, tâm khéo giải thoát, trí tuệ khéo giải thoát như đại Long vương, những gì đã làm đều được rõ ràng, trừ bỏ các gánh nặng, kịp được lợi mình, hết những ràng buộc nơi hữu lậu, có trí tuệ chân chánh, tâm thâm diệu đều được giải thoát, mọi nẻo thức đều được tự tại, vượt hẳn sang bờ bên kia, giởi vào cõi pháp dựng ngọn cờ chánh pháp, tâm có thể vứt bỏ mọi thứ lợi dưỡng, thực sự xuất gia, rất vẹn toàn đầy đủ, hoàn thành mọi sở nguyện an trú nơi Niết-bàn. Chỉ có một vị còn ở bậc Hữu học đó là Tôn giả A-nan.

Các vị Đại Bồ-tát có tám vạn bốn ngàn đều là những bậc Nhất sinh bổ xứ, đạt được các pháp Tổng trì, cầu Nhất thiết trí, ngay trước mắt đang hưởng về Bạc Nhất Thiết Trí, dần dần nhập vào Nhất thiết trí, làm tăng trưởng rộng lớn Nhất thiết trí, đạt Tổng trì vô ngại các pháp Tam-ma-địa, lại có thể an trú trong Tam-ma-địa Thủ-lăng-nghiêm vương sâu xa, có được thần thông lớn, diệu dụng tự tại, bước lên con đường nhẹ nhàng yên ổn, xa lìa hết thấy những ngăn ngại,

vương mắc, với tâm đại Từ, đại Bi rộng hiển bày khắp mười phương trong tất cả thế giới, vượt lên vô biên hết thấy cõi Phật, thông đạt hạnh không và hạnh vô tướng, các nguyện xa lìa sự chấp trước, siêng năng phát khởi hạnh thù thắng trong các việc làm lợi ích cho hết thấy hữu tình, khéo vào hết thấy cảnh giới của chư Phật, tâm như hư không, đầy đủ trí vô biên, tâm như biển cả không đáy, không bờ, tâm như núi chúa Tu-di chắc chắn không gì lay động được, tâm như hoa sen xa lìa mọi đấm nhiễm, tâm như vật báu nhiệm mầu hết mực thanh tịnh. Tâm của những vị ấy như vàng nguyên chất tinh ròng, trong sạch.

Tên của những vị ấy là Đại Bồ-tát Bảo Tinh, Đại Bồ-tát Bảo Thủ, Đại Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Đại Bồ-tát Bảo Quán, Đại Bồ-tát Bảo Kế, Đại Bồ-tát Bảo Phong, Đại Bồ-tát Bảo Tích, Đại Bồ-tát Bảo Đỉnh, Đại Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, Đại Bồ-tát Kim Tạng, Đại Bồ-tát Bảo Tạng, Đại Bồ-tát Cát Tường Tạng, Đại Bồ-tát Tịnh Tạng, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Tạng, Đại Bồ-tát Như Lai Tạng, Đại Bồ-tát Trí Tạng, Đại Bồ-tát Nhật Tạng, Đại Bồ-tát Đăng Trì Tạng, Đại Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Đại Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Đại Bồ-tát Phổ Nguyệt, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế, Đại Bồ-tát Phổ Quang, Đại Bồ-tát Phổ Nhân, Đại Bồ-tát Liên Hoa Nhân, Đại Bồ-tát Quảng Nhân, Đại Bồ-tát Phổ Uy Nghi Đạo, Đại Bồ-tát Phổ Nghiêm Tướng, Đại Bồ-tát Phổ Giới Tuệ, Đại Bồ-tát Trí Tuệ, Đại Bồ-tát Pháp Tuệ, Đại Bồ-tát Thắng Tuệ, Đại Bồ-tát Thượng Tuệ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Đại Bồ-tát Tối Thắng Tuệ, Đại Bồ-tát Sư Tử Tuệ, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Hý, Đại Bồ-tát Đại Âm Thanh Vương, Đại Bồ-tát Sư Tử Hống Thanh, Đại Bồ-tát Chấn Hống Thâm Diệu Âm Thanh, Đại Bồ-tát Vô Nhiễm Trước, Đại Bồ-tát Ly Chư Cấu, Đại Bồ-tát Nguyệt Quang, Đại Bồ-tát Nhật Quang, Đại Bồ-tát Trí Quang, Đại Bồ-tát Trí Cát Tường, Đại Bồ-tát Hiền Cát Tường, Đại Bồ-tát Nguyệt Cát Tường, Đại Bồ-tát Liên Hoa Cát Tường, Đại Bồ-tát Bảo Cát Tường, Đồng chân Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường... những vị Bồ-tát đó là bậc Thượng thủ trong đại chúng.

Lại có mười sáu vị Đại sĩ thuộc nhóm Bồ-tát Hiền Hộ... Bồ-tát Từ Thị và hết thấy những vị Bồ-tát trong đời Hiền kiếp. Bốn Đại

vương Thiên chủ và các vị Thiên tử của bốn vị Đại Thiên vương; vị Thiên chủ cõi trời Đao-lợi là Đế Thích cùng các Thiên tử ở cõi trời Đao-lợi, vị Thiên chủ cõi trời Tu-đà-ma cùng các Thiên tử ở cõi trời Đạ-ma; vị Thiên chủ cõi trời Đâu-suất-đà và các Thiên tử ở cõi trời Đâu-suất-đà; vị Thiên chủ cõi trời Thiện biến hóa và các Thiên tử ở cõi trời Hóa lạc; vị Thiên chủ cõi trời Tha hóa tự tại cùng các Thiên tử nơi cõi trời Tha hóa tự tại, các vị Đạo sư và các Thiên chúng ở cõi Thiện phân ma vương; vị Thiên chủ cõi trời Đại phạm cùng các Thiên tử nơi cõi trời Phạm chúng; vị Thiên chủ cõi trời Đại tự tại cùng các Thiên tử ở cõi trời Ngũ tịnh cư; A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, A-tu-la vương Đại Lực, A-tu-la vương La-hầu... cùng vô số trăm ngàn chúng A-tu-la. Đại Long vương A-na-bà-đạt-đa, đại Long vương Ma-na-tư, đại Long vương Sa-già-la, đại Long vương A-nan-đa, đại Long vương Phước-tô-chỉ... cùng vô số trăm ngàn chúng Long vương, con của vị Long vương Cát Tường Uy Quang cùng vô số trăm ngàn nam, nữ con của Long vương, còn có vô số trăm ngàn chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... đã cùng tụ họp trong chúng hội.

Bấy giờ, ở núi Tượng đầu trong vòng bốn do-tuần bao quanh bốn phía là đại chúng trời, người, đây nơi hư không, đông đảo đến nổi ở đâu một sợi lông, một hạt bụi nhỏ cũng không thiếu vắng. Nơi khoảng giữa chúng hội gồm các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... như thế đã đặt ở chỗ Phật một tòa Sư tử đẹp đẽ: Chiều cao của tòa là một do-tuần, ngang dọc vuông vức mỗi chiều nửa do-tuần, trên tòa trang trí vô số trăm ngàn vải báu trời, cùng các chuông báu, lưới báu, bên trên che bằng những lọng báu, lại có vô số trăm ngàn tấm vải lụa báu của trời giăng bọc chung quanh. Lại giăng, tung rải hoa trân châu và những hoa quý, những nơi vòng quanh tòa Sư tử đều là kim cương tạo thành làm tăng vẻ trang nghiêm tươi đẹp. Đất bằng như bàn tay mềm mại, trong sạch và tỏa hương thơm, có vô số trăm ngàn loài hoa báu của trời rải trên những chỗ ấy. Lại có những đóa sen to như bánh xe với vô số trăm ngàn lá bằng vàng ròng, lưu ly làm cành, đế thanh làm đài hoa, mã não làm tua của nhị hoa, mùi

hương thơm lạ tạo sự vui thích, sung sướng, hết thấy được bày biện trang nghiêm như vậy nơi chỗ Phật ngồi. Lại ở bốn góc của tòa Sư tử cách đó không gần cũng không xa lắm, có bốn cây báu vọt thẳng lên, cao nửa do-tuần, chung quanh đó là cây cỏ xanh tốt rộng độ ba câu-lô-xá.

Khi ấy, Đức Thế Tôn an tọa nơi tòa Sư tử giữa đại chúng, dùng trí tuệ rất thanh tịnh giảng nói pháp nhiệm mầu, hàng phục quân ma, không nhiễm pháp thế gian, bằng giọng oai nghiêm như tiếng sư tử gầm làm rõ đức vô úy, giống như ao lớn trong suốt không xen tạp, lại như biển cả chứa những báu lạ sâu không bờ đáy, như núi Tu-di cao vượt hơn các núi khác, như ánh sáng mặt trời sáng hơn hết thấy, như ánh trăng tròn mọi người đều vui thích, như vua rồng lớn có thể tuôn mưa pháp, như vua trời Đại Phạm là bậc cao tốt trong thế gian, Đức Thế Tôn cùng vô số trăm ngàn triệu ức Phạm vương, Hộ thế, vô biên những đệ tử đã khéo điều phục thân tâm đều hội đủ.

Lúc này, toàn thể đại chúng một lòng chân thành lắng tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn. Khi đó, Đức Thế Tôn trước hết dùng hào quang thường hằng soi rọi đại chúng. Từ nơi hào quang thường hằng ấy và từ trên đỉnh đầu phóng ra luồng hào quang lớn tên là Phổ Chiếu, trong hào quang ấy lại có vô số trăm ngàn ánh sáng phụ thuộc nữa. Hào quang lớn ấy sau khi chiếu soi khắp mười phương trong tất cả thế giới, liền trở về chỗ Phật, nhiều quanh Đức Phật ba vòng rồi vào miệng Đức Thế Tôn, nhưng miệng vẫn không động tĩnh, ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng từ cõi hư không chiếu ra mà cõi hư không cũng không chút động tĩnh, ánh sáng lúc vào miệng Đức Thế Tôn cũng giống như vậy. Lại như đóng cát khô mà đổ dầu hoặc nước vào đó thì cũng không động tĩnh gì, hào quang của Phật lúc đi vào miệng cũng giống như thế.

Bấy giờ, ở phương Đông cách xa cõi Ta-bà này rất nhiều thế giới như số cát sông Hằng, ở đó có một thế giới tên là Đại liên hoa, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Nhãn, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, vì các vị Bồ-tát mà giảng nói yếu nghĩa của pháp Phật. Pháp do Đức Phật kia giảng nói chỉ dùng Nhất

thừa để phát khởi lợi ích. Trong cõi của Đức Phật ấy không có danh hiệu Thanh văn, Duyên giác chứ đừng nói là có pháp của thừa Thanh văn, Duyên giác. Những hữu tình ở thế giới ấy đều tu theo pháp của hạnh Bồ-tát, đạt sự không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại ở thế giới ấy cũng không dùng hình thức ăn uống để nuôi thân. Hàng Bồ-tát ở cõi ấy thấy đều dùng pháp Hỷ của đẳng trì, tinh lự mà làm thức ăn. Lại nữa, ở thế giới ấy không dùng mặt trời, mặt trăng và các vì sao để soi sáng, ánh sáng của Đức Như Lai kia chiếu soi khắp cả và thấy đều thanh tịnh. Cõi đất nơi ấy không có những cây cỏ, cát, sỏi, núi đất, núi đá, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay. Nơi cõi ấy có vị Đại Bồ-tát hiệu là Trừ Cái Chướng riêng trụ một chốn, nếu các hữu tình nghe được danh hiệu của vị Đại Bồ-tát ấy thì tất cả những chướng ngại, vướng mắc đều được trừ sạch.

Lúc này, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng thấy được ánh sáng của Phật Thích-ca soi rọi tới, liền rời trú xứ của mình, đến chỗ Đức Phật kia, tới nơi cúi đầu đánh lễ xuống chân Phật rồi ngồi sang một bên. Cùng lúc, có các vị Bồ-tát khác cũng thấy được ánh sáng của Phật Thích-ca chiếu đến và cũng đều lìa trú xứ của mình, đến chỗ Đức Thế Tôn Liên Hoa Như Lai, đến nơi mỗi mỗi vị đều lễ xuống chân Phật rồi đứng sang một bên.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên phải, gối phải quỳ lên đài hoa sen, chấp tay đánh lễ rồi bạch Đức Phật Liên Hoa Nhãn:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì có ánh sáng lớn này, ánh sáng rất tốt, không bụi nhơ, vô cùng trong sạch, làm vui lòng người, khiến những loài hữu tình được ánh sáng chiếu đến làm cho thân tâm điều hòa, thuận hợp?

Đức Như Lai Liên Hoa Nhãn nói với Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Này thiện nam! Ở phương Tây cách cõi này xa hơn số thế giới bằng cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,

Phật Thế Tôn. Nếu các hữu tình được nghe danh hiệu của Đức Như Lai đó thì thấy đều được quả vị Bất thoái chuyển nơi Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Đức Như Lai đó đã hiện ra ánh sáng mà các ông đã thấy.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các hữu tình nghe danh tự của Đức Như Lai kia thấy đều đạt được quả vị Bất thoái chuyển nơi Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Đức Như Lai Liên Hoa Nhân bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Này thiện nam! Đức Phật Như Lai kia, trong đời quá khứ khi còn tu hạnh Bồ-tát đã phát lời thệ nguyện: Nguyện sau này khi tôi chứng đắc ngôi vị Chánh giác rồi, hết thấy hữu tình khi nghe được danh hiệu của tôi thì thấy đều đạt bậc Bất thoái chuyển nơi ngôi vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng nói:

–Phải chăng trong cõi của Đức Thế Tôn kia hết thấy hữu tình đều đạt được Bất thoái chuyển?

Phật đáp:

–Không phải thế, thiện nam.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại hỏi:

–Như vậy phải chăng cũng có những hữu tình không nghe được danh hiệu Đức Phật ấy?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Hết thấy đều được nghe.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng hỏi:

–Nếu được nghe thì cơ gì có kẻ không đạt được Bất thoái chuyển?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Điều ta nói về hết thấy Bất thoái chuyển cũng không phải là hết thấy Bất thoái chuyển.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Như lời Phật vừa nói, hết thấy Bất thoái chuyển cũng không phải là hết thấy Bất thoái chuyển là nghĩa thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có hữu tình được nghe danh hiệu của

Đức Như Lai ấy, tâm sinh khởi chủng tử Bất thoái chuyển, ta nói những hữu tình ấy đạt được Bất thoái chuyển, không phải là được nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy thì cùng lúc đều đạt được Bất thoái chuyển.

Này thiện nam! Nay ta lại nêu thêm thí dụ để làm rõ nghĩa ấy: Ví như có loài cây mới vừa gieo hạt giống thì hạt giống ấy xa lìa những thứ đã mục nát, sau đó nhờ những duyên mà phát sinh mầm, thân, cho đến lớn dần rồi ra trái, kết hạt.

Này thiện nam! Tại sao cây kia lại chỉ nói về hạt giống?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì cây là do hạt giống phát triển mà thành, do đó phân tích ra mà nói thì là do hạt giống.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Những hữu tình đạt được Bất thoái chuyển cũng lại như vậy. Do các hữu tình kia khi vừa được nghe danh hiệu của Như Lai thì chủng tử Bất thoái chuyển phát sinh đầy đủ, nên hữu tình đó liền đạt được Bất thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật Liên Hoa Nhân Như Lai:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn đến thế giới Ta-bà để chiêm ngưỡng Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác cùng lễ bái, phụng sự, để được gần gũi, cúng dường.

Đức Như Lai Liên Hoa Nhân bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Này thiện nam! Ông có thể đến nơi ấy và nay là rất đúng lúc.

Các vị Bồ-tát khác bạch Phật Liên Hoa Nhân Như Lai:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến cõi Ta-bà để chiêm ngưỡng Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, cùng lễ bái, gần gũi, cúng dường.

Đức Thế Tôn ấy bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các ông nay có thể đến đó là đúng lúc, nhưng các ông sang thế giới ấy chớ có phóng túng. Vì sao? Vì trong thế giới kia, những loài hữu tình rất tham, sân, si, không nghĩ đến các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, cha mẹ, lại thích làm những điều

không đúng với chánh pháp, họ hung dữ, tàn bạo, miệng nói lời ác, kiêu căng, khinh mạn, mê đắm, biếng lười, phá giới, tạo điều ác, keo kiệt, ganh tị ngày càng tăng, nơi nhiều loại phiền não căn bản và tùy phiền não... như vậy, Đức Thế Tôn kia ở trong các hữu tình xấu ác ấy mà thuyết pháp.

Các vị Bồ-tát bạch Đức Phật Liên Hoa Nhân:

–Bạch Thế Tôn! Vậy Đức Phật, Như Lai ở cõi Ta-bà kia đã có thể làm điều khó làm, trong cõi có nhiều hữu tình xấu ác mà lại vì những hữu tình ấy thuyết giảng chánh pháp.

Phật trả lời các Bồ-tát:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay các thiện nam! Đức Phật Như Lai kia có thể làm điều khó làm, ở trong cõi hữu tình xấu ác đã vì họ mà giảng nói chánh pháp. Lại nữa, này các thiện nam! Những hữu tình ở thế giới kia cũng như thế, khó làm những điều có thể làm. Trong thế giới tạp nhiễm ấy, có thể khởi một tâm niệm thiện thật là khó. Vì sao? Vì nếu trong thế giới thanh tịnh, các loài hữu tình cũng thanh tịnh thì phát khởi tâm niệm thiện đâu có hiếm thấy. Còn ở trong thế giới tạp nhiễm có thể phát khởi được hạnh thiện thì thực là hiếm có. Có thể chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay mà phát khởi được lòng tin, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay mà biết quy y Tam bảo Phật Pháp Tăng, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay mà biết tu trì giới tịnh, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay mà xa lìa được tâm tham đắm, chỉ trong khoảnh khắc búng ngón tay mà phát khởi được lòng yêu thương, phát tâm đạt đến Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì hết sức hiếm có.

Các vị Bồ-tát nói:

–Thực là thế giới hiếm có, thực hiếm thấy đáng Thiện Thệ như thế.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng và các vị Bồ-tát khác đều lên tiếng khen ngợi:

–Quý hóa thay!

Khi ấy, các vị Bồ-tát từ nơi chỗ Đức Phật với hành tướng như vậy nghe lời Phật bảo, tuân theo sự chỉ giáo của Phật, mỗi vị lần lượt lễ xuống chân Phật, rời khỏi đạo tràng của Phật, cùng lúc đi đến thế giới Ta-bà nơi chỗ Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni để cúng dường.

Hoặc có vị hóa ra những cây báu cành lá sum suê, tươi, rậm, hoa trái đầy đủ. Có vị hóa ra cây báu lưu ly, có vị hóa ra cây Phả-chi-ca, hoặc hiện cây Kiếp, hoặc cây vàng ròng, hoặc cây nhiều hoa, hoặc cây nhiều quả, hoặc hiện ra vô số áo quý báu nhiệm mầu, hoặc vô số thứ trang nghiêm, hoặc vô số hương xoa, hoặc vô số lọng báu, hoặc vô số vòng hoa báu, hoặc vô số lọng đẹp, hoặc vô số hương bột, hoặc vô số âm nhạc tấu vang... như chỗ ứng hợp, đều hóa hiện xong, tất cả cùng nhau hợp lại, theo chỗ chỉ dẫn, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng và các vị Bồ-tát cùng đến cõi Ta-bà.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bảo các Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Các hữu tình ở thế giới Ta-bà chịu nhiều đau khổ sâu nặng, các vị nên tùy thân lực của mình mà hóa hiện, để cho các hữu tình ở cõi đó đạt được niềm vui thù thắng.

Các vị Bồ-tát liền tuân theo lời dặn dò ấy.

Khi ấy, Bồ-tát Trừ Cái Chướng từ sắc tướng vốn có, dùng thân lực của mình biến hóa, liền từ thân phóng ra ánh sáng lớn vi diệu, thanh tịnh, hoàn toàn thuận hợp. Nhờ ánh sáng đó, khiến các loài hữu tình thân tâm điều hòa, an vui. Ánh sáng ấy chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Từ trong tam thiên đại thiên thế giới ấy, có các nẻo ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các loài hữu tình ở đấy đều nhờ ánh sáng chiếu đến mà được xa lìa nỗi khổ, dứt tâm giận dữ, mưu hại, cùng nhau đều dấy khởi tưởng của mẹ cha. Nơi cõi tối tăm của tam thiên đại thiên thế giới, những nơi ánh sáng mặt trời, mặt trăng không chiếu tới, nhưng ánh hào quang của Bồ-tát cũng chiếu đến khắp. Vì có thân lực lớn, có uy đức lớn nên hào quang của Bồ-tát át cả ánh mặt trời, mặt trăng, những nguồn sáng ấy không còn tác dụng. Lại trong cõi tam thiên đại thiên thế giới này, ánh sáng kia đều chiếu khắp khiến những hữu tình trong đó nhìn thấy được nhau. Lại nữa, trong cõi tam thiên đại thiên thế giới, những ngọn núi Thiết vi, Đại thiết vi, Mục-chân-lân-đà, Đại mục-chân-lân-đà, các Bảo sơn, Hắc sơn và những núi khác, ánh sáng kia đều chiếu khắp, trên đến cõi Phạm thế, dưới thấu đến đại địa ngục A-tỳ, cả trong khoảng giữa không có nơi nào, hướng nào mà ánh sáng nơi hào quang của Bồ-tát không soi tới.

Lúc này, các chúng Bồ-tát, tùy theo sắc tướng và chỗ hợp ứng

của mình, cũng đều dùng thần lực tạo ra các sự việc, khiến các hữu tình: kẻ cần ăn được ăn, kẻ cần uống được uống, kẻ cần áo mặc được áo mặc, kẻ cần xe cộ có xe cộ, cần cửa cái có cửa cái, người mù thấy được, người điếc nghe được, kẻ trần trụi được áo quần che phủ, kẻ mê loạn được trở lại chánh niệm, kẻ khổ được vui, người mang thai thì sinh sản dễ dàng.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 2

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng các vị Bồ-tát khác đến núi Tượng đầu. Khi cách núi không xa, các vị Đại sĩ ấy cùng lúc hóa hiện ra lưới báu bao trùm tam thiên đại thiên thế giới, lại từ nơi không trung mưa các loài hoa trời cùng vô số các loài quả trời, vòng báu, hương hoa, y phục cõi trời, hương bột cõi trời, cờ phướn, lọng báu, các vật dụng cúng dường, các vị Bồ-tát biến hóa rộng khắp và tùy theo chỗ đã biến hóa ấy mà các loài hữu tình được nhìn thấy, thấy đều được niềm an lạc tối thượng. Các rừng cây hiện có ở núi Tượng đầu kia liền khi ấy mất đi khung cảnh cũ, đặc biệt hiện ra nhiều loại cây quý báu, kỳ diệu như cây Kiếp, cây Hoa, cây Quả, cây Chiên-đàn hương, cây Trâm thủy hương, tất cả đều do thần lực của các vị Bồ-tát biến hóa. Lại từ nơi không trung phát ra tiếng trống trời vi diệu và trong tiếng trống ấy phát ra lời kệ:

*Vườn Long-di-ni sinh tối thắng
Không dùng các phiền não so sánh
Lễ Đấng Vô Đẳng như hư không
Nên con đến núi tối thắng này.
Ngồi nơi cây đạo chứng Chánh giác
Ngăn chặn, bẻ gãy sức quân ma
Đảnh lễ giữ hào quang thanh tịnh
Nên con đến núi tối thắng này.
Như huyễn, dạn nắng, trắng đáy nước
Hiểu rõ được lý các pháp ấy
Đảnh lễ cây đại phước tối thượng
Nên con đến núi tối thắng này.
Rõ pháp thế gian như trò đùa
Khéo hiện các pháp như cung vua*

*Đảnh lễ kho phước thắng, không động
Nên con đến núi tối thắng này.
Từ lâu trải qua nhiều trăm kiếp
Vì muốn tròn đầy tâm Từ bi
Đảnh lễ Thế Tôn: trắng thanh tịnh
Nên con đến núi tối thắng này.
Nhiều trăm câu-chi chúng Bồ-tát
Chư Thiên cúng dường cũng như thế
Đảnh lễ Đấng là các tối tăm
Nên con đến núi tối thắng này.
Đã được kho Thánh pháp tối thượng
Bi tạo nên thân, bỏ cửa cải
Đảnh lễ bậc đại lợi vô song
Nên con đến núi tối thắng này.
Thường hiện Từ bi tâm vắng lặng
Như sen nơi nước không nhiễm ô
Đảnh lễ Bạc công đức hơn hết
Nên con đến núi tối thắng này.
Tướng tốt hoa nở thân thanh tịnh
Tùy hiện vẻ đẹp nuôi dưỡng đời
Cung kính cây báu nhánh vô biên
Đến đây cúng dường xin thâm nhận.*

Lời kệ nơi tiếng trống trời vừa dứt, Tôn giả Mục-kiền-liên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên phải, gối phải quỳ xuống đất chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì cơ gì hôm nay hiện ra những điềm lành từ xưa chưa từng nghe, chưa từng thấy?

Phật bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Ở phương Đông, cách thế giới này bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, nơi đó có thế giới tên là Đại liên hoa, Đức Phật Thế Tôn ở thế giới ấy hiệu là Liên Hoa Nhãn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện tại đang thuyết pháp, đem lại lợi ích cho chúng sinh. Trong cõi Phật ấy, có vị Đại Bồ-tát hiệu là Trừ Cái Chướng cùng với vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bồ-tát, Đại sĩ cùng đi đến thế giới Ta-bà này, các vị ấy sắp tới nên hiện ra các

điều lành như thế.

Phật vừa nói dứt thì Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn các vị Bồ-tát khác vây quanh cùng đến, mỗi vị đều dùng uy lực đại thần thông của mình để tới chỗ Phật, đến nơi, các vị đồng cung kính đảnh lễ sát chân Phật.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng liền nói kệ:

*Đủ danh hiệu lớn trí tuệ lớn
Đạt vô úy lớn, tinh mịch lớn
Đã vượt qua sinh tử, nạn hiểm
Đảnh lễ bậc vượt bờ phiền não.
Phật là ánh sáng chiếu rọi khắp
Phật là đuốc lớn soi mọi nơi
Phật đạt hết thảy cửa giải thoát
Đảnh lễ nương theo bậc Đăng giác.
Vững vàng không động, như núi chúa
Sâu rộng vô ngần, như biển lớn
Tà ma ngoại đạo không phá được
Đảnh lễ ca ngợi Đại Pháp Vương.
Pháp vô sinh xưa nay vắng lặng
Tự tánh như thế vốn Niết-bàn
Thánh pháp Thế Tôn khéo khai sáng
Đảnh lễ đấng Chuyển đại pháp luân.
Có lúc giảng nêu các chánh đạo
Hoặc dạy đường vào lý chân thật
Chỉ cửa mâu nhiệm thực Niết-bàn
Hoặc thọ ký quả vị giác ngộ.
Tâm ý hữu tình Phật biết rõ
Trong ấy không ít kẻ chẳng tỏ
Hữu tình xem Phật trọn pháp hành
Đảnh lễ theo Phật nghe giảng dạy.
Có ba thứ độc: tham, sân, si
Và còn bao thứ cấu nhiễm khác
Ngồi đạo tràng thành Bạc Chánh Giác
Dùng lửa đại trí thiêu hết thảy.
Phật đã đạt đạo, độ chúng sinh*

*Phật tự giải thoát lợi thế gian
Điều Phật rất mong ở trong đời
Trừ hết các hiểm nạn sinh tử.
Kẻ vô trí chìm trong phiền não
Hữu tình lưu chuyển dòng sinh tử
Vì họ, Phật mở ra đường giác
Đánh lễ nhận xem như thân hữu.
Phật xem các vị Đại sĩ này
Hết thấy vững tin đạo Bồ-đề
Đều muốn được nghe pháp nhiệm mầu
Cầu mong Thế Tôn vì họ nói.*

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng nói kệ ca ngợi Đức Phật xong, Phật liền bảo ông an tọa nơi bên đài sen. Các vị Bồ-tát khác, Phật cũng khuyến tùy chỗ thích hợp ngồi lên một bên đài sen.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng, từ tòa ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên phải, gối phải quỳ lên đài sen, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay muốn thưa hỏi Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, mong Phật Thế Tôn thương xót lắng nghe lời con sẽ hỏi và xin Phật giảng giải.

Phật bảo Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Này Đại sĩ! Việc ông muốn hỏi cũng chỉ là chuyện thường. Chư Phật Như Lai thấy đều cho phép hỏi những điều còn nghi ngờ, Như Lai sẽ vì ông giảng nói tất cả.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng vâng theo lời Phật dạy, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát làm sao để việc tu hạnh bố thí được đầy đủ? Làm sao được hạnh trì giới đầy đủ? Làm sao được hạnh nhẫn nhục đầy đủ? Làm sao được hạnh tinh tấn đầy đủ? Làm sao được hạnh thiền định đầy đủ? Làm sao có được trí tuệ đầy đủ? Làm sao được hạnh phương tiện đầy đủ? Làm sao được nguyện đầy đủ? Làm sao được lực đầy đủ? Làm sao được trí đầy đủ? Bồ-tát làm sao được như đất? Làm sao được như nước? Làm sao được như lửa? Làm sao được như gió? Làm sao được như hư không? Làm sao được như mặt trăng? Làm sao được như mặt trời? Làm sao được như sư tử?

Làm sao để điều phục? Làm sao hiểu rõ? Làm sao được như hoa sen? Làm sao được tâm quảng đại? Làm sao được tâm thanh tịnh? Sao gọi là tâm không còn nghi hoặc? Sao gọi là được trí như biển? Sao gọi là được trí vi diệu? Sao gọi là được trí biện tài? Sao gọi là được biện tài giải thoát? Sao gọi là được biện tài thanh tịnh? Sao gọi là đạt được biện tài làm cho tất cả hữu tình hoan hỷ? Sao gọi là được lời nói tín thuận? Sao gọi là được lời nói đúng chánh pháp? Sao gọi là được hạnh tùy pháp? Sao gọi là khéo vào pháp giới? Sao gọi là trụ nơi cảnh giới không? Sao gọi là được hạnh vô tướng? Làm sao được các nguyện lìa bỏ tham đắm? Làm sao được thân từ? Làm sao được thân bi? Làm sao được hạnh hỷ? Làm sao được hạnh xả? Làm sao được thân thông diệu dụng? Làm sao xa lìa được tám nạn? Làm sao được tâm Bồ-đề không quên mất? Làm sao được trí tức mạng? Làm sao được không lìa bỏ tri thức thiện? Làm sao được luôn xa lìa tri thức ác? Làm sao đạt được thân pháp tánh của Như Lai? Làm sao đạt được thân kim cang chân thật? Làm sao đạt được bậc đại Đạo sư? Làm sao được các con đường khéo nhận biết? Làm sao giỏi giảng nói về con đường không điên đảo? Làm sao được an trú vào tâm đẳng dẫn vi diệu? Vì sao mặc y phấn tảo? Vì sao phải giữ ba y? Vì sao thường ngồi không nằm? Vì sao thường đi khát thực? Vì sao chỉ ăn một bữa trong ngày? Vì sao ăn xong không uống nước gạo? Làm sao nhận pháp A-lan-nhã? Vì sao ngồi nơi cội cây? Vì sao ngồi nơi đất trống? Vì sao ở nơi có tử thi? Vì sao phải hạn chế ăn uống? Vì sao trái tọa cụ thuận hợp? Làm sao được hạnh tương ứng? Vì sao nên giữ kinh? Vì sao phải giữ luật? Vì sao phải giữ luận? Làm sao phải theo phép tắc và giữ được uy nghi đạo hạnh đầy đủ? Làm sao xa lìa được sự keo kiệt và ganh tị? Làm sao khởi tâm bình đẳng với tất cả hữu tình? Làm sao khéo thực hành việc cúng dường phụng sự chư Phật Như Lai? Làm sao có thể bẻ gãy các thứ kiêu mạn? Làm sao có thể phát triển rộng, nhiều, tinh tín? Vì sao khéo nhận biết về thế gian? Làm sao khéo hiểu rõ nghĩa tối thắng? Làm sao khéo biết được các pháp duyên sinh? Làm sao biết được mình? Làm sao rõ được người khác? Làm sao có thể sinh về cõi Phật thanh tịnh? Làm sao có thể lìa sự sinh nơi thai tạng cấu nhiễm? Làm sao có thể lìa bỏ gia đình để xuất gia? Làm sao có thể tự nuôi được tịnh mạng của

mình? Làm sao có thể đạt được tâm không mỗi mệt, biếng nhác? Làm sao nhận được lời dạy của chư Phật? Làm sao đạt được tướng mặt vui vẻ? Làm sao lia bỏ được vẻ mặt nhăn nhó, buồn phiền? Làm sao đạt được đa văn? Làm sao đạt được sự thấu nhận chánh pháp? Làm được thành con của Đấng Pháp Vương? Làm sao có thể vượt hơn các vị Thiên vương: Phạm vương, Đế Thích. Hộ thế? Làm sao có thể biết được tâm ý của các loài hữu tình? Làm sao có thể biết được trọn vẹn các pháp thức của hữu tình? Làm sao có thể thành bậc Trí tuệ? Làm sao có thể thường đạt được sự an lạc nhiệm mầu? Làm sao khéo nhận biết về bốn Nhiếp pháp? Làm sao đạt được tướng tốt đầy đủ? Làm sao có thể làm chỗ nương tựa cho người khác? Làm sao được như cây thuốc lớn vi diệu? Làm sao đạt được hạnh siêu năng tu phước? Làm sao khéo rõ được mọi biến hóa? Làm sao có thể mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Những điều ông hỏi thực rất tốt, vì thương xót cõi thế gian, muốn cho hết thảy hàng trời, người đều được những lợi ích an vui, nên đã hỏi Như Lai về những ý nghĩa ấy. Vậy ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng vâng lời Phật, xin hết sức lắng nghe.

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát nếu thực hành được mười pháp bố thí tức đạt đầy đủ hạnh bố thí. Mười pháp ấy là gì?

1. Pháp thí.
2. Vô úy thí.
3. Tài thí.
4. Bố thí không cầu lợi ích nơi quả.
5. Bố thí tình yêu thương.
6. Bố thí bằng tâm không khinh mạn.
7. Bố thí bằng sự cung kính.
8. Bố thí bằng tâm thừa sự cúng dường.
9. Bố thí bằng tâm không tham đắm.
10. Bố thí bằng tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Thế nào là pháp thí? Đó là Bồ-tát không dùng tâm về của cải, lợi lộc mà dùng những pháp mình thọ nhận được, rồi tùy căn cơ mà trao truyền cho người khác, không lấy việc mong muốn lợi dưỡng, được cung kính làm nguyên nhân, cũng không muốn người khác biết mình, không cầu tìm được tiếng khen, được tên tuổi, cũng không vì bất cứ nguyên nhân nào khác, chỉ nên nghĩ về hữu tình do đâu chịu khổ não, nay ta vì muốn diệt trừ nỗi khổ cho họ nên dùng pháp này, lại cũng không mang tâm mong muốn tìm cầu, nên mang tâm bình đẳng, không phân biệt - thử mà vì người giảng nói. Như giảng nói cho bậc vua chúa, quan lại, hay giảng nói cho những người Chiên-đà-la, con cái của người Chiên-đà-la cũng với tâm ý như vậy, hướng hồ là với những hạng người khác. Bồ-tát khi thực hành hạnh bố thí cũng không khởi tâm cao ngạo.

Này thiện nam! Như thế gọi là pháp thí của hàng Bồ-tát.

Thế nào là vô úy thí? Đó là Bồ-tát từ nơi chỗ hiềm nghi mà bỏ dao gậy cùng những thứ binh khí khác, cũng khuyên người khác lìa bỏ binh khí, cũng đối với hết thảy hữu tình kia, Bồ-tát nên nghĩ đó có thể là cha mình, mẹ mình, con mình, hoặc có thể là bà con thân thuộc, là những bạn bè, quen biết. Vì sao? Lúc ấy, Bồ-tát phát khởi suy nghĩ thế này: Như lời Phật đã dạy, nơi việc chuyển sinh kia, hết thảy đều chuyển dời, trong chỗ các hữu tình tụ họp, chưa chắc là không có những người từng là cha, mẹ, con cái của mình, hoặc là bạn bè thân thuộc. Đến cả những hữu tình có thân hình bé nhỏ đi nữa cũng vì chúng mà phát khởi tâm làm lợi ích, giả như xương thịt của mình hãy còn có thể cho, hướng chi là đối với những hữu tình có thân mạng to lớn khác.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát đã đạt vô úy thí.

Thế nào là tài thí? Ấy là Bồ-tát khi thấy có hữu tình đã tạo những nghiệp rất bất thiện thì dùng tài sản để thu phục hữu tình ấy, khi thu phục được rồi, thì khiến những nghiệp bất thiện kia đều được dứt trừ, rồi từ nghiệp thiện khiến hữu tình kia được an trụ. Bồ-tát suy nghĩ thế này: Như lời Phật đã dạy, bố thí là đạo hạnh của Bồ-tát, Bồ-tát hành hạnh bố thí thì trừ diệt được ba pháp bất thiện:

1. Trừ được tánh keo kiệt.
2. Trừ được tánh ganh tị.

3. Trừ được tâm tham lam. Cho nên ta đã thọ nhận pháp bố thí nơi Phật, Như Lai hành bố thí không có tâm cao ngạo.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát đã hành tài thí.

Thế nào là sự bố thí không cầu lợi ích nơi quả? Đó là nếu Bồ-tát làm việc bố thí không lấy sự mong muốn làm nhân, không lấy tài lợi làm nhân, không vì quyến thuộc làm nhân, không lấy việc gần gũi thế gian làm nhân, Bồ-tát phải tu hạnh bố thí cho được như thế. Nhân kia, duyên kia là chỗ hành hạnh bố thí, xa lìa tất cả quả báo tạo nhiều lợi ích.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát làm việc bố thí không cầu lợi ích nơi quả báo.

Sao gọi là hành bố thí bằng lòng yêu thương? Đó là nếu Bồ-tát thương xót các hữu tình chịu nhiều khổ não như đói khát, rách rưới, hoặc có kẻ nhớ bản, tật nguyên, không chủ, không ai cứu giúp, không nơi để quy về, không chỗ nương tựa, không gặp may mắn... Bồ-tát thấy thế sinh tâm thương xót: Ta hãy vì những hữu tình ấy mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nghĩ đến những trường hợp không có người chỉ dạy, không có người cứu giúp, không chốn về, không nơi nương tựa của các hữu tình đã trôi lăn trong vòng sinh tử, vậy ta nay phải dùng phương tiện nào để vì những hữu tình ấy mà làm người chỉ vẽ, người cứu giúp, làm nơi nương tựa, làm chỗ quay về. Lúc suy nghĩ như thế, Bồ-tát vì sự thúc bách của tâm đại Bi, liền dùng những phương tiện, rồi tùy theo cơ duyên mà thấu nhận những hữu tình ấy. Bồ-tát thấu nhận những hữu tình ấy, đồng thời phát khởi căn lành, không hề cao ngạo.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát đã hành hạnh bố thí với lòng yêu thương.

Thế nào là bố thí không khinh mạn? Tức là như Bồ-tát thực hành bố thí không phân biệt khinh, trọng, không đem tâm coi thường người nhận bố thí, không lấy cơ để hủy báng người nhận bố thí, cũng không khiến người nhận bố thí phải cực khổ tốn công sức, không dựa vào sự giàu có, tiếng tăm, sự kiêu căng, buông lung mà làm việc bố thí, không mong cầu tiếng tốt mà làm việc bố thí, không cậy mình tài giỏi, biết nhiều mà làm hạnh bố thí. Bồ-tát khi hành hạnh bố thí phải luôn có tâm cung kính, tôn trọng người được bố thí, hết lòng cúng

dường, thương yêu, phụng sự.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát hành hạnh bố thí không khinh mạn.

Thế nào là bố thí với lòng cung kính? Đó là Bồ-tát đối với các vị quý phạm sư, thân giáo sư và những người đáng tôn trọng, những người tu phạm hạnh... thân rất cung kính, tâm rất tôn trọng, do cung kính, tôn trọng nên nói những lời an ủi, vỗ về, chấp tay đánh lễ, cúi đầu tiếp đón nhận nơi hữu tình ấy, hiện nhiều tướng lành phù hợp mà bao bọc, giúp đỡ.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát bố thí với sự cung kính.

Thế nào là bố thí với tâm cúng dường, thừa sự? Tức là như Bồ-tát hoặc cúng dường Phật, Pháp, Tăng, hoặc sửa chữa chùa tháp, tượng của Phật bị hư hoại, hoặc quét đất, lau bụi, hoặc làm trang nghiêm thanh tịnh, hoặc dùng các thứ hoa hương vi diệu và hương xoa để cúng dường, đó là Phật sự. Thế nào gọi là hành các pháp sự? Đó là khi nghe những pháp môn của Phật liền thọ trì, biên chép, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, vì người khác mà giảng nói, hoặc tu học theo con đường không điên đảo để khế hợp, đó là pháp sự. Sao gọi là hành hóa Tăng sự? Đó là dùng áo quần, thức ăn, thức uống, dụng cụ để ngồi, nằm, thuốc men chữa bệnh mà phụng sự chúng Tăng, cho đến chỉ dùng một ít nước lạnh trong sạch mà cúng dường, cũng gọi là hành Tăng sự.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát hành bố thí với tâm cúng dường, thừa sự.

Thế nào là bố thí không có tâm tham đắm? Đó là khi làm việc bố thí, Bồ-tát nghĩ như thế này: Nay ta làm việc bố thí không cầu tìm quả báo nơi cõi trời, hoặc các thứ khác nơi cõi trời, không cầu tìm quả báo nơi ngôi vua, hoặc như bậc vua chúa.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát hành hạnh bố thí không tham đắm.

Thế nào là bố thí với tâm thanh tịnh? Đó là Bồ-tát theo như pháp bố thí mà mình đã giảng nói, liền xem xét, lúc Bồ-tát xem xét thấy pháp bố thí ấy không có điều sai lầm, không có cấu nhiễm, không có chướng ngại, khó khăn, tà vạy, thì này thiện nam, như thế là Bồ-tát bố thí với tâm thanh tịnh. Nếu Bồ-tát tu trì được mười pháp

bố thí ấy tức là đạt được sự bố thí đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu trì mười loại giới pháp, sẽ đạt được hạnh trì giới đầy đủ. Mười loại ấy là gì?

1. Hành giới biệt giải thoát.
2. Bồ-tát hành giới nhiếp luật nghi.
3. Hành giới lìa các phiền não thiêu đốt.
4. Hành giới lìa tác ý không sâu xa, chắc chắn.
5. Hành giới sợ gây tạo nghiệp.
6. Hành giới sợ tạo tội.
7. Hành giới lo sợ chỗ giữ lấy của cải phi nghĩa.
8. Hành giới với ý chí kiên cố.
9. Hành giới không chấp trước vào chỗ nương tựa.
10. Hành giới ba luân đều thanh tịnh.

Này thiện nam! Sao gọi là hành giới biệt giải thoát? Ấy là nếu Bồ-tát ở nơi kinh điển của các Như Lai, hoặc nơi giới luật và các phần pháp tu học khác đã được Phật nêu giảng, đều khởi tâm tôn trọng lời chỉ dạy của bậc Đại sư, rồi đối với mỗi một pháp, theo đúng lý mà tu học, không tham chấp về giòng họ, không tham chấp về chỗ hiểu biết của mình, không tham chấp về chúng hội, không sai lầm về ngã, về người nhận, nơi những phần pháp đã được học kia phát sinh lòng tôn kính.

Này thiện nam! Như thế gọi là Bồ-tát hành giới biệt giải thoát.

Thế nào là hành giới nhiếp luật nghi? Đó là như Bồ-tát khởi tâm xem xét: Ta ở nơi hành giới biệt giải thoát không thể chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nghĩa là ở mỗi mỗi kinh của Như Lai giảng dạy về chỗ Bồ-tát hành hóa và tu học, ta phải y như lý mà tu tập. Những gì gọi là việc hành hóa của Bồ-tát? Đó là Bồ-tát không hề trái xứ, không trái phương, không trái thời, chỗ làm không trái thời, điều nói ra luôn đúng thời, biết rõ phương, đúng lượng. Vì sao? Như có hữu tình đối với Như Lai sinh tâm bất tín, thì Bồ-tát vì họ khiến sinh tâm tin hiểu và tùy theo căn cơ mà thâm giữ họ. Bồ-tát tự có thể thành tựu viên mãn hạnh Bồ-đề tối thắng, khéo gồm đủ các uy nghi, hòa điệu, bao dung, không xen tạp, ồn ào, hướng đến cửa lặng dừng, cửa rất thanh tịnh, đây là chỗ hành hóa của Bồ-tát. Thế nào là phần pháp tu học của Bồ-tát? Đó là

những pháp của Như Lai đã giảng dạy cho hàng Bồ-tát ở hầu hết trong các kinh. Bồ-tát từ đó sinh tâm tin tưởng, thuận theo, không gặp phải những khó khăn, ngăn ngại. Đó là những phần pháp tu học của hàng Bồ-tát.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát hành giới Nhiếp luật nghi.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 3

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là hành giới xa lìa các phiền não thiêu đốt? Đó là Bồ-tát đối với lửa tham thiêu đốt, lửa sân thiêu đốt, lửa si mê thiêu đốt, hay lửa nơi các phiền não khác thiêu đốt, hoặc lửa của sự thọ dụng xâm hại khác thiêu đốt. Nếu muốn không bị thiêu đốt thì nên khởi tâm đối trị tham, nên xa lìa duyên của chỗ dấy khởi tham. Thế nào gọi là đối trị tham? Đó là dùng pháp quán bất tịnh là đối trị tham. Quán bất tịnh là quan sát trong thân ta có những vật bất tịnh như tóc, lông, móng, răng, nước miếng, nước mũi, nước mắt, đờm dãi, mồ hôi, đại tiện, da, máu, thịt, xương, tủy, não, mỡ, cách mô, gân mạch, tỳ, thận, tim, phổi, gan, mật, dạ dày, nhau thai, dạ con... Những vật bất tịnh ấy Bồ-tát nên quán tưởng, suy nghĩ như vậy: “Trong thế gian hiện có những kẻ ngu si, vì không hiểu thấu nên tạo nghiệp bất thiện, hãy còn có thể hiểu rõ được những vật bất tịnh mà không khởi tâm tham, huống chi là người trí? Đó là sự quan sát về những vật bất tịnh của Bồ-tát để đối trị tham. Điều gì gọi là duyên của chỗ dấy khởi tâm tham? Đó là tham đắm những dục nhiễm, hoặc thấy người nữ có nhan sắc, xinh đẹp, khởi tâm tham ái, rồi sinh ra ý muốn có được. Nếu như đã nhìn thấy thì nên quan sát thế này: Như lời Phật đã dạy, cảnh trong mộng là không thực, vậy thì có gì người trí ở trong cảnh giới như mộng ấy lại khởi tâm ham muốn? Đó gọi là Bồ-tát xa lìa duyên của chỗ dấy khởi tâm tham.”

Thế nào là Bồ-tát đối trị tâm sân? Cùng xa lìa duyên của chỗ dấy khởi tâm sân? Tức là Bồ-tát đối với các hữu tình nên khởi tâm Từ bi, do tâm Từ ấy và nhân duyên đó mà có thể thấu phục những hữu tình có tâm ý nóng nảy giận dữ kia và nhân duyên phát sinh giận dữ sẽ được xa lìa. Đó là Bồ-tát đối trị tâm giận dữ và lìa duyên làm phát sinh giận dữ. Khi thực hiện sự quan sát như vậy, tức là lìa các pháp si mê, lìa nguyên do của si nên những chỗ ham muốn,

những thọ dụng không bị lửa xâm hại thiêu đốt. Đó chính là Bồ-tát hành giới xa lìa các phiền não thiêu đốt.

Thế nào là hành giới xa lìa tác ý không sâu xa chắc chắn? Nghĩa là Bồ-tát ở một mình nơi vắng vẻ, yên tĩnh, không khởi tâm thế này: Ta không làm những điều tạp loạn, ta ở chỗ vắng lặng, ta lại có thể tu theo giới luật của Như Lai, còn các Sa-môn, các bậc phạm hạnh khác họ đều làm những điều tạp loạn, nhiều ồn ào, nên đều đánh mất pháp luật của Như Lai. Nếu có thể không dấy khởi tâm niệm như vậy là Bồ-tát đã hành giới xa lìa được tác ý không sâu xa, vững chắc.

Thế nào là Bồ-tát hành giới thu giữ pháp thiện? Đó là nếu Bồ-tát suy xét như vậy: Như Phật đã dạy các Bí-sô nên tôn kính bậc tu phước, tôn kính người giữ giới, tôn kính người tu tuệ. Vì sao? Tôn kính bậc tu phước vì phước là ánh sáng trong lành đáng yêu hiện thọ nhận, là quả báo làm vui thích trong lòng. Người có lòng tin như vậy thì có thể xa lìa những nghiệp bất thiện. Đó gọi là Bồ-tát hành giới thu giữ pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát hành giới lo sợ tội lỗi? Nghĩa là nếu Bồ-tát có mắc những tội nhỏ như hạt bụi thảy đều lo sợ, không làm theo tội ấy nữa, cho đến có ít tội cũng không sinh tâm xem thường mà nên nghĩ: Như Lai đã dạy: Này các Bí-sô! Ví như có người bị trúng ít độc đưa đến mạng chung và trúng nhiều độc cũng đưa đến mạng chung. Vậy các người có tội dù ít, dù nhiều đều sa vào đường dữ. Nếu lúc khởi tâm suy xét như vậy, Bồ-tát đối với tội lỗi liền sinh lo sợ, thì đó là Bồ-tát hành giới lo sợ tội lỗi.

Thế nào là Bồ-tát hành giới lo sợ chỗ nhận lấy của phi nghĩa? Tức là nếu Bồ-tát, hoặc có các Sa-môn, Bà-la-môn đầy đủ lòng tin cùng những người khác vì tin tưởng Bồ-tát nên đem vàng, bạc, ngọc ma-ni, trân châu, san hô, lưu ly, loa bối, của cải quý báu cùng những vật thọ dụng khác trao gửi nơi Bồ-tát, dù chỉ một mình, Bồ-tát cũng không dấy khởi tâm tham lam muốn chiếm lấy. Lại như những vật nơi chùa tháp, hay vật của chúng Tăng, giả như có người khuyên cầm giữ, Bồ-tát cũng không nhận lấy làm vật nuôi sống mình, mà nghĩ: Như lời Phật dạy, Bồ-tát thà cắt thịt nơi thân mình mà ăn, chứ quyết không nhận lấy những gì của kẻ khác không cho không hứa

mà lấy để ăn, uống, hay những vật dụng khác mà sinh tâm muốn chiếm đoạt. Đó là Bồ-tát hành giới lo sợ về chỗ nhận của cái phi nghĩa.

Thế nào là Bồ-tát hành giới với ý chí vững chắc? Đó là nếu Bồ-tát hoặc bị ma vương, hoặc ma chúng, cùng các thiên ma khác, có lúc hiện ra hình người nữ, hay dùng những duyên cố khác tạo nên ma sự nhằm nhiễu loạn, phá hoại, nhưng Bồ-tát vẫn không dao động, vẫn không giảm sút tâm đạo, đó là Bồ-tát hành giới với ý chí kiên cố.

Thế nào là Bồ-tát hành giới không dựa cậy, không tham đắm? Đó là nếu Bồ-tát khi hành trì giới luật không khởi ý niệm như vậy: Việc giữ hành giới của ta là để cầu phước báo ở cõi trời, hoặc các thứ khác nơi cõi trời, là để cầu phước báo nơi ngôi vua hoặc địa vị giống như vua. Đó gọi là Bồ-tát hành giới không dựa cậy, không tham đắm.

Thế nào là Bồ-tát hành giới ba luân đều thanh tịnh? Đó là nếu Bồ-tát có được thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh.

Thân nghiệp thanh tịnh là xa lìa ba nghiệp bất tịnh của thân:

1. Sát sinh.
2. Trộm cắp.
3. Tà nhiễm.

Đó là những nghiệp bất thiện của thân.

Ngữ nghiệp thanh tịnh là xa lìa bốn nghiệp bất thiện trong lời nói:

1. Nói dối.
2. Nói những lời đối nghịch nhau làm đảo điên chân lý.
3. Nói những lời độc dữ.
4. Dùng những lời nói thêu dệt, thêm thắt.

Đó gọi là bốn nghiệp bất tịnh nơi lời nói.

Ý nghiệp thanh tịnh là xa lìa ba nghiệp bất tịnh ở ý:

1. Tham lam.
2. Giận dữ.
3. Tà kiến.

Ba cái đó gọi là ba nghiệp bất thiện của ý. Vì do xa lìa được

các nghiệp bất thiện vừa nói nên gọi là đã đạt được ba luân thanh tịnh. Đó là Bồ-tát hành giới ba luân thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu hành trì được mười pháp đó tức là đạt được hành giới đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp là đạt được pháp nhẫn nhục đầy đủ. Mười pháp ấy là gì?

1. Nhẫn chịu nhận lấy những sự khổ.
2. Nhẫn với những điều bên ngoài.
3. Nhẫn chịu khi xét kỹ các pháp.
4. Nhẫn chịu điều Phật đã chấp thuận.
5. Nhẫn chịu không cố định một phương.
6. Nhẫn chịu không sai biệt.
7. Nhẫn chịu không do nguyên cố của sự việc.
8. Nhẫn chịu sự oán hận, hãm hại.
9. Nhẫn chịu theo tâm Bi.
10. Nhẫn chịu theo nguyện lực cứu độ.

Này thiện nam! Thế nào là nhẫn chịu nhận lấy những sự khổ? Đó là nếu Bồ-tát, hoặc nơi tự tâm có những lo buồn khổ não tùy theo lúc phát sinh, Bồ-tát đều an nhiên nhẫn chịu không khởi tâm giận dữ, thì đó là Bồ-tát nhẫn chịu nhận lấy các sự khổ.

Thế nào là pháp nhẫn nhục với các tâm bên ngoài? Đó là khi Bồ-tát đích thân nghe lời nói xấu ác của người khác, hoặc lần lượt nghe, nhân đấy mà hủy báng cha mẹ, thầy dạy, thân hữu, tri thức của Bồ-tát, hoặc những lời xấu ác hủy báng Phật, Pháp, Tăng. Bồ-tát nghe mà không sinh giận dữ lại vẫn an nhiên nhẫn chịu. Đó là Bồ-tát nhẫn chịu các sự việc bên ngoài.

Thế nào là nhẫn chịu khi xem xét kỹ về các pháp? Đó là khi Bồ-tát nghe Như Lai giảng nói kinh điển với các pháp vô cùng sâu xa, như pháp có thể dứt trừ chủng tử luân hồi, thoát những trói buộc, hủy được dòng tương tục, đó là các pháp xưa nay vốn vắng lặng và tự tánh của các pháp là Niết-bàn. Bồ-tát nghe được các pháp như vậy rồi, không sinh sợ sệt lại suy nghĩ như vậy: Nếu ta không hiểu rõ những pháp ấy, không đạt được những pháp ấy, thì sao có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Do nhân duyên ấy nên ở nơi pháp sâu xa kia mà thọ trì, suy nghĩ, tu tập, xem xét, cho

đến lãnh hội trọn vẹn thì đó là Bồ-tát hành nhẫn nhục khi suy xét kỹ về các pháp.

Thế nào là Bồ-tát nhẫn chịu về lời Phật đã chấp thuận? Đó là giả như Bồ-tát đã phát khởi tâm giận dữ, mưu hại thì liền quan sát kỹ xem tâm giận dữ mưu hại ấy phát khởi từ đâu và theo nơi nào mà diệt mất? Nguyên nhân nào phát sinh sinh rồi thì trụ ở đâu. Lúc quan xét kỹ như thế thì đều không thấy có pháp giận dữ, mưu hại. Hoặc sinh hoặc diệt, hai pháp đều không thể thủ đắc. Theo sinh liền diệt. Cả nhân lẫn duyên đều cũng không thể nắm bắt. Vì do duyên có như vậy mà Bồ-tát an nhiên nhẫn chịu, không sinh khởi lần nữa về chỗ chấp thuận của Phật. Đó là Bồ-tát hành pháp nhẫn theo lời chấp thuận của Phật.

Thế nào là pháp nhẫn chịu không cố định theo phương sở? Đó là nếu Bồ-tát hoặc ban ngày nhẫn chịu được, ban đêm không nhẫn chịu được. Hoặc ban đêm nhẫn chịu được, ban ngày không nhẫn chịu được. Ở nước mình nhẫn chịu được, ở nước khác thì không nhẫn chịu được. Hoặc ở nước khác nhẫn chịu được, ở nước mình thì không nhẫn chịu được. Theo tập quán thì nhẫn chịu được, không theo tập quán thì không nhẫn chịu được. Bồ-tát ở đây thì không thế: ở mọi nơi, mọi xứ, mọi lúc, mọi loài, thấy đều có thể nhẫn chịu được. Đó là Bồ-tát đã hành pháp nhẫn nhục không có phương sở cố định.

Thế nào là Bồ-tát nhẫn nhục không sai biệt? Đó là Bồ-tát không nên ở nơi là cha mẹ, thầy dạy, quyến thuộc, bạn bè quen biết của mình thì có thể nhẫn chịu được, còn ở chỗ những người khác thì không thể nhẫn chịu được. Vì sao? Vì Bồ-tát thậm chí đối với nơi chốn quyến thuộc của hạng Chiên-đà-la có lúc bị họ xâm hại đều có thể nhẫn chịu được. Đây là Bồ-tát hạnh pháp nhẫn nhục không sai biệt.

Sao gọi là Bồ-tát hành nhẫn nhục không vì nguyên cố? Đó là khi Bồ-tát hành hạnh nhẫn nhục không vì lý do tài lợi, không vì lý do sợ hãi, không vì lý do đời sống của bản thân, không vì sự gần gũi ở thế gian, không vì nhằm che giấu sự hổ thẹn mà nhẫn nhục. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn có tâm hành nhẫn nhục. Đây là Bồ-tát hành nhẫn nhục không vì duyên cố.

Sao gọi là Bồ-tát nhẫn chịu những sự oán hại? Đó là nếu Bồ-

tát hoặc có kẻ không duyên cớ gì mà lại đến gây điều ác, Bồ-tát lúc này không có điều gì là không nhẫn chịu. Hoặc có kẻ oán hận dùng dao gậy hay bằng tay, nổi giận đến đánh đập, hoặc dùng lời hung dữ mắng chửi, khi ấy, Bồ-tát thấy những kẻ kia hành hung như thế nhưng vẫn bền lòng nhẫn nhịn và suy nghĩ: Những oán đối này đều do nghiệp của ta chiêu cảm, khi nghiệp đã chín muồi, nên ta phải thọ khổ, thực chất không phải do cha mẹ, hoặc quyến thuộc, bạn bè tạo ra, mà đều là nghiệp do chính mình tạo tác đã tới lúc chín muồi. Nó cũng không phải bốn đại Từ bên ngoài như đất, nước, lửa, gió tạo thành sự chín muồi kia. Lại cũng không phải do bốn đại bên trong làm nên chỗ chín muồi ấy. Bồ-tát suy nghĩ: Do nhân duyên mà có oán hại hay không có oán hại. Ta với tâm bình đẳng thì hết thấy đều có thể nhẫn chịu được. Đó là Bồ-tát hành nhẫn chịu đối với những oán hại.

Thế nào là Bồ-tát nhẫn nhịn với tâm Bi? Đó là nếu Bồ-tát giả như được làm vua hoặc làm quan lớn, giàu có tự tại, oai đức cao quý, thấy những hữu tình có nhiều khổ não, nhưng hữu tình ấy đối với ngôi vua sinh tâm oán giận, tìm đến mắng chửi, phá rối, khi ấy vua không sinh giận dữ, không ý thế mạnh quyền cao mà bức hại các chúng sinh kia, lại khởi tâm suy nghĩ thế này: “Ta phải có bốn phận giáo hóa, hướng dẫn các hữu tình này, phải vì họ mà cứu giúp, không nên cậy vào uy quyền, ngôi vua, chỉ nên vì họ mà bảo vệ che chở, khiến họ không phá hoại.” Vì nghĩ như thế nên tâm Bi khởi lên, bình thản nhẫn chịu. Đó là Bồ-tát hành nhẫn chịu do tâm bi.

Thế nào là Bồ-tát hành nhẫn chịu với nguyện lực cứu độ? Đó là nếu Bồ-tát suy nghĩ thế này: Ta ở chỗ Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, phát ra lời nguyện như tiếng sư tử gầm: Nguyện khi ta đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, sẽ cứu độ rộng khắp hết thấy hữu tình ra khỏi biển sinh tử. Việc ta siêng năng cứu độ hết thấy hữu tình là không chấp giữ lấy tướng mà chỉ nhằm khiến cho các hữu tình thấy đều được giải thoát, khiến các hữu tình điều phục được tâm và an trụ vào thiền định. Còn nếu Bồ-tát lúc ấy sinh tâm giận dữ, không thể nhẫn chịu, thì như lời Phật đã dạy: Này thiện nam! Giả như có người giỏi chữa bệnh mắt, có thể làm dứt hết mối lo bị tối tăm ngăn che. Bấy giờ, vị thầy chữa mắt ấy

suy nghĩ như vậy: “Ta muốn dứt trừ khắp hết mối lo bị tối tăm ngăn che.” Bỗng nhiên, vị thầy thuốc ấy bị mất cả mắt.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Vị thầy thuốc kia có thể chữa bệnh mắt được chăng?

Đáp:

–Không thể được.

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng lại như vậy: Muốn dùng Tuệ nhãn mở đường dẫn dắt cho thế gian khiến hết thấy hữu tình khởi bị ngu si mê mờ, nhưng chính Bồ-tát thì tự mình bị những si mê kia che phủ, thì không thể trừ bỏ si mê mờ ám cho hết thấy hữu tình được. Do vậy, Bồ-tát đối với các việc làm não loạn, tổn hại, không hề sinh tâm giận dữ mà an nhiên nhẫn chịu. Đấy gọi là Bồ-tát hành nhẫn chịu vì nguyện lực cứu độ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập đủ mười pháp ấy tức là đạt được đầy đủ hạnh nhẫn nhục.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp tức đạt hành tinh tấn đầy đủ. Mười pháp ấy là gì?

1. Tinh tấn mặc đủ áo giáp.
2. Hành tinh tấn không gì có thể hơn được.
3. Hành tinh tấn xa lìa sự chấp trước hai bên.
4. Hành tinh tấn làm điều lợi lạc.
5. Tinh tấn gia hạnh.
6. Tinh tấn tương tục.
7. Tinh tấn thanh tịnh.
8. Tinh tấn bất cộng.
9. Tinh tấn không theo giáo pháp khác.
10. Tinh tấn không có tâm cao ngạo.

Này thiện nam! Sao gọi là tinh tấn mặc đủ áo giáp? Đó là như Bồ-tát phát tâm đại tinh tấn, khắp vì hết thấy hữu tình, nếu người nào chưa đạt quả Niết-bàn thì làm cho họ đạt Niết-bàn, người chưa được cứu độ thì cứu độ cho họ, người chưa được giải thoát thì làm cho họ giải thoát, người chưa được yên ổn thì làm cho họ được yên ổn, người chưa thành Chánh giác thì giúp họ đạt được Chánh giác. Bồ-tát lúc phát khởi hành tinh tấn như thế mà có quân ma đến muốn

làm mất hạnh nguyện thù thắng ấy, khiến sinh ra rối loạn, buồn bực. Quân ma nói thế này: Thiện nam! Nay ông nên dừng bỏ sự tinh tấn ấy. Vì sao? Vì ta cũng từng phát khởi hành tinh tấn ấy, khắp vì hết thấy hữu tình: Kẻ nào chưa đạt Niết-bàn thì khiến đạt Niết-bàn, chưa được cứu độ thì thấy được cứu độ, chưa được giải thoát thì khiến được giải thoát, chưa an ổn thì làm cho an ổn, chưa đạt chánh giác thì khiến đạt chánh giác, nhưng tất cả những pháp ấy đều là không thực, là pháp hư vọng, sai trái, chỉ là những lời tranh cãi, luận bàn của những kẻ ngu muội. Thiện nam! Ta chưa từng thấy có người phát tâm tinh tấn như vậy mà có thể khiến cho một hữu tình đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta chỉ biết có vô số câu-chi hữu tình hưởng tới việc chứng quả Niết-bàn của Thanh văn hoặc Duyên giác. Vì lý do ấy, cần phải thoái chuyển tâm đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Nếu không thế mà cứ phát tâm tinh tấn thì chỉ thêm phiền não, mất hết bao nhiêu công sức đã có.

Ma vương nói xong những lời ấy, Bồ-tát tự nghĩ: Đây là những ma ác muốn tìm cầu nên đến quấy rối ta. Do biết vậy nên Bồ-tát nói với ma vương: Người nay chớ nên bức bách ta, người ở trong đời chớ có lo nghĩ như thế. Đức Như Lai đã nói: Trong cõi đời, tất cả đều từ chúng tử nơi nghiệp của mình, chính mình tạo tác những nghiệp ấy. Đó là chỗ quy hướng. Nay người cũng vậy, từ chúng tử nơi nghiệp của mình sinh ra, do chỗ tạo nghiệp của mình là nơi quy hướng. Nay người từ nơi nào đến thì hãy trở về nơi đó, chớ nên quấy rối ta, nhiễu loạn ta, sẽ khiến cho người trong đêm dài sinh tử, đối với các chúng sinh bị khổ não bức bách, chỉ tạo nên những điều không lợi ích. Khi ấy, ma ác liền âm thầm rút lui, không còn hiện ra ở nơi ấy nữa.

Bồ-tát không bị ma vương làm nhiễu loạn nữa, tâm Bồ-tát không lo sợ, cũng không khiếp nhược. Ấy là Bồ-tát hành tinh tấn mặc đủ áo giáp.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn không gì có thể hơn được? Tức là nếu Bồ-tát tùy theo các tướng, phát khởi hành tinh tấn, như lúc phát khởi hành tinh tấn được xem là tối thắng đối với các Bồ-tát khác đã tu tập hành hóa từ lâu, đem so sánh với hạnh tin tấn thù thắng của Bồ-tát này thì không bằng một phần nhỏ nhất của cái cực nhỏ, huống chi là so sánh với hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì sao?

Vì khi Bồ-tát phát khởi tâm tinh tấn dù chỉ một niệm cũng có đầy đủ tất cả những sức mạnh hơn hẳn nên có thể thu giữ tất cả pháp Phật, dứt trừ được các pháp ác. Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không gì có thể hơn được.

Thế nào là hành tinh tấn lia chấp nơi hai bên? Đó là nếu Bồ-tát khi phát khởi tâm tinh tấn, không nên mãnh liệt quá cũng không nên yếu kém quá. Vì sao? Vì nếu mãnh liệt quá thì tâm sẽ trở thành thái quá, còn yếu kém quá thì tâm trở thành bất cập mà dao động. Lìa hai thái cực ấy mới đúng là hành tinh tấn thù thắng của Bồ-tát. Ấy gọi là Bồ-tát hành tinh tấn lia chấp nơi hai bên.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn tạo lợi lạc? Đó là nếu Bồ-tát phát khởi hành tinh tấn như vậy: Nguyên thân này của ta được sánh bằng thân Phật, có được tướng Vô kiến đánh và ánh sáng tròn đầy, cùng đủ tướng tốt như Phật, lại có trí tuệ thù thắng vô biên, không gì có thể hơn, uy đức lớn như Phật, tự tại không ai bằng như Phật. Bồ-tát vì thế mà phát khởi hành tinh tấn. Ấy là Bồ-tát hành tinh tấn tạo mọi lợi lạc.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn gia hạnh? Gia hạnh là ví như có người lấy ngọc báu ma-ni, hay vàng rồi mài giũa, tôi luyện để loại trừ hết những tạp chất khiến cho các ngọc quý, vàng báu ấy trở nên sáng trong, tinh thuần, màu sắc đẹp đẽ, khi ấy sẽ thấy ngọc ma-ni và vàng ròng kia rực rỡ khác thường. Bồ-tát cũng lại như vậy, do hành các pháp tinh tấn, tăng thêm sự sửa trị rèn luyện khiến trừ bỏ hết các phiền não ô nhiễm, xa lìa mọi lỗi lầm, cấu nhiễm của tinh tấn, tức là những sự biếng lười, thụ động. Việc ăn uống không điều độ là cấu nhiễm của tinh tấn. Vọng chấp về bản ngã là cấu nhiễm của tinh tấn. Không nương vào chánh pháp là cấu nhiễm của tinh tấn. Không tác ý sâu xa vững chắc là cấu nhiễm của tinh tấn. Trong các pháp tinh tấn có những cấu nhiễm như thế gọi là lỗi lầm. Cho nên Bồ-tát xa lìa được sự cấu nhiễm ấy thì tự tánh liền sáng rõ, trở nên trong sạch thuần khiết. Đó là Bồ-tát hành tinh tấn gia hạnh.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn tương tục? Đó là nếu Bồ-tát từ trong các oai nghi, phát khởi hành tinh tấn, tùy theo chỗ phát khởi ấy hoặc thân hoặc tâm không hề biếng lười, mỗi một, liên tục không gián đoạn trong đạo hạnh. Đó là Bồ-tát hành tinh tấn tương tục.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh? Đó là nếu Bồ-tát từ chỗ phát khởi hành tinh tấn tương tục kia, nếu có những nghiệp bất thiện hoặc những chướng ngại đối với đạo pháp Bồ-đề, hay việc không hợp với nghĩa lợi thì thường nên dứt trừ. Nếu là những pháp thiện tức là thuận theo hạnh quả Niết-bàn, đúng theo chánh đạo, hướng đến pháp Bồ-đề phần để đạt quả vị Bồ-đề, khiến cho các pháp thiện thấy đều tăng trưởng rộng lớn, cho đến trong một niệm cũng không khởi pháp bất thiện cho dù là rất nhỏ, hướng chi là những lỗi lầm thô, nặng. Ấy là Bồ-tát hành tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn bất cộng? Đó là như Bồ-tát suy nghĩ: Giả sử số lượng thế giới nhiều bằng cát sông Hằng khắp trong mười phương, từ nơi địa ngục A-tỳ phát sinh khối lửa lớn, đầy khắp trong số lượng thế giới ấy đều là đồng lửa lớn, vượt ra ngoài thế giới ấy. Nếu có một hữu tình nào còn chịu những khổ não cùng tột, không người dìu dắt, không kẻ cứu giúp, không nơi nương tựa, không chỗ trở về, thì ta thà nhẫn chịu những nỗi khổ phải giẫm đạp, vượt qua những đồng lửa lớn đến chỗ các chúng sinh kia để cứu độ họ, hướng chi chỉ là những nỗi khổ nhỏ nhoi mà ta không nhẫn chịu được sao? Bồ-tát phát tâm tinh tấn như thế thì không cùng chung với hết thấy hàng Thanh văn, Duyên giác, các thứ tà ma ngoại đạo. Ấy là Bồ-tát hành tinh tấn bất cộng.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn không theo lời dạy của người khác? Đó là Bồ-tát không giống với hàng Thanh văn, phát khởi tâm như vậy: Trong hàng phàm phu mà cầu quả vị Bồ-đề của Phật thì thật là khó đạt. Hành tinh tấn mà ta phát tâm là rất nhỏ, rất ít, biếng lười, yếu đuối. Ta nếu vì cầu quả vị Bồ-đề, giả như trên đầu đốt lửa, trải qua trăm ngàn câu-chi số kiếp như thế luôn siêng năng hành trì cũng không thể thành đạt được, nên ta không thể nhẫn chịu những nỗi khổ ấy, cũng lại không thể gánh vác được sự việc nặng nề đó. Nhưng Bồ-tát thì nên phát khởi tâm thế này: Chư Phật thời quá khứ đã thành tựu Chánh giác, chư Phật hiện tại hiện đạt quả vị Chánh giác, chư Phật trong vị lai sẽ thành tựu Chánh giác, chư Phật, Thế Tôn vì cầu đạo quả Bồ-đề mà đã siêng năng hành tinh tấn, các vị ấy đã tu tập hành trì hạnh thù thắng, như chư Phật, Như Lai cũng không chỉ vì mình mà cầu thành Chánh giác. Nay ta cũng như thế, nên

siêng năng hành tinh tấn, thành tựu các hạnh thù thắng cũng không chỉ vì mình, các căn lành hiện có cũng muốn cho hết thấy hữu tình cùng có được như vậy. Ta vì hữu tình mà phát khởi hành tinh tấn, quả mà ta cầu đạt tới là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì lợi lạc cho hết thấy chúng sinh, cũng không vì tự lợi để chứng quả Niết-bàn. Vì hữu tình nên ta thà ở luôn nơi đại địa ngục. Đây mới là pháp tối thắng. Ấy gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không vì lời dạy của kẻ khác.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn tâm không cao ngạo? Đó là khi Bồ-tát phát khởi hành tinh tấn, không ở trong ấy sinh hứng thú, tham đắm, không chê bai người khác, không tự khen mình. Bồ-tát suy nghĩ: Nếu không siêng năng tu tập và khuyến khích người khác tu tập, thì sao được gọi là người trí? Do đó Bồ-tát phát khởi hạnh thù thắng mà tâm không cao ngạo. Ấy là Bồ-tát hành tinh tấn tâm không cao ngạo.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu hành mười pháp này thì đạt được hành tinh tấn đầy đủ.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 4

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát tu mười thứ pháp thì đạt được thiền định đầy đủ. Mười pháp ấy là những gì?

1. Rộng tích tập các phước đức.
2. Luôn sinh tâm nhằm chán, lo lắng.
3. Phát khởi tinh tấn.
4. Đầy đủ đa văn.
5. Đem giáo pháp không điên đảo trao truyền, siêng năng tu tập.
6. Thuận hành theo chánh pháp.
7. Căn tánh sáng láng, lạnh lợi.
8. Tâm thiện thuần thực trọn đủ.
9. Khéo thấu tỏ pháp Chỉ Quán.
10. Không chấp trước các tướng thiền.

Thế nào là rộng tích tập các phước đức? Đó là Bồ-tát đối với pháp Đại thừa từ lâu đã tích chứa căn lành, đời đời sinh ra đều dốc tu trì, hành giới, được các bậc Thiện tri thức thấu nhận, tùy chốn nơi sinh ra thường sinh vào nhà của những tộc họ lớn như Bà-la-môn, hoặc Sát-đế-lợi, hoặc trưởng giả đầy đủ chánh tín. Nơi sinh ra đó nhờ có nhân duyên tốt mà căn lành ngày càng phát triển lớn, cũng không xa lìa Thiện tri thức. Thế nào là nơi chốn của bậc Thiện tri thức? Đó là Phật và Bồ-tát, có thể làm tăng trưởng thiền căn đời trước. Do sức mạnh của sự tu tập thường xuyên nên suy nghĩ thế này: Thế gian là nơi khổ lớn, là nơi có nhiều tai họa, thế gian luôn bị sự si mê, tăm tối ràng buộc, che lấp, ở đó chúng sinh đều do tham dục làm nhân duyên. Hiểu rõ những nguyên nhân ấy đó là Bồ-tát rộng tích tập phước đức.

Thế nào là Bồ-tát luôn sinh tâm nhằm chán và lo lắng? Đó là nếu Bồ-tát vì những duyên cơ này mà suy nghĩ: Ta nay không nên ở

trong thế gian kết hợp chồng chất thêm nữa, găn gủi đả nhiễu những cảnh giới tham dục, rồi từ tham dục nảy sinh phân biệt hư dối, như lời Đức Thế Tôn dạy: Thường dùng nhiều thứ nhân duyên để chê trách về tham dục, đấy là cho tham dục là cái xoa bén, là cái kích bén, là mũi kiếm, mũi dao, là rắn độc, tham dục lại như đám bọt nước, như ung nhọt, tham dục thật cấu ứ. Cảnh trạng của tham dục như thế nên tâm sinh chán ghét, do đó mà cắt bỏ râu tóc, mặc ca-sa, phát tâm chánh tín, lìa gia đình, xuất gia. Ấy gọi là Bồ-tát luôn sinh tâm nhàm chán, lo lắng.

Thế nào là Bồ-tát phát khởi tinh tấn? Đó là Bồ-tát do xuất gia nên phát khởi tinh tấn, tức thấy người nào chưa đắc pháp thì làm cho họ đắc pháp, người chưa giác ngộ thì làm cho họ giác ngộ, người chưa chứng quả thì khiến họ chứng quả. Đó là Bồ-tát hành tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ đa văn? Tức là Bồ-tát nhờ những nhân duyên ấy mà có thể nghe và thọ nhận những điều đã nói về chân lý của pháp thế tục và chân lý của pháp thắng nghĩa. Đó là Bồ-tát đầy đủ về đa văn.

Thế nào là Bồ-tát chỉ dạy trao truyền pháp không điên đảo siêng năng tu tập? Nghĩa là Bồ-tát đối với hai thứ pháp thế tục và thắng nghĩa có thể chỉ dạy trao truyền đúng đắn, siêng năng tu tập, không có pháp điên đảo. Đó là Bồ-tát chỉ dạy trao truyền pháp không điên đảo cùng siêng năng tu tập.

Thế nào là Bồ-tát tu hành thuận theo chánh pháp? Đó là Bồ-tát đối với các pháp chân chánh như: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm, chánh định, Bồ-tát hành trì như thế liền giác ngộ được chánh đạo. Đó gọi là Bồ-tát tu hành thuận theo chánh pháp.

Thế nào là căn tánh sáng tỏ, lạnh lợi? Đó là nếu Bồ-tát do hành trì đúng chánh pháp, trí tuệ biện tài sáng tỏ, căn tánh lạnh lợi chuyển hơn. Ấy là Bồ-tát có căn tịnh sáng tỏ, lạnh lợi.

Thế nào là tâm thiện thuần thực đầy đủ? Đó là Bồ-tát có căn tánh lạnh lợi, hơn hẳn, nên luôn sinh tâm chán ghét, lo lắng, xa lìa hết thấy những thói quen ồn ào của đám đông, xa lìa những lời nói xen tạp của thế gian về các thứ giác nơi tham dục, giận dữ, hại diệt cũng lại không đả nhiễu các chỗ dục về tri thức, thân ái, tiếng

tâm, lợi dưỡng... Nhờ thế mà thân, tâm vắng lặng, đạt được tâm thiện thuần thực, do có tâm thiện nên quán sát thế này: Ta nay với tâm này nên hành trì những pháp gì? Là pháp thiện, pháp bất thiện hay pháp vô ký? Nếu hành pháp thiện thì tâm sẽ được thanh tịnh, hoan hỷ. Những gì là pháp thiện? Đó là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần. Nếu làm theo pháp bất thiện thì nên sinh tâm chán ghét lo sợ, có nhiều cách quán xét để siêng năng dứt trừ những pháp bất thiện. Thế nào là những pháp bất thiện? Đó là tham, sân, si. Tham có ba hạng: Thượng, trung, hạ. Hạng tham bậc thượng thì tâm hoặc thân đều ở phần vị tham lam tội bậc nên sinh đắm nhiễm không rời được tâm tham. Vì đắm nhiễm nên đối với tất cả nơi chốn đều không sinh hổ thẹn. Thế nào là không hổ? Đó là khi ở vắng vẻ một mình, suy nghĩ rồi nảy sinh muốn tìm cầu những điều tham dục, ca ngợi cảnh dục lạc, lại tự hiện bên ngoài như người có đức đó là tâm không biết hổ. Thế nào là không thẹn? Do nhân duyên tham dục nên đối trước cha mẹ thì chống trái, hung ác, làm điều nào hại, còn đối với thầy dạy hay những bậc tôn trưởng thì không biết xấu hổ, lại tự hiện ra như người có đức hạnh. Đó là không biết thẹn. Vì thế, sau khi chết sẽ bị đọa vào đường dữ. Đấy gọi là tham bậc thượng. Tham bậc trung là khi gần gũi với cảnh tham dục, trước sau tuy có tạo các việc sai trái, nhưng dấy khởi tâm lìa tham, liền sinh hối hận. Đó gọi là tham bậc trung. Tham bậc hạ là khi gần gũi cảnh dục, hoặc thân đụng chạm, hoặc miệng nói năng, hoặc nhìn ngắm, vừa dấy khởi liền diệt, đó là tham bậc hạ. Tóm lại, hết thấy những việc như cứu nạn thọ nhận các vật dụng nuôi sống mà có sự ham muốn đều là tâm tham bậc hạ. Giận dữ cũng có ba bậc: Thượng, trung, hạ. Giận dữ bậc thượng là tùy chỗ phát khởi nơi các cảnh giới giận dữ, sinh ra sự giận dữ tội bậc, bạo ác, đến nỗi gây nên năm tội vô gián, có khi do hoàn cảnh mà phạm một tội vô gián, hoặc như chê bai chánh pháp. Hễ như thế thì đều gồm chung vào năm tội vô gián. Mọi sự tính đếm, thí dụ cho đến chia chẻ thành những phần rất nhỏ nơi sự vi tế cũng không thể kể hết được. Do nhân duyên ấy nên khi thân mạng chết rồi, sẽ bị đọa vào đại địa ngục, còn nếu được sinh làm người thì thân tướng đen đui, hai mắt đỏ lộ ra tánh hung bạo, tánh lại thường dữ, ác, vì thế mà sau đấy cũng bị đọa vào địa ngục. Đó gọi là giận

dữ bậc thượng. Giận dữ bậc trung là tùy theo các hoàn cảnh đáng giận mà nổi cơn giận tạo ra nghiệp tội bất thiện nhẹ, nhỏ, nhưng rồi sau đó biết ăn năn cố khởi tâm đối trị để cho hết giận. Đó gọi là giận dữ bậc trung. Giận dữ bậc hạ là trong cảnh thân ái hòa hợp, theo nơi duyên giận liền sinh khinh khi, chê bai, tuy tâm khởi trong khoảnh khắc rồi sinh tâm ăn năn, khởi tâm đối trị khiến tâm giận dữ kia diệt mất. Đó gọi là giận dữ bậc hạ. Si cũng có ba bậc: Thượng, trung, hạ. Si mê bậc thượng là khi ở mọi nơi, trong những lúc đi, lúc đứng không làm được một điều thiện nào, cũng không lo lắng, chẳng sinh sự biến đổi, hối hận. Đó là si mê bậc thượng. Si mê bậc trung là khi phát khởi một phần nhỏ ít nghiệp bất thiện, tuy có việc đã làm xong nhưng sau đấy thì ăn năn, liền đến chỗ người cùng tu phạm hành bày tỏ tội lỗi, không hiện bày tướng đọa đức của mình. Đó là si mê bậc trung. Si mê bậc hạ là đối với giới luật của Như Lai đã chế, dạy, không vượt qua tánh tội, chỉ sai phạm nơi tội thuộc phần đầu của giới, đó là si mê bậc hạ.

Hàng Bồ-tát xa lìa những pháp nhiễm ô ấy thì liền có được tâm hoàn toàn vắng lặng. Do vì có chỗ hoàn toàn, chỗ thiện nên có thể lìa tham ái của dục, là những đấm nhiễm của dục. Vì sao? Vì tùy theo chỗ thiện nơi tâm nếu hoặc hành pháp vô ký, tức là luôn nhớ nghĩ, siêng năng hành trì, quán sát. Những gì là pháp vô ký? Nếu tâm không duyên nơi bên ngoài, hoặc không duyên bên trong, không duyên nơi pháp thiện, cũng không duyên nơi pháp bất thiện, không trụ nơi pháp chỉ, cũng không hành nơi pháp quán, tâm thì chìm ngập, vương mắc trong sự ngủ nghỉ. Như người ngủ vừa thức, mắt nhìn chưa rõ. Nếu tâm vô ký hiện tiền thì tâm không sáng suốt, lanh lẹ, cũng lại như vậy. Do vậy Bồ-tát nếu hành theo tâm thiện thì đạt được tâm trạng vui và tâm sẽ được an trụ. Đó là hàng Bồ-tát có đủ tâm thuần thiện.

Thế nào là sự hiểu rõ về pháp Chỉ Quán? Nghĩa là nếu Bồ-tát do có đầy đủ tâm thuần thiện, nên có thể quán xét các pháp: Pháp này như huyễn, pháp này như mộng, pháp này là bất thiện, pháp này là thiện, pháp này là xa lìa, pháp này không phải là lìa xa. Bồ-tát lại suy nghĩ như vậy: Tất cả các pháp kia tâm làm chỗ nương tựa, tâm là người dẫn đường đi trước, nên Bồ-tát phải khéo thu giữ tâm mình,

phải khéo điều phục tâm, khéo hiểu rõ tâm, nhờ đó tức có thể khéo thu tóm các pháp, cũng khéo điều phục, khéo hiểu rõ. Như thế, tức có thể quan sát đúng đắn về các pháp. Nhờ nhân duyên đó mà có được tâm vắng lặng. Dùng tâm bó buộc tâm, dùng tâm ngăn chặn tâm, dùng tâm an trụ tâm, như thế tâm được sách tấn để đạt sự vắng lặng, liền đạt được tánh của tâm cảnh hợp nhất, vì tâm cảnh hợp nhất nên thành tựu được Tam-ma-địa, Tam-ma-sí-đa, do đó mà hiện tiếp được ly sinh hỷ lạc vì tâm hỷ lạc nên có thể xa lìa pháp bất thiện tạo nên tội lỗi. Lại có thể thành tựu pháp thiền định bậc thứ nhất là có tâm có tứ ly sinh hỷ lạc. Thứ đến, nơi các tâm tứ đều không có đối ngại. Ở chỗ hỷ lạc kia không sinh đấm vướng nơi hương vị, thực hiện pháp quán vô thường xong, trở lại từ bậc sơ thiền tâm dần dần phát khởi xa lìa tâm có chỗ tham đắm, nên có thể thành tựu được pháp định nơi nhị thiền là định vô tâm, vô tứ định sinh hỷ lạc. Lại từ nơi lạc quán về khổ, thực hiện pháp quán khổ rồi liền thành tựu được hành xả, hành xả niệm, như chỗ quán xét của bậc Thánh, có thể thấu tỏ đứng đắn, về diệu lạc đang hiện tiền nên có thể thành tựu được pháp định nơi tam thiền là ly hỷ diệu lạc. Thứ đến ở trong định của tam thiền, thực hiện pháp quán về không xong thì dần đến tâm tứ thiền. Trong tứ thiền ấy thì trừ bỏ được chấp ngã. Chấp ngã không còn, nên vui khổ cũng dứt. Khổ vui đã dứt, như chỗ dấy khởi ở trước, các tâm ý vui cũng đều lìa và liền thành tựu được pháp xả niệm thanh tịnh. Tiếp đó, xem tự thân cùng với hư không bằng nhau nên tạo được một thứ giải thoát. Quán xét sự giải thoát như vậy, nên đối với mọi nơi, mọi loài đều vượt qua các tướng về sắc cùng lìa hết chướng ngại. Do vượt qua mọi tướng về sắc, các chướng ngại, nên mọi thứ, loại tướng kia thấy đều không còn duyên để tác ý nữa. Hư không vô biên dùng làm hành tướng, tức có thể thành tựu được pháp định là Không vô biên xứ. Tiếp theo, ở nơi xứ không vô biên cùng thời quán về xứ thức vô biên, lấy đó làm hành tướng liền có thể thành tựu pháp định Thức vô biên xứ. Theo đấy vượt qua xứ thức vô biên ấy duyên nơi xứ vô sở hữu lấy đó làm hành tướng, tức có thể thành tựu pháp định Vô sở hữu xứ. Thứ nữa, lại vượt quá xứ vô sở hữu ấy duyên nơi xứ phi tướng phi phi tướng lấy đó làm hành tướng liền có thể thành tựu pháp định Phi tướng phi phi

tướng xứ. Thứ đến, đối với tâm như trên không còn hành tướng, diệt mọi tướng thọ, lìa các phát khởi, tổ ngộ gọi là Định diệt tận. Các pháp như thế gọi là Bồ-tát khéo thấu rõ về pháp Chỉ, Quán.

Thế nào là không tham chấp nơi thiên tướng? Đó là nếu Bồ-tát dù đã nhập định diệt tận cũng không vui đắm trong cõi tịch diệt, tức có thể cùng lúc phát khởi tâm Từ, đều lìa các cảnh oán, thân, thuận, nghịch, tâm vận hành rộng lớn, trước hết từ nơi một phương phát khởi hành từ vô lượng, xem xét khắp nơi tạo sự giải thoát rồi, các phương Nam, Tây, Bắc... bốn hướng và hai phương trên, dưới cũng lại như thế. Tâm Từ khởi lên thì các tâm Bi, Hỷ, Xả cũng đều phát khởi như trước, xa lìa các cảnh giới oán, thân, thuận, nghịch, mở tâm rộng lớn khắp cả mười phương, phát khởi hành Bi, Hỷ, Xả vô lượng, xem xét khắp hết thấy tạo sự giải thoát. Bồ-tát như thế liền có thể dấy khởi năm Thần thông, cũng không cho là đủ, không chấp trước nơi tướng thiên, mà lại tiến tới cầu đạt pháp trên hết, với hành thù thắng Bồ-đề viên mãn. Đó là Bồ-tát không tham chấp, vương mắc nơi thiên tướng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp như thế tức đạt đầy đủ hạnh thiên định.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp sau đây tức là đạt đầy đủ tuệ thù thắng. Mười pháp ấy là gì?

1. Khéo hiểu rõ về vô ngã.
2. Khéo nhận biết về nghiệp báo.
3. Biết rõ về các pháp hữu vi.
4. Biết rõ nẻo lưu chuyển luân hồi.
5. Khéo nhận biết về pháp căn bản ra khỏi luân hồi.
6. Biết rõ về pháp của thừa Thanh văn, Duyên giác.
7. Hiểu rõ pháp Đại thừa.
8. Có thể giải ngăn chặn các nghiệp ma.
9. Đầy đủ trí tuệ không điên đảo.
10. Đầy đủ trí tuệ không gì bằng.

Này thiện nam! Thế nào là khéo hiểu rõ về vô ngã? Đó là Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh quan sát về sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như quán về sắc: Sắc lúc sinh không thể nắm bắt, sắc tích tập cũng không thể nắm bắt, sắc diệt cũng không thể nắm bắt. Thọ, tưởng,

hành, thức sinh cũng không thể nắm bắt, tích tập cũng không thể nắm bắt, diệt cũng không thể nắm bắt. Chân lý của thắng nghĩa kia không rời chân lý của thế tục. Hoặc chân lý của thắng nghĩa, hoặc chân lý của thế tục, tự tánh của hai thứ ấy chỉ có nơi ngôn thuyết, là danh giả, không có thực thể. Bồ-tát tuy xem xét như vậy, nhưng cũng không vì thế mà dứt bỏ hết các hành phát tâm tinh tấn, vì các hữu tình thành tựu những việc lợi ích, xem việc ấy như cứu nạn cháy đầu, cứu nạn cháy áo. Như thế là Bồ-tát khéo hiểu rõ về vô ngã.

Thế nào là khéo biết rõ về nghiệp báo? Đó là nếu Bồ-tát suy xét như vậy: Nay ở thế gian này, những tướng tụ hội vốn như ảo hóa, như thành của Càn-thát-bà, tự tánh đều không. Nếu ở nơi cảnh giới hữu tình hay phi tình mà tham đắm, chấp ngã, thì những hữu tình đó vì thế không thể giác ngộ chánh đạo được. Các hữu tình ấy suy nghĩ: Nếu cho là vô ngã, vô hữu tình, không có thọ mạng, cử động, dù là nhỏ nhất để nuôi dưỡng, thì nơi quá trình phát triển của con người (Sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, Ý sinh, Ma-noa-phược-ca), tức cho là có nghiệp thiện, nghiệp bất thiện để có thể biểu thị ai sẽ thọ nhận, không có hữu tình thực sự với nghiệp báo có thể có được. Bồ-tát dù chỗ hiểu biết đúng như thật của mình là không thật có hữu tình, nhưng vẫn cứ hiển hiện rõ nghiệp báo về thiện, ác. Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh ấy để nhận biết đúng như thật. Đó là Bồ-tát khéo biết rõ về nghiệp báo.

Thế nào là khéo thấu rõ pháp hữu vi? Nghĩa là nếu Bồ-tát ở trong pháp hữu vi, dùng trí tuệ chân chánh ấy có thể nhận biết một cách rành rẽ, rồi suy nghĩ: Pháp hữu vi này luôn luôn lưu chuyển trong từng ý niệm, khác gì những giọt sương, hoặc dòng nước nơi khe suối chảy mãi không dừng. Những bậc có trí tuệ há lại khởi tâm chấp trước, yêu thích đối với các pháp như thế hay sao? Nhưng nếu khi nhận thấy sự tàn tạ của cảnh vui, hoặc sinh tâm sầu buồn, do nhân duyên ấy mà sinh tâm chán lìa một cách sâu xa, vui cầu tìm sự vắng lặng. Đó là Bồ-tát khéo thấu rõ về các pháp hữu vi.

Thế nào là khéo nhận biết về luân hồi, lưu chuyển? Đó là: Bồ-tát thường suy xét thấy những hình tướng do tụ hội mà có trong thế gian này, do vô minh tối tăm che lấp nên luân chuyển không ngừng, điều đó là do sợi dây ái trói buộc. Do ái nên sinh thủ (giữ lấy), do

thủ làm nhân nên tạo tác các hành nơi nghiệp thiện, bất thiện. Vì tạo nên những nghiệp thiện, bất thiện đó nên có hữu tiếp nối nhau. Do hữu nên có sinh và do sinh nên có già, chết. Do có pháp chết nên buồn sầu khổ não, do đấy mà tạo sự trói buộc. Như thế là một khối khổ lớn được tích tụ làm nguyên nhân cho sự luân hồi, lưu chuyển liên tục, khác nào bánh xe guồng nước lần lượt lên xuống. Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh của mình ở nơi các pháp ấy hiểu rõ đúng như thật. Đó gọi là Bồ-tát khéo nhận biết về luân hồi lưu chuyển.

Thế nào là khéo hiểu rõ về pháp căn bản để thoát khỏi vòng luân hồi? Đó là khi Bồ-tát khởi tâm xem xét: Nếu không có vô minh thì không có hành, không có hành thì không có thức, không có thức thì không có danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, không có sinh thì già chết lo buồn khổ não thấy đều dứt hết. Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh của mình hiểu rõ đúng như thật về các pháp như thế, đấy là Bồ-tát khéo thấu rõ về pháp căn bản để vượt ra khỏi luân hồi.

Sao gọi là khéo hiểu rõ về pháp của thừa Thanh văn, Duyên giác? Đó là Bồ-tát xem xét, thấy rõ: Pháp này đạt quả Tu-đà-hoàn, pháp này đạt quả Tư-đà-hàm, pháp này đạt quả A-na-hàm, pháp này dứt hết các lậu và những thứ kết sử, không còn thọ thân sau, đạt được Niết-bàn rốt ráo, chứng quả vị A-la-hán. Pháp này chứng quả Duyên giác, như tê giác một sừng. Bồ-tát đối với các quả vị ấy đã dùng trí tuệ chân chánh hiểu rõ đúng như thật rồi, nhưng cũng không ở trong các pháp đó mà thủ chứng. Vì sao? Vì Bồ-tát suy nghĩ: Ta tạo nên tiếng sấm tử gầm, thu nhận hết thủy hữu tình, ta phải vì họ, ở nơi đồng trống vắng, chốn hiểm nạn của sinh tử để hành hóa cứu độ, chứ không nên một mình ra khỏi sinh tử. Bồ-tát phát khởi hạnh nguyện kiên cố ấy. Đó là Bồ-tát khéo hiểu rõ pháp của thừa Thanh văn, Duyên giác.

Thế nào là khéo hiểu rõ pháp Đại thừa? Đó là Bồ-tát đối với các pháp môn đều có thể khéo tu học. Nhưng trong lúc tu học không hề chấp giữ, cũng không thủ đắc về đạo pháp đã được tu học, Bồ-tát tuy không chấp giữ nơi hình tướng kia, cũng không do nhân duyên ấy mà rơi vào đoạn kiến. Đó là Bồ-tát khéo hiểu rõ về pháp Đại thừa.

Thế nào là khéo ngăn chặn nghiệp ma? Đó là nếu Bồ-tát ở hết thấy các nơi chốn thường xa lìa tri thức xấu ác, cũng không đến các

nước xấu ác, lại không gần gũi, tu tập theo kinh điển của ngoại đạo. Tuy ở khắp mọi nơi mà thường xa lìa những sự cung cấp lợi dưỡng của thế gian, cùng các phiền não khác gây chướng ngại cho đạo Bồ-đề, phải nên trừ bỏ chúng, tức phát khởi những pháp đối trị, phá trừ những chướng ngại kia. Đó là Bồ-tát khéo ngăn chặn những nghiệp ma.

Thế nào là đầy đủ trí tuệ không điên đảo? Đó là Bồ-tát đối với tất cả sự nghiệp văn chương, lý luận, thư tịch của thế gian, thấy đều dùng trí tuệ thù thắng đưa vào pháp tu học. Việc tu học của Bồ-tát chỉ nhằm tạo mọi thành tựu đầy đủ cho hết thủy hữu tình, không vì muốn được sự hiểu biết tiếng tăm, không hiển bày đức hạnh của mình. Nghĩa là luôn xem pháp, luật của Như Lai đó là sự nêu giảng về các pháp tối thượng, tối thắng, đầy đủ uy đức lớn lao. Do hiển bày công đức thù thắng ấy cũng như tinh tấn tu học nên rốt cuộc không sa vào tà kiến của ngoại đạo. Đó là Bồ-tát gồm đủ trí tuệ không điên đảo.

Thế nào là đầy đủ trí tuệ không gì sánh bằng? Tức là nếu Bồ-tát ở trong thế gian với các hàng hữu tình như trời, người, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, không ai sánh bằng trí tuệ của Bồ-tát, chỉ trừ có trí tuệ tối thắng của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là Bồ-tát đầy đủ trí tuệ không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp như thế liền đạt được đầy đủ tuệ thù thắng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập đầy đủ mười thứ pháp thì đạt được đầy đủ phương tiện. Những gì là mười pháp?

1. Phương tiện khéo hiểu rõ về hồi hướng.
2. Phương tiện khéo xoay chuyển những kiến chấp của ngoại đạo.
3. Phương tiện khéo xoay chuyển cảnh giới của năm trần.
4. Phương tiện khéo trừ bỏ nghi ngờ, hối tiếc.
5. Phương tiện khéo nhận biết sự cứu độ hữu tình.
6. Phương tiện khéo biết rõ việc cứu mạng cho hữu tình.
7. Phương tiện khéo biết thọ nhận sự bố thí.
8. Phương tiện khéo xoay chuyển hàng Nhị thừa hưởng nhập vào Đại thừa.

9. Phương tiện khéo nhận biết sự chỉ dạy điều lợi lạc an vui.

10. Phương tiện khéo nhận biết sự cúng dường, phụng sự Như Lai.

Này thiện nam! Thế nào là phương tiện khéo hiểu rõ về hồi hướng? Đó là nếu Bồ-tát đối với hết thảy những gì không phải sở hữu của mình, không thuộc về mình như hoa, trái, hoặc cây thơm, cây báu... mà luôn nơi ngày ba lần, đêm ba lần tưởng nhớ đến việc cúng dường chư Phật, chư Bồ-tát, đem căn lành ấy hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát lại từ trong các kinh điển sâu xa rộng lớn do Phật đã giảng nói, với những pháp cúng dường, nghe rồi từ nơi đáy lòng nảy sinh vui thích, tin tưởng, rồi đem thiện căn ấy hồi hướng đến chư Phật và Bồ-tát. Lại nữa, hết thảy Bồ-tát trong mười phương thế giới cùng các loài hữu tình đã tạo được tất cả nghiệp thiện, đầy đủ hạnh Bồ-đề, khiến thâm tâm của Bồ-tát đều sinh tùy hỷ rồi đem căn lành ấy hồi hướng đến ngôi vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, đối với tháp miếu và hình tượng của Như Lai nên dùng hoa, hương và hương xoa để cúng dường tu đạo, nguyện cho hết thảy hữu tình dứt trừ được thứ hương phá giới, nhớ, xấu, nguyện cho khắp hết thảy chúng sinh đạt được hương giới thanh tịnh. Lại khi quét dọn tháp miếu, sửa sang lại nền đất, nên nguyện cho hết thảy hữu tình xa lìa các tướng xấu, đạt được tướng tốt, đoan nghiêm, đầy đủ mọi uy nghi. Lại khi dùng lọng hoa cúng dường Phật, nên nguyện cho hết thảy chúng sinh xa lìa được các loại phiền não thiêu đốt. Lại nếu khi vào chùa, tháp, nên khởi tâm niệm: Nguyện cho hết thảy hữu tình đều được vào thành Niết-bàn. Lúc ra khỏi chùa tháp nên khởi ý niệm như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sinh được ra khỏi sinh tử. Lại, hoặc nơi chỗ ở, khi mở cửa liền khởi tâm niệm: Xin nguyện mở bày cửa trí tuệ xuất thế gian nơi các cõi thiện. Lúc đóng cửa thì phát khởi niệm: Mong đóng hết các cửa đi vào đường ác. Nếu khi theo chỗ ngồi thì khởi ý niệm: Nguyện cho hết thảy hữu tình được ngồi ở chốn đạo tràng. Khi nằm nghiêng bên phải thì phát khởi ý niệm: Nguyện cho hết thảy hữu tình đều nằm nghiêng bên phải mà vào Niết-bàn. Lúc thức dậy cũng phát khởi ý niệm: Nguyện cho tất cả hữu tình đều vượt khỏi chốn bần lây phiền não. Khi đi đứng thì phát khởi ý niệm: Nguyện cho hết thảy

hữu tình được đi đứng như bậc đại nhân. Lúc an trụ thì phát khởi ý niệm: Nguyện cho hết thấy hữu tình là được mọi lo phiền. Khi đại tiểu tiện thì khởi ý niệm: Nguyện cho hết thấy hữu tình trừ sạch được phiền não cấu nhiễm, lầm lỗi. Lúc rửa tay, phát khởi ý nghĩ: Nguyện cho hết thấy hữu tình trừ diệt được các thứ khí cấu uế của phiền não. Khi rửa chân, khởi niệm: Nguyện cho hết thấy hữu tình diệt được vô số các thứ bụi nhơ của phiền não. Khi xỉa răng, phát khởi ý niệm: Nguyện cho hết thấy chúng sinh xa lìa các thứ cấu nhiễm. Cho đến các phần vị của thân, nếu khi vận động cũng đều nguyện cho hết thấy hữu tình đạt được lợi ích an vui. Khi lễ bái ở chùa, tháp, nơi có thờ hình tượng Như Lai thì khởi ý niệm: Nguyện cho hết thấy hữu tình đều được cả trời, người cung kính, lễ bái. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo hiểu rõ về hồi hướng.



KINH TRỪ CÁI CHƯƠNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 5

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là phương tiện khéo xoay chuyển các các kiến chấp của ngoại đạo? Đó là nếu Bồ-tát đến những nơi chốn của các ngoại đạo như Tả-la-ca, Ba-lý-một-la, Nhã-ca-ni-càn-đà... để làm công việc giáo hóa, nhằm điều phục họ, vì muốn họ đạt được những thành tựu đầy đủ. Vì nhân duyên ấy thì Bồ-tát nên suy nghĩ: Những người ngoại đạo này rất ngã mạn, kiêu căng, ta nay, trước hết không nên đóng vai trò bậc thầy giáo hóa mà nên thể hiện làm đệ tử cung phụng họ, rồi sau sẽ tìm cách điều phục. Ta cần xuất gia theo giáo pháp của họ, rồi siêng năng tu tập theo cách tu của họ, từ tri thức đến cách thức tu tập đều cần đạt tới nơi tới chốn, cho đến hơn hẳn họ. Những người ngoại đạo ấy có sai bảo điều gì ta đều thi hành đúng theo, giống như đối với các bậc tôn trưởng, không sai trái, nhờ thế ta được gần gũi họ rồi lựa lời mà nói: “Này các Nhân giả! Pháp tu của chư vị không phải là con đường giải thoát, cũng không phải là cách để xa lìa tham dục, lại không phải là con đường đưa đến Niết-bàn.” Cứ thế, dần dần có thể điều phục và đưa họ vào giáo pháp của Như Lai. Lại, đối với những ngoại đạo tu tập phạm hạnh, đạt đủ năm thứ thần thông, Bồ-tát nên theo cách tu tập ấy rồi siêng năng hành trì, đạt được pháp tu của họ, theo đấy có thể thành tựu được công việc. Nếu ngoại đạo tu tập pháp thiền định thì Bồ-tát gắng sức tu tập hơn hẳn họ, nên dừng mãi tiến tu những hạnh khó hành. Khi những người trí trong hàng ngũ ngoại đạo cũng công nhận, lúc ấy Bồ-tát biết là những người đó căn tánh đã thành thực liền đối với pháp tu thiền định của họ mà biện luận thuyết phục: “Này các Nhân giả! Pháp tu thiền định của các vị không phải là con đường giải thoát, không thể lìa bỏ tham dục, lại không phải là Niết-bàn.” Từ đó, dần dần dắt họ trở về an trụ trong pháp của Như Lai. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo xoay chuyển các kiến

chấp của ngoại đạo.

Thế nào là phương tiện khéo xoay chuyển cảnh giới của năm trần? Nghĩa là khi Bồ-tát thấy có người nhiễm sâu nơi tham ái, Bồ-tát không dùng những phương tiện dị biệt, chỉ nên tùy theo sở thích của kẻ ấy mà điều phục họ. Như dùng thần lực biến thành người nữ đoan chánh, xinh đẹp hơn hẳn những cô gái khác. Người kia trông thấy rồi tất sinh tham đắm, lúc này, người nữ được biến hóa kia chỉ trong chốc lát hóa thành xác chết mục rữa, hôi thối. Kẻ có lòng yêu thích kia chắc sẽ khiếp hãi, sinh tâm chán ngán, đau buồn, nói: Làm thế nào để mau chóng có thể rời khỏi cảnh nhơ bẩn thối tha này? Bấy giờ Bồ-tát liền hiện ra trước người ấy giảng nói pháp thích hợp làm cho kẻ tham đắm kia nhờ đó mà xa lìa ái dục. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo xoay chuyển cảnh giới của năm trần.

Thế nào là pháp phương tiện khéo dứt trừ được sự nghi ngờ, hối hận? Nghĩa là Bồ-tát khi thấy có người tạo năm nghiệp vô gián hoặc các nghiệp bất thiện, liền đến chỗ kẻ ấy, nói: “Hôm nay vì sao ông buồn bã không vui?” Người kia sẽ đáp: “Thiện nam! Tôi trót tạo năm nghiệp vô gián, vì thế mà buồn lo không vui. Do tội lỗi này, tôi sẽ mãi mãi không bao giờ vui sướng mà luôn rất đau khổ.” Lúc này, Bồ-tát sẽ vì kẻ kia giảng nói về giới luật và phương pháp sám hối. Nếu như giảng nói pháp sâu xa mà người kia chưa thể bỏ được tâm trạng nghi ngờ, hối hận, thì Bồ-tát nên hiện thần thông giúp kẻ ấy cởi bỏ tâm trạng đó, khiến sinh tin tưởng, ngay lúc đó, trước Bồ-tát, người ấy nảy sinh lòng tin vui thanh tịnh, từ đó có thể tin nhận được giáo pháp. Bồ-tát vì để dẫn dắt người ấy vào chánh đạo, nên đối trước kẻ tạo năm nghiệp vô gián kia biến hóa ra cha mẹ mình rồi sát hại và nói với người kia: “Tôi và ông cùng gây ra tội giống nhau, vậy chớ nên sinh nghi ngại hối hận nữa.” Bồ-tát nói xong lại hiện thần thông. Người ấy suy nghĩ: “Bồ-tát có đủ thần thông trí tuệ mà còn giết hại cha mẹ huống chi là ta.” Khi ấy, Bồ-tát mới vì người đó giảng nói các pháp khiến tội ác vơi nhẹ đi như cánh loài muỗi. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo dứt trừ nghi ngờ, hối hận.

Thế nào là phương tiện khéo nhận biết để cứu độ hữu tình? Tức là, nếu Bồ-tát thấy những người có thể thọ nhận được pháp Phật, nhưng người ấy lại tạo nghiệp cực ác. Bồ-tát vì muốn cứu độ

những người ấy, nên tùy căn cơ mà hóa hiện. Như bằng hình tướng của hàng vua chúa mà cứu độ được thì hiện thân hàng vua chúa. Nếu thấy cần dùng thân hàng tể quan mà cứu độ được thì dùng thân hàng tể quan để cứu độ. Nếu dùng thân Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, dân thường... mà cứu độ được thì hiện thân Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, dân thường để cứu độ. Nếu bằng thân chư Thiên mà cứu độ được thì hiện thân chư Thiên để cứu độ. Nếu bằng thân Kim cang lực sĩ mà cứu độ được thì hiện thân Kim cang lực sĩ. Nếu dùng thân hiền hòa đáng yêu mà cứu độ được thì hiện ra thân ấy. Nếu dùng thân lo sợ, bị trói cột đánh đập mà cứu độ được thì hiện ra các thân như thế. Nếu có người toan gây tạo năm nghiệp đại ác, lại có người toan làm nhiều loạn đối với Bồ-tát, thì Bồ-tát nên dùng các loại phương tiện khiến những kẻ ấy ngưng ý định gây nghiệp ác, hoặc bằng phương tiện khác để kẻ đó không tạo ra nghiệp ác quá nặng, sau đấy đối trước kẻ ấy biến hóa, thậm chí có thể hiện ra cảnh tượng nơi địa ngục để giáo hóa. Lại nếu có người chưa đạt thần thông, sắc tướng, thọ lượng của hàng Bồ-tát, tất nhiên Bồ-tát sẽ biết rõ. Lại có những hữu tình sắp thành tựu, sắp hủy hoại, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, đều có thể nhớ nghĩ: Hữu tình ấy sắp hoại diệt, hữu tình ấy đã hoại diệt. Bồ-tát do nhất tâm mà biết rõ đúng như thật khác nào xem quả Am-ma-lặc trong lòng bàn tay. Bồ-tát do khởi tâm chán ghét muốn rời xa cảnh khổ của thế gian mà suy nghĩ: Nếu có một hữu tình tạo nghiệp ác rồi, sắp bị đọa vào địa ngục vô gián, vì định nghiệp của kẻ ấy ta không có phương tiện nào khác để cứu vớt được. Ta thà thay kẻ ấy nhận chịu những nỗi khổ ở địa ngục, cho đến khi kẻ hữu tình kia an trụ trong cảnh giới Niết-bàn vô dư. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo nhận biết việc cứu độ hữu tình.

Thế nào là phương tiện khéo nhận biết sự cứu giúp đời sống cho hữu tình? Tức là Bồ-tát hoặc thấy những hữu tình lại không đủ năng lực để hiểu được chánh pháp, mà chỉ tham đắm chuyện ăn, mặc, không mong muốn gì khác, Bồ-tát liền vì hạng hữu tình ấy mà hiện ra các thứ sách vở, phép tính toán, cùng những thứ kỹ thuật khác, khiến kẻ có tâm thiện sẽ học tập và tùy chỗ đạt được có thể nhờ đó cứu sống thân mạng. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo nhận biết sự cứu giúp đời sống cho hữu tình.

Thế nào là phương tiện khéo thọ nhận sự cúng dường? Đó là nếu Bồ-tát hoặc được kho báu nhiều như núi Tu-di, Bồ-tát cũng thọ nhận. Hoặc được những vật dụng nhỏ như sợi lông, Bồ-tát cũng thọ nhận. Vì sao? Vì Bồ-tát suy nghĩ: Những hữu tình trong thế gian thường tham lam, keo kiệt, đua nịnh, nhỏ nhen, do nhân duyên đó, khác nào cá ở trong nước, luôn chìm nổi nơi biển lớn sinh tử. Bồ-tát vì yêu thương sâu xa những hữu tình ấy, nên muốn cho họ được mãi mãi lợi ích, an vui, nên thọ nhận những của cải kia nhưng không làm của riêng mình, không nảy sinh lòng tham, mà đem của ấy bố thí cho hết thấy hữu tình khác, lại còn dùng vào việc phụng sự Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Những người nghèo khổ cũng đều được cứu giúp tất cả khiến cho những thí chủ sinh tâm vui mừng. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo nhận sự cúng dường.

Thế nào là phương tiện khéo xoay chuyển hàng Nhị thừa khiến nhập vào Đại thừa? Nghĩa là nếu Bồ-tát thấy người nơi hàng Nhị thừa có thể làm pháp khí cho quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như đối với thừa Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát dùng phương tiện khiến những hàng Nhị thừa ấy chuyển đổi tâm thức, an trú vào giáo pháp Đại thừa, cho đến những đồ đệ của họ cũng lia bỏ được tâm Nhị thừa. Đó gọi là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo xoay chuyển hàng Nhị thừa khiến nhập vào Đại thừa.

Thế nào là phương tiện khéo chỉ dạy giáo hóa tạo lợi ích, an vui? Tức là Bồ-tát đối với mọi người chưa phát tâm Bồ-đề, thì khiến phát tâm. Nếu đã phát tâm mà lười biếng, trễ nãi, chỉ giữ lấy ít hành giới đã cho là đủ, Bồ-tát nên vì người ấy mà khuyến khích tiến tu các hạnh thiện. Nếu đối với kẻ học hành giới có một ít thiếu sót, sai phạm do đó mà lo ngại, không phát khởi được tâm thanh tịnh, vui mừng, Bồ-tát nên vì kẻ ấy giảng nói pháp yếu, bằng phương tiện khéo léo làm cho kẻ ấy phát khởi tâm thanh tịnh. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo chỉ dạy giáo hóa tạo lợi ích an vui.

Thế nào là phương tiện khéo nhận biết cúng dường phụng sự Như Lai? Tức là nếu Bồ-tát xuất gia, có được chút ít của cải, lợi lạc, sinh khởi tâm vui mừng, cho là đầy đủ, chỉ tìm cái lợi nơi chánh pháp, sau đó đến nơi chốn vắng vẻ để tu tập, đồng thời suy nghĩ: “Nay ta tại sao lại không nhớ đến việc phát tâm cúng dường Như

Lai?” Liên đó, khởi tâm dùng các thứ vật dụng để cúng dường chư Phật. Do theo lúc nghĩ tưởng ấy nên có thể thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Tại sao từ sự quán tưởng ấy mà có thể thực hiện đầy đủ sáu hạnh Ba-la-mật? Vì lúc nghĩ đến việc thực hiện cúng dường, tức là đầy đủ hạnh Bồ thí ba-la-mật. Hoặc ở trong pháp cúng dường lại khiến hết thấy hữu tình sinh khởi chỗ duyên nơi tâm thiện, tức là đầy đủ hạnh Trì giới ba-la-mật. Nếu trong khi thực hành pháp cúng dường, phát khởi tâm vui mừng, yêu thích, tức là có đầy đủ hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật. Hoặc trong khi thực hành pháp cúng dường, tâm không lười biếng, thoái lui, tức là đã đầy đủ hạnh Tinh tấn ba-la-mật. Nếu khi thực hành pháp cúng dường, tâm trụ vắng lặng, tịch tĩnh, tức đầy đủ hạnh Thiền định ba-la-mật. Hoặc khi ở trong pháp cúng dường, các hành đều trang nghiêm, tức là đạt đầy đủ Trí tuệ ba-la-mật. Đó là Bồ-tát đạt được phương tiện khéo nhận biết về cúng dường phụng sự Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp như thế tức là đạt được đầy đủ phương tiện.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp này thì đạt đầy đủ các nguyện. Những gì là mười pháp ấy?

1. Không phát nguyện thấp kém.
2. Phát nguyện không sợ sinh tử.
3. Phát nguyện vượt trên hết thấy hữu tình.
4. Phát nguyện được chư Phật ngợi khen.
5. Phát nguyện khéo hàng phục các ma.
6. Phát nguyện không vì duyên cố khác.
7. Phát nguyện rộng lớn vô biên.
8. Phát nguyện không sợ hãi.
9. Phát nguyện không lười biếng thoái chuyển.
10. Phát nguyện khéo gồm đủ viên mãn.

Thế nào là phát nguyện không thấp kém? Nghĩa là Bồ-tát không vì muốn ở trong ba cõi để thọ hưởng an vui mà phát nguyện. Đó là Bồ-tát phát nguyện không thấp kém.

Thế nào là phát nguyện không sợ sinh tử? Tức là Bồ-tát không chán sợ ba cõi, không mong cầu lừa dối, không hướng đến Niết-bàn mà phát nguyện. Đó gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử.

Thế nào là phát nguyện vượt qua hết thủy hữu tình? Tức là Bồ-tát phát nguyện thế này: Trong khắp các cõi hữu tình, chừng nào tất cả đều chứng được đại Niết-bàn, sau đó ta mới vào Niết-bàn. Đó là Bồ-tát phát nguyện vượt qua hết thủy hữu tình.

Thế nào là phát nguyện được chư Phật ngợi khen? Đó là nếu Bồ-tát phát nguyện như vậy: Khắp hết các cõi hữu tình, kẻ nào chưa phát tâm Bồ-đề thì nguyện cho tất cả đều phát tâm Bồ-đề, người nào đã phát tâm thì lần lượt tu hạnh Bồ-tát, đã an tọa nơi đạo tràng, tôi sẽ cung kính cúng dường từng vị một, sau đó sẽ khuyến thỉnh những vị ấy chuyển pháp luân nhiệm mầu. Nếu có vị nào muốn nhập Niết-bàn, thì cũng thành tâm cầu xin ở lại thế gian lâu hơn để làm lợi ích cho chúng sinh. Đó là Bồ-tát phát nguyện được chư Phật ngợi khen.

Thế nào là phát nguyện khéo hàng phục các ma? Đó là nếu Bồ-tát phát nguyện như thế này: Như chỗ ta tu hành, ta và hết thủy hữu tình đến lúc chứng quả Chánh giác, trong cõi Phật không nghe âm thanh của ma chứ đừng nói là có các loài ma. Đó là Bồ-tát phát nguyện khéo hàng phục các ma.

Thế nào là phát nguyện không vì duyên cố khác? Tức là Bồ-tát không vì duyên cố nào khác mà phát nguyện cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng trí tuệ thù thắng của mình xem xét trong thế giới hữu tình với vô số nỗi khổ não, vì nhằm cứu độ, nên phát nguyện dốc đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát phát nguyện không vì duyên cố khác.

Thế nào là phát nguyện vô biên? Đó là phạm vi phát nguyện của hàng Bồ-tát không bị hạn chế ở một nơi chốn nào cả. Vì sao? Là vì hạnh Bồ-đề rộng lớn vô lượng, vô biên, không biên vực. Khi Bồ-tát phát nguyện thì trích áo vai phải, gối phải quỳ lên đất, đối với các thế gian tâm sinh chán lìa rồi phát lời nguyện này: Xem khắp tất cả các cõi nơi mười phương, những vị Bồ-tát hiện đang tu khổ hạnh, hoặc hiện đang ngồi ở đạo tràng Bồ-đề thành Bạc Chánh Giác, chuyển pháp luân. Cầu xin chư Bồ-tát hãy soi xét tâm tôi, cho đến nói pháp cứu độ, được độ thoát rồi, tôi thấy đều tùy hỷ, rồi đem căn lành của sự tùy hỷ ấy hồi hướng lên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát phát nguyện vô biên.

Thế nào là phát nguyện không sợ hãi? Tức là khi mới phát

tâm, Bồ-tát nghe pháp thâm diệu, hoặc thấy chư Phật có diệu lực của oai đức lớn lao, sâu xa, hoặc nghe các pháp môn thâm diệu, các thứ thần thông diệu dụng của hàng Bồ-tát, lại nghe pháp nơi phương tiện quyền xảo vi diệu của chư Phật... nghe xong thấy đều không kinh sợ. Bồ-tát lại suy nghĩ: Sự giác ngộ của Phật là vô biên. Cảnh giới của Phật là vô biên. Chư Phật Thế Tôn giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các hữu tình cũng vô biên. Trí lực của ta không thể hiểu thấu, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể hiểu hết được. Đó là Bồ-tát phát nguyện không sợ hãi.

Thế nào là phát nguyện không lười biếng, thoái chuyển? Tức là Bồ-tát hoặc thấy có hữu tình ương ngạnh khó điều phục, vì thế nên có ý muốn từ bỏ để sinh đến cõi thanh tịnh. Ta không muốn nghe những tên gọi xấu ác của các hữu tình đó. Dù như thế nhưng Bồ-tát không lìa bỏ việc làm lợi ích cho hữu tình. Vì sao? Vì Bồ-tát có đầy đủ bi, trí nên phát tâm thế này: Cùng khắp trong các cảnh giới của hữu tình, những kẻ ít trí tuệ, hành tinh tấn yếu kém, những kẻ ngu si mê mờ, cảm ngộ không có khả năng đạt đến Niết-bàn, những kẻ ấy nói năng xúc phạm hay xa lánh chư Phật và Bồ-tát, nguyện cho tất cả những hữu tình đó ở trong cõi nước của ta, hết thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề thành tựu Bạc Chánh Giác. Khi Bồ-tát phát tâm như thế, tất cả cung điện của Ma vương đều chấn động, Phật ngợi khen là đã làm trang nghiêm, trong sạch cõi Phật, nên mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát phát nguyện không biếng nhác thoái chuyển.

Thế nào là phát nguyện khéo gồm đủ, trọn vẹn? Đó là nếu Bồ-tát thệ nguyện ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, hàng phục quân ma và chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trên đây thì không còn lời nguyện nào khác nữa.

Này thiện nam! Ví như trong bát đã chứa đầy sữa hoặc dầu nên không thể chứa thêm một hạt bụi nữa. Bồ-tát cũng lại như vậy, đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi thì không thể nào lại giảm đi một lời nguyện, dù nhỏ như hạt bụi. Đó là Bồ-tát phát nguyện khéo gồm đủ, viên mãn.

Này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười pháp như thế liền đạt được

đầy đủ các nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười thứ pháp sau đây, liền đầy đủ các lực. Mười pháp ấy là những gì?

1. Lực không ai có thể hơn.
2. Lực không gì khuất phục được.
3. Lực của phước đức.
4. Lực của trí tuệ.
5. Lực của đồ chúng.
6. Lực của thần thông.
7. Lực tự tại.
8. Lực của pháp Đà-la-ni.
9. Lực gia trì bất động.
10. Lực của giáo pháp không thể vượt hơn.

Thế nào là lực không ai có thể hơn được? Tức là lực của Bồ-tát không ai có thể hơn. Như lực của tất cả hàng ngoại đạo, hàng Nhị thừa đều không thể sánh bằng lực của Bồ-tát. Đó là Bồ-tát đạt được lực không ai có thể hơn được.

Thế nào là lực không thể khuất phục? Tức là Bồ-tát có đủ lực thù thắng nên đối với các hữu tình, không một ai có thể khuất phục được lực của Bồ-tát. Đó là Bồ-tát đạt được lực không thể khuất phục được.

Thế nào là lực của phước đức? Tức là Bồ-tát đã tích tập được tất cả phước đức của thế gian và xuất thế gian. Đó là Bồ-tát đạt được lực của phước đức.

Thế nào là lực của trí tuệ? Nghĩa là Bồ-tát đối với pháp Phật, với trí tuệ chân chánh thấy đều biết rõ, không một pháp nhỏ nào mà không thấy, không chứng, hoặc không giác ngộ được. Đó gọi là Bồ-tát đạt được lực của trí tuệ.

Thế nào là lực của đồ chúng? Tức là Bồ-tát có những đồ chúng không sai sót về hành giới, không hủy hoại chánh kiến, không vượt qua các pháp thức, không làm cấu nhiễm đời sống thanh tịnh. Vì sao? Vì đồ chúng của Bồ-tát cũng có hạnh ngay thẳng, chân chánh như Bồ-tát. Đó là Bồ-tát đạt được lực của đồ chúng.

Thế nào là lực của thần thông? Tức là Bồ-tát có được lực nơi thần thông của thế gian, hãy còn có thể vượt hơn cảnh giới thần

thông của hết thủy hàng Thanh văn, Duyên giác. Còn lực nơi thân thông tối thắng của Bồ-tát ấy, ở trong một hạt bụi nhưng có thể dung nạp cả cõi Diêm-phù-đề cùng bốn đại châu, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, hoặc vô số thế giới bằng số cát của một sông Hằng, cho đến không thể nói hết, không sao kể hết số cát sông Hằng được, thế giới nhiều như vậy mà trong một hạt bụi nhỏ cũng có thể thu nạp được, thế nhưng số vi trần không tăng, số thế giới cũng không giảm và những hữu tình trong các thế giới ấy không va chạm, ngăn ngại nhau. Đó là Bồ-tát đạt được lực của thân thông.

Thế nào là lực tự tại? Tức là như lực của Bồ-tát luôn tự tại muốn khiến cho bảy báu đầy khắp nơi, tam thiên đại thiên thế giới thì tùy theo ý muốn, cho đến không thể nói về số thế giới không thể nêu bày được ấy thấy đều đầy đủ tất cả các thứ báu kia. Đó là Bồ-tát đạt được lực tự tại.

Thế nào là lực của Đà-la-ni? Tức là Bồ-tát ở trong số cõi Phật không thể nói, không thể nêu bày hết những pháp mà chư Phật Thế Tôn đã giảng nói, các danh số, câu văn, cùng tất cả những nghĩa lý... chỉ trong một khoảnh khắc Bồ-tát có thể thọ trì, hiểu rõ, tu tập. Đó là Bồ-tát đạt được lực của pháp Đà-la-ni.

Thế nào là lực gia trì bất động? Đó là Bồ-tát có chỗ gia trì của lực gia trì thù thắng, các hữu tình không thể làm lay động lực của Bồ-tát, chỉ trừ Bạc Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là Bồ-tát đạt được lực gia trì bất động.

Thế nào là lực của sự giáo hóa không thể vượt hơn? Tức là Bồ-tát đối với những hữu tình không còn thấy kẻ nào dám sai trái với giáo pháp và lời dạy của Bồ-tát, chỉ trừ việc dùng phương tiện quyền xảo để tạo lợi ích. Đó là Bồ-tát đã đạt được lực của sự chỉ dạy không thể vượt hơn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt được các lực đầy đủ.



KINH TRỪ CÁI CHƯƠNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 6

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp này thì đạt đầy đủ các trí. Mười pháp ấy là gì?

1. Trí rõ nhân vô ngã.
2. Trí rõ pháp vô ngã.
3. Trí không hạn định phương hướng, địa phận.
4. Trí biết được cảnh giới của thiền định.
5. Trí hộ trì.
6. Trí bất hoại.
7. Trí khéo quan sát hết thấy các hành của hữu tình.
8. Trí không lộ rõ ra.
9. Trí hiểu rõ được tướng của tất cả các pháp.
10. Trí xuất thế gian.

Thế nào là trí rõ nhân vô ngã? Nghĩa là Bồ-tát quan sát sự sinh, diệt của các uẩn. Các uẩn khi sinh thì quan sát thấy rõ các pháp là không thực, hư giả, không bền chắc. Khi các uẩn diệt thì quan sát để thấy sự ly tán, không có chỗ đến của các pháp. Bồ-tát suy nghĩ: Trong các uẩn không có ngã, nhân, hữu tình, sự sống, sự nuôi dưỡng, nhưng hàng phàm phu ngu tối thì sinh chấp trước đối với ngã mà sinh suy nghĩ như vậy: Trong uẩn có ngã chăng? Trong ngã có uẩn chăng? Ngã không phải là uẩn chăng? Uẩn không phải là ngã chăng? Từ đó mà chấp chặt, không hiểu được chỗ chân thật, do không hiểu nên như vòng lửa xoay chuyển trôi lăn trong sinh tử. Bồ-tát đối với các pháp ấy đều hiểu đúng như thật. Đó là trí rõ nhân vô ngã của Bồ-tát.

Thế nào là trí rõ pháp vô ngã? Nghĩa là Bồ-tát đối với các pháp thành hay hoại đều biết rõ đúng như thật. Bồ-tát nghĩ: Do từ sự giả hợp nơi các pháp mà phân biệt, tạo nên chứ các pháp thực ra không có tự tánh, cho đến văn tự cũng không có tự tánh, chỉ là do

tưởng tượng, suy nghĩ mà phân biệt nên. Chỗ hành của thế gian không vì như thế mà sinh chấp giữ, nhưng các pháp dựa mượn trong thế gian kia cũng không phải là không, các pháp nhờ vào nhân duyên mà có, do nhân duyên sinh ra, do nhân duyên nên diệt. Các pháp như thế Bồ-tát đều biết rõ. Đây gọi là trí rõ pháp vô ngã của Bồ-tát.

Thế nào là trí không hạn định phương sở? Nghĩa là trí của Bồ-tát không hạn định trong một phương sở nào. Không phải ở sát-na thứ nhất trí theo đây mà chuyển biến, sát-na thứ hai trí không theo đây mà chuyển biến. Vì sao? Vì trí của Bồ-tát trong một sát-na hiện bày khắp tất cả, theo đây mà chuyển biến, hiện ra. Đó là trí không hạn định phương sở của Bồ-tát.

Thế nào là trí biết được cảnh giới của định? Đó là Bồ-tát có thể biết được định của hàng Thanh văn, định của hàng Duyên giác, biết được định của Bồ-tát, biết được định của Như Lai. Nếu là cảnh giới tu thiền định của Thanh văn, Bồ-tát theo đó mà nhận biết. Hoặc là cảnh giới tu thiền định của Duyên giác, Bồ-tát cũng theo đó mà nhận biết. Hoặc cảnh giới tu thiền định của hàng Bồ-tát, Bồ-tát cũng theo đó mà nhận biết, kể cả cảnh giới tu thiền định của Như Lai, Bồ-tát cũng nhận biết, nhưng không phải do phước báo từ đời trước tạo nên trí lực của mình để có thể hiểu được, chính là nhờ diệu lực nơi oai thần của Như Lai, Bồ-tát mới có thể biết được. Còn những pháp thiền định khác thì do trí lực của Bồ-tát có thể hiểu rõ. Đó là trí của Bồ-tát có thể hiểu rõ cảnh giới của định.

Thế nào là trí gia trì? Đó là Bồ-tát đối với hàng Thanh văn với các pháp gia trì hiện có như đã nêu bày, đều có thể nhận biết. Pháp gia trì của hàng Duyên giác như đã giảng nói Bồ-tát đều nhận biết, Pháp gia trì của hàng Bồ-tát đúng như chỗ giảng nói, Bồ-tát đều có thể biết được, huống gì là những pháp khác của các loài hữu tình? Đó là trí gia trì của Bồ-tát.

Thế nào là trí bất hoại? Tức là nếu Bồ-tát đạt được trí bất hoại rồi, các thứ quân ma, ngoại đạo cùng hết thấy hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể hủy hoại được. Đó là trí bất hoại của Bồ-tát.

Thế nào là trí có thể xét thấy các hành của hết thấy hữu tình?

Nghĩa là Bồ-tát dùng trí không chấp, không đoạn, luôn thanh tịnh, xem rộng hết các cõi hữu tình thấy đều thấy rõ: Hoặc có hữu tình phát tâm Bồ-đề, hoặc có hữu tình không phát tâm Bồ-đề. Hoặc có kẻ đầy đủ hạnh Bồ-đề, hoặc có kẻ không đủ hạnh Bồ-đề. Hoặc có người đạt được bậc sơ địa, cho đến có người đạt được bậc Thập địa. Hoặc có người hiện thành Chánh giác, hoặc có người thành Chánh giác rồi và chuyển pháp luân. Hoặc có người đã rộng tạo nên sự hóa độ đem lại lợi ích cho chúng sinh và nhập đại Niết-bàn. Hoặc có người vào Niết-bàn của hàng Thanh văn, hoặc có người vào Niết-bàn của hàng Duyên giác. Hoặc có người sinh nơi cõi thiện, hoặc có kẻ bị đọa vào cõi ác... Tất cả những trường hợp ấy, trí của Bồ-tát thấy đều có thể xem xét đến. Đó là trí của Bồ-tát xem xét hết thấy các hành của hữu tình.

Thế nào là trí không phát lộ ra ngoài? Tức là Bồ-tát trong bốn oai nghi như đi, đứng, nằm, ngồi thấy đều không hiển lộ ra ngoài, nhưng trí của Bồ-tát thì luôn chuyển biến. Ví như người khi ngủ không biểu lộ cử động nào, nhưng hơi thở thì vẫn ra vào tự nhiên. Trí của Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với hết thấy mọi nơi đều chuyển động không bị ngăn ngại. Đó là trí của Bồ-tát không phát lộ ra ngoài.

Thế nào là trí nhận biết hết thấy các pháp? Tức là Bồ-tát khéo nhận biết về tướng bình đẳng của hết thấy các pháp: Nơi một tướng, mọi loại tướng, nơi tướng như huyễn, tướng phân biệt hư vọng... thấy đều nhận biết đúng như thật. Đó là trí của Bồ-tát nhận biết tướng của hết thấy các pháp.

Thế nào là trí xuất thế gian? Tức là nếu Bồ-tát có đủ trí vô lậu, vượt qua hết thấy trí của các thế gian. Đó là trí xuất thế gian của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức đạt các trí đầy đủ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp này liền đạt các hạnh thù thắng như đất. Mười pháp ấy là những gì?

1. Như đất rộng lớn không lường.
2. Luôn cứu độ hết thấy hữu tình.
3. Rời xa sự tổn hại, ích lợi, bình đẳng nuôi dưỡng các hữu tình.

4. Có thể dung nạp khắp vô số các trận mưa pháp lớn.
5. Vì hết thấy hữu tình cũng làm nơi nương tựa.
6. Có thể phát sinh hạt giống của pháp thiện.
7. Thành nơi chứa đựng vật báu lớn.
8. Như vị thuốc nhiệm mầu.
9. Không thể lay chuyển, khuynh đảo.
10. Không sinh ra sợ hãi.

Này thiện nam! Thế nào là như đất rộng lớn vô lượng? Ví như đại địa, lớn rộng, trùm khắp, không có giới hạn. Bồ-tát cũng lại như vậy, phước đức, trí tuệ, hạnh nguyện thù thắng của các vị cũng rộng lớn bao la không có giới hạn. Đó là Bồ-tát như đất, rộng lớn vô lượng.

Thế nào là luôn cứu vớt hết thấy hữu tình? Ví như đại địa, cung cấp đủ hết thấy những vật dụng thỏa mãn mọi nhu cầu của mọi hữu tình. Bồ-tát cũng lại như thế, dùng các pháp như Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cùng vô số những pháp hành Bồ-đề, tùy theo chỗ ứng hợp mà có thể thu nhận, hóa độ khắp các hữu tình. Đó là Bồ-tát luôn cứu độ hết thấy hữu tình.

Thế nào là xa lìa sự tổn hại, lợi ích, bình đẳng nuôi dưỡng hữu tình? Ví như đại địa bị tổn hại không buồn, được nhiều lợi ích cũng không vui, hai tâm tưởng đó đều không, Bồ-tát cũng lại như vậy, ở nơi các hữu tình, bị họ làm tổn hại không buồn, được ích lợi cũng không vui, luôn bình đẳng tạo mọi lợi lạc, đối với hết thấy mọi nơi chốn đều không sinh tâm buồn, vui. Đó là Bồ-tát luôn xa lìa sự tổn hại, lợi ích, tâm bình đẳng, nuôi dưỡng các hữu tình.

Thế nào là có khả năng dung nạp khắp vô số các trận mưa pháp lớn? Ví như đại địa luôn có những đám mây lớn hàm chứa các trận mưa, tất cả đều được đại địa thấu nhận, gìn giữ. Bồ-tát cũng lại như thế, Đức Như Lai phát khởi đám mây dày lớn, tuôn trận mưa pháp lớn, như chỗ giảng nói Bồ-tát thấy đều có thể thọ nhận, giữ gìn. Đó gọi là Bồ-tát có khả năng dung nạp, giữ gìn các thứ mây pháp mưa pháp lớn.

Thế nào là vì các hữu tình cũng làm chỗ nương tựa? Ví như đại địa, hết thấy hữu tình, hoặc đi, hoặc đứng, hết thấy đều nương nơi đất. Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thấy hữu tình nhờ nương vào Bồ-tát

mà được sinh nơi cõi thiện rồi đạt được đạo quả Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát vì hết thủy hữu tình cũng làm nơi nương tựa.

Thế nào là có thể phát sinh hạt giống của pháp thiện? Ví như đại địa rộng lớn, tất cả hạt giống đều nhờ nơi đất mà được gieo trồng, được sinh trưởng. Bồ-tát cũng lại như thế, hết thủy hạt giống nơi pháp thiện của hữu tình thủy đều nhờ vào Bồ-tát mà ươm trồng, sinh trưởng. Đó là Bồ-tát có thể làm phát sinh hạt giống nơi pháp thiện.

Thế nào là làm nơi chứa đựng vật báu lớn? Ví như từ đại địa mà mọi thứ vật báu đã phát sinh ra, do đó đất được xem là nơi chứa đựng vật báu lớn. Bồ-tát cũng lại như vậy, mọi thứ công đức, trí tuệ quý báu đều phát sinh từ Bồ-tát, vì thế Bồ-tát là nơi chốn chứa đựng vật báu lớn. Đó là Bồ-tát làm nơi chứa đựng vật báu lớn.

Thế nào là thứ thuốc rất nhiệm mầu? Ví như các loài dược thảo hiện có trên đất trong thế gian đều phát sinh từ đất, có thể chữa trị tất cả tật bệnh. Bồ-tát cũng lại như thế, hiện bày thuốc pháp lớn, chữa trị các loại bệnh phiền não cho hết thủy hữu tình trong thế gian. Đó là Bồ-tát làm thuốc pháp lớn.

Thế nào là không thể làm cho lay chuyển? Ví như đại địa, từ những loài trùng nhỏ sinh từ nơi ẩm thấp như muỗi, mòng, ve... đến lớn mạnh như gió bão cũng không thể làm lay chuyển. Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thủy những duyên phát sinh từ bên trong lẫn bên ngoài tạo ra khổ não của các hữu tình, đều không thể làm lay động Bồ-tát. Đó là Bồ-tát không thể bị lay động, khuynh đảo.

Thế nào là không phát sinh hoảng sợ? Ví như đại địa, dù hết thủy loài vua Rồng, vua Hươu cất tiếng gầm thét vang động, nghe rồi thủy đều không sinh hoảng sợ. Bồ-tát cũng lại như thế, nghe tiếng của các thứ Ma vương, ngoại đạo rồi cũng không sinh hoảng sợ. Đó là Bồ-tát không phát sinh hoảng sợ.

Này thiện nam! Bồ-tát nên tu tập mười pháp như thế tức như đại địa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu mười thứ pháp sau đây liền được như nước. Mười pháp ấy là những gì?

1. Pháp thiện như nước chảy thấm xuống chỗ thấp.
2. Gieo trồng hạt giống của các pháp thiện.

3. Tin tưởng, an vui.
4. Làm tan hoại cội rễ của các phiền não.
5. Tự thể thanh tịnh không xen tạp.
6. Trừ diệt mọi sự cháy bùng của lửa phiền não.
7. Có thể ngăn chặn những khát ái của dục.
8. Sâu rộng không bờ bến.
9. Cao thấp đều sung mãn.
10. Dứt bỏ hết những bụi bặm của phiền não.

Thế nào là pháp thiện như nước thấm chảy xuống chỗ thấp? Ví như đại thủy tuôn chảy xuống chỗ thấp làm nhuần thấm, tốt tươi, mọi vật phát triển. Bồ-tát cũng lại như thế, những pháp thiện đã tu chứng tạo sự nhuần thấm đến các loài, làm tươi nhuận tăng trưởng tâm thiện nơi các hữu tình. Đó là Bồ-tát đạt những pháp thiện như nước, thấm chảy xuống chỗ thấp.

Thế nào là ươm trồng hạt giống của các pháp thiện? Ví như đại địa ươm trồng những khu rừng cây cỏ thuốc, nhờ nước tưới cho mà tươi nhuận, phát triển, đơm hoa kết trái. Bồ-tát cũng lại như vậy, đã gieo trồng rộng khắp hạt giống của tất cả pháp Bồ-đề phần, dùng nước định tưới khiến tươi nhuận và luôn luôn tăng trưởng, cho đến thành tựu được cây Nhất thiết trí. Từ cây Nhất thiết trí vừa thành tựu ấy mà vô số các quả hạt pháp Phật được sum suê, dồi dào, rồi vì tất cả hữu tình mà gìn giữ, cứu vớt tuệ mạng. Đó là Bồ-tát đã gieo trồng các hạt giống của pháp thiện.

Thế nào là tin vui hoan hỷ? Ví như nước, tánh của nó là luôn trôi chảy, thấm xuống đất. Bồ-tát cũng lại như thế, tự tánh luôn yêu thích, tin tưởng thanh tịnh, hoan hỷ. Lại cũng có thể làm cho tất cả hữu tình yêu thích, tin tưởng thanh tịnh, hoan hỷ. Yêu thích là thích cầu đạt pháp xuất thế gian. Tin tưởng thanh tịnh là tin nơi Phật, Pháp, Tăng. Hoan hỷ là vì tâm được thanh tịnh. Đó là Bồ-tát tin tưởng vui thích hoan hỷ.

Thế nào là làm tan hoại cội rễ của phiền não? Ví như đại địa có các rừng rậm cây cỏ, bị nước ngập chứa lâu mà đều hư hoại. Bồ-tát cũng lại như thế, dùng nước thiền định đã tụ tập làm chìm ngập, hư hoại những mầm móng, cội rễ của phiền não nơi hết thảy hữu tình. Do bị hư hoại như thế, nên cội rễ của phiền não không thể tiếp

tục phát sinh được, những tập khí xấu, uế cũng đều được diệt trừ. Đó gọi là Bồ-tát có thể hủy hoại cội rễ của các phiền não.

Thế nào là tự thể thanh tịnh không xen tạp? Ví như đại thủy, tự thể không xen tạp mà lại trong sạch, Bồ-tát cũng lại như vậy, tự thể không xen tạp, bản tánh thanh tịnh. Tự thể là xa lìa nơi phát sinh những thứ tùy phiền não. Không xen tạp là không lẫn lộn các phiền não tham, sân, si. Thanh tịnh là giữ gìn được các căn thanh tịnh hoàn toàn tốt đẹp. Đó là Bồ-tát tự thể thanh tịnh không xen tạp.

Thế nào là dứt bỏ ngọn lửa cháy bùng của phiền não? Ví như tháng mùa hè, mặt đất nóng bức, người cũng nóng nực, nhờ nước có thể giải trừ nóng bức và được mát mẻ. Bồ-tát cũng lại như thế, dùng nước chánh pháp để dứt trừ bao nỗi khổ bức bách nơi ngọn lửa cháy bùng của các phiền não trong cảnh giới của tất cả hữu tình. Đó là Bồ-tát có thể dứt trừ ngọn lửa cháy bùng của phiền não.

Thế nào là có thể ngăn chặn những khát ái của dục? Ví như những người trong thế gian bị cơn khát ái bức bách thì nước có thể giải trừ được. Bồ-tát cũng lại như thế, tất cả hữu tình bị những khát ái của trần cảnh bức bách, Bồ-tát sẽ tuôn các trận mưa pháp lớn nhằm giải trừ khiến họ lìa bỏ các thứ khát ái. Đó là Bồ-tát có thể ngăn chặn những thứ khát ái của dục.

Thế nào là sâu rộng không bờ bến? Ví như đại thủy được các dòng nước hợp lại nên sâu rộng không bờ bến. Bồ-tát cũng lại như thế, trí tuệ thù thắng tích tụ nên rộng sâu không bờ bến. Các loài ma vương, ngoại đạo đều không thể biết được giới hạn, bến bờ nơi trí tuệ ấy. Đó là Bồ-tát có trí tuệ rộng không bờ bến.

Thế nào là những nơi cao thấp đều được sung mãn? Ví như đại thủy, không có gì ngăn cản, tuôn chảy đến mọi nơi đều được sung mãn, dù được đầy đủ rồi nhưng không làm tổn hại tất cả loài hữu tình. Bồ-tát cũng lại như vậy, tuôn trận mưa pháp lớn làm thấm nhuần sung mãn khắp cả trên dưới, trong cảnh giới của hết thảy hữu tình, tuy đã đầy đủ nhưng cũng không làm tổn hại những loài hữu tình. Vì sao? Vì Bồ-tát có tâm đại Bi. Đó là Bồ-tát tuôn trận mưa pháp rưới khắp mọi nơi chốn trên dưới đều sung mãn.

Thế nào là làm dứt hết những thứ bụi bặm? Ví như đại thủy tuôn chảy cuốn theo hết thảy bụi bặm, phủ bảm các nơi chốn tạo sự

bẩn xấu, thấy đều khiến được trơn láng sạch sẽ. Bồ-tát cũng lại như thế, luôn vì khắp tất cả những kẻ tâm ý thô, xấu đều khiến phát khởi tâm nhu hòa, rồi dùng nước thương yêu của tuệ thù thắng trên chỗ dựa là định làm thấm nhuần tất cả hữu tình khiến họ dứt sạch các thứ bụi bặm. Đó là Bồ-tát đã dứt trừ các bụi bặm của phiền não.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp vừa nêu tức được như nước.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây liền được như lửa. Mười pháp ấy là những gì?

1. Có thể đốt cháy các củi phiền não.
2. Làm thành thực pháp Phật.
3. Làm khô cạn hết thủy bùn lầy phiền não.
4. Như đồng lửa lớn.
5. Tạo nên ánh sáng tỏa chiếu.
6. Có thể khiến hoảng sợ.
7. Có thể tạo sự an ủi.
8. Tùy theo chỗ đạt được lợi ích mà ban cho các hữu tình.
9. Được mọi người cúng dường.
10. Không bị người khinh mạn.

Này thiện nam! Thế nào là có thể thiêu đốt các củi phiền não? Ví như đại hỏa có thể đốt cháy đủ mọi thứ vật trên mặt đất như cỏ thuốc, rừng rậm... Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng lửa trí tuệ có thể thiêu đốt ba thứ độc dấy khởi là tham, sân, si và những tùy phiền não khác. Đó là Bồ-tát có thể thiêu đốt các thứ củi phiền não.

Thế nào là làm thành thực pháp Phật? Ví như nương nơi đất mà hết thủy các thứ hạt giống cùng các loài cây thuốc được sinh trưởng, đại hỏa đều có thể làm cho chúng thành thực. Bồ-tát cũng lại như thế, dùng lửa trí tuệ bên trong có thể làm thành thực hết thủy pháp Phật. Những điều đã thành thực rồi thì theo đó mà đạt được, không bị hủy hoại. Đó là Bồ-tát đã làm thành thực pháp Phật.

Thế nào là có thể làm khô kiệt những bùn lầy phiền não? Ví như đại hỏa có thể làm khô ráo hết thủy vật ẩm ướt, cùng những bùn lầy... Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng lửa trí tuệ có thể làm khô ráo tất cả bùn lầy hữu lậu. Đó là Bồ-tát có thể làm khô kiệt hết thủy bùn lầy phiền não.

Thế nào như là đóng lửa lớn? Ví như có những hữu tình bị lạnh lẽo, khổ sở, lại gặp đóng lửa lớn nên được ấm áp. Bồ-tát lại cũng như thế, dùng lửa trí tuệ để có thể làm ấm áp các hữu tình bị bức bách do cơn bệnh lạnh của phiền não. Đó là Bồ-tát được xem như đóng lửa lớn.

Thế nào là làm ánh sáng chiếu soi? Ví như có người từ nơi đỉnh núi Tuyết hoặc núi Dân-đà, đốt một đóng lửa lớn, ánh sáng của đóng lửa ấy chiếu tỏa cả một vùng, rộng một do-tuần, hoặc hai, ba do-tuần. Bồ-tát cũng lại như thế, dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi cùng khắp từ một do-tuần, hoặc trăm ngàn do-tuần, cho đến vô lượng, vô số thế giới, ánh sáng của trí tuệ ấy đều tỏa chiếu khắp đến các loài hữu tình, nhờ ánh sáng ấy mà các chúng sinh không trí tuệ, tối tăm đều được xua tan trở nên sáng suốt. Đó là Bồ-tát tạo nên ánh sáng chiếu soi.

Thế nào là có thể khiến sợ hãi? Ví như đại hỏa khiến các loài thú dữ, hoặc chúa của loài thú dữ hiện có trông thấy đóng lửa lớn kia tất thấy hoảng sợ, lia bỏ hang ổ, tung chạy khắp bốn phương. Uy đức nơi đại trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu có ma vương, chúng thiên ma trông thấy Bồ-tát thấy đều kinh sợ, đánh mất ánh sáng yếu ớt hiện có nơi mình, lia nơi chốn đang ở, trốn tránh càng xa, vĩnh viễn không còn được nghe tên hiệu của Bồ-tát, chứ đừng nói là nhìn thấy thân tướng. Đó là Bồ-tát có thể khiến cho các thứ ma ác kinh sợ.

Thế nào là có thể tạo sự an ủi, vỗ về? Ví như có người hoặc ở nơi đồng rộng hoang vắng, chốn nguy hiểm, lạc đường không nhận ra phương hướng, bỗng thấy ánh lửa liền biết là nơi có làng xóm, hoặc nơi có người chăn súc vật, liền đến chốn ấy khiến tâm được an ủi, lia mọi sợ hãi. Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thấy hữu tình ở trong cõi sinh tử mênh mông đầy những hiểm nạn, nếu gặp được Bồ-tát rồi thì tâm được an ủi, đều lia xa mọi nỗi kinh hãi của hết thấy phiền não. Đó là Bồ-tát có thể tạo sự an ủi, vỗ về.

Thế nào là tùy theo chỗ lợi ích đạt được đều ban cho các hữu tình cùng có? Ví như đại hỏa, hết thấy hữu tình đều cùng thọ dụng, từ bậc vua chúa đến hàng con cái của hạng Chiên-đà-la đều bình đẳng thọ dụng không khác. Bồ-tát cũng lại như thế, tùy theo những

lợi ích đạt được để thọ dụng nuôi thân, thấy đều ban cho tất cả hữu tình cùng có, dù là vua chúa hay con của hàng Chiên-đà-la đều như nhau, không khác. Đó là Bồ-tát theo chỗ lợi ích đạt được đều ban cho hết thấy hữu tình cùng có.

Thế nào là được mọi người cúng dường? Ví như ngọn lửa nơi thế gian được các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, hoặc dân chúng... thấy đều thờ phụng và cung kính cúng dường. Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả các hàng Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian thấy đều thờ kính, thực hiện các sự cúng dường tưởng như là chư Phật. Đó là Bồ-tát được mọi người cúng dường.

Thế nào là không bị mọi người xem thường? Ví như một đóm lửa nhỏ, nhưng mọi người đều không dám xem thường. Vì sao? Vì có thể đốt cháy được. Bồ-tát cũng lại như vậy, khi đã tin tưởng, hiểu rõ rồi hành hóa, Bồ-tát ở trong pháp Đại thừa, dù mới phát tâm, chưa đủ uy lực, nhưng cũng có thể khiến cho các hàng Trời, Người, A-tu-la... ở thế gian không dám xem thường. Vì sao? Vì các hàng Trời, Người, A-tu-la ấy biết Bồ-tát kia không lâu sẽ an tọa nơi đạo tràng chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát không bị mọi người xem thường.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp như thế tức được như lửa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp sau đây thì được như gió. Các pháp đó là những gì?

1. Như gió di chuyển không bị ngăn ngại.
2. Cảnh giới lưu chuyển không có giới hạn.
3. Như gió, xô ngã, phá tan núi kiêu mạn của các loài hữu tình.
4. Thổi rộng khắp các đám mây mưa pháp.
5. Trừ dứt hết thấy ngọn lửa cháy bùng của phiền não trong thế gian.
6. Không làm lay động những pháp thiện, cứu độ và nuôi lớn các loài hữu tình.
7. Cho nhận giữ gìn vô lượng mây pháp, hàm chứa những cơn mưa, tạo nên các trận mưa pháp lớn.
8. Bày biện các pháp lớn nơi vô số ở lầu gác trang nghiêm, đẹp đẽ, lộng lẫy.

9. Nơi cây kiếp đại hết thảy chúng hội được trang nghiêm quyết định luôn phát ra pháp âm chân chánh, nhiệm mầu, hoặc mưa xuống các thứ hoa làm vui vẻ lòng người.

10. Trong vô số kiếp, nơi Thánh hội thanh tịnh, tạo lập, tích tập thành biển pháp môn như Tam-ma-địa, Giải thoát, Tổng trì, rừng rậm giáo pháp như ánh sáng mặt trời mặt trăng soi khắp núi Diệu cao, như cung điện đẹp đẽ nơi núi Luân vi, cùng hết thảy hữu tình đã được điều phục thành thực, trang nghiêm, khéo trụ nơi vô thượng, không có thân làm chỗ dựa, chuyển di theo ngọn gió trí tuệ nắm giữ các pháp là nhân của giải thoát.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 7

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát như gió đi khắp không bị ngăn ngại? Này thiện nam! Như gió ở thế gian trong tất cả nơi chốn không nương tựa, không vướng mắc, cũng không có hình sắc, nhưng có thể thổi tới bất cứ nơi nào, từ cung điện, lầu gác, cho đến núi Tu-di, biển cả thảy đều có gió thổi. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như thế, đối với mọi nơi chốn cũng đều không bị vướng mắc, nhưng có thể nêu bày, gây tạo tất cả các pháp như uẩn, xứ, giới. Uẩn, tức sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Giới, tức nhân giới, sắc giới, nhân thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới.

Xứ là nhân xứ, sắc xứ; nhĩ xứ, thanh xứ; tỷ xứ, hương xứ; thiệt xứ, vị xứ; thân xứ, xúc xứ; ý xứ, pháp xứ; cho đến pháp thế gian và pháp xuất thế gian, cùng với các hàng trời, người, Chuyển luân thánh vương, Phạm vương, Đế Thích, trời Hộ thế, chư Thiên, Đại tự tại thiên, Thanh văn, Duyên giác, các Bồ-tát, Bạc Nhất Thiết Trí... dù có chỗ tạo tác nhưng thảy đều không trụ chấp, vướng mắc. Bồ-tát ở khắp mọi nơi không hề trụ chấp, vướng mắc. Như các chúng sinh, hoặc có tánh, hoặc không tánh, hoặc tánh, hoặc khác tánh, hoặc là tánh chân như... tuy có vô số tâm ý như thế, nhưng không có chủng loại nào dị biệt, không gây tạo cũng không có chỗ duyên dựa, hết thảy đều là cảnh giới giải thoát, không chướng ngại, do đó các vị: Phạm vương, Đế Thích, trời Hộ thế... theo như lý mà hành hóa, nên trong mười phương thế giới không biên vực, hết thảy hữu tình cùng sự việc của hữu tình đều khiến đạt được. Ở mọi nơi chốn đều hoàn thành rồi, cho đến trong biên vực sau cùng của kiếp số ẩn giấu không hiện nhưng Pháp thân thì không thể phân biệt, cũng không phải là không thể chia ra. Đó là Bồ-tát như gió chuyển động không

hề bị ngăn ngại.

Thế nào là cảnh giới hành hóa của Bồ-tát không có biên vực? Như gió nơi thế gian có thể ở trong vô lượng thế giới phát khởi, tạo thành tất cả mọi hạt giống. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như thế, ở trong vô biên tận cùng của tất cả các pháp thế gian và thắng nghĩa, đều hiển hiện rộng lớn, khai mở nẻo giác ngộ, an lập trọn vẹn cùng giảng nói nơi chúng hội của Như Lai, chúng hội của Bồ-tát và hết thảy chúng hội nơi thế gian, suy nghĩ, hành động luôn thuận hợp, tâm không bị ngăn ngại. Nơi mọi phương xứ thảy đều thông đạt, không có giới hạn. Đó là cảnh giới hành hóa của Bồ-tát không có biên vực.

Thế nào gọi là Bồ-tát như gió có thể làm sụp đổ, phá tan đỉnh núi cao ngạo, kiêu mạn của hữu tình? Như gió trong thế gian, tất cả những thứ như núi đá, rừng rậm, cung điện... đều có thể thổi bay, phá vỡ, khiến sụp lở, ngã đổ. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như thế, những thứ kiêu mạn, đam mê, chấp trước, thân kiến, cao ngạo, những hữu tình cậy vào hình sắc của tuổi trẻ, khỏe mạnh, sung sức, giàu sang, sống lâu, không bệnh, yên ổn, cùng với những hiểu biết rộng, thông kỹ nghệ, biện tài thân thuộc phú quý... Những hữu tình như thế do duyên cơ ấy nên khởi tâm ngã mạn, chấp tướng, làm điều sai trái với chánh đạo. Bồ-tát có thể vì các chúng sinh ấy giảng nói chỉ bày pháp thù thắng để phá trừ tâm kiêu mạn của họ, khiến họ khéo lìa xa cấu nhiễm, đạt được thanh tịnh. Đó là Bồ-tát như gió có thể thổi làm sụp đổ phá tan ngọn núi kiêu mạn của hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát như gió thổi lay tạo các đám mây mưa pháp lớn? Như gió ở thế gian thổi lay các đám mây lớn từ bốn phương nổi lên, những vầng mây nhiều màu sắc chuyển động phát ra âm thanh sâu xa êm dịu, những tiếng sóng biển cùng vô số các âm thanh ca vịnh vang rõ, không ngừng, những âm thanh trong trẻo tuyệt vời khiến tâm ý vui thích, các ánh chớp nối tiếp đẹp đẽ, hiện bày cùng khắp cả đến trăm ngàn ức thế giới đều có thể thổi lay, tất cả những nơi chốn đáng ưa thích trong thế gian, các thứ hạt giống, lúa mạ, rừng cây, luôn tuôn xuống các loại mưa quý giá. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, thường hiện ra vô số các loại mây thân tướng vi diệu, ánh sáng tỏa chiếu khắp mười phương thế giới, khiến hết thảy

hữu tình đều yêu thích, sắc tướng nổi bật hơn hết, ánh sáng rực rỡ, hòa dịu dùng để trang nghiêm, phát ra pháp âm như thật cùng sáu mươi ngàn loại âm thanh nhiệm mầu, hơn hết. Gió đại Bi của Bồ-tát hiện bày khắp pháp giới, thấu tóm khắp các thế gian, che phủ tất cả thế giới, cứu vớt hết thảy các loài hữu tình nơi cõi ác, chốn nạn, hiện đủ mọi tướng tốt rạng rỡ, mọi ánh sáng thanh tịnh tỏa chiếu, hộ trì, khiến cho hết thảy hữu tình đều thành tựu hạnh chân chánh, phá diệt hạnh tà, tuôn các trận mưa pháp lớn, các vật dụng để trang trí mà trang nghiêm cho họ, lập nên các cõi an vui tối thượng, khiến cho hàng trời, người thảy được trụ vào nơi chốn hỷ lạc tốt bậc, mọi thứ hạt giống pháp thiện hiện có của thế gian và xuất thế gian nơi cỏ thuốc, rừng rậm đều được ươm trồng, những thời kỳ an lành đều được trao pháp quán đảnh. Đó gọi là Bồ-tát thổi lay tạo các đám mây mưa pháp lớn.

Thế nào là Bồ-tát có thể diệt trừ mọi ngọn lửa cháy bùng của phiền não nơi thế gian? Như gió trong thế gian có thể thổi lồng làm tung tóe làn nước mát, trong lành, dứt hẳn nỗi khổ bị nung đốt của các hữu tình, khiến họ được mát mẻ, vui thích. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả những phiền não như tham, sân, si... của mọi chúng sinh nơi cõi ác, nhận thức sai ác, tạo hành tà ác, rơi vào cảnh giới bần cùng, đắm nhiễm ái dục, khổ vì oán ghét phải gặp nhau, khổ vì yêu thương mà phải xa lìa, hoặc các thứ bệnh tật bức bách, tham ái các pháp... tất cả những lửa cháy bùng ấy đều có thể bị diệt trừ do nước pháp tuôn rưới nên được mát mẻ tốt bậc. Dùng nguyện lực “bất không” nên hoặc thấy, hoặc biết, thảy đều không bị ngăn ngại. Đó là Bồ-tát có thể diệt trừ ngọn lửa cháy bùng của tất cả phiền não nơi thế gian, cùng đưa các hữu tình ở vào cõi không còn lo lắng.

Thế nào là Bồ-tát không lay động nơi pháp thiện của tất cả chúng sinh, có thể cứu vớt, nuôi lớn thân mạng? Như người trong thế gian nhờ giữ được sức gió khi thổi ra hít vào mà duy trì được mạng sống. Bồ-tát cũng lại như thế, dùng gió trí tuệ của mình thành tựu đầy đủ pháp thiện cho các hữu tình, khiến họ có được trọn vẹn và đều sinh tâm hoan hỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Như gió nơi thế gian có thể tạo nên

mọi thứ trang nghiêm, tốt đẹp đáng yêu thích nơi tất cả thế giới. Đó là núi kim cương Luân vi, núi Tiểu thiết vi, núi Đại thiết vi cùng bốn đại châu, những thứ vật báu trong biển lớn được Kim luân giữ lấy, núi Tu-di, núi Đại Tu-di và các núi báu khác, cho đến núi Tuyết, núi Hương tuyền... cùng các cung điện lầu gác nơi bốn đại châu thuộc cõi Diêm-phù, nơi tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, tức có thể phát khởi tạo thành khối phước đức rộng lớn cho hết thủy hữu tình, lần lượt bày biện như tạo nên núi Tuyết, nên có sự nhận biết như vậy, tức là chỗ tạo thành khối phước đức trong thế gian, như tạo nên núi Tu-di giữa bốn châu lớn. Nên biết chỗ tạo thành bậc Thanh văn như tạo nên tiểu thiên thế giới. Nên biết chỗ tạo thành bậc Duyên giác như tạo nên trung thiên thế giới. Nên biết chỗ tạo thành tướng rộng lớn của Bồ-tát như tạo nên tam thiên đại thiên thế giới. Nên biết chỗ tạo thành thân tướng trăm phước đức của Như Lai, cao vượt trên tất cả thế gian, tận cùng hư không, được tất cả thế giới xưng tán về sự thanh tịnh vi diệu tốt bậc, thực hiện mọi sự cúng dường tối thắng, đủ mọi hình tướng, sự việc. Hết thủy đều hiện tiền thành tựu như thế, thường trụ nơi Tam-ma-sí-đa (chánh định). Như tạo thành biển lớn, nên biết tức là chỗ tạo thành biển cả chánh định. Như tạo thành châu lớn, châu vừa cùng núi, đá nơi bốn châu lớn... nên biết tức là những Đà-la-ni nhằm hóa độ các học chúng của những hữu tình. Như tạo thành cung điện, lầu gác và các tông lâm, nên biết tức là đã làm thanh tịnh cõi Phật bằng những công đức trang nghiêm. Như tạo thành vô số thứ biến hóa nơi kiếp thọ, nên biết tức là các pháp rộng lớn, tự tác, tối thượng, như mười Địa, mười Ba-la-mật, mười định, các pháp Đà-la-ni, sáu Thần thông, ba Minh, các trí tuệ sáng suốt, mười pháp tự tại... Lực, Vô úy của Phật và các Bồ-tát tâm đại Bi, các pháp Bất cộng.

Này thiện nam! Trong những pháp ấy thì những gì là tướng trăm phước của chư Phật, Thế Tôn?

Này thiện nam! Ví như mẫn trong một kiếp tích chứa khắp mười phương, mà mỗi mỗi phương đều có vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng, trong các thế giới ấy hết thủy những loài hữu tình hiện có đều đầy đủ khối phước đức của các tiểu Chuyển luân vương

nơi mười lần tam thiên đại thiên thế giới đã có được. Dem đủ vô số phước đức của các tiểu Luân vương hiện có cũng như khối phước đức nơi các loài hữu tình kia có được gộp lại, so với khối phước đức của một đại Chuyển luân vương là bằng nhau.

Lại vượt qua tất cả thế giới ở phương Đông, trong số thế giới ấy với các loài hữu tình hiện có mỗi mỗi hữu tình đều có đủ nhóm phước đức của một vị đại Chuyển luân vương như đã nói ở trên, như thế cho đến mười phương cùng khắp cõi hư không, tất cả hữu tình trong hết thảy thế giới ấy, mỗi mỗi hữu tình đều có đủ nhóm phước đức như bậc đại Chuyển luân vương có được. Lấy số phước đức ấy để so sánh, thì nhóm phước đức của các loài hữu tình này so với nhóm phước đức của một vị Đế Thích là bằng nhau.

Lại nữa, nếu trong mười phương, mỗi mỗi phương ấy đều có vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng, mỗi mỗi thế giới đó với vô số hữu tình hiện có đều có đủ nhóm phước đức của một vị Đế Thích. Phước đức của các vị Đế Thích ấy góp lại thành của một vị Đế Thích, rồi dùng số phước đức đó, cho đến cùng khắp cõi pháp giới trong hư không, hết thảy hữu tình hiện có nơi các thế giới ấy đều có đầy đủ nhóm phước đức của vị Đế Thích như đã nói trên, dùng số phước đức ấy để so sánh, thì nhóm phước đức của các hữu tình này so với phước đức của một vị Đại phạm thiên là bằng nhau.

Lại, như trong mười phương, mỗi mỗi phương đều có vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng, các loài hữu tình hiện có nơi mỗi mỗi thế giới kia đều có đủ nhóm phước đức của một vị Đại phạm thiên, tất cả gom lại thành một vị Đại phạm Thiên vương, rồi lấy số lượng như thế tận cùng pháp giới trong hư không, tất cả các loài hữu tình hiện có trong thế giới đó đều có đủ nhóm phước đức như của vị Đại phạm thiên vương đã nói trên, lấy số phước đức ấy để so sánh, thì nhóm phước đức của các hữu tình ấy tức bằng với chỗ chứng đắc của các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, về vô số hào quang lớn nơi đại địa, trao truyền pháp Quán đảnh, đạt được mười tự tại với những công đức hiện có.

Này thiện nam! Từ sự việc ấy, hết thảy những hữu tình hiện có trong mười phương không hạn lượng thế giới, tận cùng cõi hư không, đôn chứa khối lượng phước đức có được trong ba đời, dùng nhóm

phước đức ấy tận cùng khắp cõi hư không, tất cả các thế giới hiện có số lượng nhiều như số hạt bụi, rồi gấp lên hàng trăm lần, tức thành mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, trong mỗi mỗi lỗ chân lông ấy có thể thu vào nhóm phước đức kia dùng mười lần bội số của trăm ngàn a-tăng-kỳ, rồi gấp lên lần nữa tức thành tám mươi vẻ đẹp của Như Lai, trong mỗi mỗi vẻ đẹp kèm theo kia thu nạp hết thấy nhóm phước đức, tăng lên bằng số của mười lần số bất khả thuyết, lại gấp lên nữa tức thành ba mươi hai tướng tốt của Như Lai, trong mỗi mỗi tướng tốt được thành tựu kia, lấy bội số của mười lần số không thể nêu bày được nhân gấp lên tức thành tướng Bạch hào của Như Lai, viên mãn không cấu uế như vầng trăng tròn đầy, sáng trong, thù thắng. Từ những tướng tốt ấy, dùng mười lần số không thể nêu bày không thể nói hết hàng ngàn ức rồi gấp bội lên nữa, tức thành tướng tốt Nhục kế trang nghiêm nơi đỉnh đầu Như Lai, mà hết thấy những gì cao lớn, hiển bày nhất trong thế gian cũng không thể trông thấy được. Từ tướng tốt ấy, lấy mười lần số chẳng thể nêu, chẳng thể nêu bày hàng ức triệu trăm ngàn số gấp bội, rồi gấp bội nữa, mới làm nên sáu mươi ngàn thứ chỗ duyên nơi âm thanh không giới hạn, lan truyền điều mâu nhiệm đặc biệt, khiến không nơi nào khi được nghe mà không khởi tâm giác ngộ, khiến cho khắp các loài hữu tình đều phát sinh tâm đại hoan hỷ, mở bày chỉ rõ hết thấy các thế giới qua ngôn ngữ thanh tịnh, nơi đại biện tài của Phật.

Này thiện nam! Đây là nói về tướng trăm phước đức của chư Phật, Thế Tôn. Như Lai đã dùng phước trí, nơi hạnh thù thắng vô tận này làm trang nghiêm khắp nơi chốn, rộng vì hết thấy các hữu tình mà cứu giúp nuôi dưỡng thân mạng họ.

Này thiện nam! Giả như tận cùng khắp pháp giới nơi hư không trong mười phương, hết thấy các thế giới ấy với những hữu tình hiện có trọn trong một kiếp thấy đều trụ nơi quả vị của Bồ-tát là địa Pháp vân (Địa thứ mười), đầy đủ các thắng tướng, là chỗ trang nghiêm của thân ngữ ý, đầy đủ các pháp Đà-la-ni cùng mười thứ tự tại, các vị Bồ-tát ấy, dùng những dụng cụ làm bằng vàng Diêm-phù-đàn dung lượng bằng cõi hư không, nhiều như số cát sông Hằng, mỗi mỗi dụng cụ ấy chứa đầy các vật báu, trải qua thời gian như thế cho đến biên vực tận cùng trọn vẹn trong kiếp, nơi từng sát-na luôn đến rồi đi, mỗi

mỗi đều giữ lấy nhập vào một lỗ chân lông của Như Lai, mà nơi một lỗ chân lông của Phật Thế Tôn nhóm phước đức hiện có cũng không thêm không bớt.

Này thiện nam! Đó là tướng trăm phước đức không thể nghĩ bàn của Như Lai.

Lại nữa, những gì là mười hai địa? Đó là địa chưa phát tâm Bồ-đề, địa Hoan hỷ, địa Ly cấu, địa Phát quang, địa Diệm tuệ, địa Nan thắng, địa Hiện tiền, địa Viễn hành, địa Bất động, địa Thiện tuệ, địa Pháp vân, địa Phổ biến quang minh Phật, đó là mười hai địa. Trong ấy những gì là địa chưa phát tâm Bồ-đề? Bồ-tát này đã vượt qua hết thấy những hạnh tà của hạng ngu phu, cùng hết thấy các vị trời Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, các Thanh văn, Duyên giác trong ba đời với những hành tướng an lành hơn hẳn, vượt qua hết thấy thế gian, làm trang nghiêm cho ba nghiệp thân ngữ ý. Nơi vô biên thế giới trong mười phương gồm đủ vầng ánh sáng lớn rực rỡ, chiếu rọi khắp nơi, đạt được diệu lực không bị chướng ngại, hành trì pháp Đà-la-ni nơi vô số thế giới, trong mỗi mỗi tướng mặc tình hiện bày rộng mở. Trong bốn đại châu nơi thế giới, hiện ra khắp nơi các mùi hương, ánh sáng rực rỡ như vòm lưới rộng lớn làm trang nghiêm khắp các cõi ấy. Hoa sen đở chân đặt để khắp, cả đến chỗ tận cùng của đại thiên thế giới tôn vẻ trang nghiêm nơi pháp tòa mâu nhiệm, đạt hết thấy các pháp điều phục thuận hợp, khéo xem xét những thành tựu theo ý, không hề bị trở ngại. Duyên theo sự tướng hiện ra mười loại tướng tốt lớn, cùng vô số các tướng hiển hiện, chỉ bày pháp Bất thoái chuyển. Nơi hết thấy xứ sở không biên giới, tùy chốn tùy lúc hóa độ phóng ra lưới ánh sáng rộng lớn không thể nghĩ bàn, hiện thân với vô số sự trang nghiêm theo ảnh tượng đến khắp vô lượng cõi nước nơi các thế giới nhiều đến nỗi không thể nêu bày hoặc lường biết được, có thể vì những bậc chủ của các cõi ấy, khuyên họ thọ trì pháp Quán đảnh, làm tăng trưởng sự gia trì, vì cả cõi thế gian và xuất thế gian, thường xuyên tuôn xuống vô lượng trận mưa pháp báu lớn, với các pháp môn quang minh mâu nhiệm đều không bị ngăn ngại, bao trùm rộng khắp thực hiện phước hạnh đại thí tối thượng, tùy thuận hết thấy thế gian, vì khắp các loài hữu tình tạo đầy đủ mọi pháp bất không theo đúng ý nguyện của họ. Kể

nhìn thấy đều phát khởi tâm thanh tịnh thuần thiện, đáng yêu thích, làm chấn động khắp các cõi, theo chỗ suy niệm hưởng đến các cõi ác với hết thấy hữu tình ở đấy nhờ đó mà được cứu độ, khắp chốn thâm nhận pháp môn cúng dường vô biên chư Phật, hiện rõ diệu dụng nơi hết thấy các pháp chánh định Tổng trì, giải thoát thông tỏ, vô biên pháp lạc với vườn pháp vi diệu hơn hết nhưng không tham đắm. Đạt được vô biên ức kiếp không phát khởi tử ngộ, không dấy bày nghi hoặc, vui thích nơi hạnh sáng rỡ, vô số ức na-do-tha trăm ngàn kiếp tu tập đầy đủ phần vị thanh tịnh của Đại thừa, hoàn thành vô số hạnh lợi tha, trăm ngàn loại phước trí, thắng hạnh rộng lớn, viên mãn rốt ráo, gồm đủ tuyệt đối ba pháp: Tín, Giải, Hạnh, liền đạt được Địa thứ nhất. Nay theo thứ lớp nơi quả vị Bồ-tát. Đó gọi là Địa chưa phát tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương, tuy có sắc tướng vượt hơn hẳn mọi người, nhưng chưa đạt được sắc tướng của chư Thiên. Quả vị Bồ-tát này cũng lại như vậy, tuy đã vượt hơn hết thấy thế gian, các bậc Thanh văn, Duyên giác, nhưng chưa đạt quả vị tối thượng của Bồ-tát.

Lại nữa, ánh sáng chiếu khắp nơi quả vị Phật không ở giữa, không ở ngoài biên, nhưng không sót một nơi chốn nào, hết thấy đều thanh tịnh, đối với các pháp đều tự tại, có thể khéo xem xét khắp vô số thứ tướng khiến tất cả hữu tình cùng đạt được lợi lạc.

Những gì là các Bồ-tát hành trì mười loại Tam-ma-địa? Đó là:

1. Cao quý hơn hết.
2. Khéo an trụ.
3. Không lay động.
4. Không thoái chuyển.
5. Chứa nhóm những thứ báu.
6. Như ánh mặt trời sáng rực.
7. Hết thấy các nghĩa đều thành tựu.
8. Trí tuệ sáng tỏ.
9. An trú hiện tại trước Phật.

10. Đạt pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Như thế tức nẻo hành trì chánh định của Bồ-tát là vô biên.

Lại nữa, có mười hai loại pháp Tổng trì. Những gì là mười hai

pháp?

1. Pháp Quán đảnh.
 2. Pháp Đại trí.
 3. Âm thanh thanh tịnh.
 4. Kho chứa vô tận.
 5. Chuyển đổi vô biên.
 6. Pháp Hải ấn.
 7. Hoa sen trang nghiêm.
 8. Hương đến cửa vô ngại.
 9. Quyết định xuất sinh các hành, giải vô ngại.
 10. Trụ nơi cõi Phật trang nghiêm.
 11. Sắc tướng vô biên.
 12. Thành tựu viên mãn sắc tướng nơi thân Phật.
- Đó là mười hai loại pháp Tổng trì.

Lại có sáu thứ Thần thông. Những gì là sáu?

1. Thiên nhãn thông.
 2. Thiên nhĩ thông.
 3. Tha tâm trí thông.
 4. Túc trụ tùy niệm trí thông.
 5. Thần cảnh trí thông.
 6. Lậu tận trí thông.
- Đó là sáu Thần thông.

Lại nữa, các vị Bồ-tát có mười thứ tự tại. Những gì là mười?

1. Có đủ diệu lực thọ lượng trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, tức là thọ mạng tự tại.
2. Có pháp môn Tam-ma-địa vì diệu không thể nêu bày, không thể bàn luận liên tục hội nhập vào những cảnh giới tương ưng thù thắng, tức là tâm tự tại.
3. Có vô số vật dụng trang nghiêm của tất cả thế giới, trang nghiêm, hộ trì chỉ rõ chỗ thuận hợp, tức là thọ dụng tự tại.
4. Tùy theo sức mạnh của nghiệp báo trong thời phần nào đó đều được hiển bày, tức là nghiệp tự tại.
5. Thị hiện thọ sinh nơi tất cả các thế giới, tức thọ sinh tự tại.
6. Gặp Phật thị hiện trọn vẹn ở hết thủy các thế giới, tức là tin hiểu tự tại.

7. Tùy theo lúc muốn thích ở trong các quốc độ hiện thành Bồ-đề, tức là ý nguyện tự tại.

8. Ở nơi hết thấy các thế giới, có thể hiện bày vô biên thân thông, tức là thân thông tự tại.

9. Ánh sáng của pháp môn vô biên, vô trung thường hiện rõ, tức là pháp lực tự tại.

10. Đối với những pháp của Như Lai như mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp cùng hiện chứng quả vị Bồ-đề tối thượng, ba đời đầy đủ nơi hết thấy cõi Phật, trong số lượng cõi nhiều như những hạt bụi đều biết rõ về một tướng, gồm đủ các tướng thù thắng cho đến hiện chứng Nhất thiết trí thấy hiển bày rõ, tức là trí tự tại.

Đó là mười thứ tự tại của Bồ-tát.

Lại nữa, những gì là mười Lực của Bồ-tát? Đó là:

1. Lực của ý vui thích.
2. Lực sâu xa, bền bỉ.
3. Lực của phương tiện.
4. Lực của trí tuệ.
5. Lực của nguyện.
6. Lực hành trì.
7. Lực chuyên chở.
8. Lực biến hóa thần diệu.
9. Lực Bồ-đề.
10. Lực chuyển pháp luân.

Đó là mười Lực của hàng Bồ-tát.

Những gì là bốn Vô sở úy của Bồ-tát? Đó là:

1. Đối với các pháp Tổng trì, tùy chỗ nghe được đều có thể nhận lấy nêu giảng về nghĩa lý, không lo sợ.
2. Thấu rõ pháp vô ngã, nên không nhiều hại kẻ khác, gồm chứa pháp gốc vô tướng, tu tập oai nghi không thiếu sót, ba nghiệp thanh tịnh, thành tựu việc hộ trì rộng lớn, không hề sợ sệt.
3. Thường giữ gìn chánh pháp không hề quên mất, an trú rốt ráo nơi phương tiện trí tuệ, cứu độ hữu tình, không sinh tâm buông lung, mở bày pháp thiện, đạt được sự xa lìa các chướng ngại, khó khăn không hề sợ hãi.

4. Không quên mất tâm của Nhất thiết trí, cũng như đối với các thừa khác, nơi các con đường xuất ly đều được tự tại, viên mãn, thành tựu được hết thảy các loại, hết thảy các việc, không sợ hãi.

Đó là bốn pháp Vô sở úy của Bồ-tát.

Những gì là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát. Đó là:

1. Bồ-tát bố thí, không chấp trước.
2. Bồ-tát trì giới, không chấp trước.
3. Bồ-tát thực hành hạnh nhẫn nhục, không chấp trước.
4. Bồ-tát luôn tinh tấn, không chấp trước.
5. Bồ-tát tu tập thiền định, không chấp trước.
6. Bồ-tát đạt trí tuệ, không chấp trước.
7. Bồ-tát dùng bốn Nhiếp pháp để thu phục hữu tình.
8. Khéo rõ các pháp hồi hướng.
9. Khéo dùng các phương tiện khiến cho các hữu tình tăng trưởng các hạnh đã tu tập.
10. Mở bày chỉ rõ con đường xuất ly của pháp thượng thừa.
11. Đối với pháp Đại thừa không hề thoái chuyển.
12. Bày tỏ về cửa sinh tử và Niết-bàn.
13. Đối với văn bản nơi kinh điển không bớt câu chữ.
14. Trong chỗ tạo tác, hành hóa, trí tuệ luôn đi trước.
15. Nơi sinh ra luôn xa lìa lỗi lầm.
16. Đối với thân, khẩu, ý luôn gồm đủ mười nghiệp thiện.
17. Chịu đựng các khổ, không lìa bỏ hết thảy hữu tình.
18. Tất cả những sự yêu thích nơi thế gian thảy đều thể hiện rõ ràng, cùng khắp, từ hàng phàm phu, đến bậc Thanh văn, Duyên giác, khéo dùng những thứ quý báu và cây như ý trang trí đẹp đẽ, vững chắc, khiến tâm của Nhất thiết trí vĩnh viễn không quên mất, đạt tất cả pháp, y theo pháp Quán đảnh, thường theo chỗ mong muốn được gặp Phật, Pháp, Tăng.

Đó là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát.

Thế nào là mười Lực của Như Lai? Đó là:

1. Trí lực nơi xứ, chẳng phải là xứ.
2. Trí lực giáo hóa, chỉ rõ về nhân quả báo ứng theo nghiệp trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai.
3. Trí lực tin tưởng và hiểu rõ về mọi thứ pháp.

4. Trí lực hiểu rõ đủ loại cảnh giới.
5. Trí lực hiểu rõ, phân biệt được căn trí của mình và của người khác.

6. Trí lực đạt đến nẻo đạo.

7. Trí lực phát khởi hết thảy pháp thiền định, giải thoát, các pháp chánh định, đặng trì nhiễm, tịnh....

8. Trí lực theo sự nhớ nghĩ về kiếp trước.

9. Trí lực về sinh tử.

10. Lực dứt sạch hết các lậu.

Đó là mười Lực của Như Lai.

Thế nào là bốn pháp Vô sở úy của Như Lai? Đó là:

1. Trí hiện chứng tất cả pháp, không sợ hãi.

2. Trí dứt sạch các lậu, không sợ hãi.

3. Quyết định giảng nói về chướng ngại nơi đạo, không sợ hãi.

4. Xuất ly hết sạch các nẻo khổ, không sợ hãi.

Đó là bốn pháp Vô sở úy của Như Lai.



KINH TRỪ CÁI CHƯƠNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 8

Lại nữa, những gì là mười tám pháp Bất cộng của Như Lai? Đó là:

1. Thân của Như Lai không lười, mỗi mảy.
 2. Lời nói không vội vàng, thô bạo.
 3. Không mất chánh niệm.
 4. Luôn giữ tâm nơi chánh định.
 5. Không có các thứ tưởng.
 6. Tâm luôn nhận biết, xả bỏ.
 7. Tâm mong cầu không giảm.
 8. Tinh tấn không giảm.
 9. Niệm không giảm.
 10. Định không giảm.
 11. Tuệ không giảm.
 12. Giải thoát, giải thoát tri kiến không giảm.
 13. Ở đời quá khứ không có tri kiến chấp trước, chướng ngại, luôn chuyển biến thuận hợp.
 14. Đối với đời vị lai, tri kiến không chấp trước, không chướng ngại, chuyển biến tùy thuận.
 15. Đối với đời hiện tại, tri kiến không chấp trước, không chướng ngại, luôn chuyển biến thuận hợp.
 16. Đối với các nghiệp về thân, trí tuệ luôn dẫn đường đi trước, theo trí tuệ mà chuyển biến.
 17. Đối với các nghiệp về ngôn ngữ, trí tuệ luôn dẫn đường đi trước, theo trí tuệ mà chuyển biến.
 18. Đối với các nghiệp về ý, trí tuệ luôn dẫn đường đi trước, theo trí tuệ mà chuyển biến.
- Đó là mười tám pháp Bất cộng của Như Lai.
Những gì là tâm đại Bi của Như Lai?

Này thiện nam! Luôn tinh tấn hành hóa ba mươi hai tướng tức đầy khởi tâm đại Bi của Như Lai. Đối với vô biên thế giới khắp mười phương luôn hiện ra các tướng không thể nghĩ bàn, đều từ tâm đại Bi của Như Lai mà biến chuyển.

Những gì là ba mươi hai tướng? Đó là:

1. Các pháp đều không có ngã, nhưng các hữu tình không thể tự hiểu rõ lý vô ngã ấy nên Như Lai vì họ mà phát khởi tâm đại Bi.
2. Hết thấy các pháp đều không có thọ mạng, nhưng các hữu tình chấp là có, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
3. Tất cả các pháp đều không có thọ mạng, nhưng các hữu tình chấp là có, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
4. Tất cả các pháp đều không có Bồ-đặc-già-la, nhưng các hữu tình sinh tâm chấp giữ, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
5. Tất cả các pháp đều không có tự tánh, nhưng các hữu tình lại nhận là có tự tánh, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
6. Tất cả các pháp đều không có chướng ngại, nhưng các hữu tình lại vướng mắc nơi các chướng ngại, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
7. Tất cả các pháp đều không chứa đựng, nhưng các hữu tình lại thích đắm nhiễm, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
8. Các pháp đều không có chủ thể, nhưng các loài hữu tình lại chấp nơi tướng ngã, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
9. Tất cả các pháp đều không có tùy thuộc, nhưng các hữu tình sinh tâm chấp giữ, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
10. Hết thấy các pháp đều không có hình tướng, sự vật, nhưng các hữu tình lại tham vướng nơi cảnh vật, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
11. Các pháp đều không có chủng tộc, nhưng các hữu tình lại sinh tâm chấp trước, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
12. Tất cả các pháp đều không sinh, không diệt, nhưng các hữu tình chấp là có sinh diệt, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
13. Tất cả các pháp đều không có cấu nhiễm, nhưng các hữu tình tự sinh tâm cấu nhiễm, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.
14. Tất cả các pháp đều lìa tham, nhưng các hữu tình thì sinh tâm tham ái, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

15. Tất cả các pháp đều lìa sân, nhưng các hữu tình lại sinh tâm giận dữ, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

16. Tất cả các pháp đều xa lìa si, mà các hữu tình luôn dấy tâm si tối, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

17. Tất cả các pháp đều không đến, nhưng các hữu tình chấp là có các cõi, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

18. Các pháp đều không đi, nhưng các hữu tình lại chấp là có sinh ra, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

19. Tất cả các pháp đều không hành, mà các hữu tình thì luôn hành động, tạo tác, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

20. Tất cả các pháp đều không hý luận, nhưng các hữu tình ưa thích, tham đắm trong hý luận, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

21. Các pháp đều không, nhưng các hữu tình lại dấy theo chấp có, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

22. Tất cả các pháp đều vô tướng, nhưng các hữu tình lại vướng mắc nơi tướng của cảnh giới, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

23. Tất cả các pháp đều vô nguyện, nhưng các hữu tình đều luôn chuyển theo nguyện, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

24. Các hữu tình trong thế gian khi tụ họp thường tranh tụng dấy các lỗi lầm như: tham, giận... Như Lai xem xét, vì họ giảng nói những pháp cơ bản, khiến họ dứt trừ được tâm tham sân kia, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

25. Các hữu tình trong thế gian khi nhóm họp thường làm những điều điên đảo, giẫm lên đường hiểm ác, ở các nơi chốn tà, quái, nhằm khiến những kẻ đó vào nẻo như thật, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

26. Các hữu tình trong thế giới khi nhóm họp, thường gia tăng lòng tham lam, keo bẩn, xâm phạm hoặc chiếm lấy tài sản của kẻ khác, không biết chán đủ, vì muốn cho những kẻ ấy có đủ những của cải nơi Thánh pháp như giới, văn, xả, tuệ, do đó Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

27. Các hữu tình trong thế gian đối với các thứ như nhà ở, của cải, vợ con, luôn sinh tâm tham ái, phải tự hạ thấp thân mình như kẻ tội tở, ở nơi không chân thật mà luôn nghĩ tưởng, tính toán cho là chân thật, Phật vì những kẻ ấy giảng nói pháp yếu khiến họ biết các

pháp chỉ đều là vô thường, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

28. Những hữu tình trong thế gian do phải gian khổ để mưu sinh nên luôn đối trá, lừa gạt lẫn nhau, Phật vì những kẻ ấy giảng nói pháp cơ bản nhằm khiến họ có được đời sống trong sạch, tự nuôi thân mạng, do đó Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

29. Những hữu tình ở thế gian vì danh vọng lợi dưỡng luôn dốc sức kiếm tìm, không hề biết thỏa mãn, vì nhằm khiến những kẻ ấy hiểu rõ như thật, sinh tâm chán đủ, cuối cùng diệt được khổ, đạt được an lạc của Niết-bàn, do đó Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

30. Những hữu tình trong thế gian thường sinh tham ái, ở nơi cõi khổ hầu hết bị cấu nhiễm, Phật vì những kẻ ấy giảng nói pháp chính yếu khiến họ lìa khổ, ra khỏi ba cõi, cho nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

31. Vì cho tất cả các pháp là lìa nhân duyên, nên những hữu tình trong thế gian sinh tâm biếng trễ, nơi cửa giải thoát của Thánh pháp lại dấy chướng ngại. Phật vì những hữu tình đó giảng nói pháp giải thoát chân thật, khiến họ dốc hành tinh tấn, vì thế Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

32. Những hữu tình trong thế gian từ bỏ trí vi diệu tối thượng, không chấp trước của Niết-bàn thù thắng, lại thích cầu quả vị Niết-bàn nơi thừa thấp là Thanh văn, Duyên giác. Vì muốn cho những người ấy ưa thích về cõi rộng lớn, là cầu đạt trí tuệ Phật, vì thế Như Lai phát khởi tâm đại Bi.

Này thiện nam! Siêng năng thực hành ba mươi hai thứ tướng như vậy, nên Như Lai phát khởi tâm đại Bi. Như thế chỗ nói về hạnh đại Bi của Như Lai, nếu có Bồ-tát tinh tấn hành trì ba mươi hai tướng đó phát khởi tâm đại Bi, thì vị Đại Bồ-tát ấy, ở trong cõi công đức phước báo, có thể thành tựu, đầy đủ uy quang rộng lớn, đem lợi lạc cho các hữu tình, khế hợp với sự nghiệp, đạt quả vị bất thoái chuyển. Do vậy nên biết vô lượng, vô số pháp tự tại hiện có như thế nơi phần vị, hoặc chư Như Lai, hoặc các Bồ-tát, cho đến người ở nơi kiếp sau rất tận cùng giảng nói rộng nhưng đều không thể đạt được nẻo tận cùng kia, nay chỗ nêu bày ấy chỉ là một phần rất nhỏ vì nhằm khiến các hữu tình phát sinh hoan hỷ tin tưởng thanh tịnh tối thượng. Đó là Bồ-tát đạt pháp bất động nơi pháp thiện của hết thảy hữu tình, nhằm

cứu độ nuôi dưỡng các loài.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có vô lượng mây pháp hàm chứa sự thấm ướt, tạo nên các trận mưa pháp rộng lớn? Như gió nơi thế gian không có biên vực giới hạn, nhưng phong luân thì rộng lớn, vững bền, nhận giữ hết thủy các thế giới khắp nơi hoặc lúc tạo nên, hoặc khi hủy diệt, cùng với vô số mây nơi thủy luân, gồm biển lớn và bốn đại châu, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Tuyết, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Hương tụy và rừng cây, cung điện, lầu gác... Phong luân Đà-la-ni của Đại Bồ-tát cũng lại như thế, đều có thể thâm tóm, nhận giữ hết thủy mây của Bạc Chánh Đẳng Chánh Giác, tuôn ra những trận mưa pháp rộng lớn, không ngăn ngại, ở nơi tất cả thế giới đều có thể thành tựu pháp công đức của Phật. Như điều đã nói về núi Tu-di... Là các tướng sai biệt nơi thế gian, tức là tướng thù thắng của trăm phước, mười Địa, mười pháp Ba-la-mật, mười pháp chánh định, mười hai pháp Đà-la-ni, sáu pháp Thần thông, mười Tự tại, mười Lực, bốn pháp Vô sở úy, bốn pháp Vô ngại giải, mười tám pháp Bất cộng, tâm đại Bi... là hết thủy pháp của Phật và Bồ-tát, đều có thể thâm nhận nắm giữ đầy đủ, lại thường nắm giữ hết thủy trăm ngàn nhóm pháp của thế gian và xuất thế gian, đều thành tựu trọn vẹn. Đó là Bồ-tát có vô lượng đám mây pháp hàm chứa sự thấm ướt tạo nên những cơn mưa pháp rộng lớn.

Này thiện nam! Thế nào là pháp lớn của Bồ-tát với vô số thứ lầu gác trang nghiêm bày biện uy nghi đẹp đẽ? Như gió nơi thế gian có thể thổi lay cùng khắp tất cả lầu gác trang nghiêm, mọi thứ đều đặt để ổn định, rất nguy nga, đẹp đẽ, đáng yêu thích, cùng với hết thủy rừng cây, cành lá, thân nhánh, hoa, trái, nhụy... Và tất cả bộ phận trong thân của các hữu tình đều do sức gió thường thổi lay mà thành. Gió của Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng trí biện tài với diệu lực vô biên, vô ngại, không chấp trước, đều có thể nêu bày tất cả các thứ pháp môn của thế gian và xuất thế gian, thứ lớp đầy đủ khơi mở chỉ rõ, soi chiếu sáng, gồm vô số pháp thù thắng vi diệu. Đó là: Tướng ấy là pháp của cõi ác tạo nên, đây là pháp của cõi thiện tạo nên, đây là pháp tạo thành sự tăng trưởng, đây là địa ngục, đây là ngã quý, đây là súc sinh, đây là hàng người, trời, đây là Chuyển luân thánh vương, đây là các Thiên chủ Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế,

đây là quyển thuộc của sắc tướng cùng diệu lực của phước đức thông tỏ, nhanh nhẹn, đây là sự khéo suy tính của trí tuệ sáng suốt, đây là năng lực, tài nghệ, đây là sách vở khéo giải rõ các giáo điển, đây là pháp của thừa Thanh văn làm nên quả vị Thanh văn, đây là pháp của bậc Duyên giác làm nên quả vị Duyên giác, đây là pháp Đại thừa có đủ các tướng hơn hẳn, đầy đủ sự nghiệp tự lợi, lợi tha, thành tựu tất cả thắng trí của hạnh Phổ Hiền, cho đến đây là mười Địa, mười pháp Ba-la-mật, mười pháp Chánh định, mười hai pháp Tổng trì, sáu pháp Thần thông, ba Minh, mười pháp Tự tại, tám pháp Giải thoát, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn pháp Biện giải vô ngại, mười tám pháp Bất cộng.

Này thiện nam! Bồ-tát khéo có thể thiết lập vô lượng các thứ pháp như thế, pháp môn Tổng trì Liên Hoa trang nghiêm, bày biện pháp trang nghiêm diệu xảo. Đó là Bồ-tát có pháp lớn với vô số lầu gác trang nghiêm bày biện uy nghi, đẹp đẽ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ở trong các chúng hội, thường quyết định dùng cây quý trang nghiêm phát ra pháp âm chân chánh, nhiệm mầu, tuôn mưa hoa làm tâm ý vui thích? Như rừng cây quý, được gió thổi động, làm mưa xuống vô số các loài hoa hương, y phục quý báu, tấu các loại nhạc... đầy đủ các thứ trang nghiêm như thế lại liên tục tuôn ra, khiến cho các hàng trời, người đều được hoan hỷ, vui thích, không còn lo buồn, luôn đủ mọi sắc tướng, uy lực, sự siêng năng, vui mạnh không giảm. Gió trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như thế. Bồ-tát thường ở trong pháp hội lớn nơi các thế giới thanh tịnh của Như Lai, vì các hữu tình giảng nói về mười hai phần giáo là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Thí dụ, Duyên khởi, Tự thuyết, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghĩa, thường tuôn mưa hoa báu chánh pháp như thế, vì các chúng sinh nơi việc thuận, trái, với những tập quán, từ khởi đầu đến từng thứ bậc trước sau giảng nói trao truyền giáo pháp. Hết thấy các chỗ duyên hợp ở thế gian đều dẫn dắt, chỉ dạy về tánh của pháp là vô ngã, vắng lặng, thanh tịnh, mở bày, làm rõ tất cả các pháp môn, gồm thu chung mọi pháp tánh, chỉ bảo khiến hội nhập vào pháp như huyễn không thể nghĩ bàn, làm hiển lộ trí tuệ lớn nơi pháp môn như huyễn, khiến các hữu tình tăng trưởng tự tại nơi tất cả pháp lạc. Mọi sự hỏi

đáp không ở trong, không ở hai bên, nên có thể khéo phát khởi, tạo hoan hỷ rộng khắp, luôn khiến cho mọi vườn rừng chánh pháp không tạo lỗi lầm nơi các nghiệp thân, khẩu, ý. Không tạo thêm mọi vui vẻ, dứt mọi biếng trễ thoái chuyển. Lại khiến cho hàng trời người thọ dụng đầy đủ, pháp thiện không giảm, ánh sáng của trí tuệ chiếu soi, thường an trụ trong pháp thanh tịnh tối thắng. Đó là Bồ-tát ở trong các chúng hội quyết định dùng cây quý trang nghiêm phát ra pháp âm chân chánh, nhiệm mầu, tuôn xuống mưa hoa khiến tâm ý vui thích.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trong vô số kiếp ở nơi Thánh hội thanh tịnh tạo lập tích chứa thành biển pháp môn Tam-ma-địa, Tổng trì, giải thoát rừng rậm giáo pháp như ánh sáng mặt trời mặt trăng soi khắp núi Diệu cao, như cung điện đẹp đẽ nơi núi Luân vi... cùng tất cả hữu tình đã được điều phục, thành thực, trang nghiêm, khéo an trụ nơi quả vị vô thượng, không thân làm chỗ dựa chuyển biến thuận theo ngọn gió trí tuệ nơi đạo tràng là nhân của giải thoát? Ví như gió kiếp vào thời kỳ thế giới bị hủy hoại, gió ấy không bị ngăn trở, uy lực càng nhanh chóng, mạnh mẽ thổi động cùng khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, với hàng trăm ngàn vô số ức các núi Thiết vi, Tu-di, biển lớn... đều bị phá tan, hủy diệt hết sạch, đồng như hư không. Gió của Bồ-tát cũng lại như thế. Từ trong nhiều trăm ngàn kiếp, tích lũy vô số các loại phước đức, trí tuệ trang nghiêm. Bồ-tát dùng diệu lực rộng lớn có thể hiện ra đủ các thứ thần thông biến hóa, khéo chuyển pháp luân thanh tịnh, không ngăn ngại, phát ra âm thanh nhiệm mầu, điều phục khắp tất cả chúng hội. Do đấy từ phong luân trí tuệ hiện bày các nhóm pháp từng tích lũy. Chỗ điều phục kia, xem xét ánh sáng của pháp vi diệu tối thượng nên các hành không vướng mắc, dấy khởi ở sức mạnh hơn hẳn, đầy đủ sự bền chắc, trong tâm trụ nơi chân chánh, thành tựu chánh định, nơi tưởng uẩn, xứ, giới, cùng thân nơi ba cõi tạo tác các hành, đều phá trừ chỗ chấp về không thân, hiểu rõ đều là phân biệt hư vọng, vượt lên trên tất cả thế gian, sau đấy mới hiện bày đầy đủ phước đức thù thắng xuất thế gian, vô tướng, không thể nghĩ bàn, nương tựa, biến chuyển, thuận hợp, đạt được sự thanh tịnh tột bậc, trụ vào biên vực sau cùng, lìa mọi sầu khổ. Đó là Bồ-tát trong vô số kiếp từng ở nơi

các Thánh hội thanh tịnh, tạo lập, tích chứa thành biển các pháp môn Tam-ma-địa, Tổng trì giải thoát, là nhân của giải thoát.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu mười thứ pháp như thế tức đạt được như gió.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng tiến đến trước chỗ Phật, bạch:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Hy hữu thay bậc Thiện Thệ! Đã khéo giảng nói pháp rộng lớn như vậy, cho đến đầy đủ hết thảy các tướng thù thắng, có thể khiến cho các Bồ-tát, Đại sĩ đều sinh hoan hỷ. Bạch Thế Tôn! Nếu hàng trời, người có thể ở nơi các pháp như thế, tin, hiểu, tu hành, đúng như điều Phật đã giảng dạy, người ấy liền đạt được hết thảy, thọ nhận đầy đủ sự an lạc, vi diệu, hơn hẳn, tự tại như các vị trời Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế... mọi đời này, đời khác hiện có người ấy đều đạt được đầy đủ tất cả hạnh lợi tha thù thắng...

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, những hữu tình kia vượt qua hết thảy các thế gian, được nhiều người hết lòng chiêm ngưỡng, dứt hết các pháp ác, đầy đủ các pháp thiện, là chỗ quy hướng của hết thảy thế gian.

Này thiện nam! Nếu các hữu tình ở trong pháp này có thể tu tập, hoặc ngược lại có kẻ nảy sinh tâm khinh thường, chê bai, thì Như Lai nói kẻ ấy là hạng ngu si sẽ bị đọa vào đại địa ngục tối tăm, chịu bao khổ não, các hàng Trời, Người, A-tu-la... nơi thế gian thảy đều buồn thương.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu hành mười thứ pháp sau đây tức được như hư không. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Không có cấu uế.
2. Không ngăn ngại.
3. Vắng lặng.
4. Không có hình tướng.
5. Trí tuệ vô biên.
6. Bình đẳng theo đấy nhận biết hết thảy pháp.
7. Biết rõ tất cả pháp như hư không, tự tánh là giải thoát.
8. Không trụ.
9. Vượt qua tướng của các cảnh giới.

10. Vượt qua mọi nẻo tâm tứ.

Nếu Bồ-tát tu tập mười thứ pháp ấy tức đạt như hư không.

Này thiện nam! Lại có mười pháp, nếu Bồ-tát tu hành theo đấy sẽ được như hư không. Mười pháp ấy là những gì? Đó là:

1. Đối với mọi hình sắc hợp ý hoặc không hợp ý đều không yêu, không ghét.

2. Đối với các loại âm thanh hợp ý hay không hợp ý đều không yêu, không ghét.

3. Đối với các mùi hương vừa ý hoặc không vừa ý đều không yêu, không ghét.

4. Đối với các mùi vị hợp ý hay không hợp ý đều không yêu, không ghét.

5. Đối với các xúc chạm hợp ý hay không hợp ý đều không yêu, không ghét.

6. Đối với tất cả các pháp hợp ý hay không hợp ý đều không yêu, không ghét.

7. Đối với các pháp lợi lạc hay suy tổn đều không yêu, không ghét.

8. Đối với các pháp vui hay khổ đều không yêu, không ghét.

9. Đối với các pháp được khen hay bị chê đều không yêu, không ghét.

10. Đối với các pháp được đề cao hay bị hủy báng đều không yêu, không ghét.

Bồ-tát nếu tu hành mười thứ pháp ấy tức như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu hành mười thứ pháp sau đây, tức đạt được như mặt trăng. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Khiến cho các loài hữu tình đều sinh hoan hỷ.

2. Mọi người đều thích nhìn thấy.

3. Pháp thiện thêm lớn.

4. Pháp ác tổn giảm.

5. Mọi người đều ca ngợi.

6. Thể tướng thanh tịnh.

7. Hành hóa theo thừa tối thượng.

8. Thường tự trang nghiêm.

9. Pháp lạc tự tại.

10. Đây đủ đại thân thông, uy đức.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khiến cho các hữu tình đều sinh hoan hỷ? Như mặt trăng mới mọc, hết thấy hữu tình đều được mát mẻ, vừa ý, nên sinh hoan hỷ. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, lúc mới xuất hiện, hết thấy hữu tình liền được xa lìa phiền não nung đốt, nên sinh mừng rỡ vui vẻ. Đó là Bồ-tát khiến cho các hữu tình đều sinh hoan hỷ.

Thế nào là Bồ-tát được mọi người vui thích nhìn ngắm? Như trăng mới mọc, hết thấy hữu tình đều thích nhìn ngắm, đều khen là trong sáng, tươi đẹp, khiến các chúng sinh sinh lòng mừng vui. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, lúc mới xuất hiện hết thấy hữu tình đều yêu thích, vừa ý, tức là các căn thanh tịnh, hạt giống thuần khiết, các nẻo hành hóa làm đều đầy đủ uy nghi. Đó là Bồ-tát được mọi người vui thích nhìn ngắm.

Thế nào là Bồ-tát có pháp thiện tăng trưởng? Như thời gian có trăng, từ lúc mới xuất hiện ngày ngày càng tròn sáng dần, cho đến đêm rằm thì trăng tròn đầy, các hình tướng đều trọn vẹn. Ánh trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi nơi đạo tràng, pháp thiện ngày ngày dần dần thêm lớn, đến khi an tọa nơi đạo tràng rồi thì hết thấy các tướng tốt đẹp đều hiện bày đầy đủ. Đó là Bồ-tát có những pháp thiện tăng trưởng.

Thế nào là Bồ-tát có những pháp ác được tổn giảm? Như thời gian không có mặt trăng, hình tướng sáng tròn của trăng cứ dần dần giảm đi, liên tục như thế cho đến đêm cuối tháng thì tất cả không còn hiện nữa. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, đến khi gồm đủ trí xuất thế thì pháp ác dần dần giảm đi, như thế cho đến khi ngồi nơi đạo tràng, tất cả pháp ác đều giảm hết không còn sót gì cả. Đó là Bồ-tát có các pháp ác được tổn giảm.

Thế nào là Bồ-tát đều được mọi người ngợi khen? Như mặt trăng khi vừa mới mọc, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, nam, nữ lớn, nhỏ, hết thấy dân chúng đều khen ngợi. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, lúc mới xuất hiện, hết thấy hàng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... trong thế gian đều ngợi khen. Đó là Bồ-tát được mọi người ngợi khen.

Thế nào là Bồ-tát được thể tướng thanh tịnh? Như Nguyệt

Thiên tử, thể tướng đều thanh tịnh, tinh khiết, sáng trong, không cấu nhiễm, tức là chỗ thành tựu của loại nghiệp báo hơn hẳn. Thể tướng của Bồ-tát cũng lại như vậy, xưa nay không cấu nhiễm, thanh tịnh, tinh khiết, tạo nên chỗ hóa sinh thanh tịnh, không phải từ tinh khí bất tịnh của cha mẹ... sinh ra. Đó là thể tướng thanh tịnh của Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát hành hóa theo thừa tối thượng? Như Nguyệt Thiên tử ngự nơi cỗ xe thanh tịnh, chiếu soi khắp cõi thiên hạ. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, hành hóa nơi thừa Bồ-tát tối thượng chiếu soi khắp vô biên hết thấy các thế giới. Đó là Bồ-tát hành hóa nơi thừa tối thượng.

Thế nào là Bồ-tát thường tự trang nghiêm? Như Nguyệt Thiên tử tướng vốn thanh tịnh, luôn tự trang nghiêm, không dùng sự tắm gội để tự trang nghiêm. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, các thứ công đức hơn hẳn luôn dùng để tự trang nghiêm. Đó là Bồ-tát thường tự trang nghiêm.

Thế nào là Bồ-tát tự tại nơi các pháp lạc? Như Nguyệt Thiên tử thường thọ nhận diệu lạc nơi cõi trời. Mặt trăng của Bồ-tát cũng lại như thế, thường tự tại nơi các pháp lạc thắng diệu, không nhiễm các cảnh giới dục của thế gian. Đó là Bồ-tát tự tại nơi các pháp lạc.

Thế nào là Bồ-tát có đầy đủ uy đức của đại thần thông? Như Nguyệt Thiên tử đầy đủ đại thần thông, uy đức, soi chiếu rộng khắp tất cả. Mặt trăng Bồ-tát cũng lại như thế, có đầy đủ phước đức, trí tuệ, công đức hơn hẳn. Đó là Bồ-tát có đầy đủ uy đức của đại thần thông.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu hành đủ mười thứ pháp ấy thì được như mặt trăng.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 9

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu hành mười thứ pháp sau đây liền được như mặt trời. Mười pháp đó là những gì?

1. Phá trừ bóng tối của vô minh.
2. Mở bày tất cả.
3. Khắp cả mười phương đều được sự ấm áp hòa dịu.
4. Phát khởi các pháp thiện.
5. Những hữu lậu đều bị diệt hết.
6. Làm ánh sáng chiếu soi.
7. Ngăn chặn các thứ tà vạy, quái dị.
8. Các pháp cao thấp đều được mở bày sáng rõ.
9. Thành tựu những sự nghiệp.
10. Người thiện ưa thích, mong muốn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phá trừ những bóng tối của vô minh? Như mặt trời mới mọc có thể trừ bỏ hết thủy những chốn tối tăm. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như vậy, từ khi mới mọc đã có thể dứt trừ tất cả bóng tối của vô minh. Đó là Bồ-tát phá trừ bóng tối của vô minh.

Thế nào là Bồ-tát mở bày tất cả? Như khi mặt trời mọc, sẽ làm bừng nở hoa sen trong lành cùng các loài hoa khác. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với những hữu tình cần được hóa độ, Bồ-tát đều mở bày khiến được giác ngộ. Đó là Bồ-tát mở bày tất cả.

Thế nào là Bồ-tát làm cho khắp cả mười phương đều được ấm áp, hòa dịu? Như khi mặt trời mọc khiến cho cùng khắp mười phương đều được nắng ấm. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như thế, lúc mới xuất hiện, ánh sáng của trí tuệ Bồ-tát chiếu khắp mười phương, hết thảy đều được ấm áp nhưng không làm rối loạn các hữu tình trong thế gian. Đó là Bồ-tát làm cho khắp cả mười phương đều được ấm áp, hòa dịu.

Thế nào là Bồ-tát phát khởi các pháp thiện? Như khi mặt trời sắp mọc, trong cõi Diêm-phù-đề trước tiên hiện ra tướng sáng rõ, nên biết đó là mặt trời sắp xuất hiện. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như thế, khi sắp xuất hiện, trước tiên hiện ra tướng ánh sáng của trí tuệ, các hữu tình liền biết là Bồ-tát sắp ứng hiện. Đó là Bồ-tát phát khởi các pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát diệt trừ hết các hữu lậu? Như ở cõi Diêm-phù-đề, khi ánh sáng mặt trời ẩn mất thì biết là mặt trời lặn. Bồ-tát cũng lại như thế, khi các phiền não cấu nhiễm ẩn khuất không còn hiện ra, thì biết là các lậu nơi Bồ-tát đã hết. Đó là Bồ-tát đã diệt hết các thứ hữu lậu.

Thế nào là Bồ-tát tạo ra ánh sáng soi chiếu? Như mặt trời mới mọc, nơi cõi Diêm-phù-đề, các loài hữu tình đều được nhận ánh sáng soi chiếu khắp. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như vậy, khi mới xuất hiện, ánh sáng của trí tuệ soi chiếu khắp tất cả hữu tình, trừ bỏ hết thảy si mê, tăm tối che lấp. Đó là Bồ-tát tạo ra ánh sáng soi chiếu.

Thế nào là Bồ-tát ngăn chặn các thứ tà vạy, quái dị? Như ánh sáng mặt trời xuất hiện thì che lấp các thứ ánh sáng nhỏ nhưng mặt trời không suy nghĩ: Ta có thể làm mờ các thứ ánh sáng nhỏ. Vì sao? Vì khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì đúng lý phải như thế. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại vậy, khi ánh sáng trí tuệ xuất hiện, thì tất cả ánh sáng nhỏ nhoi của ngoại đạo, tà giáo dị học thảy đều bị che lấp, nhưng Bồ-tát cũng không suy nghĩ: Ta có thể làm mờ khuất ánh sáng nhỏ nhoi của tà giáo, dị học. Vì sao? Vì các thứ ánh sáng nhỏ kia theo như lý thì không thể không mờ khuất được. Đó là Bồ-tát ngăn chặn những thứ tà vạy, dị học.

Thế nào là Bồ-tát đối với các pháp cao thấp đều mở bày làm rõ? Như khi mặt trời mọc, thì ở cõi Diêm-phù-đề, tất cả từ nơi gò đồi đến chỗ đất bằng, hết thảy mọi người đều có thể nhìn thấy rõ. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như vậy, ánh sáng của trí tuệ soi chiếu khắp khiến các loài hữu tình thấy rõ tất cả, từ nơi gò đồi cho đến chốn bằng phẳng. Chốn bằng phẳng tức là tám Chánh đạo, gò đồi tức là tám thứ tà đạo. Đó là Bồ-tát khai mở rõ ràng các chốn cao thấp.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu các sự nghiệp? Như mặt trời mới

mọc tất cả nhà nông trong mùa cày cấy đều thức dậy và bắt đầu công việc. Mặt trời của Bồ-tát xuất hiện cũng lại như thế, tất cả sự nghiệp về pháp thiện của hữu tình đều được thành tựu. Đó là Bồ-tát thành tựu các sự nghiệp.

Thế nào là Bồ-tát được các người thiện ưa thích, mong muốn? Như mặt trời mới mọc, người thiện yêu thích, kẻ dữ nghi, ghét. Mặt trời của Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả người trí tuệ đều sinh lòng yêu mến, những kẻ hướng theo tà đạo, gian ác, ngu tối, không trí thì tham đắm nơi sinh tử, kẻ quay lưng với Niết-bàn thì sinh nghi, ghét. Đó là Bồ-tát được người thiện vui thích, mong muốn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu mười thứ pháp như thế liền đạt được như mặt trời.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì sẽ như sư tử. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tự mình không sợ hãi.
2. Không sợ kẻ khác.
3. Luôn tiến tới, không thoái lui.
4. Có thể như tiếng gầm của sư tử.
5. Quán xét sự vật không hề sợ hãi.
6. Thường đi trong rừng vắng.
7. Thích ở nơi núi cao.
8. Không hề bị ràng buộc.
9. Tự có đủ sức mạnh, hàng phục được các thú quân khác.
10. Khéo tạo mọi việc giữ gìn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tự mình không sợ hãi? Ví như sư tử ung dung bước đi, không kinh không sợ. Vì sao? Vì không thấy có loài thú nào sánh bằng mình. Bồ-tát cũng lại như thế, vòng quanh, lui tới, đi khắp cả mà không hãi không sợ. Vì sao? Vì không thấy có người nào sánh ngang với mình. Đó là Bồ-tát tự mình không sợ hãi.

Thế nào là Bồ-tát không sợ kẻ khác? Như sư tử kia không sợ các loài thú khác cùng những tiếng gầm, rú, tà ác. Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu như cùng với tất cả tông phái khác ngoại đạo tranh luận về nghĩa lý, tâm không khiếp sợ, cũng không tự ti. Đó là Bồ-tát không sợ kẻ khác.

Thế nào là Bồ-tát luôn tiến tới không thoái lui? Như sư tử kia mãi tiến tới không lùi. Bồ-tát cũng lại như thế, bản tánh vốn luôn tiến tới theo chánh pháp, không hề thoái lui theo tà giáo dị học, luôn thể hiện biện tài không cùng. Đó là Bồ-tát luôn tiến tới, không thoái lui.

Thế nào là Bồ-tát có năng lực như tiếng gầm của sư tử? Ví như lúc sư tử phát ra tiếng gầm, tất cả các loài hươu nai, chồn cáo đều sợ hãi trốn chạy khắp chốn, Bồ-tát cũng lại như vậy, như khi tạo nên tiếng gầm của sư tử về vô ngã tất khiến cho hết thảy những kẻ tham đắm chấp ngã, tin điều tà, dị nơi ngoại đạo đều kinh sợ trốn chạy khắp các phương, nhưng Bồ-tát không hề nào hại những kẻ ấy, chỉ vì họ mà phá trừ tâm tham đắm, chấp ngã nên khởi phát tiếng gầm như thế, lại cũng nhằm điều phục những hữu tình khác. Đó là Bồ-tát có năng lực như tiếng gầm của sư tử.

Thế nào là Bồ-tát quán xét không hề sợ hãi? Như sư tử kia với tư thế không sợ hãi khi nhìn xem cùng khắp. Bồ-tát cũng lại như thế, tâm chí luôn hành thanh tịnh, tạo tướng không sợ hãi khi xem xét cùng khắp. Đó là Bồ-tát xem xét không hề sợ hãi.

Thế nào là Bồ-tát thường đi lại trong rừng? Như bản tánh của sư tử là thích đi lại trong rừng vắng. Bồ-tát cũng lại như vậy, do tự tánh vắng lặng, xa lìa những nơi ồn ào nên thích đi lại trong rừng. Đó là Bồ-tát thường đi lại trong rừng.

Thế nào là Bồ-tát thích ở nơi núi sâu? Như sư tử kia thích ở nơi hang núi. Bồ-tát cũng lại như thế, thích trụ nơi hang núi trí tuệ, thiền định. Đó là Bồ-tát thích ở nơi núi sâu.

Thế nào là Bồ-tát không hề bị ràng buộc? Như sư tử kia không gì trói buộc được. Bồ-tát cũng lại như thế, đã trừ bỏ hết thảy gánh nặng của các phiền não, xa lìa các trói buộc. Đó là Bồ-tát không hề bị ràng buộc.

Thế nào là Bồ-tát tự gồm đủ uy lực có thể hàng phục các thứ quân khác? Như sư tử kia một mình không bạn bè, có thể đánh bại những loài thú khác. Bồ-tát cũng lại như vậy, khi một mình không bạn bè, an tọa nơi đạo tràng, dùng uy lực của chính mình hàng phục các quân ma. Đó là Bồ-tát tự gồm đủ uy lực có thể hàng phục các thứ quân khác.

Thế nào là Bồ-tát khéo tạo sự giữ gìn? Như sư tử kia nếu ở gần làng xóm thì những nơi đó các loài hươu, nai... không dám xâm hại hoa màu. Bồ-tát cũng lại như thế, khi an trụ nơi các quốc độ, thành ấp, hoặc những phương, xứ nào thì các hàng ngoại đạo, tà giáo, dị học hươu nai kia... không thể gây tổn hại đến hạt giống pháp thiện của hữu tình. Đó là Bồ-tát khéo tạo sự giữ gìn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức như sư tử.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì có thể tạo được mọi sự điều phục. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tâm Bồ-đề luôn kiên cố.
2. Tu trì hạnh Bồ-đề.
3. Giữ gìn các căn.
4. Hướng đến chánh đạo.
5. Có thể gánh vác việc nặng nề.
6. Vì các hữu tình nên không sinh tâm lười nhác, thoái lui.
7. Tự nuôi dưỡng bằng đời sống chân chánh.
8. Xa lìa dua nịnh.
9. Không dấy lên tâm đối gạt, mê hoặc.
10. Thân tâm luôn chánh trực.

Đó là mười pháp. Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế thì có thể tạo được mọi sự điều phục.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì có thể khéo hành hóa. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tuy tu hành định mà thường quán không.
2. Tuy dứt hết những chướng ngại mà thường tu hạnh thiện.
3. Tuy xa lìa mọi tạo tác mà khéo thuận theo lời Phật dạy, không trái nhau.
4. Bình đẳng hiểu rõ hết thấy các pháp, lãnh hội diệu lý của pháp giới.
5. Nơi thế gian thân luôn có thể tự hạ, khiêm tốn như là hàng Chiên-đà-la.
6. Xa lìa kiêu mạn, đối với người khác luôn nghĩ tưởng là kẻ trí.
7. Dùng trí hiện lượng thấu tỏ pháp Phật, xa lìa nghi hoặc.

8. Tuy biết các pháp sai biệt nhưng đạt được tướng quyết định.

9. Tự giữ lấy chánh đạo, không theo giáo pháp khác.

10. Khéo thuận theo thế gian, làm ruộng phước cho đời.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp ấy có thể khéo hành hóa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì giống như hoa sen. Mười pháp ấy là những gì?

1. Xa lìa những cấu nhiễm.
2. Không kết hợp với điều ác dù là ít.
3. Hương giới luôn sung mãn.
4. Bản thể thanh tịnh.
5. Vẻ mặt luôn hòa nhã vui vẻ.
6. Mềm dịu không thô tháo.
7. Ai trông thấy đều an lành.
8. Mở bày đầy đủ.
9. Trong sạch, thành thực.
10. Mới sinh đã biết nghĩ tưởng.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát xa lìa những cấu nhiễm? Ví như hoa sen sinh ra trong nước mà nước không làm cấu nhiễm. Vì sao? Vì lý của pháp là như thế. Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy ở trong dòng sinh tử mà không đắm nhiễm. Vì sao? Do phương tiện của trí tuệ đạt lý như vậy. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, ở trong cõi sinh tử mà không bị những lầm lỗi của sinh tử làm cho nhiễm ô, lại vận dụng trí tuệ phương tiện để thu nhận các hữu tình. Đó là Bồ-tát lìa những cấu nhiễm.

Thế nào là Bồ-tát không kết hợp với điều ác dù là một ít? Ví như hoa sen không hề lưu giữ lại dù chỉ là một giọt nước. Bồ-tát cũng lại như thế, không hề kết hợp với những cái xấu, dù là chút ít. Đó là Bồ-tát không thể kết hợp với những cái xấu dù là chút ít.

Thế nào là Bồ-tát với hương giới luôn sung mãn? Ví như hoa sen lúc nở, tùy theo nơi chốn mà hương thơm tỏa rộng. Bồ-tát cũng lại như thế, khi đến những cõi nước, thành ấp, xứ sở nào thì hương giới thơm lừng tỏa khắp nơi chốn ấy. Đó là Bồ-tát với hương giới luôn sung mãn.

Thế nào là Bồ-tát với bản thể thanh tịnh? Ví như hoa sen lúc

nở, tự nhiên trắng trong, thanh tịnh, tùy theo nơi xuất hiện mà các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi cùng tất cả dân chúng đều ngợi khen. Bồ-tát cũng lại như thế, tùy theo những thôn ấp, nơi chốn sinh ra luôn trong lành, thanh tịnh. Vì sao? Vì giới hạnh của Bồ-tát luôn thanh tịnh. Hết thấy các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... đều cùng ngợi khen, được chư Phật, Bồ-tát thân nhận. Đó là bản thể thanh tịnh của Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát với vẻ mặt luôn hòa nhã, vui vẻ? Ví như hoa sen lúc vừa nở khiến những người trông thấy tâm ý đều thư thái thích thú. Bồ-tát cũng lại như thế, vẻ mặt hòa nhã, vui vẻ, xa lìa mọi sự buồn lo, các căn thanh tịnh, khiến người trông thấy đều sinh vui vẻ. Đó là Bồ-tát có vẻ mặt hòa nhã, vui vẻ.

Thế nào là Bồ-tát luôn mềm dịu, không thô tháo? Ví như hoa sen thể tánh mềm mại. Bồ-tát cũng lại như thế, tự thể thanh tịnh, mềm dịu, tinh tế nhiệm mầu. Đó là Bồ-tát luôn mềm dịu, không thô tháo.

Thế nào là Bồ-tát, ai trông thấy đều được an lành? Ví như hoa sen, cho đến trong giấc mộng, nếu trông thấy dù trong giây lát, cũng đều tốt đẹp. Vì sao? Vì tất cả những điều tốt đẹp đều thành tựu. Bồ-tát cũng lại như thế, nếu ở trong tất cả các phần vị, người trông thấy đều được an lành, tối thượng. Đó gọi là Bồ-tát, ai trông thấy đều được an lành.

Thế nào là Bồ-tát mở bày đầy đủ? Ví như hoa sen, nếu đã nở rồi thì gọi là đầy đủ. Bồ-tát cũng lại như thế, nếu lúc hoa trí tuệ, giác ngộ đã mở bày thì gọi là đầy đủ. Đó là Bồ-tát mở bày đầy đủ.

Thế nào là Bồ-tát đạt được sự thanh tịnh thành thực? Ví như hoa sen, nếu đã thành thực rồi thì khi mắt nhìn thì nhãn căn thanh tịnh, khi mũi ngửi thì tỷ căn thanh tịnh, khi thân xúc chạm thì thân căn thanh tịnh, khi tâm hoan hỷ thì ý căn thanh tịnh. Bồ-tát cũng lại như thế, khi chứng đắc quả vị trọn vẹn rồi, thì vẻ sáng rõ của trí tuệ khiến hết thấy hữu tình, khi mắt trông thấy thì nhãn căn thanh tịnh, khi tai nghe thì nhĩ căn thanh tịnh, mùi thơm công đức của giới hạnh nơi Bồ-tát, nếu mũi ngửi được thì tỷ căn thanh tịnh, nếu lúc thân cúng dường thì thân căn thanh tịnh, khi suy nghĩ ngợi khen công đức

hơn hẳn của Bồ-tát thì ý căn được thanh tịnh. Đó là Bồ-tát đạt được thanh tịnh thành thực.

Thế nào là Bồ-tát khi sinh ra đã có ý tưởng? Ví như hoa sen lúc nở, hoặc là người, không phải người, sinh rồi liền có ý tưởng. Bồ-tát cũng lại như thế, lúc mới sinh ra, Phật và Bồ-tát, cùng các hàng Thiên chủ như Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế... đều có ý tưởng vui mừng ủng hộ, bảo vệ. Đó là Bồ-tát khi sinh ra đã có ý tưởng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức như hoa sen.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ đạt được tâm rộng lớn. Mười pháp ấy là những gì?

1. Vì muốn cho các hữu tình đạt được đầy đủ các pháp Ba-la-mật nên khởi tâm rộng lớn.

2. Vì khiến cho tất cả pháp Phật đều được viên mãn.

3. Vì muốn hóa độ các hạng hữu tình.

4. Ngồi nơi đạo tràng chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

5. Khi thành Bậc Chánh Giác rồi, vì các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma vương, Phạm thiên nơi tất cả thế gian chuyển pháp luân nhiệm mầu.

6. Vì khiến cho các hữu tình tạo các việc lợi lạc, nên đi đến khắp vô lượng, vô biên thế giới thực hiện sự hóa độ.

7. Dùng thuyền trí tuệ đưa các hữu tình vượt qua bờ sinh tử.

8. Tất cả những người ở thế gian không nơi nương tựa, không người cứu giúp, không chỗ quy về, không chốn hướng tới, không kẻ thân thuộc, Bồ-tát vì họ mà làm nơi nương tựa, quy về, kẻ thân.

9. Vì nhằm làm hiện rõ Phật là Đại Ngưu vương, là tiếng sấm tử gầm vi diệu, các pháp thần thông tự tại của chư Phật, như vua rồng lớn nhìn ngắm, xem xét kỹ, Bồ-tát quan sát rộng khắp tất cả các hạng trong thế gian như Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma, Phạm... khiến cùng đạt được công đức của Phật.

10. Vì nhằm hóa độ hữu tình có đủ oai đức của Phật, không có hành thô tháo, không có hành khó làm, không có hành yếu kém, không có hạnh thấp hèn, cho nên khởi phát tâm rộng lớn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt được

tâm rộng lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được tâm thanh tịnh. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tâm sâu xa luôn đầy đủ, tâm sâu xa không lay động, tâm sâu xa luôn an trú, tâm sâu xa luôn ngay thẳng, chân chất.

2. Xa lìa sự tác ý không sâu bền. Tác ý không sâu bền, đó là phát khởi hành Thanh văn, hành Duyên giác cùng đầy khởi các duyên nhỏ.

3. Lìa xa các thứ cấu nhiễm. Các thứ cấu nhiễm tức các thứ phiền não cấu uế.

4. Xa lìa những lỗi lầm nơi thân, tức xa lìa các thứ oai nghi giả dối.

5. Xa lìa những lỗi lầm nơi lời nói, tức nêu bày những ý nghĩa không chân thật, đúng đắn.

6. Xa lìa những lỗi lầm nơi tâm ý. Đó là ở trong thân, ngữ, ý lại có chỗ lìa bỏ, biết thân là không hòa hợp, thường nói lời thiếu dục, tri túc, tâm không mong cầu.

7. Biết ân, nghĩ đến sự báo đáp, chịu chút ít ân huệ hãy còn không quên, hướng hồ là rộng nhiều.

8. Ban ân cho người, nhưng không hiện bày đức của mình, không chê chỗ kém cỏi của người, cho đến một ít ân huệ cũng không mong đáp đền, vui mừng, chỉ dạy, ngợi khen đức hạnh của người kia.

9. Theo như chỗ nêu giảng mà hành hóa. Bồ-tát không hiện ra bên ngoài những lời nói hòa dịu, mềm mỏng mà tâm thì sinh giận dữ. Bồ-tát cũng không hiện ra bên ngoài những lời khen ngợi nhưng trong tâm thì suy nghĩ tìm phương tiện để gây khổ não. Bồ-tát không có bên ngoài nói những lời thân ái mà bên trong lại kết chặt mối cừ thù. Bồ-tát không hiện ra bên ngoài vẻ hiền lành nhưng bên trong lại khởi lên ý xấu xa. Bồ-tát không hiện ra bên ngoài vẻ cung kính mà trong lòng thì khinh mạn. Bồ-tát luôn chân thật, cũng không bao giờ giả dối, lại không keo kiệt, đố kỵ, đua nịnh, dối gạt, không gây tranh cãi, không làm mất sự hòa thuận. Vì sao? Vì Bồ-tát ở trong mọi lúc, thân luôn biểu lộ sự cung kính, lời luôn nêu giảng những nghĩa lý chân thật, tâm niệm luôn thành tựu tất cả các pháp thiện.

10. Đối với giáo pháp của Như Lai luôn xa lìa sự hủy báng. Bồ-

tát rốt cuộc không hề ở trong giáo pháp của Như Lai lại sinh tâm chê bai, nói xấu. Vì sao Bồ-tát ở trong giáo pháp của Như Lai không sinh tâm hủy báng? Là vì các Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, cạo bỏ râu tóc, khoác ca-sa, từ trong giáo pháp của Như Lai mà xuất gia thanh tịnh, không vì nạn vua quan mà xuất gia, không vì nạn giặc giã mà xuất gia, không phải vì bị nợ nần bức bách mà xuất gia, không vì sợ không thể kiếm sống được mà xuất gia, chỉ theo niềm tin chân chánh mà xuất gia, tìm cầu các pháp thiện, gần gũi với bậc Thiện tri thức, đích thân cung kính, phụng sự nơi bậc Thiện tri thức nghe nhận chánh pháp, theo đầy tu tập không sinh tâm kiêu căng, ngã mạn. Do lìa bỏ kiêu mạn nên trừ dứt được chấp trước điên đảo, vì không còn điên đảo nên nhận biết rõ về chánh đạo. Hiểu biết rõ về chánh đạo nên có thể hội nhập vào pháp tánh, hội nhập nơi pháp tánh nên chắc chắn sẽ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy, Bồ-tát đối với giáo pháp của Như Lai không sinh tâm hủy báng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu mười thứ pháp như thế thì đạt được tâm thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được niềm tin sâu xa, không nghi hoặc. Mười pháp đó là những gì?

1. Tin những điều sâu kín nơi thân của Như Lai.
2. Tin những lời nói sâu kín nơi thân của Như Lai.
3. Tin ở sự sâu kín nơi tâm của Như Lai.
4. Tin những sự hành hóa của Bồ-tát.
5. Tin sự xuất sinh của Như Lai.
6. Tin ở pháp giác ngộ.
7. Tin Như Lai chỉ giảng nói một thừa.
8. Tin Như Lai đã giảng nói vô số các thứ giáo pháp.
9. Tin ở âm thanh sâu xa của Như Lai.
10. Tin Như Lai luôn tùy thuận chỗ khế hợp để hóa độ hữu tình.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tin ở sự sâu kín nơi thân của Như Lai? Tức là nếu Bồ-tát khởi lên ý nghĩ: Ta nghe về Pháp thân của Như Lai, thân vắng lặng, thân không gì hơn, thân không gì có

thể sánh bằng, thân không hạn lượng, thân bất cộng, thân kim cương, tất cả đều chân thật, không hư dối như vậy, ta từ nơi đó mà tin tưởng, không chút nghi ngờ. Đó là Bồ-tát tin ở sự sâu kín nơi thân của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin ở sự sâu kín nơi lời nói của Như Lai? Bồ-tát nghĩ thế này: Ta nghe lời nói sâu kín của Như Lai vì các hữu tình thọ ký, hoặc thọ ký ẩn mật cho các hữu tình, ta nhận biết thân của Như Lai không sai lầm, lời nói của Như Lai không thô, vội. Do vậy, mà lời nói dối, những sai lầm không từ đâu để phát sinh. Vì sao? Vì Như Lai đã đoạn hết mọi lỗi lầm, lia các thứ cấu uế, xa lia hết thủy bụi bặm, bật mọi sự nung đốt, lia các thứ phiền não, trong lành, tự tại, thanh tịnh, không còn nhiễm ô. Nếu cho thân của Như Lai có sai lầm, lời nói của Như Lai có thô gấp, là hoàn toàn không có điều ấy. Như vậy, những điều kia là chân thật không hư dối, ta từ nơi đấy mà tin tưởng, không nghi ngờ. Đó là Bồ-tát tin ở sự sâu kín nơi lời nói của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin ở sự sâu kín nơi tâm của Như Lai? Bồ-tát suy nghĩ: Ta nghe tâm ý sâu kín của Như Lai, Như Lai có những vui thích thấy đều hòa hợp với tâm của trí tuệ, dựa nơi tâm ấy. Hết thấy hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình khác đều không thể nhận biết, chỉ trừ thần lực của Như Lai gia hộ. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai sâu xa không cùng, không thể dò xét, vượt quá cảnh giới của sự tìm tòi, dò xét, rộng lớn vô lượng ngang bằng hư không, cũng lại vượt quá tất cả cảnh giới lường xét của thế gian, như thế chân thật là không hư dối, ta từ đấy tin tưởng, không hề nghi ngờ. Đó là Bồ-tát tin ở sự sâu kín nơi tâm tưởng của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin ở những nơi hành hóa của các Bồ-tát? Bồ-tát có ý nghĩ: Ta nghe các Bồ-tát vì các hữu tình nên hiện tiền tạo các lợi ích, không sinh mỗi mảy, không khởi sợ hãi, gánh vác nặng nề, ý chí hành động luôn kiên cố bền vững tiến tới, đầy đủ các pháp Ba-la-mật, thứ lớp hoàn thành tất cả pháp Phật, dùng trí tuệ vô ngại, trí tuệ vô biên, trí tuệ không gì bằng, trí tuệ bất cộng... với áo giáp kiên cố, tinh tấn bền chắc, thệ nguyện kiên cố, thệ nguyện chẳng lay động, thệ nguyện bất cộng, ấy là nhân Bồ-đề, tướng Bồ-đề, duyên Bồ-đề... như vậy lần lượt thành tựu trọn vẹn sự nghiệp

thần thông rộng lớn. Tất cả đều chân thật không hư dối, ta ở nơi đấy tin tưởng không hề nghi ngờ. Đó là Bồ-tát tin ở những nơi chốn hành hóa của các Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát tin nơi sự xuất sinh của Như Lai? Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Ta nghe các vị Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng rồi đạt được các thứ thần thông, Thiên nhãn trí, Thiên nhĩ trí, Tha tâm trí, Túc trụ tùy niệm trí, Thần cảnh trí, Lậu tận trí, đều không vướng mắc, không bị ngăn ngại, lìa các chỗ duyên dựa, ba đời cùng một tướng của trí tuệ bình đẳng, có thể quan sát đúng như thật về các cảnh giới của hữu tình. Loại hữu tình này tạo các nghiệp ác nơi thân, ngữ, ý, hủy báng Thánh hiền, dấy lên nhận thức sai trái, gồm đủ các nghiệp tà kiến, do nhân duyên đó nên khi thân mạng hư hoại bị đọa vào đường ác, chịu quả báo ở địa ngục. Lại thấy loài hữu tình kia tạo ra các nghiệp thiện nơi thân ngữ ý, không hủy báng Thánh hiền, có những nhận thức chân chánh, gồm đủ hành nghiệp chánh kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung được sinh nơi cõi thiện, nhận được phước báo hơn hẳn ở cõi trời. Bồ-tát xét thấy đúng như thật về cảnh giới của các hữu tình như thế, có thể biết đúng như thật về các nghiệp thiện và bất thiện. Bồ-tát lại suy nghĩ: Như ta ngày xưa, lúc tu tập hạnh Bồ-tát đã phát thệ nguyện lớn, khi ta giác ngộ những hành như thế rồi, sẽ làm cho các hữu tình cũng đều được giác ngộ, ta sẽ đạt được trọn vẹn nơi thệ nguyện như thế, mong ước của ta cũng đủ, những điều đó là chân thật không hư dối, ta từ nơi ấy tin tưởng, không hề nghi ngờ. Đó là Bồ-tát tin nơi sự xuất sinh của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin nơi giáo pháp Bồ-đề? Tức là Bồ-tát đối với pháp Bồ-đề của Phật có thể giác ngộ được, dùng trí lực của mình để đạt quả vị Chánh giác, ta từ nơi đấy tin tưởng không nghi ngờ gì cả. Đó là Bồ-tát tin nơi giáo pháp Bồ-đề.

Thế nào là Bồ-tát tin Như Lai chỉ giảng nói giáo pháp Nhất thừa? Bồ-tát khởi ý nghĩ như vậy: Ta nghe pháp Nhất thừa, tức là Như Lai thừa, điều đó là chân thật, không hư dối, thành thật không sai khác, chân lý không gì là không thật. Vì sao? Vì từ Như Lai thừa, phát sinh ra các thừa. Ví như trong cõi Diêm-phù-đề, mỗi mỗi các cồn bãi, các châu nhỏ hiện có đều thuộc cõi Diêm-phù-đề, đều nương tựa vào cõi ấy, cho nên cùng gọi tên, số loại theo cõi Diêm-

phù-đề. Thừa của Như Lai cũng lại như vậy. Các thừa khác thấy đều thấu tóm nơi thừa Như Lai, từ nơi thừa Như Lai sinh ra, thấy đều nương tựa vào thừa Như Lai, cho nên Nhất thừa tức là thừa Như Lai. Ta từ nơi ấy tin tưởng không hề nghi ngờ gì cả. Đó là Bồ-tát tin Như Lai chỉ giảng nói pháp Nhất thừa.

Thế nào là Bồ-tát tin Như Lai giảng nói vô số các loại pháp? Bồ-tát khởi ý nghĩ thế này: Ta nghe Như Lai giảng nói vô số giáo pháp, vô số các loại kinh điển, đó là điều chân thật, không hư dối. Vì sao? Vì Như Lai luôn xem xét các hữu tình, kẻ nào đáng được hóa độ, thì tùy theo chỗ tin hiểu của kẻ ấy mà giảng nói pháp cốt yếu, ta từ nơi ấy tin tưởng, không hề nghi ngờ. Đó là Bồ-tát tin tưởng Như Lai đã giảng nói vô số các giáo pháp.

Thế nào là Bồ-tát tin tưởng Như Lai có đầy đủ âm thanh sâu xa? Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Ta nghe Như Lai có đầy đủ âm thanh thanh tịnh, sâu xa, như thế là chân thật, không hư dối. Vì sao? Vì như các vị Thiên tử, chỉ do sức tu tập một phần ít căn lành hãy còn đạt được âm thanh thâm diệu thanh tịnh, hướng chỉ là Đấng Như Lai, trong vô lượng vô số trăm ngàn kiếp đã tu tập tích lũy các hạnh thù thắng. Ta từ nơi đấy mà tin, không hề nghi ngờ gì cả. Đó là Bồ-tát tin tưởng nơi âm thanh sâu xa của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin tưởng Như Lai tùy chỗ ứng hợp mà hóa độ các hữu tình? Bồ-tát khởi ý nghĩ thế này: Ta nghe Đức Như Lai tùy theo tâm niệm của hữu tình, như hữu tình ấy có lòng tin hiểu ứng hợp thì dùng các phương tiện để vì họ mà giáo hóa, cứu độ. Phật dùng một âm thanh dứt trừ các nghi hoặc. Các hữu tình ấy căn tánh đã thành thực, những người đáng được hóa độ ấy đều cho: Như Lai vì ta mà giảng nói chánh pháp, nhân đấy đều hiểu rõ, nhưng Phật Như Lai thì không phân biệt, lại cũng không phải là không phân biệt, những điều đó là chân thật, không hư dối, ta từ nơi ấy tin tưởng không nghi ngờ gì cả. Đó là Bồ-tát tin tưởng Như Lai tùy chỗ ứng hợp mà hóa độ các hữu tình.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt tâm không nghi hoặc.



KINH TRỪ CÁI CHƯƠNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 10

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây liền được như biển cả. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tích tụ các loại báu.
2. Sâu khó dò thấu đáy.
3. Rộng lớn không lường.
4. Lần lượt sâu dần thêm.
5. Không lưu giữ tử thi.
6. Đều cùng một vị.
7. Dung nạp mọi dòng nước.
8. Thủy triều luôn đúng giờ giấc.
9. Các loài thủy tộc có chỗ sinh sống.
10. Không có ranh giới, biên vực.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tích tụ các vật báu lớn? Ví như biển cả rộng chứa các loại báu, tất cả mọi người trong cõi Diêm-phù-đề đều tìm lấy các vật báu nhưng không hết được. Bồ-tát cũng lại như thế, rộng chứa mọi công đức báu của Nhất thiết trí, tất cả các hữu tình đều chọn lấy những báu ấy nhưng cũng không cùng tận. Đó là Bồ-tát tích chứa các loại báu.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả rất sâu, khó dò tới đáy. Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả hữu tình đối với pháp của Bồ-tát đều không thể lường xét về chỗ cùng tận.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả rộng lớn không lường. Bồ-tát cũng lại như thế, trí tuệ, công đức rộng lớn vô lượng.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả lần lượt sâu thêm dần. Bồ-tát cũng lại như thế, Nhất thiết trí sâu xa, Nhất thiết trí sâu xa thêm dần và Nhất thiết trí sâu xa tột cùng.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả không lưu giữ tử thi. Vì sao? Vì biển cả theo lý là như thế, Bồ-tát cũng lại như vậy, không

cùng với phiền não, kết sử, các lậu và các hàng tri thức bất thiện ở chung nhau. Vì sao? Vì Bồ-tát theo đúng lý là như vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả, các dòng chảy đổ vào đều cùng một vị, đó là vị mặn. Bồ-tát cũng lại như thế, chứa góp tất cả pháp thiện đều cùng một vị, đó là vị Nhất thiết trí. Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả dung nạp mọi dòng nước chảy vào, nhưng nước biển vẫn không tăng không giảm. Bồ-tát cũng lại như thế, dung nạp vô lượng tất cả nước chánh pháp, nhưng trí tuệ của Bồ-tát không tăng, không giảm.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như thủy triều của biển cả không sai giờ giấc. Bồ-tát cũng lại như thế, đã tới chỗ ứng hợp để giáo hóa thành thực cho hữu tình thì cũng không sai thời.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả là trú xứ cho các loài thủy tộc nương tựa, sinh sống. Bồ-tát cũng lại như vậy, vì tất cả hữu tình làm chỗ nương tựa cho hết thảy các pháp thiện.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như biển cả, tất cả hữu tình đều chọn lấy nước ấy nhưng không giới hạn. Bồ-tát cũng lại như vậy, rộng vì tất cả hữu tình giảng nói pháp cốt yếu cũng không có biên vực.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như vậy tức như biển cả.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được trí vi diệu. Mười pháp ấy là những gì?

1. Khéo tìm cầu nẻo xuất ly.
2. Khéo biết được pháp xuất ly.
3. Khéo rõ các pháp bình đẳng.
4. Khéo nhận biết các pháp là như huyễn.
5. Khéo nhận biết tướng của tất cả các pháp.
6. Khéo hiểu rõ pháp nhân duyên sinh rất sâu xa, khó lường.
7. Khéo biết về nghiệp là không thể nghĩ bàn.
8. Khéo biết rõ ý nghĩa của các pháp đã giảng nói.
9. Khéo hiểu rõ nghĩa như thật.
10. Khéo quán xét trí chân thật.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo tìm cầu nẻo xuất ly... cho đến khéo quán xét trí chân thật? Nghĩa là nếu Bồ-tát khởi ý nghĩ

như vậy: Ta nên xem xét các tướng nơi thế gian, trông thấy ở thế gian lửa Tham thiêu đốt, khói Sân mù mịt, bóng tối Si phủ che hoàn toàn tối tăm, không thể nhờ dựa được. Bồ-tát liền nghĩ: Làm thế nào để các hữu tình này có thể ra khỏi? Bồ-tát liền vì họ gắng sức tìm cầu nẻo xuất ly và pháp xuất ly. Do đạt được pháp xuất ly tức có thể theo đây biết rõ các pháp bình đẳng. Biết rõ các pháp bình đẳng tức có thể nhận biết đúng như thật các pháp là như huyễn. Do biết các pháp là như huyễn nên nhận biết đúng như thật về tướng của các pháp. Từ biết rõ tướng của các pháp nên có thể suy nghĩ, xem xét pháp duyên sinh sâu xa, khó lường. Do có thể suy nghĩ, quan sát pháp duyên sinh nên có thể hiểu rõ về nghiệp là không thể nghĩ bàn. Cho nên Bồ-tát tuy nhận biết các pháp nơi thế gian là không thật, nhưng cũng hiển bày vô số các thứ nghiệp báo. Do vậy mà đạt được trí vi diệu, có thể ở trong ý nghĩa của giáo pháp được chư Phật và Bồ-tát giảng nói đều thấu hiểu, vì thấu hiểu nên liền có thể khai mở rõ nghĩa như thật. Thấu đạt nghĩa như thật tức có thể quán xét về trí chân thật. Thấy nẻo chân thật, tức có thể cứu độ hữu tình ra khỏi đường sinh tử.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt được trí vi diệu.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được biện tài tùy thuận ứng hợp. Mười pháp ấy là những gì?

1. Mở bày, chỉ rõ các pháp là không ngã.
2. Không có hữu tình.
3. Không có thọ mạng.
4. Không có sự dưỡng nuôi.
5. Không thấy có chúng sinh.
6. Không có sự tạo tác.
7. Không có sự thọ nhận.
8. Không có sự hiểu biết.
9. Không có sự nhận thức.
10. Hiện bày tất cả pháp là không, đều không có chủ thể, đều là phân biệt hư vọng, không thật, các pháp chỉ do duyên sinh mà có.

Này thiện nam! Nếu hiểu được tất cả các pháp tương ứng với vô ngã, tức chúng thuận theo pháp tánh, do đó đối với các pháp là

không có hữu tình, không có thọ mạng, không có sự nuôi dưỡng, không có Bồ-đặc-già-la, không có sự tạo tác, không có sự thọ nhận, không có sự hiểu biết, không có sự nhận thức... tương ứng đúng như lý tức có thể tùy theo pháp tánh. Do đó hiểu rõ các pháp là không, không có chủ thể, đều là phân biệt hư vọng, không thật. Các pháp chỉ từ duyên sinh mà có, tương ứng như lý tức có thể thuận theo pháp tánh.

Này thiện nam! Nếu tùy thuận pháp tánh tức đối với pháp tánh không hề trái ngược. Không trái ngược nên có thể giảng nói đúng đắn về các pháp. Giảng nói đúng đắn về các pháp nên khéo nhập vào pháp tánh. Nhập vào pháp tánh nên có thể mở bày, chỉ rõ về các pháp. Mở bày chỉ rõ về tất cả pháp nên biện tài kia gọi là tùy ứng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế liền đạt biện tài tùy ứng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được biện tài lạc thuyết. Mười pháp ấy là những gì?

1. Biện tài không vướng mắc.
2. Biện tài không tận cùng.
3. Biện tài liên tục.
4. Biện tài không sợ chỗ đông người.
5. Biện tài không tự hạ thấp mình.
6. Biện tài không sợ hãi.
7. Biện tài không chung với kẻ khác.
8. Biện tài không khinh mạn.
9. Biện tài vô biên.
10. Biện tài không trở ngại trong sự giảng giải.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như vậy thì đạt được biện tài lạc thuyết.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười pháp sau đây thì đạt được biện tài thanh tịnh. Mười pháp ấy là gì?

1. Nói năng lưu loát.
2. Lời nói không lẫn lộn.
3. Xa lìa sự thấp kém.
4. Lời nói không cao giọng khó nghe.
5. Ý nghĩa không giảm bớt.

6. Câu văn không thiếu sót.

7. Âm thanh luôn hài hòa.

8. Phải biết đúng lúc.

9. Lời nói không thô ác.

10. Luôn tạo sự rõ ràng.

Này thiện nam! Các vị Bồ-tát với biện tài hiện có, nói năng đều lưu loát. Vì sao? Vì Bồ-tát ở trong đại chúng không hề sợ sệt, khiếm nhược.

Lại nữa, các vị Bồ-tát với biện tài hiện có, lời nói không lẫn lộn. Vì sao? Vì trí tuệ của Bồ-tát luôn an nhiên, không sợ hãi.

Các vị Bồ-tát với biện tài hiện có không hề tỏ ra thấp kém. Vì sao? Vì Bồ-tát ở giữa đại chúng giống như sư tử, xa lìa các nỗi sợ sệt.

Lại nữa, các vị với Bồ-tát biện tài hiện có, lời nói không cao giọng khó nghe. Vì sao? Vì đã lìa bỏ các phiền não.

Lại nữa, các vị Bồ-tát với biện tài hiện có nên không làm giảm mất ý nghĩa. Vì sao? Vì đã đạt được các pháp. Nếu không đạt được giáo pháp thì trong ý nghĩa có điều giảm mất. Đạt được tức là không giảm mất.

Lại nữa, các vị Bồ-tát với biện tài hiện có nên lời văn không thiếu mất. Vì sao? Vì rộng hiểu về các luận. Nếu hiểu về luận còn ít ỏi tức văn có thiếu sót. Do hiểu rộng nên không như thế.

Lại nữa, Bồ-tát với biện tài hiện có âm thanh luôn hài hòa. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn thông đạt về tất cả âm thanh.

Lại nữa, các vị Bồ-tát với biện tài hiện có luôn biết đúng thời. Điều đáng giảng nói trước thì không nên nói sau. Điều nên giảng nói sau thì không nói trước. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn khéo nhận biết về thời phần.

Lại nữa, các vị Bồ-tát với biện tài hiện có lời nói không hề thô ác, không gì là không làm cho tâm ý vui thích, không kẻ nào là không ưa nghe. Vì sao? Vì đã có thể xa lìa những ngôn ngữ sai lầm.

Lại nữa, các vị Bồ-tát với biện tài hiện có luôn tạo được sự rõ ràng, sáng tỏ. Vì sao? Vì căn tánh của Bồ-tát là nhạy bén, nếu căn tánh chậm lụt thì không thể tạo được sự sáng tỏ, rõ ràng. Căn tánh nhạy bén nên không như thế.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì đạt được biện tài thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được biện tài khiến tất cả hữu tình hoan hỷ. Mười pháp ấy là những gì?

1. Lời nói thân ái.
2. Vẻ mặt luôn vui tươi, xa lìa mọi bực bội.
3. Nói những lời đúng với nghĩa lý.
4. Lời nói đúng như pháp.
5. Lời nói bình đẳng.
6. Không tự đề cao mình.
7. Không xem thường kẻ khác.
8. Không nhiễm chấp.
9. Không gây tạo nỗi hại.
10. Gồm đủ các thứ biện tài.

Này thiện nam! Bồ-tát có thể dùng lời nói thân ái khiến cho các hữu tình đều sinh tâm hoan hỷ.

Lại nữa, các vị Bồ-tát luôn hiện vẻ mặt vui tươi, xa lìa sự bực bội, khiến các hữu tình đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát thường nói ra những lời đúng nghĩa lý, những lời tốt đẹp khiến các hữu tình đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát thường nói lời đúng pháp, những lời có ích lợi khiến họ đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát thường vì hữu tình giảng nói chánh pháp một cách bình đẳng, khiến họ đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát không tự đề cao mình, lìa xa mọi thứ kiêu mạn, khiến các hữu tình đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát không xem thường kẻ khác, thường vì hữu tình mà cung kính thuyết giảng giáo pháp, khiến họ đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát lìa khỏi các vướng mắc cấu nhiễm, có đầy đủ hành giới thanh tịnh, khiến các hữu tình đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát xa lìa mọi sự xúc não, gồm đủ sức nhẫn nhục, khiến các hữu tình đều sinh tâm vui mừng.

Lại nữa, các vị Bồ-tát có đủ các thứ biện tài, thường nói những lời vừa ý, thích thú, khiến các hữu tình đều sinh tâm vui mừng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt được biện tài khiến tất cả hữu tình hoan hỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt sự giảng nói chánh pháp làm cho hữu tình tin thuận. Mười pháp ấy là những gì?

1. Nếu không phải là pháp khí thì Bồ-tát không vì những kẻ ấy mà giảng nói chánh pháp.

2. Nếu có chướng ngại thì Bồ-tát không vì họ giảng nói chánh pháp.

3. Nếu có kiến chấp hữu sở đắc thì Bồ-tát không vì họ giảng nói chánh pháp.

4. Đối với ngoại đạo, tà giáo thì Bồ-tát không vì họ giảng nói chánh pháp.

5. Nếu không khởi tâm ưa muốn thì Bồ-tát không vì họ giảng nói chánh pháp.

6. Nếu không phát tâm thanh tịnh thì Bồ-tát không vì họ giảng nói chánh pháp.

7. Nếu tâm dua nịnh xảo trá, thì Bồ-tát không vì những kẻ đó giảng nói chánh pháp.

8. Nếu chỉ dốc cầu mạng sống cho bản thân thì Bồ-tát không vì kẻ ác ấy giảng nói chánh pháp.

9. Nếu bị ràng buộc do tham đắm lợi dưỡng, keo kiệt, ganh tị thì Bồ-tát không vì những kẻ ấy mà giảng nói chánh pháp.

10. Nếu là đui điếc, câm ngọng thì Bồ-tát không vì những kẻ ấy mà giảng nói chánh pháp.

Vì sao? Này thiện nam! Bồ-tát không có tâm keo kiệt về chánh pháp, cũng không có pháp bí mật đối với hữu tình, không ai là không yêu thương, vì tạo lợi ích cho hữu tình nên không hề từ bỏ. Vì sao? Nếu có hữu tình chẳng phải là pháp khí, Bồ-tát liền khởi ý nghĩ như vậy: Những hữu tình đó, ở trong pháp luật của Như Lai tất dấy lên hành xả bỏ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì chư Phật, Bồ-tát sẽ vì họ

giảng nói pháp như thế nào?

Phật nói:

–Này thiện nam! Những hữu tình đầy đủ lòng tin thì chư Phật, Bồ-tát sẽ vì họ mà thuyết pháp. Lại nếu hoặc căn lành đã thành thực, hoặc là pháp khí, thì trước hết Phật sẽ ướm trồng cho kẻ ấy gốc rễ của các đức, đối với kẻ không dua nịnh, dối trá, kẻ không giả vờ hiện ra vẻ uy nghi, kẻ không tham đắm lợi dưỡng, kẻ có đầy đủ tâm sâu xa, kẻ được bậc Thiện tri thức thu nhận, kẻ có đủ tướng thiện khiến mọi người ưa thích nhìn thấy, kẻ căn tánh sáng suốt, nhạy bén, đối với giáo pháp nghe được thì hiểu rõ ý nghĩa, những người tùy theo chỗ đạt được về giáo pháp, siêng năng, tinh tấn, hành trì, các kẻ theo như điều Phật giảng dạy mà tu hành thì những hữu tình đó, chư Phật Bồ-tát sẽ vì họ giảng nói chánh pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt được sự thuyết pháp có người tin thuận.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây là bậc thầy thuyết pháp. Đó là mười pháp nào?

1. Tu tập pháp Phật nên giảng nói chánh pháp, không thấy có pháp Phật có thể thủ đắc, lại cũng không thấy có chỗ tu tập.

2. Tu tập pháp đáo bỉ ngạn nên giảng nói chánh pháp, không thấy có pháp đáo bỉ ngạn có thể đạt được, lại cũng không thấy có điều tu tập.

3. Tu tập pháp của Bồ-tát nên giảng nói chánh pháp, không thấy có pháp Bồ-tát có thể thủ đắc, lại không thấy có chỗ tu tập.

4. Dứt trừ phiền não nên giảng nói chánh pháp, không thấy có phiền não có thể đắc, cũng không thấy có dứt trừ.

5. Chán lìa, lìa tham, đạt tịnh diệt nên giảng nói chánh pháp, không thấy có sự chán lìa, lìa tham, tịch diệt có thể thủ đắc.

6. Vì đạt quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm nên giảng nói chánh pháp, không thấy có quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm có thể thủ đắc, cũng không thấy có quả vị.

7. Vì đạt quả A-la-hán nên giảng nói chánh pháp, không thấy có A-la-hán có thể thủ đắc cũng không thấy có quả vị.

8. Vì đạt quả vị Duyên giác nên giảng nói chánh pháp, không thấy có Duyên giác có thể thủ đắc, cũng không thấy quả vị.

9. Dứt trừ chấp ngã nên giảng nói chánh pháp, không thấy có ngã có thể thủ đắc, cũng không thấy có sự chấp trước.

10. Hiện bày về nghiệp báo nên giảng nói chánh pháp, không thấy có nghiệp báo có thể thủ đắc, cũng không thấy có quả báo. Vì sao? Vì tất cả pháp như thế đều không có thực thể, chỉ do giả danh để nêu bày, danh cũng không có thực. Vì sao? Vì văn, chữ, không có tự tánh. Pháp vốn lìa văn tự, chỉ do đầy kiến lập tên, chữ của các pháp, vì tên gọi kia là không, vốn là hư giả. Trong thẳng nghĩa để không có tên gọi hư giả vì không giả danh nên ở trong thẳng nghĩa không có pháp hư vọng. Chính pháp hư vọng kia đã lừa dối kẻ ngu tối.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức là bậc thầy giảng nói chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau thì có thể quán xét thuận theo pháp tánh. Mười pháp ấy là những gì?

1. Bồ-tát tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không hủy hoại tướng của sắc, tuy quán xét thuận theo pháp tánh, nhưng không hủy hoại tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

2. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không hủy hoại tướng của cõi Dục.

3. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không hủy hoại tướng của cõi Sắc.

4. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không hủy hoại tướng của cõi Vô sắc.

5. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không hủy hoại tướng của các pháp.

6. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không thấy tướng tùy thuận của các pháp.

7. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không thấy tướng của hữu tình.

8. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không rơi vào đoạn kiến.

9. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không mất chánh đạo.

10. Tuy quán xét thuận theo pháp tánh nhưng không lìa phương

tiện của trí tuệ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập theo mười pháp ấy thì có thể quán xét thuận theo pháp tánh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì khéo lãnh hội lý của pháp giới. Mười pháp ấy là gì?

1. Có trí tuệ.
2. Được bậc Thiện tri thức thu nhận.
3. Phát khởi tinh tấn.
4. Xa lìa các chướng ngại, cấu nhiễm.
5. Khéo tu tịnh hạnh.
6. Tôn trọng, tán dương pháp.
7. Khéo tu tập quán không.
8. Xa lìa kiến chấp về chỗ có thủ đắc.
9. Luôn hướng tới chánh đạo.
10. Thấy được pháp chân thật.

Này thiện nam! Bồ-tát có đủ trí tuệ nên có thể siêng năng tìm cầu các bậc Thiện tri thức. Gặp bậc Thiện tri thức rồi, tâm sinh vui mừng, như tưởng về bậc thầy tôn kính nên gần gũi, nương tựa. Do có thể nương tựa những bậc Thiện tri thức nên liền phát khởi tinh tấn, dứt trừ tất cả các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ tất cả các pháp thiện thanh tịnh, siêng năng tạo sự xa lìa tất cả chướng ngại cấu nhiễm. Xa lìa chướng ngại cấu nhiễm nên đạt được sự khinh an. Khéo tu tập hạnh thanh tịnh nên xa lìa tất cả lỗi lầm của thân, ngữ, ý. Do thanh tịnh nên đối với các pháp đã đạt được luôn tôn trọng, ngợi khen. Vì tôn trọng pháp nên thường tu tập pháp quán không. Tu tập pháp quán không nên không khởi lên tâm kiến chấp có chỗ thủ đắc. Lìa kiến chấp có chỗ thủ đắc nên hành hóa thuận với chánh đạo. Chứng nhập chánh đạo nên có thể quán xét chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chân thật?

Phật nói:

–Này thiện nam! Do nghĩa như thật nên gọi là chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Sao gọi là như thật?

Phật nói:

–Không hư vọng nên gọi là như thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế nào gọi là không hư vọng?

Phật nói:

–Đó là chân như, không gì không là chân như, không gì khác với chân như.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Sao gọi là chân như?

Phật nói:

–Này thiện nam! Pháp ấy chỉ từ trong chỗ tự chứng đắc, không phải bằng văn tự, ngôn ngữ có thể biểu thị được. Vì sao? Vì pháp ấy vượt qua các thứ văn tự, xa lìa mọi sự giảng nói, vượt lên cảnh giới của hết thảy ngôn ngữ, ra khỏi nẻo ngôn từ, lìa mọi hý luận, lìa tạo tác, phi tạo tác, không động, không tĩnh, rời khỏi mọi tìm tòi, dò xét, là cảnh giới không thể nghĩ bàn, không tướng, không phải là không tướng, thấy đều xa lìa, ra khỏi cảnh tướng, vượt qua mọi cảnh phàm, mọi hành của hàng phạm phu, vượt quá cảnh giới các ma, vượt lên trên tất cả cảnh giới phiền não, lìa khỏi cảnh của các thức, an ổn nơi vô trụ là cảnh giới Thánh trí tịch tĩnh tối thượng, vì thế, pháp này chỉ là sự chứng đắc từ bên trong, tức không bụi nhơ, không cấu nhiễm, trong lành, thanh tịnh tối thượng, hơn hẳn, là đệ nhất, không gì sánh bằng, thường trụ nơi pháp bền chắc, rốt ráo, không hư hoại, Như Lai ra đời hoặc không ra đời, thì pháp ấy vẫn thường trú.

Này thiện nam! Bồ-tát vì cầu đạt pháp ấy nên trải qua trăm ngàn thứ khó khăn, hành trì khổ hạnh mới đạt được. Đạt được rồi thì khiến cho hữu tình an trụ trong pháp ấy.

Này thiện nam! Nên gọi pháp ấy là chân như, gọi là thật tế, gọi là Nhất thiết trí, gọi là Nhất thiết chủng trí, gọi là cảnh giới bất tư nghì, gọi là cảnh giới bất nhị.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 11

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp này làm sao có thể chứng đắc, làm thế nào có thể hiểu rõ?

Phật nói:

–Này thiện nam! Đạt được trí tuệ xuất thế gian mới có thể chứng nhập, sẽ tự lý giải.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Há không phải là trí tuệ chứng đắc tức là tự trong tâm lý giải, hội nhập sao?

Phật nói:

–Không phải, này thiện nam! Vì sao? Vì trí tuệ chỉ có thể quán xét các pháp đúng như thật. Còn đây là do thân tác chứng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Nếu các thiện nam ấy, há chẳng phải là do trí tuệ nơi văn, tư, tu kia, khi chứng đắc pháp thì có thể từ bên trong hiểu rõ, chứng nhập sao?

Phật nói:

–Không phải, này thiện nam! Không phải do trí tuệ nơi văn, tư, tu kia khi vừa chứng đắc liền có thể từ bên trong tự hiểu rõ, hội nhập được. Nay ta dùng ví dụ để lược nêu về ý nghĩa ấy.

Này thiện nam! Ví như trong khoảng đồng trống rộng lớn vắng vào mùa hè nóng bức, hoặc có một người đi từ Đông sang Tây, lại có một người đi từ Tây sang Đông, gặp lúc nóng bức độc hại, cơn khát thúc bách, người đến từ phương Tây nói với người đến từ phương Đông: Tôi nay rất nóng, bị cơn khát bức bách, ông từ đó đến đây chắc trải qua quãng đường dài, vậy nơi nào có dòng suối, ao nước trong mát xin chỉ để tôi uống cho hết cơn nóng, khát. Người đến từ phương Đông khéo nhận biết về đường sá hiện có ở phương Đông,

lại cũng biết rõ nơi nào có nước trong mát cùng chỗ nông sâu... liền nói: “Giờ ông hãy đi tới phía trước, đến một nơi có hai ngã rẽ, ngã bên trái không nên đi, từ ngã bên phải ông có thể đi đến nơi có khu rừng rậm rạp, sum suê, mát mẻ, trong ấy có ao hồ với dòng nước trong mát, ngọt chảy tràn khắp.”

Này thiện nam! Theo ý ông thì sao? Người bị khát kia, vừa lúc nghe chỉ bảo có hồ, ao nước trong ngon, khởi lên ý nghĩ thì liền có thể trừ hết nỗi khổ vì khát nước, liền tự được mát mẻ chẳng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Không phải, bạch Thế Tôn! Người bị khát kia phải tự đến nơi đang có nước để uống nước từ ao hồ đó rồi thì mới dứt được cơn nóng khát và mát mẻ.

Phật nói:

–Này thiện nam! Trí tuệ từ văn, tư, tu không phải vừa nghe được là có thể từ bên trong hiểu rõ và hội nhập vào pháp tánh, cũng lại như thế. Nay ông nên biết: Nơi đồng gò hoang vắng là cõi sinh tử. Người bị khát nước vào mùa hè nóng bức đó là tất cả các loài hữu tình. Sự nóng bức cực độ kia tức là những phiền não nơi cảnh giới ái dục của sáu trần. Người biết rõ đường đi tức là các vị Bồ-tát khéo có thể biết rõ về con đường của Nhất thiết trí. Người uống nước kia tức là người đã từ bên trong hiểu rõ, chứng đắc hội nhập, đạt được pháp vị thù thắng, nhẹ nhàng, trong lành, ngon ngọt là thật tánh của các pháp nơi Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Nay ông nên lắng nghe, ta lại nêu ví dụ: Giả sử Như Lai thọ mang một kiếp, đối trước tất cả mọi người nơi cõi Diêm-phù-đề khen ngợi thức uống của cõi trời có mùi thơm và màu sắc rất tuyệt, hương vị thanh tịnh, bổ dưỡng bậc nhất, người nào uống vào sẽ có cảm giác an vui vi diệu.

Này thiện nam! Người nơi cõi Diêm-phù-đề nghe những lời ấy về màu sắc, hương vị của thức uống kia thì trong lòng tự cảm nhận một cách tường tận chẳng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Không thể, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Do vậy nên biết trí tuệ từ văn, tư, tu, không

phải khi vừa nghe được liền có thể tự hiểu rõ và hội nhập vào pháp tánh. Nay ông lại nên lắng nghe về ví dụ. Như có người đối với các loại trái cây biết được tên một loại, tự mình ăn trước, rồi nói cho người chưa ăn về màu sắc, mùi vị của trái ấy. Nay thiện nam! Ý ông thế nào? Người chưa ăn kia có thể biết rõ về hương vị của trái cây ấy chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Không thể, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Do vậy nên biết trí tuệ từ văn, tư, tu không phải khi vừa nghe được là có thể tự mình hiểu rõ và hội nhập vào pháp tánh.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Đấng Thế Tôn đã khéo giảng nói! Đấng Thiện Thệ đã khéo giảng nói sự chứng đắc về lý nơi các pháp là như vậy. Nếu như thiện nam có thể một lần trải qua như thế, nên biết người ấy tức có thể gồm đủ các pháp văn, tư, tu. Vì sao? Vì người ấy đã có đủ nhân không điên đảo nên đạt được pháp đó.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức hiểu rõ về lý của pháp giới.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì khéo hiểu rõ về cảnh giới không. Mười pháp ấy là những gì?

1. Nhận biết về lực không.
2. Nhận biết về vô úy không.
3. Nhận biết pháp Phật bất cộng là không.
4. Nhận biết về giới uẩn không.
5. Nhận biết về định uẩn không.
6. Nhận biết về trí tuệ uẩn không.
7. Nhận biết về giải thoát uẩn không.
8. Nhận biết về giải thoát tri kiến uẩn không.
9. Nhận biết về không không.

10. Nhận biết về thắng nghĩa là không. Tuy nhận biết là không, nhưng cũng không cho không ấy là nhân duyên, để đối với cái không kia có chỗ thủ đắc về tướng. Cũng không vướng mắc nơi không,

không dấy lên kiến chấp về không, không dựa nương vào không, lại không do từ nhân duyên không ấy mà rơi vào đoạn kiến.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức khéo nhận biết về cảnh giới của không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, liền có sự khéo tu về hạnh vô tướng. Mười pháp ấy là những gì?

1. Lìa tướng bên ngoài.
2. Lìa tướng bên trong.
3. Lìa tướng lý luận.
4. Lìa tất cả tướng biến kế.
5. Lìa tất cả tướng có chỗ thủ đắc.
6. Lìa tất cả tướng cử động.
7. Lìa tất cả tướng hư giả.
8. Lìa tất cả tướng của đối tượng được duyên.
9. Lìa tướng hữu đắc của thức.
10. Lìa tướng nơi cảnh giới của đối tượng được nhận biết.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp đó thì có thể khéo tu về hạnh vô tướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đạt hành tướng như trên tức là Bồ-tát tu tập về hạnh vô tướng. Vậy làm thế nào thấy được chỗ tu tập của Như Lai?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nên biết đó là điều không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì đã lìa cảnh giới của tâm. Tất cả hữu tình, nếu người nào cho Như Lai là đối tượng có thể tư duy thì đó là kẻ cuồng loạn. Điều Như Lai hiện có, hoặc ở bờ bên này, hoặc ở bờ bên kia, cho đến với sự mệt nhọc cùng cực, rốt cuộc cũng không thể thấy, không thể đạt được. Vì sao? Vì pháp của Như Lai là không thể nghĩ bàn, hết sức sâu xa, khó lường, không thể xét suy về chỗ tận cùng, sánh bằng hư không, vượt khỏi cảnh giới của mọi tâm tứ, vượt khỏi tất cả các tướng có chỗ thủ đắc, không phải các khả năng suy xét, so sánh, lường tính có thể đạt tới.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút nghi ngờ xin được thưa hỏi: Nếu

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cho phép chúng con nêu bày thì xin vì con mà lược giảng.

Phật nói:

–Này Bồ-tát Trừ Cái Chướng! Nay ông nên hỏi, vì đó là điều bình thường.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người tự cao, thực không phải là bậc Chánh sĩ, thế sao Đức Thế Tôn là bậc Đại Pháp vương, nay lại tự khen, vậy chẳng phải là tự cao chăng?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Tâm chí của ông sâu xa, vững vàng, nên có thể nêu lên câu hỏi ấy. Ông hãy lắng nghe, khéo tác ý suy nghĩ, Như Lai sẽ vì ông mà giảng nói.

Lúc ấy, Bồ-tát Trừ Cái Chướng vâng lời dạy, lắng nghe.

Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai, không có tâm ngã mạn, cũng không tự cao, không vì mong muốn về lợi dưỡng, danh tiếng mà sinh ra ngã mạn, cũng không vì mong có sự biết đến của nhiều người, cũng không sinh tâm đua nịnh, dối gạt mà sinh ra ngã mạn. Chỉ đem pháp mình đã chứng đắc được tạo lợi ích, an lạc rộng khắp cho tất cả hữu tình. Vì sao? Vì muốn khiến cho các hữu tình ở chỗ của Như Lai phát sinh tâm thanh tịnh, hoan hỷ. Người nào có thể là hàng pháp khí tức sẽ khiến người ấy đạt được tất cả pháp thiện, khiến trong cõi sinh tử đạt được lợi lạc lớn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hữu tình không thể biết thắng đức của Như Lai?

Phật nói:

–Này thiện nam! Hữu tình đó thực sự không biết. Vì sao? Vì trong cõi Phật này, các loài hữu tình, sự tin, hiểu còn kém, hẹp, ý chí bị vướng mắc nơi chỗ thô xấu, thiếu trí tuệ, thiếu đức tin, căn lành nhỏ ít, nên không thể nhận biết thắng đức của Như Lai. Do đó Như Lai mới tự khen ngợi về những công đức hiện có, ý nhằm khiến cho hữu tình phát sinh sự tin tưởng thanh tịnh, có thể thành tựu các công đức thù thắng của Như Lai.

Này thiện nam! Ví như có người là một đại y sư giỏi trị các bệnh, ở trong nước là người giỏi nhất không ai sánh bằng, nhưng dân chúng nơi nước ấy lại không biết về người đó vốn am hiểu các phương thuốc, có đủ cách chữa bệnh tốt. Lúc này, vị y sư kia thấy có người bị bệnh, khổ sở bức bách liền khởi ý nghĩ: Người này bị bệnh khổ, không có phương thuốc hay, ta nay nên vì người ấy mà chữa trị. Người thầy thuốc bèn tìm đến nhà người bệnh, nói với bệnh nhân: “Tôi là thầy thuốc, rõ các cách điều trị, khéo nhận biết các thứ bệnh cùng rõ về nguyên nhân của chúng. Bệnh khổ của ông tôi có cách điều trị.” Bệnh nhân nghe rồi, liền đối với vị thầy thuốc sinh tâm tin tưởng, tôn trọng, quyết nương nhờ. Khi đó, vị thầy thuốc liền vì bệnh nhân dốc sức chữa trị, bệnh kia được dứt trừ.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Vị thầy thuốc kia, đối trước người bệnh nói mình có thể chữa trị được bệnh, có phải là tự khoe chãng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai cũng lại như thế, là Đại Y Vương khéo chữa trị các bệnh phiền não cho hữu tình, biết nguyên nhân của bệnh, đưa ra thuốc pháp lớn. Các hữu tình bị bức bách của những thứ bệnh phiền não như vô minh... Như Lai thấy biết rồi, liền đến trước người ấy, tự xưng nói Như Lai có đủ công đức thù thắng, khiến các hữu tình, kẻ nào bị bệnh khổ bức bách nghe nói về công đức hơn hẳn của Như Lai rồi, có thể sinh tâm tin tưởng, tôn trọng, thanh tịnh, lấy Phật, Như Lai làm chỗ nương nhờ. Cho nên Như Lai là vị Đại Y Vương thù thắng, vì kẻ bệnh kia ban cho thuốc pháp lớn, làm cho các hữu tình bị các bệnh nặng của phiền não đều được tiêu diệt.

Này thiện nam! Những gì là pháp được lớn? Đó là các hữu tình nhiều tham lam sẽ dạy họ tu pháp quán bất tịnh, các hữu tình nhiều giận dữ sẽ dạy họ tu pháp quán Từ bi, các hữu tình nhiều ngu si dạy họ tu pháp quán duyên sinh. Do duyên cơ ấy, nên thấy hiểu việc Như Lai tự khen ngợi về chỗ đạt được công đức hơn hẳn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được các nguyện, lìa xa chấp trước. Mười pháp ấy là những

gì?

1. Tuy hành bố thí mà có nguyện cầu, cũng không chấp trước về sự bố thí.

2. Tuy giữ giới cấm, cũng không chấp trước việc giữ giới.

3. Tuy hành nhẫn nhục, cũng không chấp trước sự nhẫn nhục.

4. Tuy phát khởi tinh tấn, cũng không chấp trước nơi tinh tấn.

5. Tuy tu tập thiền định, cũng không chấp trước nơi thiền định.

6. Tuy tu tập trí tuệ, cũng không chấp trước về trí tuệ.

7. Tuy nương tựa vào ba cõi, cũng không chấp trước nơi ba cõi.

8. Tuy cầu đạt Bồ-đề, cũng không chấp trước nơi Bồ-đề.

9. Tuy hành chánh đạo, cũng không chấp trước nơi chánh đạo.

10. Tuy vào Niết-bàn, cũng không chấp trước về Niết-bàn. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn lìa mọi chỗ chấp trước. Tuy ở thế gian nhưng hết thảy chỗ hành hóa đều không chấp trước.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như vậy thì đạt được các nguyện, xa lìa chấp trước.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, sẽ đạt được đầy đủ thân từ. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tâm Từ không phân chia nơi chốn.

2. Tâm Từ không có chủng loại.

3. Tâm Từ về pháp.

4. Tâm Từ về định.

5. Tâm Từ không mưu hại.

6. Tâm Từ lợi ích.

7. Tâm Từ bình đẳng với tất cả hữu tình.

8. Tâm Từ bình đẳng không giận dữ.

9. Tâm Từ rộng lớn trùm khắp mười phương.

10. Tâm Từ xuất thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì đạt đầy đủ thân Từ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được đầy đủ thân Bi. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thấy người bị các khổ não, không ai cứu giúp, không chốn nương tựa, không nơi quay về, Bồ-tát thấy rồi phát khởi tâm Bồ-đề.

2. Phát tâm Bồ-đề rồi cầu chứng đắc pháp.

3. Trải qua hành khổ, siêng năng cầu chứng đắc pháp, thành tựu rồi, khắp vì hữu tình tạo lợi ích lớn.

4. Khiến các hữu tình tham lam keo kiệt tu hạnh bố thí.

5. Khiến những hữu tình hủy bỏ giới, tu giữ giới thanh tịnh.

6. Khiến các hữu tình có tâm giận dữ tu hạnh nhẫn nhục.

7. Khiến các hữu tình lười trễ phát khởi hạnh tinh tấn.

8. Khiến các hữu tình bị tán loạn trụ nơi tâm định.

9. Khiến các hữu tình không trí tuệ, tu tập trí tuệ.

10. Bồ-tát vì đem lại lợi ích cho hữu tình nên không vì gian khổ, hư hoại, mất mát mà thoái chuyển thắng hạnh Bồ-đề.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy sẽ đạt được thân đầy đủ đức Bi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì khéo tu tập hạnh Hỷ. Mười pháp ấy là gì?

1. Bồ-tát tự ra khỏi cảnh lửa cháy bùng nơi ba cõi, nên sinh hoan hỷ.

2. Dứt được sợi dây ràng buộc dài lâu nơi nẻo luân hồi qua lại, nên sinh hoan hỷ.

3. Bồ-tát xa lìa các thứ tìm cầu, tự mình đã qua được biển sinh tử với đủ các loại xấu ác, nên sinh hoan hỷ.

4. Bồ-tát tự mình bẻ gãy trụ cột kiêu mạn từ lâu xa đến nay, nên sinh hoan hỷ.

5. Bồ-tát dùng trí tuệ kim cương, tự mình phá tan đỉnh núi phiền não nát nhỏ, không hạt bụi nào nhỏ hơn, nên sinh hoan hỷ.

6. Bồ-tát tự đạt được an ổn, lại cũng làm cho những kẻ khác được an ổn, nên sinh hoan hỷ.

7. Bồ-tát ở nơi thế gian bị tham ái, chấp buộc, tối tăm che phủ không được tự tại, luôn ở trong cảnh ngủ mê mà tự có thể tỉnh táo sáng rõ, lại cũng khiến kẻ khác đều có thể tỉnh giác, nên sinh hoan hỷ.

8. Bồ-tát tự mình có thể giải thoát ra khỏi cõi ác, lại khiến cho người khác cũng được giải thoát ra khỏi cõi ác, nên sinh hoan hỷ.

9. Các hữu tình ở lâu trong cõi sinh tử hoang vắng, nhiều nguy nan, đi một mình không bè bạn, quanh quẩn tới lui, không nhận rõ con đường, không biết nơi chốn, Bồ-tát đã tự có thể vượt qua, xa lìa,

lại vì kẻ khác mở bày chỉ dẫn, nên sinh tâm hoan hỷ.

10. Bồ-tát được gần gũi thành trì Nhất thiết trí, nên sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức khéo tu tập hạnh Hỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức là khéo tu tập hạnh Xả. Mười pháp đó là những gì?

1. Mắt tuy nhìn sắc, nhưng hành hạnh Xả, nên cũng không trông thấy cảnh sắc của nhãn thức, hoặc thêm, hoặc bớt, hoặc thành, hoặc hoại.

2. Tai tuy nghe tiếng.

3. Mũi tuy ngửi hương.

4. Lưỡi tuy nếm vị.

5. Thân tuy đụng chạm.

6. Ý tuy biết các pháp, nhưng hành hạnh Xả, nên cũng lại không nhận thấy các trần cảnh như tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý biết pháp, hoặc thêm, hoặc bớt, hoặc thành, hoặc hoại.

7. Tuy quán xét về hành khổ, nhưng hành hạnh Xả, nên không thấy hành khổ, hoặc thêm, hoặc bớt, hoặc thành, hoặc hoại.

8. Tuy quán xét về khổ khổ, nhưng hành hạnh Xả, nên cũng không thấy khổ, hoặc thêm, hoặc bớt, hoặc thành, hoặc hoại.

9. Tuy quán xét về hoại khổ, nhưng hành hạnh Xả, nên cũng không thấy hoại khổ, hoặc thêm, hoặc bớt, hoặc thành, hoặc hoại.

10. Quán xét những việc làm đã hoàn thành cho hữu tình, Bồ-tát đối với điều ấy nên sinh hoan hỷ, liền khởi lên ý nghĩ: Ta muốn cứu độ họ, họ đã tự độ nên tu hạnh Xả.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức khéo tu hạnh Xả.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt được thần thông tự tại. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thị hiện việc xả bỏ thọ mạng.

2. Vào thai, thọ sinh.

3. Hiện tướng đồng tử vui chơi trong cung.

4. Xuất gia.

5. Tu hành khổ hạnh.
6. Đi đến đạo tràng Bồ-đề.
7. Thành Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, hàng phục quân ma.
8. Hiện tướng tịch tĩnh.
9. Chuyển pháp luân nhiệm mầu.
10. Nhập đại Niết-bàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng đến trước Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì duyên cơ gì Bồ-tát lìa bỏ thọ mạng ở cõi trời Đâu-suất-đà, cho đến thị hiện nhập đại Niết-bàn?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nơi cõi trời Đâu-suất-đà, phần nhiều các hữu tình sinh tướng chấp về thường. Các hữu tình ấy thấy Bồ-tát là vị tối thượng, tốt bậc đối với tất cả thế gian, luôn hiển bày rõ khiến mọi người nhìn ngắm không chán. Bồ-tát không bị cảnh giới của năm dục làm ô nhiễm, lại có thể dấy lên việc xả bỏ thọ mạng, các hữu tình kia khi đã thấy rồi, liền thay đổi tướng về thường, sinh tướng về vô thường. Do dựa theo tướng về vô thường phát sinh hành không buông lung.

Lại có hữu tình khởi tâm buông lung, đối với Bồ-tát tuy có lòng yêu quý, vui vẻ, tin tưởng, tôn trọng, nhưng ở nơi các cảnh luôn sinh tâm tham ái, đắm chấp, nên không đến trụ xứ của Bồ-tát để gần gũi, cung kính, phụng sự, các hữu tình ấy lại dấy lên ý nghĩ: “Bồ-tát đã ở lâu nơi đây, ta cũng như vậy”, rồi sinh tâm buông lung. Bồ-tát vì nhằm khiến cho các hữu tình kia khởi tâm nhàm chán, dứt bỏ hành phóng dật, từ chỗ không buông lung tức đạt không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát do duyên cơ ấy nên ở cung trời Đâu-suất-đà thị hiện việc xả bỏ thọ mạng.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình nên dùng việc vào thai, thọ sinh để có thể hóa độ, Bồ-tát liền hiện tướng vào thai, thọ sinh, khiến kẻ kia trông thấy rồi, sinh tâm cho là ít có. Bồ-tát ở trong thai mẹ, vì những hữu tình kia theo chỗ thích hợp để thuyết pháp khiến họ không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát vì nhân duyên đó nên thị hiện thọ sinh.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình nên dùng tướng đồng tử vui chơi trong cung để có thể hóa độ, lại nhân vì các loài hữu tình có

lòng tin hiểu yếu kém, Bồ-tát vì muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ, nên vì họ mà họ từ, do đó đã hiện tướng đồng tử vui chơi nơi cung điện.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình nên dùng tướng người xuất gia để có thể hóa độ, Bồ-tát vì muốn Đạo sư thành tựu đầy đủ cho họ nên hiện tướng xuất gia.

Này thiện nam! Nếu có các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la... tâm chí vướng mắc vào điều thô xấu, nên dùng tướng khổ hạnh để có thể hóa độ, Bồ-tát muốn cho họ được thành tựu đầy đủ cũng để hàng phục các thứ ngoại đạo nên hiện tướng khổ hạnh.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình, trong thời gian dài, luôn nghĩ nhớ, cầu nguyện cho Bồ-tát vào lúc nào thì đi đến đạo tràng Bồ-đề, con sẽ tùy chỗ thích hợp mà phụng sự cúng dường. Bồ-tát vì muốn cho hữu tình kia được thành tựu đầy đủ nên thị hiện đi đến đạo tràng Bồ-đề. Đến nơi, tức khiến các hữu tình kia tùy chỗ thích hợp mà cúng dường, xong việc cúng dường, hữu tình kia liền đạt không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình tự thị, kiêu mạn, cao ngạo, Bồ-tát vì muốn khiến cho những kẻ ấy chuyển đổi tâm ngã mạn, nên hiện tướng an tọa ở đạo tràng, đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác, hàng phục các quân ma,

Lại vì những hữu tình ưa thích sự tĩnh lặng, liền nói về chỗ chứng đắc vi diệu hơn hẳn của mình, Bồ-tát bèn thị hiện sự thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác. Lúc Bồ-tát thành tựu Bạc Chánh Giác, trong tam thiên đại thiên thế giới, các thứ âm thanh thấy đều yên lặng. Thường hữu tình kia ưa thích sự vắng lặng, thấy sự việc ấy nên đều phát nguyện: Nguyện xin cho tôi cũng được như vậy, tức đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình vui thích vì bậc thầy tôn kính, nên dốc lòng nguyện cầu nhưng không thể hiểu biết về pháp xuất ly, cũng lại không biết về nhân quả đời sau, Bồ-tát vì những hữu tình ấy khiến căn lành của họ được thành thực, có thể trở thành hàng pháp khí nên vì họ mà chỉ rõ về chánh đạo. Bồ-tát thành Bạc Chánh Giác rồi, đi đến nước Ca-thi, ba lần chuyển mười hai hành tướng pháp

luân vi diệu của Thánh pháp.

Này thiện nam! Nếu có hữu tình nên dùng tướng nhập Niết-bàn để có thể hóa độ, Bồ-tát liền vì họ mà thị hiện tướng nhập đại Niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát vì nhân duyên ấy nên thị hiện ở cõi trời Đâu-suất-đà xả bỏ thọ mạng, cho đến nhập đại Niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp ấy thì đạt được thần thông tự tại.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 12

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp sau đây, tức có thể xa lìa tám nạn. Những gì là mười pháp?

1. Xa lìa nghiệp bất thiện.
2. Không vượt trái với giới cấm của Như Lai đã lập nên.
3. Xa lìa sự keo kiệt.
4. Theo cội nguồn của các đức mà chư Phật trước đã vun trồng.
5. Siêng tu phước hạnh.
6. Trí tuệ đầy đủ.
7. Khéo hiểu rõ các phương tiện.
8. Gồm đủ thế nguyện thù thắng.
9. Thường khởi tâm lo chán.
10. Khởi phát siêng năng tinh tấn.

Này thiện nam! Bồ-tát không tạo nghiệp bất thiện nên không bị đọa vào địa ngục. Giả như thị hiện sinh vào địa ngục, thì cũng không phải chịu những nỗi khổ cùng cực ở cõi đó. Lại cũng không ở lâu trong ấy, đối với các hữu tình kia cũng không sinh tâm giận dữ. Vì sao? Vì bản tánh của Bồ-tát luôn tu tập mười nghiệp thiện. Do nhân duyên đó nên Bồ-tát không bị đọa vào địa ngục.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát đối với giới cấm của Như Lai không trái, vượt, nên không bị đọa vào đường súc sinh. Giả sử thị hiện sinh vào cõi ấy thì cũng không nhận chịu nỗi khổ của loài súc sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát không khởi tâm keo kiệt, không vì nhân duyên keo kiệt mà bị đọa vào đường ngạ quỷ. Giả sử thị hiện sinh vào cõi ấy cũng sẽ không chịu cái khổ của ngạ quỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát không sinh vào nhà theo tà kiến. Giả sử có sinh vào nơi ấy thì cũng không bị mất niềm tin thanh tịnh, Bồ-tát thường được gặp gỡ những bậc Thiện tri thức. Vì sao? Vì

Bồ-tát tu tập pháp thiện từ lâu, nơi trú xứ của Phật trước đã vun trồng gốc của các đức, nên luôn được sinh vào nhà có chánh kiến, nhân đầy mà có đầy đủ đức tin thanh tịnh, lại cũng phát triển rộng lớn niềm tin thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Các căn của Bồ-tát cũng không hư, thiếu. Nếu không như thế thì ở trong giáo pháp của Phật, không thể đảm nhận là hàng pháp khí. Vì sao? Bồ-tát tích tập rộng khắp các phước đức, siêng tu phước hạnh, thường tôn trọng, cúng dường tháp miếu của Như Lai, hoặc Pháp, hoặc Tăng, luôn gần gũi để thực hiện các hành thù thắng. Do có các hạnh thù thắng tu tập rộng nơi bản thân mình, nên các căn đầy đủ. Vì các căn đầy đủ nên ở trong pháp Phật là hàng đại pháp khí.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát không sinh nơi nước thuộc biên địa, vì ở đấy các hữu tình nhiều ngu tối, điec, câm, dướng vẻ, sức lực không đầy đủ, không thể gánh vác nổi việc gì, lời thiện, lời ác đều không hiểu rõ nghĩa, đối với pháp Phật, không thể là hàng pháp khí, không biết cung kính các bậc cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn. Do đó, Bồ-tát thường sinh ở vùng giữa cõi nước. Vì ở đấy, các hữu tình có căn tánh sáng tỏ, nhanh lẹ, nhiều người có trí tuệ, lại vì những người có trí tuệ chấp thuận, nên là nơi chốn đảm nhận được, gồm đủ năng lực, lời thiện lời ác đều hiểu rõ nghĩa, ở trong giáo pháp của Phật-đà là bậc Đại pháp khí, tin tưởng sâu xa các bậc Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì trước họ đã từng tu tập về diệu lực của trí tuệ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát không sinh vào cõi trời Trường thọ, nếu sinh nơi cõi ấy, dù có vô số chư Phật ra đời, cũng không thể gặp được, các điều lợi cho hữu tình không thể hoàn thành. Do đó, Bồ-tát sinh nơi Dục giới, ở đấy, các các hữu tình gặp Phật ra đời, yêu thích, gần gũi, có thể được Phật hóa độ. Vì sao? Vì Bồ-tát khéo gồm đủ các phương tiện.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát không sinh nơi thế giới không có Phật, vì nếu sinh vào cõi ấy thì không gặp Phật, không nghe Pháp, không cúng dường Tăng, nên Bồ-tát thường sinh trong cõi Phật có đầy đủ Tam bảo. Vì sao? Do từ trước đã tu tập đầy đủ hạnh nguyện thù thắng. Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu nghe những điều đáng chán, không thể không sinh tâm chán ghét điều ác. Vì

sao? Vì Bồ-tát vừa nghe sự việc đó liền khởi tâm chán bỏ. Sinh tâm lo chán rồi thì phát khởi hạnh siêng năng tinh tấn, tu tập các pháp thiện, dứt trừ các pháp ác.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể xa lìa tám nạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ đạt được hạnh không làm mất tâm Bồ-đề. Mười pháp ấy là những gì?

1. Xa lìa dua nịnh, lừa dối.
2. Ngay thẳng không quanh co, thanh tịnh, trong lành, xa lìa sự theo đuổi, do dự, phân biệt.
3. Thọ trì pháp Phật.
4. Đối với pháp không giấu, tiếc.
5. Xa lìa pháp keo kiệt.
6. Không tạo ra nhân duyên làm chướng ngại các pháp.
7. Luôn nói lời chân thật.
8. Thâu nhận pháp Đại thừa, hành trì đúng như điều đã giảng nói. Đối với người thọ trì pháp Đại thừa luôn khởi tâm tôn trọng.
9. Đối với trú xứ của người thọ trì pháp Đại thừa, vì dần dần đi vào pháp Đại thừa nên khởi tưởng thân cận.
10. Nhờ vào sâu pháp Đại thừa, nên đối với người thuyết pháp luôn khởi lên tưởng là bậc thầy tôn kính.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, liền đạt được hạnh không làm mất tâm Bồ-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ chứng được túc mạng thông. Mười pháp ấy là những gì?

1. Cúng dường chư Phật.
2. Thu giữ chánh pháp.
3. Tu trì giới tịnh.
4. Diệt bỏ nghi ngờ, xa lìa chướng ngại.
5. Luôn sinh hoan hỷ.
6. Luôn thực hiện quán tưởng.
7. Tâm thường trú nơi định.
8. Sinh khởi nơi chốn thanh tịnh.
9. Thường thọ nhận hóa sinh.

10. Đạt được thức sáng suốt, nhanh nhạy.

Này thiện nam! Bồ-tát do cúng dường rộng khắp chư Phật nên có thể tôn trọng chánh pháp. Do tôn trọng chánh pháp nên tôn trọng người hành trì chánh pháp. Từ nhân duyên đó nên có thể đối với chánh pháp liền thọ trì, đọc tụng. Vì hiểu rõ được chánh pháp nên vì người khác giảng nói rộng, từ đó không tiếc thân mạng, siêng năng tu tập, thọ trì chánh pháp, lại có thể tu giữ giới tịnh. Giới có ba loại: loại dành cho thân, loại dành cho ngữ và loại dành cho ý. Từ giới của ba nghiệp được thanh tịnh, tức có thể dứt trừ nghi ngờ, lìa xa các chướng ngại, cấu nhiễm. Vì sao? Trước hết từ giới hạnh thanh tịnh, nên có thể trừ diệt nghi ngờ, xa lìa chướng ngại. Rồi xa nghi ngờ, chướng ngại nên luôn sinh hoan hỷ. Do tâm hoan hỷ nên thường tu quán tưởng. Nhờ tu tập quán tưởng nên tâm được an trú trong định. Tâm trú trong định nên phát sinh nơi chốn thanh tịnh. Nơi chốn thanh tịnh nên thường thọ nhận hóa sinh. Do hóa sinh nên thức được sáng suốt, nhanh nhạy. Nhờ thức sáng suốt, nhanh nhạy nên có thể nhận biết được một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời, hoặc từ mười... hai mươi, cho đến trăm ngàn vô số đời, nơi thân tức thông.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt được thân tức thông.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, sẽ không lìa xa bậc Thiện tri thức. Mười pháp ấy là những gì?

1. Không lìa việc được gặp Phật, hoặc nghe, hoặc nhớ nghĩ.
2. Không lìa việc nghe chánh pháp.
3. Không lìa việc cúng dường Tăng.
4. Không lìa bỏ việc tán thán, lễ bái, chấp tay cung kính hoặc đảnh lễ chư Phật, Bồ-tát.
5. Không lìa nơi chốn có bậc đa văn để được nghe giảng nói về chánh pháp.
6. Không lìa việc nghe nhận các pháp Ba-la-mật.
7. Không lìa việc nghe nhận pháp Bồ-đề phần.
8. Không lìa việc nghe nhận pháp ba môn giải thoát.
9. Không lìa bỏ nghe nhận bốn pháp phạm hạnh.
10. Không lìa bỏ việc nghe nhận pháp Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười pháp ấy thì luôn không xa

lìa những bậc Thiện tri thức.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ mãi xa lìa những tri thức ác. Mười pháp ấy là những gì?

1. Xa lìa kẻ phá giới, tức có thể lìa tri thức ác.
2. Xa lìa kẻ phá hoại chánh kiến.
3. Xa lìa kẻ phá hoại khuôn phép.
4. Xa lìa kẻ phá hoại lối sống chân chánh.
5. Xa lìa những kẻ đam mê nghiện ngập.
6. Xa lìa những kẻ lười biếng.
7. Xa lìa kẻ đắm chìm trong sinh tử.
8. Xa lìa kẻ phản lại đạo Bồ-đề.
9. Xa lìa người hay gần gũi kẻ thế tục.
10. Xa lìa những phiền não, nên có thể xa lìa hàng tri thức ác.

Này thiện nam! Bồ-tát nơi những trường hợp ấy tuy đều xa lìa, nhưng đối với các kẻ kia cũng không sinh tâm giận ghét, không sinh tâm não hại, không sinh tâm khinh mạn. Bồ-tát chỉ khởi tâm như vậy: Như Phật đã giảng nói, các cảnh giới của tất cả hữu tình đều do nhân duyên mà thành, tánh ham muốn cùng cấu nhiễm, thói quen cùng gần gũi nên mới có điều hư hoại, vì thế ta nay nên lìa xa các nơi chốn tác động đến tâm tánh.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, liền xa lìa được hàng tri thức ác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được Pháp thân Như Lai. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đạt được thân bình đẳng.
2. Đạt được thân thanh tịnh.
3. Đạt được thân vô tận.
4. Đạt được thân chứa nhóm những pháp thiện.
5. Đạt được Pháp thân.
6. Đạt được thân không thể lường xét tính toán.
7. Đạt được thân không thể nghĩ bàn.
8. Đạt được thân vắng lặng.
9. Đạt thân như hư không.
10. Đạt thân trí tuệ mầu nhiệm.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt được

Pháp thân Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đạt được Pháp thân Như Lai thì theo những phần vị nào?

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát trụ Địa thứ nhất đạt được thân bình đẳng. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy có thể lìa mọi thân hiểm ác, nhận biết khắp tất cả pháp nơi địa Bồ-tát. Bồ-tát trụ Địa thứ hai đạt thân thanh tịnh, khéo gồm đủ giới hạnh thanh tịnh. Bồ-tát trụ Địa thứ ba đạt được thân vô tận, lìa xa hết những phiền não giận dữ. Bồ-tát trụ Địa thứ tư đạt được thân chứa nhóm các pháp thiện, chứa nhóm các pháp của Phật. Bồ-tát trụ Địa thứ năm đạt được Pháp thân, biết rõ tất cả các pháp. Bồ-tát trụ Địa thứ sáu đạt thân không thể lường xét tính toán, chứa nhóm tất cả các pháp sâu xa không thể xét lường được. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy đạt được thân không thể nghĩ bàn, chứa góp những phương tiện thiện xảo. Bồ-tát trụ Địa thứ tám đạt được thân vắng lặng, xa lìa tất cả lý luận, rời bỏ các phiền não. Bồ-tát trụ Địa thứ chín đạt được thân như hư không, có thể hiện ra vô lượng thân to lớn. Bồ-tát trụ Địa thứ mười đạt được thân trí tuệ nhiệm mầu, chứa nhóm tất cả các pháp đã nhận biết.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp thân của Như Lai và Pháp thân của Bồ-tát có gì khác nhau?

Phật nói:

–Này thiện nam! Thân thì không có gì khác nhau nhưng tướng công đức của thân ấy thì mỗi bên có khác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thân thì không khác mà tướng công đức thì có sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Thân thật sự không khác. Vì sao? Vì thân chứa nhóm các yếu tố tạo nên đều cùng một tướng, nhưng tướng của công đức thì có khác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ khác biệt về công đức đó là thế nào?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nay ta nêu ví dụ để làm rõ nghĩa này. Ví như ngọc báu ma-ni không được mài dũa so với ngọc báu ma-ni đã được mài dũa. Hai loại báu ấy đều có tên là ma-ni, nhưng được mài dũa thì ngọc ma-ni kia tỏa chiếu ánh sáng rực rỡ, trong lành đáng yêu thích, đối chiếu với ngọc chưa mài dũa, thực không sao so sánh được. Ngọc ma-ni báu nơi thân Bồ-tát, ngọc ma-ni báu nơi thân Như Lai cũng lại như vậy, thật sự đều đồng. Nhưng ngọc báu ma-ni nơi thân Bồ-tát đem so trước ngọc báu ma-ni của thân Như Lai, nói về tướng thanh tịnh tỏa sáng thì không thể so sánh được. Vì sao? Vì ngọc báu ma-ni nơi thân Như Lai rộng lớn vô lượng, gồm đủ cảnh giới hữu tình và cảnh giới hư không, ánh sáng tỏa chiếu rực rỡ, đứng yên mà hiển bày. Vì sao? Vì ngọc báu ma-ni nơi thân Như Lai đã được mài dũa trong sạch, lìa hết thủy cấu bấn không thể đem ngọc báu ma-ni nơi thân Bồ-tát để so sánh được. Vì sao? Vì Bồ-tát vẫn còn cấu uế.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như trong thời gian có trăng sáng, ánh trăng nơi hai đêm đầu so với sự tròn của mặt trăng đêm rằm thì khác xa, nhưng thể của trăng thì không khác. Pháp có sai khác dần dần, thân của Như Lai và thân của Bồ-tát cũng lại như thế, đều gọi là thân, nhưng ánh sáng soi chiếu của thân Bồ-tát đối trước Như Lai thì không thể nào sánh bằng, cũng giống như trăng nơi hai đêm đầu và trăng nơi đêm rằm.

Này thiện nam! Do đó nên biết, nói thân Như Lai và thân Bồ-tát tuy đồng một tướng, nhưng công đức thì khác nhau.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được thân kim cương bất hoại. Mười pháp ấy là những gì?

1. Không bị tham, sân, si hủy hoại.
2. Không bị các thứ phiền não như giận dữ, buồn phiền, mỏi mệt, kiêu mạn, nhận thức điên đảo hủy hoại.
3. Không bị tám pháp trong thế gian hủy hoại.
4. Không bị các nỗi khổ ở cõi ác hủy hoại.
5. Không bị tất cả các thứ khổ hủy hoại.
6. Không bị nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết làm cho hư hoại.
7. Không bị lý luận của hàng ngoại đạo dị học làm cho hư hoại.
8. Không bị các thứ ma cùng quyến thuộc của chúng hủy hoại.

9. Không bị các hàng Thanh văn, Duyên giác hủy hoại.

10. Không bị tất cả cảnh cảnh giới ái dục làm hư hoại.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt được thân kim cương bất hoại.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ là bậc Đạo sư. Mười pháp ấy là những gì?

1. Được kẻ khác tin tưởng, chấp thuận.

2. Được người khác kính trọng.

3. Khéo làm người chỉ dẫn.

4. Làm chỗ dựa cho người khác.

5. Có thể làm người cứu vớt mạng sống.

6. Khéo gồm đủ mọi hành trang tụ tập.

7. Có nhiều tài sản báu.

8. Không hề dừng chân.

9. Làm người dẫn đường đi trước.

10. Khéo đi đến thành trì Nhất thiết trí.

Thế nào là được người khác tin tưởng ưng thuận? Cho đến khéo đi tới thành trì Nhất thiết trí? Này thiện nam! Như người thầy dẫn đường trên biển, hoặc vua hoặc quan thấy đều tin tưởng, ưng thuận. Bồ-tát là bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như thế, hoặc chư Phật, hoặc đệ tử Thanh văn của Phật thấy đều tin tưởng, ưng thuận.

Lại nữa, này thiện nam! Như bậc thầy dẫn đường trên biển được hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, cùng tất cả dân chúng cung kính cúng dường. Bồ-tát là bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như thế, được tất cả chúng Hữu học, Vô học, cùng các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... cung kính cúng dường.

Này thiện nam! Như bậc thầy dẫn đường trên biển có thể ở giữa nơi hoang vắng mênh mông nhiều hiểm nạn để làm người dẫn đường, khiến mọi người được yên ổn, không mệt nhọc. Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn, cũng lại như vậy, có thể ở giữa cõi sinh tử mênh mông đầy hiểm nạn, vì các hữu tình chỉ dẫn nẻo đường tu tập, khiến họ biết rõ nơi có giặc ác, phiền não, đạt được yên ổn, không bị mỏi mệt.

Lại nữa, này thiện nam! Như vị thầy dẫn đường trên biển vì các người khốn khổ cô độc làm nơi chốn nương tựa, khiến họ có thể

thoát khỏi quăng đường hiểm nguy nơi chốn mênh mông vắng vẻ. Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như vậy, có thể làm chỗ nương tựa cho các ngoại đạo... khiến họ ra khỏi con đường đầy hiểm ác nơi chốn đồng trống vắng mênh mông của cõi sinh tử.

Lại nữa, này thiện nam! Như bậc thầy dẫn đường trên biển có thể vì vua, quan cùng tất cả dân chúng tạo lập điều kiện cần thiết để cứu vớt tánh mạng của họ. Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như thế, có thể vì các loài hữu tình đang tham đắm, vướng mắc trong cõi sinh tử tạo nên phương tiện nhằm cứu vớt tánh mạng cho họ.

Lại nữa, này thiện nam! Như vị thầy dẫn đường trên biển, tùy theo nơi chốn hoặc đi hoặc dừng, cùng với các thương nhân vượt qua đoạn đường nơi đồng trống vắng mênh mông đầy những hiểm ác, hện đến được thành ấp. Lúc ấy, vị thầy dẫn đường khéo chuẩn bị đầy đủ các hành trang khiến các thương nhân cùng ra khỏi quăng đường cho đến khi yên ổn tới được chốn thành ấp. Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như vậy, vì muốn tìm đến trụ xứ của Phật để được thân cận, nhằm thu nhận rộng rãi nhiều hữu tình vượt quăng đường sinh tử đầy hiểm ác, khiến họ thấy đều đến chốn thành trì lớn Nhất thiết trí, cho nên Bồ-tát khéo chuẩn bị đầy đủ các hành trang hạnh phước đức, trí tuệ.

Lại nữa, này thiện nam! Như vị thầy hướng dẫn trên biển, muốn dừng lại những nơi chốn có nhiều của cải báu là vật dụng để nuôi thân như vàng, bạc, lưu ly, ngọc ma-ni, san hô, xa cừ... Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như vậy, muốn dừng lại nơi thành lớn Nhất thiết trí, nên tập hợp rộng khắp tất cả những hạnh thù thắng hơn hẳn của pháp Phật.

Này thiện nam! Như vị thầy dẫn đường trên biển, đối với những của cải báu chỉ kia thu lấy một ít thì không đủ. Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như thế, đối với những của cải là Thánh pháp thì sự tích chứa không cho là đủ.

Lại nữa, này thiện nam! Như vị thầy dẫn đường trên biển, đối với những thương nhân luôn khéo làm người đi trước dẫn đường. Vì sao? Vì là người chủ, vì khéo tặng thêm lợi ích, vì chỗ tạo tác luôn hơn hẳn có thể dùng những lời lẽ thân ái để thu nhận. Bồ-tát, bậc thầy dẫn đường lớn cũng lại như thế, có thể vì tất cả hữu tình, làm người

đi trước dẫn đường. Vì sao? Vì khéo tăng trưởng các pháp công đức, vì là phận vị tối thắng, là vị chủ tể hơn hẳn, vì luôn nói ra những lời chân thật.

Lại nữa, này thiện nam! Như vị thầy dẫn đường trên biển, vì có đầy đủ năng lực nên đến được những thành ấp. Bồ-tát, vị thầy dẫn đường lớn cũng lại như thế, có đủ năng lực thù thắng nên đến được thành trì lớn là Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Những điều đó gọi là Bồ-tát được kẻ khác tin tưởng chấp thuận cho đến đạt được thành trì Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức là bậc thầy dẫn đường lớn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt bậc khéo biết rõ về chánh đạo. Mười pháp ấy là những gì?

1. Khéo nhận biết về đường xá bằng phẳng.
2. Khéo nhận biết về đường xá hiểm ác.
3. Nhận khéo biết về đường xá an ổn.
4. Biết con đường kia là thiện.
5. Khéo nhận biết đường xá lấy lợi hay khô ráo.
6. Nhận biết rõ nơi chốn của đường xá.
7. Nhận biết rõ hình tướng của đường xá.
8. Biết rõ con đường ngay thẳng.
9. Biết rõ con đường khúc khuỷu, quanh co.
10. Biết rõ nẻo xuất yếu của con đường.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức khéo nhận biết về chánh đạo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì có thể khéo giảng nói, chỉ bày về đạo không điên đảo. Mười pháp ấy là những gì?

1. Nếu có hữu tình nên dùng pháp Đại thừa để hóa độ, liền vì họ giảng nói pháp của đạo Bồ-tát, không giảng nói pháp của đạo Thanh văn.

2. Có hữu tình nên dùng pháp của bậc Thanh văn để hóa độ, liền vì họ giảng nói pháp của đạo Thanh văn, không giảng nói pháp của đạo Bồ-tát.

3. Có hữu tình nên dùng đạo Nhất thiết trí để hóa độ, liền

giảng nói pháp Nhất thiết trí, không giảng nói pháp của đạo Duyên giác.

4. Có hữu tình nên dùng pháp của bậc Duyên giác để hóa độ, liền vì họ giảng nói pháp của đạo Duyên giác, không giảng nói về đạo Nhất thiết trí.

5. Có các hữu tình vướng vào sự chấp ngã, chấp pháp, nên giảng nói về pháp không, vô ngã, không giảng nói các pháp về ngã, chúng sinh, thọ mạng, sự nuôi dưỡng, Bồ-đặc-già-la.

6. Có hữu tình vướng mắc, dựa vào chấp đoạn, chấp thường, liền vì họ giảng nói pháp lìa bỏ hai loại chấp ấy, không giảng nói về pháp vướng mắc nơi hai loại chấp ấy.

7. Có hữu tình tâm bị tán loạn, liền vì họ giảng nói pháp Chỉ, Quán, không giảng nói pháp tán loạn.

8. Có hữu tình tham chấp nơi hý luận, liền vì kẻ ấy giảng nói pháp chân như, không giảng nói pháp của kẻ ngu tối tham chấp nơi hý luận.

9. Có hữu tình mê đắm trong sinh tử, liền vì kẻ ấy giảng nói pháp Niết-bàn, không giảng nói về pháp sinh tử.

10. Có hữu tình đang ở trong tà đạo, Bồ-tát liền vì kẻ ấy giảng nói pháp lìa bỏ những gai góc của lối lầm, không giảng nói về pháp gai góc của phiền não.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười thứ pháp ấy, tức có thể nên giảng chỉ rõ về đạo không điên đảo.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 13

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt được tâm an trụ nơi pháp định vi diệu. Mười pháp ấy là những gì?

1. Khéo hành thân niệm xứ.
2. Khéo hành thọ niệm xứ.
3. Khéo hành tâm niệm xứ.
4. Khéo hành pháp niệm xứ.
5. Khéo hành niệm xứ về cảnh giới.
6. Khéo hành niệm xứ về A-lan-nhã.
7. Khéo hành niệm xứ về kinh đô, thành ấp, làng xóm.
8. Khéo hành niệm xứ về tiếng tăm, lợi dưỡng.
9. Khéo hành niệm xứ về pháp tu học do Như Lai nêu dạy.
10. Khéo hành niệm xứ về sự đoạn trừ mọi tạp nhiễm của phiền não và tùy phiền não.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo hành thân niệm xứ? Đó là Bồ-tát nơi thân hiện có, theo ngã sở dấy khởi pháp bất thiện, tội lỗi, dùng trí tuệ thù thắng quán xét tỉ mỉ, đều xa lìa. Lại quán xét những lỗi lầm của thân, dưới từ chân, tim, trên đến đỉnh đầu, gân mạch quán cột... xem khắp toàn thân, không thấy có ngã, đều là pháp không chút dừng nghỉ (vô thường) hư hoại. Thân này là bất tịnh, là những thứ không thành thực, bản uế đáng ghét, là những hình sắc xấu ác cùng được tích tụ. Lúc Bồ-tát quan sát như vậy, nếu thân tham ái nơi các dục, hoặc thân suy chấp về ngã tướng, hoặc thân là nơi chốn chấp trước. Những pháp như thế đều không thể thủ đắc, do duyên cố ấy, do cùng với những pháp bất thiện kết hợp nên không tự tại, thân cùng với hết thảy pháp thiện kết hợp nên được tự tại. Như thế gọi là khéo hành thân niệm xứ.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành thọ niệm xứ? Nghĩa là Bồ-tát suy

nghĩ như vậy: Những thọ hiện có đều là khổ. Vì sao kẻ ngu ở trong điên đảo lại chấp cho là an lạc? Những kẻ ngu si không rõ về khổ, vui, chỉ có các bậc Thánh nhân đều biết đó là khổ. Bồ-tát tự mình có thể siêng năng hành trì, dứt trừ các khổ thọ, rồi chỉ dạy cho người khác cùng tu học như mình. Khi Bồ-tát quan sát như thế về thọ thì không sinh tham ái đắm chấp, không khởi giận dữ, siêng năng hành hóa, lại khiến người khác cũng hành hóa như mình. Như thế là Bồ-tát khéo hành thọ niệm xứ.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành tâm niệm xứ? Đó là Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Tâm thực sự là vô thường, do suy chấp là thường, cho khổ là vui, không ngã cho là có ngã, bất tịnh cho là tịnh, tâm luôn dao động, bất an, không chút dừng lại, như gió chuyển nhanh. Đó là gốc rễ đầu tiên của phiền não, cũng lại là duyên của các phiền não tùy thuộc, mở cửa cõi ác, phá hoại cõi thiện, lại là nhân duyên phát sinh tham, sân, si, là chủ thể nổi bật của các pháp. Tâm là người dẫn đường trong tất cả các pháp. Nếu tâm có sự nhận biết thì tất cả pháp cũng đều được nhận biết. Tâm như người thầy dạy vẽ, vẽ nên mọi hình tượng. Tâm không thấy tâm. Tâm có thể chứa nhóm nghiệp thiện và bất thiện. Tâm như vòng lửa xoay tròn liên tục. Tâm biến chuyển nhanh như ngựa chạy. Tâm như ngọn lửa nơi đồng rộng bốc cháy dữ dội, tâm như nước lớn tưới thấm làm phát triển mọi vật. Khi Bồ-tát quan sát như thế thấy tâm thực sự không được tự tại. Các vị Bồ-tát có thể tự điều phục tâm. Khi tâm được điều phục thì tất cả pháp đều được điều phục. Như thế gọi là Bồ-tát khéo hành tâm niệm xứ.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành pháp niệm xứ? Nghĩa là nếu Bồ-tát đối với những pháp bất thiện nhận biết đúng như thật đó là tham, sân, si, cùng chỗ nương tựa, dùng những cách đối trị tham, sân, si và những pháp bất thiện khác. Bồ-tát siêng năng dứt trừ những pháp bất thiện rồi, tức có thể biết rõ những pháp thiện. Từ trong những pháp thiện sinh tâm yêu thích, trụ nơi niệm xứ đúng đắn, nơi các pháp ấy mong đạt sự thành tựu, tự mình có thể thực hành rồi chỉ dạy kẻ khác cũng tu học như mình. Như thế gọi là Bồ-tát khéo hành pháp niệm xứ.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về cảnh giới? Nghĩa là

nếu Bồ-tát từ trong các cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc hợp ý hoặc không hợp ý, không sinh tâm tham chấp giận dữ. Bồ-tát suy nghĩ: Ta nay chẳng nên ở trong pháp không thể tướng này mà sinh tham chấp. Nếu sinh khởi tham tức là người ngu. Gồm đủ tánh ngu si thì không hiểu rõ về tánh, là tánh bất thiện, như Phật đã dạy: Nếu sinh tâm tham tức khởi nhiễm đấm do ngu si chấp trước nên không thể phân biệt pháp thiện và bất thiện, từ đó bị rơi vào đường ác. Bồ-tát lại suy nghĩ: Ta nay chẳng nên ở trong pháp không mà dấy tâm sân hận. Khởi tâm sân hận thì không thể nhẫn nhục. Phát sinh giận dữ, tức luôn bị các bậc Thánh chê bỏ, người cùng tu phạm hạnh chán ghét. Khi Bồ-tát quán xét như thế không hủy hoại cảnh giới, không chấp vào chỗ đạt được. Bồ-tát có thể tự mình hành trì như thế, rồi chỉ dạy cho người khác cũng hành trì như mình. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về cảnh giới.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về A-lan-nhã? Nghĩa là nếu Bồ-tát suy nghĩ: Tu hạnh không tranh cãi, hạnh vắng lặng, đó gọi là trụ nơi A-lan-nhã. Hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... có vị đạt tha tâm thông, có thể nhận biết tâm ta và các pháp thuộc tâm, vậy ta nay phải nên xa lìa những tác ý không đúng như lý, cùng những suy nghĩ dị biệt, bất cứ nơi nào cũng không có ý nghĩ không đúng như lý, lại ở trong pháp như lý khởi tâm vui thích gia tăng sự tu tập rộng rãi. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về A-lan-nhã.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về các chốn kinh đô, thành trì, thôn xóm? Nghĩa là nếu khi Bồ-tát vào các nơi chốn kể trên, Bồ-tát nên hành hóa đúng với hạnh Bồ-tát, chỗ không nên ở thì đều phải lìa xa, nơi không phải là người xuất gia nên đến đều cũng lìa bỏ. Những gì là nơi không phải người xuất gia nên đến? Đó là nhà của hàng vua, quan, nơi tụ tập cờ bạc, hàng rượu, chốn tiệc tùng ca múa, nơi các ca kỹ ở, cùng những nơi chốn khác mà người xuất gia không nên đến, tất cả đều phải lánh xa, không được lui tới. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về các chốn kinh đô, thành ấp, thôn xóm.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về danh tiếng, lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ-tát đối với các sự việc danh tiếng, lợi dưỡng, chỉ làm hàng thí chủ, tạo ruộng phước, theo chỗ khởi tâm mà thọ dụng.

Khi được thọ dụng, không sinh tâm tham ái, không sinh chấp giữ, cũng không tính toán, nghĩ là của mình, không dấy khởi tướng của ngã sở, theo chỗ mình có được, chia sẻ với các hữu tình, cũng có những kẻ đối với khổ não thì cứu giúp, nuôi dưỡng. Từ duyên cơ ấy, nên đối với tiếng tăm, lợi dưỡng không sinh tâm tự phụ, ngã mạn, cao ngạo, buông lung. Bồ-tát suy nghĩ: Tiếng tăm, lợi dưỡng của các sự việc ấy, hoặc nơi mình, hoặc nơi kẻ khác, chỉ nổi lên trong một thời gian, không lâu bền. Do khởi tạm nổi lên như thế nên ở mọi lúc, mọi nơi, đều không chỗ thủ đắc. Ai là người có trí tuệ, đối với các pháp vô thường, không lâu dài, không bền chắc, không yên ổn... lại sinh tâm tham ái, nhiễm đắm cùng kiêu căng, ngã mạn, buông lung? Đó là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về danh tiếng, lợi dưỡng.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về các môn tu học do Như Lai nêu dạy? Nghĩa là nếu Bồ-tát suy nghĩ: Tất cả các vị Như Lai từ quá khứ đều đã tu học như thế, rồi sau thành Bạc Chánh Giác, nhập đại Niết-bàn. Các Bạc Như Lai trong thời vị lai cũng đều tu học như thế rồi sẽ thành tựu quả vị Chánh giác, nhập đại Niết-bàn. Trong thời hiện tại các Đấng Như Lai cũng tu tập như thế, hiện đã thành tựu đạo quả Chánh giác rồi nhập đại Niết-bàn. Vì lý do đó, đối với pháp môn tu học này nên phát tâm thanh tịnh, tôn kính, hết mực siêng năng tu tập. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về các pháp môn tu học do Như Lai nêu dạy.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về sự dứt trừ nhiễm của các phiền não và tùy phiền não? Nghĩa là nếu Bồ-tát dùng chánh niệm nên có thể hiểu rõ về những thứ tạp nhiễm của hết thảy phiền não và tùy phiền não, do nhân nào phát khởi, do duyên nào nảy sinh? Bồ-tát đều biết rõ về nhân duyên phát khởi, nảy sinh nên đều xa lìa. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về sự đoạn trừ các tạp nhiễm của phiền não và tùy phiền não.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì tâm luôn an trụ nơi pháp định vi diệu.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì thường được mặc y phấn tảo. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thệ nguyện bền chắc.
2. Giữ tâm khiêm tốn.

3. Không sinh mỗi mệt.
4. Lià bỏ những vướng mắc.
5. Không quán xét những lỗi lầm.
6. Chỉ quán xét về công đức.
7. Không tự ngợi khen mình.
8. Không chê bai người khác.
9. Hành giới đầy đủ.
10. Gần gũi bậc Thánh hiền.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể nguyện bền chắc, cho đến gần gũi bậc Thánh hiền? Nghĩa là nếu Bồ-tát tự có niềm tin thanh tịnh, ý chí đầy đủ, được các Đức Như Lai tin, thuận. Giả như gặp phải hoàn cảnh cần bảo hộ tánh mạng cũng không hủy bỏ điều đã thệ nguyện, cũng không hề chuyển đổi, do có thể kiên cố nơi thệ nguyện, nên có thể khiêm tốn, không sinh ngã mạn. Vì tâm khiêm tốn, nên có thể nhặt lượm những thứ vật phẩn tảo người ta chê bỏ, rồi giặt, tẩy sạch sẽ, may kết thành áo, không hề chán ghét, cũng không mỗi mệt, do không mệt mỗi nên theo việc đã làm lià mọi vướng chấp, cho đến nơi nghiệp thù thắng, tu tập được thành tựu. Có thể đối với áo phẩn tảo ấy không xem xét phần xấu kém của nó. Vì sao với áo này chỉ xem mặt công đức? Nghĩa là y phẩn tảo ấy là phục sức của các vị Tiên, các bậc Thánh lià dục. Vì thuận theo các bậc Thánh hiền nên được Phật ngợi khen. Được Phật ngợi khen nhưng không vì thế mà tự đề cao mình, chê bai người khác. Nhờ không tự đề cao mình, không chê bai người khác, nên đạt được hành giới đầy đủ. Khi giới hạnh thanh tịnh đầy đủ sẽ được các vị Thánh hiền gần gũi, được chư Phật khen ngợi, các vị Bồ-tát bảo vệ chở che, Nhân phi nhân đều giúp đỡ, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi và hết thủy dân chúng đều đến kính lễ, những kẻ cùng tu phạm hạnh thì tán dương.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì luôn được mặc y phẩn tảo.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng đến trước Phật, thưa:

– Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát có đủ tâm rộng lớn vì sao còn hành trì các hạnh thấp, nhỏ như vậy?

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát lo việc bảo vệ thế gian nên phải biết tùy thuận mà biến chuyển, do vậy nên hành trì những hạnh đó.

Này thiện nam! Hàng Bồ-tát có vị đủ uy lực lớn, có vị chưa đủ, cần phải dùng tâm đối trị những phiền não chưa khởi sinh, nên hành trì các hạnh đó. Lại nữa, này thiện nam! Theo ý ông thì sao? Như Lai với các nẻo hành hóa và sự hiểu biết là rộng lớn hay cạn hẹp?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không biện giải được điều đó nên không thể trả lời. Vì sao? Vì không thể lường xét về nẻo hành hóa và sự hiểu biết của Như Lai. Do Như Lai không có pháp gì để có thể chứng đắc, không có pháp gì để có thể thấy biết, vì thế Như Lai không có một pháp nhỏ nào để có thể là hành hóa, hiểu biết.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Ông cho Như Lai vì duyên cơ gì trong bốn đại châu hàng nhân và phi nhân cùng những kẻ kém lòng tin khác, nơi các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... hiện ra những hạnh thô kém này và đối trước những chúng ấy ca ngợi công đức của hạnh Đầu-đà?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai vì muốn hóa độ các hữu tình và hàng Bồ-tát mới trụ nơi pháp Đại thừa, giúp họ đối trị các phiền não chưa phát sinh nên hành trì hạnh này.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng thế, đúng thế! Các vị Bồ-tát có uy lực lớn, vì muốn hóa độ thành tựu các hữu tình nên mặc y phẩn tảo. Đó không phải là hạnh thấp kém. Do duyên cơ ấy, Bồ-tát thường mặc y phẩn tảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì chỉ thọ nhận ba y. Mười pháp ấy là những gì?

1. Luôn vui đủ.
2. Ít ham muốn.
3. Xa lìa mong cầu.
4. Lìa mọi chỗ tích chứa.
5. Lìa bỏ tích chứa nên không bị hư mất.
6. Không hư mất nên lìa mọi khổ não.

7. Lìa bỏ ý không vui thích.
8. Lìa bỏ buồn than.
9. Không có gì để nhận lãnh.
10. Siêng năng tu tập nên dứt hết các lậu.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát luôn vui đủ, cho đến siêng năng tu tập nên dứt hết mọi lậu? Nghĩa là nếu Bồ-tát theo chỗ có được áo mặc nên sinh vui mừng. Do vui đủ nên có thể ít ham muốn. Vì ít ham muốn nên không chỗ mong cầu, lìa mọi tích chứa, không tích chứa nên không hư mất. Không hư mất nên lìa bỏ khổ não. Lìa khổ não nên không gì là không hợp ý vui thích, tức không còn buồn than. Không buồn than không có chỗ thọ nhận. Không chỗ thọ nhận nên siêng năng tu tập cho đến hết các phiền não.

Này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười pháp như thế tất chỉ thọ nhận ba y.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức không theo hành khác. Mười pháp ấy là những gì?

1. Không hành theo tham.
2. Không hành theo sân.
3. Không hành theo si.
4. Không hành theo sân hại.
5. Không hành theo keo kiệt, ganh tị.
6. Không hành theo ngã mạn.
7. Không hành theo các việc cầu sự hiểu biết tiếng tăm nơi kẻ khác.
8. Không hành theo sự mong đạt lợi dưỡng.
9. Không hành theo sự cung kính thiên ma.
10. Không hành theo cao ngạo, ái nhiễm. Như thế gọi là không theo hành khác.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt không theo hành khác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt thường đi khát thực. Mười pháp ấy là những gì?

1. Vì nhằm tiêu nhận các hữu tình nên đi khát thực.
2. Theo thứ lớp mà đi khát thực.
3. Không sinh mỗi mệt mà đi khát thực.

4. Vui đủ mà đi khát thực.
5. Vì muốn chia sớt khắp nên đi khát thực.
6. Không tham chấp mà đi khát thực.
7. Khéo nhận biết về hạn lượng nên đi khát thực.
8. Vì khiến phẩm hạnh thiện hiện ra nên đi khát thực.
9. Vì nhằm đạt được các căn lành viên mãn nên đi khát thực.
10. Lìa bỏ tướng chấp về thân nên đi khát thực.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nhằm thấu nhận hữu tình, cho đến lìa bỏ tướng chấp về thân nên đi khát thực? Nghĩa là nếu Bồ-tát thấy các hữu tình chịu mọi khổ não, căn lành nhỏ ít vì muốn thấu nhận khiến họ có đủ các căn lành nên đi khát thực. Bồ-tát khi vào thành ấp, xóm làng để khát thực, phải trụ nơi chánh niệm, thân phải trang nghiêm, ngay ngắn, tiến dừng khả quan, uy nghi đúng phép tắc, các căn vắng lặng, ngắm nhìn hợp lý, luôn nghĩ đến pháp thiện, chỗ hành khát thực luôn tuân theo thứ lớp, trọn không bỏ nhà nghèo đến khát thực nơi nhà giàu, nghĩa là nơi nhà cửa hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ, các gia đình thuộc tộc họ lớn... lần lượt từng nhà đúng thứ tự mà khát thực, những thức ăn uống xin được phải biết hạn lượng. Ngoài ra những nơi chốn dị biệt thì không đến. Nơi chốn dị biệt là những nhà có chó dữ, súc vật dữ, có trâu bò mới sinh con, nhà của kẻ phá hoại giới tịnh, đọa vào cõi súc sinh, kẻ thường gây sự phiền nhiễu, rối loạn, hoặc nam, hoặc nữ, đồng nam, đồng nữ, cùng chỗ ghét bỏ, những nơi chốn như thế đều nên xa lìa. Do khát thực theo đúng thứ lớp nên không mỏi mệt, cũng không có sự chê bai, hủy báng. Đối với các hữu tình kia không sinh nhiễm ái, không khởi giận hờn, cũng không chán bỏ. Thức ăn có được, tùy chỗ ứng hợp mà nhận, nên sinh vui vẻ. Nhận xong lại trở về trú xứ của chúng Tăng, thu dọn y bát, rửa tay chân đến trước tượng hoặc tháp của Như Lai tôn trọng cung kính cúng dường, sau đó vào chỗ ở của mình lấy thức ăn khát thực được chia làm bốn phần: Một phần dành cho người cùng tu phạm hạnh, một phần cho những người nghèo khổ, một phần cho loài bị đọa vào đường ác, một phần để mình ăn. Bồ-tát khi thọ thực không sinh ái nhiễm, không kiêu căng phóng túng, cũng không chấp giữ. Thức ăn nhận được chỉ để nuôi thân, khiến thân không bị gầy ốm, cũng không quá mập mạp. Vì sao? Nếu quá ốm

gây thì có hại cho việc tu tập pháp thiện, còn nếu quá mập thì sẽ thêm lớn việc ngủ nghỉ. Bồ-tát vì khiến cho phẩm hạnh thiện hiện tiền, nên tùy chỗ thọ dụng thức ăn rồi thì phát khởi tinh tấn, lia bỏ lười biếng, dần dần tu tập đầy đủ các pháp Bồ-đề phần, do đấy không còn chấp ngã, vì không chấp ngã nên thậm chí có thể dùng thịt của thân mình bố thí cho hữu tình.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức thường hành khất thực.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 14

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt pháp Nhất tọa. Mười pháp ấy là những gì?

1. Một lần ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, các ma kinh sợ, hoàn toàn không động.
2. Chứng đắc pháp xuất thế gian vĩnh viễn không động.
3. Đầy đủ tuệ xuất thế gian mãi mãi không động.
4. Đạt tuệ xuất thế gian vĩnh viễn không động.
5. Chứng ngộ tánh không vĩnh viễn không động.
6. Hiểu rõ các pháp đúng như thật vĩnh viễn không động.
7. Đạt được pháp Thánh đạo hoàn toàn không động.
8. Trụ nơi thật tế hoàn toàn không động.
9. Chứng đắc tánh chân như hoàn toàn không động.
10. Thành tựu trí Nhất thiết trí hoàn toàn không động.

Này thiện nam! Pháp Nhất tọa ấy tức là tòa Nhất thiết trí, cũng gọi là Pháp tòa. Cho nên Bồ-tát một lần lên tòa thì hoàn toàn không động. Đó gọi là pháp Nhất tọa.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì đạt được pháp Nhất tọa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì thường thọ thực một lần. Mười pháp ấy là những gì?

1. Không sinh tâm tham lam, phóng túng.
2. Không khởi nhiễm chấp. Đó là một lần thọ thực rồi hoặc đúng thời, hoặc không đúng thời, đối với những thức ăn nuôi thân khác hiện có đều không nên nhận. Nghĩa là các thứ như sữa, dầu, đường phèn, hoa trái, mọi loại ngon bổ thấy đều không nhận.
3. Nếu lúc thấy người khác thọ nhận các thứ thức ăn ngon bổ như sữa, dầu... không sinh tâm sân hận.
4. Không sinh tâm ganh ghét.

5. Nếu Bồ-tát mắc bệnh nặng dây dưa, thì có thể ngoài những giờ giấc quy định, có thể được ăn các thứ thích hợp để trị bệnh.

6. Bồ-tát nếu tánh mạng bị tai nạn, cần nên ăn thì được thọ thực.

7. Bồ-tát nếu khi gặp chướng ngại trong pháp thiện, có những khó khăn mà cần ăn thì được thọ thực.

8. Bồ-tát thọ thực rồi thì không hối hận.

9. Bồ-tát thọ thực rồi thì không nghi ngờ.

10. Bồ-tát tùy lúc thọ thực và xem đó là thuốc trị bệnh.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì thường đạt pháp thọ thực một lần.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ khéo trụ nơi A-lan-nhã. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tu tập phạm hạnh lâu dài.

2. Khéo hiểu rõ giới luật, oai nghi.

3. Các căn viên mãn.

4. Đầy đủ đa văn.

5. Có năng lực lớn.

6. Lìa bỏ chấp ngã.

7. Như loài thú hoang dã.

8. Thân được ở xa.

9. Vắng lặng luôn hiện tiền.

10. Không chán bỏ, cũng không tham đắm.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu tập phạm hạnh lâu dài... cho đến không chán bỏ, cũng không tham đắm? Đó là nếu Bồ-tát đối với giáo pháp tối thượng của Phật mà lìa bỏ gia đình, xuất gia, ba nghiệp thanh tịnh, hành giới đầy đủ, thể tánh khéo léo, hiểu sâu về luật nghi, lui tới đúng mẫu mực, với những pháp Phật đã giảng dạy gồm thượng, trung, hạ, các người tu học không nhờ vào những điều từ kẻ khác, mà khéo tự thấu rõ. Đó chính là ý nghĩa của giáo pháp và pháp xuất ly. Lại biết về các tội và pháp giải thoát khỏi tội hiện có. Nơi chốn nào nên xa lìa, nơi chốn nào đáng cung kính, tất cả đều có thể nhận biết. Lại đối với những tội đáng chê trách nên rộng tỏ bày sám hối, không được che giấu. Lại biết nơi nào có tội, nơi nào không tội, hoặc tội nặng, tội nhẹ, tội bậc thượng, trung, hạ, tất cả

đều biết rõ. Cũng nên biết trong thế gian những điều tạo ra nhân của nghiệp chiêu cảm quả dị thực, tất cả đúng như thật, thấy đều hiểu rõ. Bồ-tát như thế các căn không giảm, các phần nơi thân đều đầy đủ, trọn vẹn. Thân đầy đủ trọn vẹn tức có thể nơi A-lan-nhã. An trụ nơi A-lan-nhã nên nơi ấy vắng lặng, không có các phiền não nhiễu loạn. Không gần không xa nên khát thực dễ dàng. Suối ngọt sạch trong nên lấy nước không mệt nhọc, là nơi đáng vui thích. Rừng cây xanh tốt, hoa quả sum suê, đều đầy đủ. Lìa xa các loài côn trùng, thú dữ, hang động yên ổn, tuy cao mà bằng, vui vẻ, điều hòa, thích hợp, an nhiên, không bận bịu. Bồ-tát nương tựa nơi A-lan-nhã vắng lặng như thế, được an trụ rồi, tức có nơi chốn tu tập, đọc tụng, những điều được nghe từ trước trong các giáo điển, ngày đêm sáu thời trì tụng không gián đoạn. Âm vận điều hòa, thông suốt, không cao, không thấp. Vẻ mặt, điệu bộ tĩnh lặng, tâm không duyên theo những gì bên ngoài, nên thanh tịnh, dứt hết các cảnh giới, suy nghĩ về nghĩa lý của kinh điển, lìa ngủ nghỉ. Nếu lúc ở chốn A-lan-nhã, có các bậc vua chúa, quan lại, các hàng Bà-la-môn, Sa-môn, Sát-đế-lợi cùng tất cả dân chúng đến nơi ở của mình, Bồ-tát nên cung kính chào đón, nói như thế này: Thật tốt đẹp, nhà vua đã đến. Xin mời đại vương ngồi tạm. Sau đó tùy điều kiện thích hợp mà đặt trải chỗ ngồi. Vua an tọa rồi mình mới ngồi, nếu vua không ngồi thì tùy nơi thích hợp mà đứng. Lại quan sát vua, nếu thấy các căn có chỗ loạn động, tức thì tán thán: Vui thay đại vương, vua có nhiều điều tốt đẹp, lợi lạc, thống lãnh cõi nước lớn, trong nước của vua có nhiều người giữ giới gồm đủ uy đức lớn, lại có các bậc Sa-môn, Bà-la-môn học rộng cư ngụ, không có trộm cướp, giặc giã làm loạn việc của vua quan. Lại quan sát vua, thấy các căn tốt đẹp, vắng lặng, cử chỉ thư thái, an vui, có thể trao truyền đạo pháp được, liền giảng nói các giáo pháp cho vua nghe. Nếu vua không thích các giáo pháp ấy thì nên giảng pháp chán lìa hay thuận theo. Vua lại không muốn nghe các pháp ấy thì nên giảng pháp thù thắng của Như Lai gồm đủ uy đức rộng lớn. Nếu các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi cùng dân chúng tìm đến nơi thì tùy theo chỗ thích hợp mà đều đối xử như thế. Bồ-tát do chỗ gồm đủ đa văn ấy, nên có uy lực lớn, giỏi thuyết pháp, khiến người nghe sinh hoan hỷ khởi tâm thanh tịnh, yêu thích. Bồ-tát do có đủ uy lực ấy,

tức có thể vì các các hữu tình đối trị mọi thứ phiền não, đạt được đa văn cùng uy lực lớn, do đó bỏ được chấp ngã, bỏ chấp ngã nên trụ nơi A-lan-nhã được tự tại, vô úy, không sinh kinh sợ, từ đó sự vắng lặng hiện ra, lìa bỏ chốn ồn ào, giống như loài thú hoang dã. Nhưng Bồ-tát khác với loài thú này là không sợ sệt, không có những lỗi lầm. Vì sao? Vì thú hoang dã sống xa con người cùng những nơi có người ở, thường tránh xa để bảo vệ thân mạng. Bồ-tát xa lìa nơi ồn ào chỉ vì không muốn xen tạp với hết thảy thế gian, hoặc nam nữ, đồng nam, đồng nữ, các sự việc ồn ào luôn làm tán loạn mọi tư duy, gây trở ngại, khó khăn cho tâm thế nguyện. Vì lý do ấy nên tu tập hạnh chỉ tức, có được sự vắng lặng hiện tiền, nhờ vắng lặng nên có thể thấy nơi A-lan-nhã có công đức hơn hẳn. Vì thấy công đức, trụ nơi vắng lặng, nên không chán lìa, cũng không nhiễm chấp. Nhờ vậy nên thành tựu được pháp không chán lìa, không vướng mắc. Đó là Bồ-tát tu tập phạm hạnh lâu dài, cho đến không chán lìa cũng không nhiễm vướng.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức khéo an trụ nơi A-lan-nhã.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì thường an tọa dưới bóng cây. Mười pháp ấy là những gì?

1. Không được quá gần làng xóm, nương dưới bóng cây mà ngồi thiền.
 2. Không được quá xa làng xóm, nương dưới bóng cây mà ngồi thiền.
 3. Không nương bóng cây chỗ rừng rậm rạp, gai góc mà ngồi thiền.
 4. Không ngồi thiền dưới bóng cây nơi có dây leo quấn chằng chịt.
 5. Không ngồi thiền dưới bóng cây mà lá đã khô héo.
 6. Không ngồi thiền dưới bóng cây nơi có loài khỉ vượn ở.
 7. Không ngồi thiền dưới bóng cây nơi có loài chim chóc ở.
 8. Không ngồi thiền dưới bóng cây nơi có loài chó dữ ở.
 9. Không ngồi thiền dưới bóng cây nơi gần đường qua lại.
 10. Không ngồi thiền dưới bóng cây nơi có người hung dữ ở.
- Vì sao? Bồ-tát nếu ngồi thiền dưới bóng cây xa cách những nơi

như thế thì thân được nhẹ nhàng yên ổn, tâm sinh vui vẻ, thư thái.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập những pháp ấy thì thường ngồi thiền dưới bóng cây.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì thường ngồi thiền nơi khoảng đất trống. Mười pháp ấy là những gì?

1. Nơi mùa xuân, hạ, thu, đông, không dựa nơi tường vách mà ngồi thiền.
2. Không nương dưới rừng cây mà ngồi thiền.
3. Không ở chỗ cây cỏ rậm rạp mà ngồi thiền.
4. Không nương nơi hẻm núi mà ngồi thiền.
5. Không nương chỗ thấp trũng ở bờ sông mà ngồi thiền.
6. Không dùng dụng cụ ngăn chặn.
7. Không dùng dụng cụ che gió.
8. Không dùng dụng cụ che mưa.
9. Không dùng dụng cụ trừ nóng.
10. Không đặt dụng cụ che sương.

Này thiện nam! Bồ-tát tuy thường ngồi thiền nơi khoảng đất trống, nếu thân bị bệnh nặng, cơ thể ốm yếu thì nên đến trụ xứ của chư Tăng. Bồ-tát lúc ấy suy nghĩ: Như Phật đã dạy, vì nhằm đối trị phiền não không để chúng khởi dậy và lìa bỏ sự chấp giữ, nên Phật khen ngợi công đức của hạnh Đầu-đà. Ta nay cũng vậy, tuy ở trong trụ xứ của Tăng chúng, chỉ vì nhằm dứt trừ các phiền não, xa lìa ái nhiễm, vướng chấp, lại để giáo hóa các thí chủ, nên tuy ở trong khu vực Tăng chúng, nhưng luôn nhớ nghĩ đến nơi đất trống.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì luôn ngồi thiền nơi chỗ đất trống.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì có thể an trụ nơi chốn phần mộ. Mười pháp ấy là những gì?

1. Bồ-tát tùy theo những nơi chốn được xem là tốt cho việc dừng ở thì đều sinh chán lìa.
2. Bất cứ lúc nào cũng nghĩ tưởng về cái chết.
3. Thường nghĩ tưởng đến những gì hư hoại còn sót lại.
4. Nghĩ tưởng quán xét khắp nơi đều thấy màu đỏ.
5. Nghĩ tưởng quán xét khắp nơi đều là màu xanh bầm.

6. Nghĩ tưởng quán xét khắp nơi đều thấy những máu mủ.
7. Nghĩ tưởng quán xét khắp nơi đều là sự sinh trưởng.
8. Nghĩ tưởng quán xét về sự khô cháy.
9. Nghĩ tưởng quán xét về sự chia lìa, phân tán.
10. Thường quán xét nghĩ tưởng những bộ xương.

Này thiện nam! Ở nơi gò mả, các vị Bồ-tát thường khởi tâm Từ, tâm tạo lợi ích rộng khắp, tâm yêu thương tất cả hữu tình, với hành giới thanh tịnh, tu trì đầy đủ, không ăn các loại thịt. Vì sao? Vì ở những khu gò mả, chung quanh thường có các hàng phi nhân, quỷ thần nương trụ, giả như thấy Bồ-tát ăn thịt thì họ sẽ không khởi tâm yêu thích thanh tịnh, ngược lại, sinh tâm làm rối loạn, nhiễu hại.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát ở nơi gò mả, nếu có lúc vào trú xứ của Tăng chúng, trước hết phải đến trước tháp của Như Lai cung kính lễ bái, kế đó nên đến lễ bái phụng sự bậc lớn tuổi, đáng tôn trọng, sau đấy hỏi han các Bí-sô nhỏ tuổi, không nên ngồi nơi giường, đệm, tọa cụ của chúng Tăng. Vì sao? Bồ-tát là người hộ trì mọi hình tướng của thế gian, lại ở nơi gò mả. Bồ-tát thuận theo các bậc Thánh, trái với kẻ ngu si ở thế gian. Nếu có vị Bí-sô ở một mình, đem giường, ghế đến dâng Bồ-tát ở nơi gò mả, mời ngồi, lúc ấy Bồ-tát từ chối, dứt khoát không ngồi. Lại quán xét ý của vị Bí-sô kia, sau đấy có hối hận không, quán xét cả những Bí-sô khác thấy không chê bai nói xấu thì có thể ngồi, lúc này tâm nên khiêm tốn, thấy mình ngang bằng với một Đồng tử thuộc hàng Chiên-đà-la, không khác.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì có thể an trụ nơi gò mả.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể thường ngồi thiền. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thân không bị bức nã nên thường ngồi thiền.
2. Tâm không bị bức nã nên thường ngồi thiền.
3. Không vì xa lìa ngủ nghỉ nên thường ngồi thiền.
4. Thân không bị mỏi mệt nên thường ngồi thiền.
5. Bồ-tát vì muốn thành tựu trọn vẹn hạnh Bồ-đề nên thường ngồi thiền.
6. Vì nhằm an trụ vào tánh của tâm cảnh là một nên thường

ngồi thiền.

7. Vì muốn Thánh đạo luôn hiện tiền nên thường ngồi thiền.

8. Vì muốn đạt đến đạo tràng Bồ-đề nên thường ngồi thiền.

9. Vì muốn tạo lợi ích cho hữu tình nên thường ngồi thiền.

10. Vì để dứt trừ các phiền não nên thường ngồi thiền.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể thường ngồi thiền.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ tùy chỗ thích hợp mà trải tòa ngồi. Mười pháp ấy là những gì?

1. Không tham đắm về giường, tòa.

2. Không tự sắp đặt, bố trí giường, tòa.

3. Không khiến người khác sắp đặt giường, tòa.

4. Không vì hình tướng mà sắp đặt giường, tòa.

5. Hoặc ở nơi khác, nếu có cỏ hay lá cây, theo chỗ có được mà ngồi.

6. Những nơi chốn hang động có các loài trùng độc, ruồi, nhặng... ở, thì phải lánh xa, không nên sắp bày tòa ngồi.

7. Bồ-tát khi nằm thì hông bên phải sát giường, chân xếp chồng lên nhau, dùng áo đắp lên mình, nhớ nghĩ chân chánh, hiểu biết chân chánh, luôn tạo tướng sáng suốt, nghĩ ngợi, nhớ tưởng luôn chuyên nhất.

8. Không tham đắm, vướng mắc nơi sự vui thích của giấc ngủ.

9. Nằm nghiêng bên phải mỗi rồi, nhưng không đổi sang bên trái, hoặc lại mong tìm cái vui trong giấc ngủ chỉ vì nuôi dưỡng các đại chủng (Thân bốn đại).

10. Thường nhớ nghĩ các pháp phân thiện hiện ra trước mặt.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức tùy sự phù hợp mà sắp đặt tòa ngồi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức thành tựu hạnh Du-già. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tu tập nhiều về pháp quán bất tịnh.

2. Tu tập nhiều về pháp quán Từ bi.

3. Tu tập nhiều về pháp quán duyên sinh.

4. Đối với những lỗi lầm khéo có thể dứt trừ.

5. Tu tập nhiều về pháp quán không.

6. Tu tập nhiều về pháp quán vô tướng.
7. Tu tập nhiều về pháp quán Du-già.
8. Thường có thể tăng thêm pháp tu tập.
9. Tâm không luyến tiếc, hối hận.
10. Giới hạnh đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu tập hành quán bất tịnh? Đó là khi Bồ-tát ở một mình nơi xứ khác, luôn ở trong hiện tại, tịch tĩnh giữ thân ngồi ngay ngắn, thư thái, tâm sáng suốt, ngồi kiết già, an trụ nơi chánh niệm, không cho tâm chạy theo ngoại cảnh, suy nghĩ: Những thứ ăn uống hiện có trong thế gian, hoặc mùi vị thanh tịnh, hoặc hương vị tột bậc, hoặc mùi vị tầm thường. Những thức ăn uống ấy được lửa trong thân tác động đều thành các thứ bất tịnh đáng ghét. Kẻ ngu si trong thế gian có kiến chấp sai trái, đối với những mùi vị kia lại nhiễm đắm tham chấp. Những bậc Thánh trong chúng ta, dựa theo giới pháp của pháp Phật, nên dùng trí tuệ chân chánh quán xét thấy đúng như thật, nơi những điều ấy, thân không nên ái nhiễm tham đắm, vướng mắc. Do vậy, thường khởi tâm chán lìa. Đó là Bồ-tát tu pháp quán bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tu tập, hành quán Từ bi? Đó là khi Bồ-tát ở một mình nơi khác, thân phải ngay chính, thông thả, khởi ý sáng suốt, ngồi kiết già, an trụ nơi chánh niệm, tâm không để ngoại duyên chi phối, suy nghĩ: Nếu có các hữu tình, tâm nhiều giận hờn, tạo nghiệp bất thiện, đối với ta không có hình tướng mà khởi oán hại, hoặc nơi quá khứ, hiện tại, vị lai trong ba đời, tất cả hữu tình đối với ta hết thấy chỗ khởi oán hại kia, đều khiến dứt trừ, cũng khiến những hữu tình ấy đều sẽ an tọa nơi đạo tràng Bồ-đề. Đây là Bồ-tát tâm ý vui thích hết sức sâu xa, thường suy nghĩ, không phải chỉ có lời nói mà tất cả đều như thật. Đó là Bồ-tát tu tập pháp quán Từ bi.

Thế nào là Bồ-tát tu tập pháp quán duyên sinh? Nghĩa là nếu Bồ-tát đối với tâm tham, giận, oán hại đã sinh ra, thì từ những pháp ấy suy nghĩ: Nếu các pháp sinh ra, đều do duyên phát khởi, thì pháp duyên đó cũng từ duyên sinh. Duyên có thể sinh tức thuộc về pháp duyên, những người trí há trong pháp duyên sinh không mà chấp có ngã tưởng sao? Đó là Bồ-tát tu pháp quán duyên sinh.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỎ-TẤT SỞ VẤN QUYỂN 15

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bỏ-tất đối với các lỗi lầm khéo có thể dứt trừ? Nghĩa là nếu Bỏ-tất nơi bản thân mình có điều lỗi lầm, thì siêng năng tu tập để trừ dứt, nếu nơi thân của người khác có điều lỗi lầm thì chỉ dạy khiến họ dứt trừ. Kẻ không thể nhận lãnh được tức nên lia bỏ. Những gì là lỗi lầm? Đó là đối với Phật, Pháp, Tăng không sinh tôn trọng, đối với người tu tập giới, các vị Thánh, các vị cùng tu phạm hạnh ở bậc thượng trung hạ, nơi các bậc ấy cũng không tôn trọng, lại sinh ngã mạn, khinh chê người khác, thuận theo các cảnh ái nhiễm trái ngược với Niết-bàn, khởi dấy chấp ngã, chấp hữu tình, thọ mạng, sĩ phu, sự nuôi dưỡng, các loài chúng sinh... Chấp không, chấp đoạn, chấp thường, vô thường, không thích chư Thánh, gần theo kẻ ngu, xa lia người giữ giới thanh tịnh, tôn trọng, cúng dường người phá giới, chạy theo bạn ác, lia bỏ bạn lành, chê bai, nói xấu kinh điển thâm diệu của Như Lai, đối với kinh điển thâm diệu ấy lại sinh sợ hãi. Lười biếng, trễ nãi, xem thường bản thân, ý chí thấp kém, không có uy nghi, cũng không biện tài, trái xử tạo ác, chỗ không nên nghi lại sinh nghi hoặc, điều đáng nghi ngờ lại không thể nghi. Ngăn che, trói buộc, dua nịnh, lừa gạt, chìm đắm tối tăm trong sự ngu ngốc, tham chấp về lợi dưỡng, giòng họ, thân thuộc, đất nước... Lại thường gần gũi sách vở của ngoại đạo, chán lia chánh pháp, hủy bỏ thế nguyện, quen tu theo pháp bất thiện, lơ là với pháp thiện, thân thiện nơi kẻ không phải là người xuất gia, lại hay giao du với người nam, người nữ, trẻ nam, trẻ nữ, cùng các ngoại đạo, không ưa thích nơi A-lan-nhã. Ăn uống không biết hạn lượng, không ở gần nơi các bậc thầy, bậc tôn trưởng. Nếu có tu niệm cũng không biết đúng giờ giấc, lại cũng chẳng biết nơi chốn hành hóa, học giới vi tế cũng chẳng tôn kính. Đối với những tội nhỏ chẳng sinh sợ hãi. Nơi những người căn tánh si tối lại xem là vắng lặng. Đối với người có

căn tánh thù thắng, nhanh nhạy lại sinh kiêu ngạo hành theo tà kiến, thường nói ra những lời xấu ác. Trong những sắc tướng đáng yêu, hay không đáng yêu theo từng trường hợp mà chấp trước. Thấy người giận dữ không khởi tâm Từ, thấy người khổ não không sinh thương xót, thấy người tật bệnh không sinh tâm chán lìa, thấy người chết không có ý sợ sệt, ở trong ngôi nhà lửa mà không cầu nẻo xuất ly. Không quán xét, tìm hiểu về thân, không quan sát hành giới điều nào đã làm, điều nào sẽ làm, điều nào đang làm. Điều không nên suy nghĩ thì lại suy nghĩ, điều không nên tính toán thì lại tính toán, chỗ không nên theo đuổi thì lại tìm cầu, sự việc không nên lìa ra thì tưởng chấp là nẻo lìa thoát. Không phải là đạo lại chấp tưởng là chánh đạo, chưa đạt sự chứng ngộ thì cho là đã chứng ngộ. Làm việc thế tục thì tâm chuyên nhất, điều không đáng làm lại siêng năng, dốc sức. Pháp thiện rộng lớn lại thường xả bỏ, chê bai pháp Đại thừa, khen ngợi pháp của hàng Thanh văn, nói xấu người có lòng tin sâu xa nơi pháp Đại thừa, ca ngợi người tu hành theo pháp Thanh văn. Thường cùng người khác tranh cãi, lời lẽ luôn xấu xa, thô bỉ, hay tự đề cao, phóng túng, không thành thật, khinh chê người khác, điều không đáng nói lại nói, lời toàn hư dối, yêu thích, tham chấp theo hý luận. Đó là những điều lỗi lầm. Bồ-tát khéo dứt trừ những thứ lỗi lầm đó rồi, lìa xa những hý luận, siêng năng tu tập pháp quán không. Tuy tu tập nhiều về pháp quán không, nhưng ở mọi nơi chốn tâm Bồ-tát luôn rộng mở, trụ chỗ an lạc. Bồ-tát tức thì đối với các cảnh, xứ, tìm khắp tự tánh thấy đều là không, nên rõ là chẳng thể thủ đắc. Do cảnh không, nên quán sát tâm cũng đều là không. Tâm cảnh đều không, nên có thể quan sát trí cũng là không, thấu tỏ là chẳng thể thủ đắc. Bồ-tát lại siêng năng quan sát các tướng đều là không. Bồ-tát tuy quán không tướng, nhưng vẫn có các tướng ấy hiện ra trước mắt, gây tạo đối ngại, cho nên quán không có tướng bên trong. Không có tướng bên trong nên thân không thể thủ đắc. Cả thân niệm trụ càng không thể thủ đắc, cũng chẳng buộc tâm nơi đâu. Nơi thân cũng không có tướng bên ngoài để có thể thủ đắc. Cũng không có niệm trụ của tướng bên ngoài có thể thủ đắc. Tâm không ràng buộc, tướng bên ngoài tách rời, nên tướng thân cũng tách rời. Do các tướng bên trong đã dứt trừ, nên siêng năng phát khởi tu tập ý

lạc. Từ việc tu tập nhiều hạnh quán nên thường dốc sức tu tập pháp Chỉ, Quán. Hạnh tu ấy không gián đoạn, đó là tánh của tâm cảnh là một, tức là chỉ. Quán sát như thật về tự tánh của các pháp, đó là quán. Do đạt tánh của tâm nhất cảnh trụ nơi chỉ, tức đối với định tâm hoan hỷ, không hối tiếc. Vì sao? Vì giới pháp thanh tịnh và hành giới đầy đủ đó là hạnh Du-già của Bồ-tát. Vì hành giới đầy đủ nên làm tăng trưởng hạnh Du-già. Hành giới đầy đủ nên tu tập Du-già, đó gọi là tu tập hạnh Du-già.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức khéo tu tập hạnh Du-già.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì có thể thọ trì giáo nghĩa nơi Khế kinh của Như Lai. Mười pháp ấy là những gì?

1. Vì để bảo vệ chánh pháp nên nghe hiểu, thọ trì, không vì của cải.

2. Vì để giữ gìn giáo pháp, nên nghe hiểu, thọ trì, không vì lợi dưỡng.

3. Nhằm khiến cho hạt giống của Tam bảo không bị dứt mất, nên nghe hiểu, thọ trì, không vì mong được người khác cung kính.

4. Vì muốn thu nhận hữu tình an trú nơi pháp Đại thừa, nên nghe hiểu, không vì danh tiếng.

5. Vì đem lại lợi ích cho những hữu tình không nơi nương tựa, không người cứu vớt, nên nghe hiểu, thọ trì.

6. Vì nhằm chiếm những hữu tình khổ não được yên vui, nên nghe hiểu, thọ trì.

7. Nhằm khiến cho người không có Tuệ nhãn đạt được Tuệ nhãn, nên nghe hiểu, thọ trì.

8. Vì những người trụ nơi thừa Thanh văn, giảng nói, chỉ rõ về giáo pháp Thanh văn, nên nghe hiểu, thọ trì.

9. Vì những người trụ nơi Đại thừa, giảng nói, chỉ rõ pháp Đại thừa, nên nghe hiểu, thọ trì.

10. Để tự đắc chứng trí tuệ Vô thượng, nên nghe hiểu, thọ trì. Không vì cầu những thừa thấp kém.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể thọ trì giáo nghĩa nơi Khế kinh của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể thọ trì giáo nghĩa của giới luật. Mười pháp ấy là những gì?

1. Khéo nhận biết về giới luật.
2. Khéo nhận biết về khuôn phép của giới luật.
3. Giỏi khéo nhận biết về ý nghĩa sâu xa của giới luật.
4. Khéo nhận biết về tướng vi tế của giới luật.
5. Khéo nhận biết về điều nên làm điều không nên làm.
6. Khéo nhận biết tự tánh của sự trái, phạm.
7. Khéo nhận biết về sự nêu bày trái, phạm.
8. Khéo nhận biết về nhân duyên dấy khởi của giới luật biệt giải thoát.
9. Khéo nhận biết giới luật của bậc Thanh văn.
10. Khéo biết giới luật của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức khéo thọ trì giáo nghĩa của giới luật.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức khéo nhận biết đầy đủ về phép tắc, chỗ hành trì, cảnh giới oai nghi. Mười pháp ấy là những gì?

1. Khéo tu học giới của hàng Thanh văn.
2. Khéo tu học giới của bậc Duyên giác.
3. Khéo tu học giới của Bồ-tát.
4. Đối với tất cả những học xứ kia đều tu tập đầy đủ.
5. Đối với sự hành trì các phép tắc đầy đủ rồi, nên có thể lìa bỏ hạnh không phải là Sa-môn.
6. Do nhân duyên ấy nên Bồ-tát không hành hóa đối với không phải nơi, không phải chốn, không phải lúc.
7. Đối với phép tắc nơi nẻo hành hóa của một vị Sa-môn đã được đầy đủ rồi nên không bị các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn chê bai một cách phi lý.
8. Khiến cho kẻ khác cũng tu học như thế.
9. Chỗ hành trì đúng phép tắc được đầy đủ rồi thì diện mạo hình tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tĩnh.
10. Đầy đủ oai nghi, không giả hiện ra điều khác lạ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, sẽ khéo hiểu rõ về phép tắc, cảnh giới hành hóa, oai nghi đầy đủ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể lìa bỏ keo kiệt, ganh tị. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tự mình làm người bố thí.
2. Dạy người khác hành bố thí.
3. Khen ngợi sự bố thí.
4. Thấy người khác bố thí sinh tâm tùy hỷ.
5. Khiến những người bố thí khác vui vẻ, sung sướng vì lợi ích.
6. Khi thấy người khác nhận bố thí, không nghĩ là vật ấy nên bố thí cho ta, đừng bố thí cho người khác, tộc họ của ta nên được, tộc họ khác thì không nên được.
7. Bồ-tát phát tâm như thế này: Cứu giúp cho các hữu tình có được đời sống đầy đủ của cải, an lạc.
8. Nhằm khiến các hữu tình đều có thể thành tựu sự an lạc tối thượng, thù thắng, xuất thế gian.
9. Bồ-tát suy nghĩ: Ta thường siêng năng tu tập đều vì lợi ích cho hữu tình.
10. Bồ-tát suy nghĩ thế này: Ta trọn không khởi tâm keo kiệt, ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể lìa bỏ keo kiệt, ganh ghét.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể đối với tất cả hữu tình luôn trụ nơi tâm bình đẳng. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đối với tất cả hữu tình phát khởi phương tiện bình đẳng.
2. Đối với tất cả hữu tình khởi tâm không chướng ngại.
3. Đối với tất cả hữu tình khởi tâm không giận dữ nào hại.
4. Vì tất cả hữu tình hành bố thí rộng khắp.
5. Giữ gìn giới hạnh.
6. Tu trì nhẫn nhục.
7. Phát khởi siêng năng tinh tấn.
8. An trú nơi thiền định.
9. Tu tập trí tuệ thù thắng.
10. Chứa nhóm Nhất thiết trí.

Bồ-tát luôn dựa vào chỗ chứa nhóm tâm vô nhị như thế. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với tất cả hữu tình luôn tích chứa bình đẳng, xem

tất cả hữu tình là cảnh của đối tượng được duyên để tích tập. Như vậy nhanh chóng có thể khiến khắp thấy đều chứng ngộ pháp tánh. Bồ-tát tự mình có thể lìa khỏi ngôi nhà lửa lớn rồi, lại khiến người khác cũng được lìa khỏi. Do an trú nơi tâm bình đẳng nên tâm không có cao thấp.

Này thiện nam! Ví như vị trưởng giả có sáu người con, mỗi mỗi người con đều xứng đáng theo ý của cha, yêu quý, thương nhớ đều bằng nhau. Các người con ấy còn nhỏ nên không hiểu rằng người cha đã dùng những phương tiện giống nhau để dạy dỗ, nuôi nấng các con. Khi ngôi nhà của cha bỗng nhiên bốc cháy, nhưng các con của ông mỗi đứa ở một nơi.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Lúc ấy ông trưởng giả có thể nghĩ, các người con kia cùng khiến thoát ra một lúc, hay người thoát ra trước, người thoát ra sau?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không phải thế, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì ông Trưởng giả với tâm bình đẳng yêu thương không khác, lúc ấy, thấy các con mỗi đứa ở một nơi, nhưng với tâm yêu thương bình đẳng của mình, ông muốn họ đều thoát ra cả.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng lại như vậy. Tất cả hữu tình đều là hàng ngu si, không phải là bậc Thánh, ở lâu trong nhà lửa sinh tử, si mê không nhận biết, không thấu rõ. Mọi hữu tình đều phân tán trong các cõi, Bồ-tát do muốn cứu độ họ nên tùy thuận dùng các phương tiện cùng lúc khiến họ ra khỏi nhà lửa lớn kia, ra khỏi rồi thì được an trú nơi thế giới tịch tĩnh.

Này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười pháp như thế, tức có thể đối với các hữu tình trụ tâm bình đẳng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì khéo có thể thừa sự cúng dường Như Lai. Mười pháp ấy là những gì?

1. Dùng pháp cúng dường, đó là thừa sự cúng dường Như Lai không phải dùng của cải để cúng dường.
2. Như lời giảng mà tu hành, đó là cúng dường.
3. Vì các hữu tình làm những việc lợi lạc, đó là cúng dường.

4. Thu nhận các hữu tình, đó là cúng dường.

5. Vì các hữu tình mà mọi việc làm đều thuận hợp, đó là cúng dường.

6. Không lìa thệ nguyện, đó là cúng dường.

7. Không lìa bỏ sự nghiệp tu tập của Bồ-tát, đó là cúng dường.

8. Như chỗ giảng nói, có thể thực hành, đó là cúng dường.

9. Những chỗ hành trì không sinh ra biếng trễ, mệt mỏi, đó là cúng dường.

10. Không bỏ tâm Bồ-đề.

Đó là thừa sự cúng dường Như Lai, không phải dùng tài sản để cúng dường. Vì sao? Đây thiện nam! Pháp thân tức là Như Lai, cho nên dùng pháp cúng dường, đó là cúng dường Như Lai. Lại tích tập những lời dạy của Như Lai, tức là như chỗ nêu giảng mà tu hành. Phát khởi các việc lợi lạc, tức là làm lợi lạc cho hữu tình. Gây tạo sự nghiệp cho hữu tình, đó là thu nhận hữu tình.

Này thiện nam! Nếu không thể tạo lợi ích cho hữu tình thì đó là người có thệ nguyện nhỏ bé. Xả bỏ sự nghiệp tu tập của Bồ-tát, tức không thể thuận theo các hành của hữu tình, không thể làm tăng trưởng thệ nguyện, làm bền chắc sự nghiệp của Bồ-tát. Lại nếu nói lời hư dối, ý chí thiếu giảm, tức là không thể hành trì theo như lời Phật dạy. Lại nếu sinh tâm lừa dối, tức đối với các việc làm không thể không sinh biếng trễ, mệt mỏi. Lại đối với tâm Bồ-đề có chỗ thoái mất, không chứng ngộ, tức không thể không lìa bỏ tâm Bồ-đề. Vì sao? Đây thiện nam! Vì nếu thế thì Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vốn không chỗ đạt được, cũng không có chỗ chứng ngộ. Vậy nay ông phải biết như thế, dùng pháp cúng dường tức là thừa sự cúng dường Như Lai, không phải là dùng của cải để cúng dường.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức khéo có thể thừa sự cúng dường Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức có thể trừ bỏ được ngã mạn. Mười pháp ấy là những gì?

1. Bồ-tát bỏ nhà đi xuất gia, lìa các bạn bè, bà con, người quen biết, giống như đã chết là trừ bỏ ngã mạn.

2. Từ bỏ dáng vẻ đẹp đẽ của mình, mặc y phục hoại sắc, thuận

theo chánh pháp nên trừ diệt ngã mạn.

3. Cạo bỏ râu tóc, tay cầm bình bát, đến từng nhà xin ăn, nên diệt trừ ngã mạn.

4. Do nhân duyên khát thực, hạ thấp tâm ý, so với Đồng tử thuộc hàng Chiên-đà-la không khác nhau, nên từ bỏ ngã mạn.

5. Thường suy nghĩ thế này: Ta xin ăn nơi người khác, thì thân mạng ta thuộc về người khác, nên từ bỏ ngã mạn.

6. Chỗ ta thọ nhận thức ăn là để được thanh tịnh, chư Phật đã chuẩn hứa, nên từ bỏ ngã mạn.

7. Vì muốn được gần gũi các bậc sư trưởng, giáo thọ trong Thánh chúng, nên từ bỏ ngã mạn.

8. Ta có đủ oai nghi phép tắc, những điều làm đúng như pháp, muốn khiến những người đồng tu phạm hạnh trông thấy đều vui mừng, nên từ bỏ ngã mạn.

9. Đối với những người chưa đầy đủ pháp Phật, nguyện sẽ được đầy đủ, nên từ bỏ ngã mạn.

10. Đối với những hữu tình có tâm giận dữ, náo hại ta phải thường hành trì hạnh nhẫn nhục, nên từ bỏ ngã mạn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể trừ bỏ được ngã mạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể sinh tin tưởng thanh tịnh. Mười pháp ấy là những gì?

1. Phước hạnh đều thành tựu trọn vẹn.

2. Do đầy đủ nhân chánh nên đạt được căn lành từ đời trước viên mãn.

3. Không khởi sự tin tưởng tà vạy, nên có đủ chánh kiến.

4. Không nương tựa người thầy tà vạy, nên đạt được ý vui thích đầy đủ.

5. Lìa bỏ lời dua nịnh, dối trá, nên đạt được hành chân chánh, không quanh co.

6. Căn tánh nhanh nhạy nên đạt được trí tuệ hơn hẳn.

7. Luôn được thanh tịnh nên xa lìa các chướng ngại.

8. Xa lìa tri thức ác nên thường được gần những bậc Thiện tri thức, hiểu biết tốt.

9. Thường tìm cầu những lời giảng nói tốt đẹp cho nên từ bỏ

được tâm tăng thượng mạn.

10. Ở trong pháp Phật đã giảng nói có đầy đủ lòng tin lớn lao nên có thể lìa bỏ sự chấp trước tà vạy, hiểu rõ uy đức rộng lớn của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể sinh tin tưởng thanh tịnh.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 16

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai có uy đức rộng lớn, xin Phật Thế Tôn giảng nói ít phần.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ông nên lắng nghe, nay ta sẽ vì ông lược nói về những uy đức rộng lớn của Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Lành thay, Đức Thế Tôn! Con xin vui thích nghe. Bồ-tát Trừ Cái Chướng vâng lời lắng nghe.

Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Từ bình đẳng vô lượng đối với khắp tất cả hữu tình. Như Lai thể hiện hạnh Từ nơi một hữu tình rồi thì đối với tận cùng giới hữu tình, ở mọi nơi, cũng thể hiện hạnh Từ như vậy, cho đến bằng cõi hư không mọi chốn hành hóa. Nhưng thật ra không thể nhận biết được giới hạn nơi tâm đại Từ của Như Lai. Lại nữa, này thiện nam! Sự thành tựu nơi công đức đại Bi của Như Lai không thể lấy công đức của hàng Thanh văn, Bồ-tát so sánh được. Đức Như Lai thể hiện hạnh đại Bi nơi một hữu tình rồi, thì đối với tận cùng giới hữu tình, chỗ hành trì hạnh đại Bi cũng như vậy, luôn vì các hữu tình tạo lợi ích rộng khắp. Lại nữa, này thiện nam! Như Lai thành tựu sự thuyết pháp vô tận, như chỗ thành tựu ấy, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng vô số kiếp, số hữu tình ấy có bao nhiêu chủng loại, tên gọi, tiếng nói khác nhau, nghĩa lý không giống nhau, Như Lai cùng lúc có thể vì họ mà giảng nói giáo pháp, nhưng thực sự không thể biết hết giới hạn nơi sự thuyết giảng giáo pháp của Như Lai. Lại nữa, này thiện nam! Như Lai thành tựu không lường được những câu hỏi đáp. Nếu các hữu tình, cho đến số đông hữu tình trong cùng một lúc đều dùng vô số

thứ khác nhau về ý nghĩa của danh cú văn để hỏi Phật, Thế Tôn, thì Như Lai chỉ trong một sát-na, trong một lap-phược (*bảy ngàn hai trăm sát-na*), trong một Mâu-hô-lật-đa (*hai trăm mười sáu ngàn sát-na*) đều có thể giải đáp, nhưng thực sự là không thể biết được tướng biện tài tận cùng trong việc giải đáp của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Như Lai đã thành tựu cảnh giới thiên định không ngăn ngại. Giả sử hết thảy các hữu tình đều an trú vào Thập địa, những hữu tình ấy cùng lúc đều nhập vào vô số trăm ngàn môn chánh định, lúc nhập như thế, trải qua vô số ức trăm ngàn kiếp, chỗ chứng nhập chánh định ấy, mỗi mỗi sai khác, nhưng cũng không thể biết được về các pháp môn chánh định hiện có và cảnh giới chánh định của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Như Lai đã thành tựu vô lượng pháp môn hóa hiện sắc thân. Nếu các hữu tình dùng sắc tướng của Như Lai để có thể hóa độ, Như Lai chỉ trong một sát-na, một lap-phược, một mâu-hô-lật-đa, nơi mỗi một thời điểm ấy đều có thể ở trước hữu tình kia hiện thân Như Lai. Nếu các hữu tình dùng những sắc tướng khác biệt để có thể hóa độ, Như Lai chỉ trong một sát-na, đều hiện ra vô số sắc thân khác nhau.

Lại nữa, này thiện nam! Như Lai đã thành tựu vô lượng cảnh giới Thiên nhân. Nếu có hữu tình gồm đủ ánh sáng Thiên nhân, không phải là Nhục nhân, thì tận cùng cảnh giới của hữu tình, các loài hữu tình nhiều như thế, vượt ngoài mọi tính đếm, suy nghĩ so sánh nơi những thế giới ấy, Như Lai đều có thể nhìn thấy theo từng thế giới như nhìn trái Am-ma-lặc trong lòng bàn tay.

Lại nữa, này thiện nam! Như Lai đã thành tựu vô lượng cảnh giới Thiên nhĩ, như trước đã nói, tất cả hữu tình đều đầy khắp trong vô biên thế giới đó, những hữu tình ấy cũng trong một sát-na, phát ra những âm thanh với vô số uẩn khúc sai biệt, nhưng Như Lai có thể cùng lúc nghe được từng loại tiếng và đều hiểu rõ.

Lại nữa, này thiện nam! Như Lai đã thành tựu vô lượng trí tuệ thù thắng. Giả như vô lượng, vô biên tận cùng cảnh giới của hữu tình cùng với cảnh giới hư không, những loại hữu tình mỗi mỗi đều suy nghĩ, đều tính toán lường xét, tùy theo những tính toán, lường xét ấy, mỗi mỗi đều tạo nên nghiệp khác nhau, Như Lai chỉ trong một sát-

na, một lập-phước, một mâu-hô-lật-đa đều có thể hiểu rõ những loài hữu tình ấy suy nghĩ thế này, loài hữu tình kia tính toán lường xét như thế kia, loài hữu tình này tạo nghiệp như thế này, đạt quả báo thế này... Như Lai dùng hiệu lực của trí tuệ thanh tịnh, vô ngại nơi ba đời đều có thể biết rõ.

Này thiện nam! Như Lai thường trụ trong chánh định, không hề rời chánh định ấy. Vì sao? Vì Như Lai không hề mất chánh niệm, các căn không chút tán loạn, không có suy nghĩ khác lạ, đã dứt trừ tất cả phiền não, Như Lai luôn tịch tĩnh, hoàn toàn vắng lặng.

Này thiện nam! Nếu có những phiền não thì tâm sẽ tán loạn. Tâm tán loạn thì không thể tích tập các pháp thiện, cho nên Như Lai đã dứt trừ phiền não, lia bỏ các cấu nhiễm nơi trần cảnh, diệt sạch hết các lậu, đạt tất cả các pháp, bình đẳng, tự tại, hoàn thành hạnh thù thắng nơi cảnh giới tịnh quán.

Này thiện nam! Như Lai nơi mỗi mỗi nẻo uy nghi, mỗi mỗi pháp chánh định thường tu hành, cho đến khi nhập Niết-bàn, những hạnh tu tập ấy vẫn không sai mất, hướng chi là pháp chánh định siêu vượt, hơn hẳn.

Này thiện nam! Như Lai đã tích tập công đức trong vô số kiếp, do đó công đức hiện có của Như Lai không thể lường xét, không thể gọi tên, suy nghĩ, kể đếm.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lẽ nào chẳng phải Như Lai đã tích chứa công đức trong ba vô số vô lượng kiếp sao?

Phật bảo:

–Không phải, không thể, này thiện nam! Cảnh giới của Như Lai là không thể nghĩ bàn, nếu trụ ở quả vị Bồ-tát không thể nghĩ bàn thì mới có thể chứa nhóm, không phải là trong ba vô số kiếp có thể chứa nhóm được. Vì sao? Nếu Bồ-tát có thể hội nhập vào tất cả các pháp bình đẳng, mới đi vào số kiếp, không phải người mới phát tâm có thể hội nhập được.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều đã nói thì Như Lai có uy đức rộng lớn, nên người nào được nghe rồi, có thể sinh tin tưởng thanh tịnh, hoan hỷ, vui thích, nên biết là người ấy có đầy đủ phước đức lớn, tạo

tác các nghiệp thiện, dứt trừ các nghiệp chướng, tin hiểu rộng lớn, người ấy được gán đạo Bồ-đề, hưởng chi lại ở trong pháp ấy, nghe hiểu, thọ trì, đọc tụng thông suốt, có thể vì người khác mà giảng nói rộng khắp, nên biết người ấy chẳng bao lâu sẽ phát sinh những uy đức rộng lớn ngang bằng với Như Lai.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Nay thiện nam! Như lời ông nói, người ấy sẽ được chư Phật nhiếp hộ vì đã vun trồng sâu xa căn lành, nơi trú xứ của nhiều Đức Phật luôn tôn trọng cung kính. Do đó các thiện nam, thiện nữ, nghe giảng nói về uy đức lớn của Như Lai rồi chớ sinh nghi ngờ, chớ khởi do dự. Nếu các thiện nam, thiện nữ kia, có thể trong bảy ngày đêm, chuyên chú, buộc giữ niệm, tâm không tán loạn, tưởng nghĩ về uy đức rộng lớn của Như Lai, theo chỗ suy nghĩ, tác ý sâu bền, tin hiểu rõ chắc, tùy theo chỗ ngộ nhập, quá bảy ngày đêm, nên sạch sẽ, nghiêm trang, trải bày các thứ cúng dường, mặc y phục mới, sạch, tâm thanh tịnh, tưởng nghĩ chân thành, tức trong đêm ấy được thấy Như Lai. Nếu lại không thể đúng y như cách thức ấy hay giảm bớt điều gì, chỉ có thể chuyên chú nhất tâm, người ấy khi lâm chung cũng được Như Lai hiện ra trước mặt.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hoặc có người khi nghe giảng nói về uy đức lớn lao của Như Lai, lại sinh tâm không tin tưởng chẳng?

Phật nói:

–Nay thiện nam! Cũng có những hữu tình nghe nói về uy đức lớn lao của Như Lai lại khởi tâm ý xấu ác, tổn hại. Đối với bậc thầy thuyết pháp, lại khởi ý tưởng về người bạn xấu. Do duyên cơ ấy các hữu tình kia khi thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào địa ngục.

Nay thiện nam! Lại nếu có người, khi nghe nói về uy đức lớn lao của Như Lai sinh tâm tin tưởng thanh tịnh, đối với bậc thầy nói pháp khởi tưởng về hàng tri thức thiện, về bậc sư trưởng tôn quý, người như thế chắc chắn trong kiếp trước đã từng nghe nói về uy đức rộng lớn của Như Lai, đời đời nối tiếp nhau, cho đến hiện tại thường ở trong chúng hội, được nghe công đức của Như Lai.

Nay thiện nam! Như Phật đã nói, nếu có người được nghe chánh pháp này, thì người ấy nơi đời trước đã từng được nghe.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện bày tướng lưỡi thanh tịnh, che khuất khuôn mặt, che đỉnh đầu, lại đảo vòng che toàn thân, rồi che quanh tòa Sư tử, lần lượt che các hàng Bồ-tát, hàng Thanh văn trong chúng hội, cho đến trời Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cùng tất cả đại hội. Như vậy thứ lớp vòng che rộng khắp, xong rồi thì thân tướng lưỡi trở lại như thường, bảo khắp đại chúng trong pháp hội: Nay các thiện nam! Các ông xem tướng lưỡi của Như Lai như thế biểu thị lời nói của Như Lai là chân thật, không hư dối, các ông phải tăng thêm tâm tin tưởng thanh tịnh, sẽ khiến cho các ông ở trong cõi sinh tử được lợi lạc lớn.

Khi Phật giảng nói pháp ấy, trong chúng hội có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh, vô số trăm ngàn các chúng hữu tình xa lìa được bụi bặm cấu uế, đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có vô số hữu tình, trước đó chưa từng phát tâm Bồ-đề, nay đều phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Nay thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức khéo nhận biết về thế tục. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tuy nêu bày sắc uẩn, nhưng ở trong Thắng nghĩa đế, thì sắc uẩn không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ. Tuy nêu bày các uẩn: Thọ, tưởng, hành, thức, nhưng trong Thắng nghĩa đế, thức uẩn không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

2. Tuy kiến lập địa giới, nhưng ở trong Thắng nghĩa đế, thì địa giới không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ. Tuy kiến lập các giới như: Thủy, hỏa, phong, không, thức, nhưng ở trong Thắng nghĩa đế, thức giới không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

3. Tuy kiến lập nhân xứ, nhưng trong Thắng nghĩa đế, thì nhân xứ không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ. Tuy gây dựng các xứ như: Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, nhưng trong Thắng nghĩa đế, ý xứ không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

4. Tuy kiến lập về ngã, nhưng trong Thắng nghĩa đế, ngã không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

5. Tuy kiến lập các hữu tình, nhưng trong Thắng nghĩa đế, các hữu tình không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

6. Tuy kiến lập thọ mạng, sự nuôi dưỡng, bậc trưởng phu, các

chúng sinh, con người, nhưng trong Thắng nghĩa đế, thì các thứ ấy đều không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

7. Tuy kiến lập thế gian, nhưng trong Thắng nghĩa đế, thế gian không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

8. Tuy kiến lập các pháp của thế gian, nhưng trong Thắng nghĩa đế, pháp của thế gian không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

9. Tuy kiến lập pháp Phật, nhưng trong Thắng nghĩa đế, pháp Phật không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

10. Tuy kiến lập đạo Bồ-đề, nhưng trong Thắng nghĩa đế thì Bồ-đề là không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ, cũng không có người đắc đạo Bồ-đề.

Này thiện nam! Kiến lập tên gọi và hình tướng, đó là pháp thế tục, nhưng Thắng nghĩa đế cũng không xa lìa pháp thế tục mà có. Nếu không có pháp thế tục tức không thể đạt được Thắng nghĩa đế. Bồ-tát đối với các “xứ” như thế hiểu rõ về thế tục tức là khéo thấy tỏ về pháp thế tục.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức khéo nhận biết về pháp thế tục.



KINH TRỪ CÁI CHƯƠNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 17

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì khéo nhận biết được Thắng nghĩa đế. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thành tựu pháp không sinh.
2. Thành tựu pháp không diệt.
3. Thành tựu pháp không hoại.
4. Thành tựu pháp không ra không vào.
5. Thành tựu cảnh giới vượt khỏi ngôn ngữ.
6. Thành tựu pháp không giảng giải.
7. Thành tựu pháp không hý luận.
8. Thành tựu pháp không thể nêu bày.
9. Thành tựu pháp vắng lặng.

10. Thành tựu pháp bậc Thánh. Vì sao? Này thiện nam! Vì lý của Thắng nghĩa đế vốn không thể hủy hoại, Phật có ra đời hay không ra đời lý ấy vẫn là như vậy, không sinh, không diệt, không ra, không vào, không thể nêu bày bằng văn tự, không thể giảng giải biểu thị bằng văn tự, rời xa mọi hý luận, thủ chứng.

Này thiện nam! Thắng nghĩa đế ấy trong suốt, vắng lặng, không thể nói bàn, chỉ những bậc Thánh tự chứng đắc từ bên trong. Lại nữa, này thiện nam! Thắng nghĩa đế ấy, hoặc Phật ra đời, hoặc Phật không ra đời, vốn không bị hủy hoại, từ ý nghĩa đó, nếu có thiện nam khởi tâm chánh tín, xuất gia thanh tịnh, cạo bỏ râu tóc, khoác ca-sa, đã xuất giá rồi, luôn siêng năng tinh tấn tu tập các hạnh thiện, như đầu che lùa vải cứu lửa cháy, cầu pháp cũng như thế.

Này thiện nam! Nếu không đạt được pháp Thắng nghĩa đế thì kết quả của sự tu phạm hạnh là hư vọng, không lợi lạc, dù Như Lai có ra đời cũng chẳng tạo được lợi ích. Vì vậy, này thiện nam! Nếu đạt được Thắng nghĩa đế thì gọi là Bồ-tát hiểu rõ về thắng nghĩa.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, tức khéo nhận

biết về Thắng nghĩa đế.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức khéo nhận biết về duyên sinh. Mười pháp ấy là những gì?

1. Nhận biết các pháp là không.
2. Nhận biết các pháp là không thực có.
3. Nhận biết các pháp là không chân thật.
4. Nhận biết các giống như hình tượng.
5. Nhận biết các pháp như hình bóng.
6. Nhận biết các pháp như tiếng vang.
7. Nhận biết các pháp như huyễn.
8. Nhận biết các pháp là không tồn tại lâu.
9. Nhận biết các pháp luôn chuyển động.
10. Nhận biết các pháp đều từ duyên sinh.

Bồ-tát suy nghĩ thế này: Các pháp như vậy là không, là không sở hữu, là không chân thật, là như ảnh tượng, là hình bóng, là huyễn ảo, không tồn tại lâu, luôn chuyển động, là do duyên sinh. Tuy biết rõ các pháp có sinh ra nhất định không tồn tại lâu dài mà nhanh chóng bị hủy hoại, nhưng cũng tạo lập pháp về sinh, về diệt, về trụ. Lại suy nghĩ kỹ các pháp như vậy từ nguyên nhân nào sinh, từ nguyên nhân nào diệt. Suy nghĩ như thế rồi liền biết pháp ấy từ vô minh sinh ra, nhân vô minh mà có, do vô minh làm kẻ dẫn đường đi trước, hết thấy đều nương ở vô minh. Dựa vào vô minh nên các hành phát sinh, dựa vào hành nên có thức, do có thức mà có danh sắc, có danh sắc nên có sáu xứ, có sáu xứ nên xúc sinh ra, do có xúc nên thọ sinh ra, do thọ làm nhân, kẻ ngu phu sinh ra ái, ái thúc bách nên khởi ra thủ, từ có thủ trời buộc nên có hữu, do có hữu mà có sinh, có sinh nên có lão, có lão nên các chúng sinh, sĩ phu đều chết, vì có chết nên lo buồn, khổ não, sầu than, như thế nên có khối khổ lớn được nhóm chứa. Vì thế, những người có trí tuệ là phải siêng năng, gắng sức dứt trừ vô minh, phá trừ vô minh, nhổ gốc rễ của vô minh, tiêu diệt pháp vô minh. Do vô minh bị diệt tức có thể diệt trừ pháp nương tựa vào chỗ không có trí tuệ. Ví như mạng căn bị diệt rồi thì các căn khác cũng bị diệt. Vô minh diệt rồi, các pháp dựa vào chỗ không có trí tuệ đều bị tiêu diệt, cũng lại như thế. Vì sao? Vì không có vô trí nên không sự tích tập của hết thấy các phiền não, không chuyển đến

các đường ác, tức có thể dứt trừ nguyên nhân của sinh tử, gần với Niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức khéo nhận biết về duyên sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức có thể tự hiểu biết rõ. Mười pháp ấy là những gì?

1. Bồ-tát khéo tự quan sát mình: Nay thân ta từ tộc họ nào sinh ra? Bà-la-môn? Sát-đế-lợi? Trưởng giả? Hay tộc họ cao quý, giàu sang? Hoặc thuộc đẳng cấp thấp kém? Nếu sinh ra nơi dòng họ cao quý, giàu sang, ta không nên dựa vào đấy để sinh kiêu ngạo. Nếu như sinh từ đẳng cấp thấp kém, thì suy nghĩ thế này: Do từ xưa ta tạo ra các nghiệp không tốt nên phải sinh vào giòng dõi như thế. Từ nhân duyên đó nên chán lia thế gian, do chán lia nên tìm cầu xuất gia.

2. Bồ-tát đã xuất gia rồi, nên quán sát: Nay ta vì ý nghĩa gì mà cầu xuất gia? Bèn tự suy xét: Xuất gia tức có thể tự độ được mình và khiến kẻ khác cũng được độ. Tự mình giải thoát rồi, cũng khiến kẻ khác đều được giải thoát. Vì duyên cơ ấy nên cuối cùng không sinh trở nãi lưỡi biếng.

3. Bồ-tát quan sát thế này: Nay ta xuất gia nên dứt trừ tất cả tội, diệt trừ hết sạch những pháp bất thiện, nếu đã đoạn các pháp bất thiện, tất sẽ hoan hỷ, vui thích, còn như chưa dứt trừ hết chúng thì phải gắng sức mau chóng làm cho dứt trừ.

4. Bồ-tát quan sát thế này: Ta nay xuất gia phải nên gia tăng tu tập rộng rãi các pháp thiện. Nếu đã phát triển rộng lớn các pháp thiện, thì tâm được vui mừng, thích thú. Còn nếu chưa gia tăng tu tập pháp thiện thì phải gắng sức nhanh chóng khiến chúng tăng trưởng.

5. Bồ-tát quan sát: Nếu ta nương tựa vào bậc tôn sư, tức có thể tăng trưởng tất cả pháp thiện, diệt trừ tất cả các pháp bất thiện. Từ nhân duyên đó ở chỗ các vị Thân giáo sư (Hòa thượng) không lấy việc nghe ít hay nghe nhiều, có trí tuệ, không có trí tuệ, giữ giới hay phá giới, mà phải nên dấy khởi tưởng về bậc Đại sư là Phật. Nơi bậc thầy tôn kính kia, luôn yêu thích, tin kính, tôn trọng, phụng sự. Đối với bậc thầy khuôn phép mẫu mực (A-xà-lê), cũng giống như trên, là luôn tôn trọng, cung kính.

6. Bồ-tát quan sát: Nếu ta do nương nhờ nơi bậc thầy khuôn phép mẫu mực rồi đối với các pháp Bồ-đề phần nếu chưa viên mãn thì có thể thành tựu trọn vẹn, đối với những phiền não chưa dứt trừ thì có thể dứt trừ tất cả, cho nên ở chỗ các bậc thầy mẫu mực, khuôn phép, phải hết lòng cung kính, phụng sự như tưởng nghĩ về bậc Thân giáo sư (Hòa thượng) tâm rất vui mừng. Bậc thầy đáng kính kia tất dùng chánh đạo và các pháp thiện để thâu nhận ta, không dùng tà đạo, pháp bất thiện để thu phục.

7. Bồ-tát quán sát: Ai là thầy ta? Liền suy xét kỹ: Tất cả những bậc có trí tuệ đều là thầy lớn của ta. Người đó hiểu biết rõ về tất cả, yêu thương thế gian, khởi tâm đại Bi, làm ruộng phước lớn, có thể là bậc thầy của cả hàng Trời, Người, A-tu-la... Do duyên cơ ấy nên tâm rất vui mừng, sung sướng. Lại suy nghĩ: Nếu Đức Phật Thế Tôn là bậc Đại sư của ta thì ta thực sự được lợi ích tốt đẹp lớn lao. Như Phật Thế Tôn kiến lập việc học đạo, ta sẽ suốt đời vâng theo lời dạy mà tu học, như chỗ đã lãnh hội, theo đó chuyển đổi, suốt đời không lỗi lầm.

8. Bồ-tát suy nghĩ: Ta nên tìm đến những ai để khát thực? Quán sát khắp cả, ta thấy nên đi đến từ nhà Bà-la-môn, Sát-đế-lợi cho tới nhà của thứ dân để khát thực, khiến cho người bố thí thức ăn đạt được phước báo lớn, thành tựu được nghĩa lợi lớn, đầy đủ uy đức lớn. Vì muốn cho mọi người đạt phước quả nên ta tuân tự khát thực như thế.

9. Bồ-tát suy nghĩ: Các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... vì nghĩ tưởng về gì mà cho ta thức ăn? Suy xét kỹ thì hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi kia chắc nghĩ: Ta là Sa-môn, là Bí-sô, là ruộng phước, nên cho ta thức ăn. Ta nay phải nên tích lũy, chứa nhóm công đức tu hành của hàng Sa-môn, công đức của hàng Bí-sô, công đức của ruộng phước.

10. Bồ-tát suy nghĩ: Ta sẽ làm thế nào để có thể lìa khỏi sinh tử từ vô thí? Suy ngẫm, quán xét, như thế: Một là ta thành tựu được hình tướng Bí-sô, đây là điều thứ nhất để lìa bỏ sinh tử; hai là ta đã thành tựu các công đức hiện có của bậc Bí-sô, đây là điều thứ hai để lìa bỏ sinh tử; ba là ta có thể phát khởi tinh tấn, lìa bỏ biếng trễ, tu tập các hạnh thiện, chứng ngộ pháp tánh, đây là điều thứ ba để lìa

bỏ sinh tử; bốn là tu tập khắp các hạnh cho đến thành Phật hóa độ hữu tình. Đây là điều thứ tư để lìa khỏi sinh tử. Bồ-tát nếu có thể quán xét kỹ và luôn quán xét thì đó gọi là khéo tự mình hiểu biết rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt khéo tự mình hiểu biết rõ ràng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ đạt khéo biết rõ về thế gian. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thấy kẻ cao ngạo thì nên tự khiêm tốn.
2. Thấy kẻ ngã mạn thì nên xa lìa kiêu mạn.
3. Thấy kẻ dua nịnh dối trá, mình nên hiện bày ngay thẳng.
4. Thấy kẻ nói dối thì ta nên nói lời chân thật.
5. Thấy kẻ nói lời xấu ác, nên vì người đó mà dùng lời hòa ái.
6. Thấy kẻ hung bạo thì ta nên hiện tướng hiền hòa.
7. Thấy kẻ giận dữ thì mình nên hành nhẫn nhục.
8. Thấy kẻ độc ác, mưu hại, thì ta nên khởi tâm Từ bi.
9. Thấy kẻ khổ não, nên khởi tâm thương xót.
10. Thấy kẻ keo kiệt bủn xỉn thì nên hành hạnh bố thí.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức sẽ khéo rõ biết về thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ được sinh vào các cõi Phật thanh tịnh. Mười pháp ấy là những gì?

1. Gồm đủ hành giới thanh tịnh, không dứt mất, không xen tạp, thành tựu giới hạnh không cấu nhiễm.
2. Thực hiện tâm bình đẳng, vì tất cả hữu tình tạo nên những phương tiện bình đẳng.
3. Thành tựu những căn lành rộng lớn, không thiếu, không ít.
4. Xa lìa những thứ danh tiếng, lợi dưỡng của thế gian, cũng không cấu nhiễm, vướng mắc.
5. Đầy đủ sự tin tưởng trong sạch không có tâm nghi ngờ.
6. Phát khởi sự siêng năng tinh tấn, lìa bỏ biếng lười.
7. Tu tập đầy đủ về thiền định không để tâm tán loạn.
8. Tu tập hạnh đa văn mà không có trí tuệ xấu ác.
9. Căn tánh lành lợi, trí tuệ nhạy bén không tối tăm, chậm lụt.
10. Rộng rãi thi hành hạnh Từ bi không có tâm làm tổn hại.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế liền được

sinh đến những cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vì sao nói tu tập đủ mười pháp mới có thể được sinh về cõi Phật? Nếu tu tập một pháp không thiếu sót có được sinh nơi cõi Phật không?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nếu tu một pháp môn, không dứt đoạn, không thiếu sót, không xen tạp, không nhiễm ô, thanh tịnh hoàn toàn tức có thể thành tựu các pháp hạnh khác.

Này thiện nam! Trong ý nghĩa ấy, nếu có thể tu tập các pháp không thiếu, không bớt, sẽ được sinh nơi cõi Phật, chắc chắn không nghi ngờ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp thì không sinh theo nẻo bào thai cấu nhiễm. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tu tập đối trị theo hình tượng của Như Lai.
2. Sửa chữa làm trang nghiêm những tháp miếu bị hư hoại.
3. Dùng loại hương vi diệu, sơn quét lên bảo tháp của Như Lai.
4. Dùng nước thơm tinh khiết để tắm rửa tượng Phật.
5. Tô bồi, trang trí, rải nước quét dọn nền đất nơi bảo tháp Như Lai.
6. Cung kính tôn thờ cha mẹ.
7. Cung kính tôn thờ vị thầy mẫu mực, khuôn phép, vị Hòa thượng cùng những người đồng tu phạm hạnh.
8. Tuy hành hóa như thế nhưng không mong cầu.
9. Đem những căn lành hiện có ấy để hồi hướng, nguyện dùng những điều thiện ấy làm cho tất cả hữu tình không sinh theo nẻo bào thai cấu nhiễm.
10. Tâm chí sâu xa bền vững.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy sẽ không sinh theo đường bào thai cấu nhiễm.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì tuy ở tại gia nhưng là xuất gia. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đạt không chỗ chấp giữ.
2. Không ở nơi tạp loạn.
3. Từ bỏ các cảnh.

4. Xa lìa những ái chấp nơi các cảnh.
5. Không bị cấu nhiễm nơi các lỗi lầm hiện có của những cảnh.
6. Đối với những pháp môn tu học do Như Lai đã nêu dạy, nên cung kính tu tập, gia tăng sự gắng sức, không chán.
7. Tuy có được một ít thức ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men, nhưng tâm thường vui, cho là đủ.
8. Tùy chỗ có được về ứng khí, lìa bỏ tâm chấp giữ.
9. Chán lìa các cảnh, thường sinh lo sợ.
10. Thường siêng năng tu tập, khiến tịch tĩnh luôn hiện ra trước.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt sự xuất gia nơi tại gia.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 18

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ đạt nếp sống trong sạch. Mười pháp ấy là những gì?

1. Lìa bỏ sự đua nịnh nhằm mưu cầu lợi dưỡng.
2. Xa lìa tâm vì mưu cầu lợi dưỡng nên giả hiện các hình tướng.
3. Lìa bỏ tâm vì mưu cầu lợi dưỡng nên nói lời hư vọng, xúi giục, dụ dỗ.
4. Lìa bỏ tâm cầu tìm những lợi dưỡng xấu ác.
5. Lìa bỏ những lợi dưỡng phi pháp.
6. Lìa bỏ những lợi dưỡng không trong sạch.
7. Không tham đắm vướng mắc nơi lợi dưỡng.
8. Không bị ái nhiễm theo lợi dưỡng.
9. Không vì lợi dưỡng mà sinh tâm bứt rứt, khổ não.
10. Đạt được lợi dưỡng đúng như pháp, nên vui mừng, cho là đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể xa lìa sự đua nịnh để cầu lợi dưỡng? Đó là Bồ-tát không vì cầu lợi dưỡng mà thân thể, lời nói, tâm ý làm những điều đua nịnh, tà vạy. Thân không làm chuyện đua nịnh, Bồ-tát nếu thấy người bố thí hoặc hỗ trợ việc bố thí mà không cố ý tỏ ra có oai nghi thư thả, ung dung, bước đi từng bước ngay ngắn, mắt nhìn thẳng phía trước, hoặc có tâm chán trông những điều xấu ác hay tạo sự vắng lặng không nhìn rõ. Đó gọi là thân không làm điều đua nịnh.

Lời nói không đua nịnh: Bồ-tát không vì duyên cơ lợi dưỡng mà nói năng hòa nhã, từ tốn, nói lời dịu dàng, yêu thích, hay nói lời thuận theo. Đó là lời nói không đua nịnh.

Tâm ý không đua nịnh: Bồ-tát thấy người bố thí và người phụ giúp bố thí khi đem lợi dưỡng đến với sự sống mà không nói năng hay hiện bày vẻ thiếu dục, không khởi tâm tham ái, bên trong nhằm

hủy diệt nổi khổ sở bức bách. Đó gọi là tâm ý không sinh dua nịnh. Như thế gọi là Bồ-tát khéo có thể xa lìa sự dua nịnh để cầu lợi dưỡng.

Sao gọi là khéo có thể lìa bỏ tâm vì lợi dưỡng nên giả hiện các hình tướng? Đó là nếu Bồ-tát tuy vì y phục, đồ ứng khí, thuốc men trị bệnh và những vật dụng cần thiết khác thúc bách, nhân đó có thể giả hiện sự hư dối, nhưng rốt cuộc không bày lời cầu xin thí chủ và người trợ giúp bố thí. Đó là Bồ-tát khéo có thể xa lìa tâm vì lợi dưỡng nên giả hiện các hình tướng.

Thế nào là khéo có thể xa lìa tâm vì lợi dưỡng nên nói lời hư vọng, xúi giục, dụ dỗ? Tức là nếu Bồ-tát thấy người bố thí hay người giúp đỡ việc bố thí, không nói những lời: Ông...(tên gì đó) là thí chủ, mang những vật đó là đem cho tôi, vì tôi là người giữ giới, nghe nhiều hiểu rộng, ít ham muốn, biết đủ, do đây đã đem vô số những vật dụng riêng bố thí cho tôi. Cũng vì đây mà khởi tâm thương xót, tạo nhiều lợi ích để thu phục người ấy nên mới thọ nhận. Đó gọi là Bồ-tát khéo có thể xa lìa tâm vì lợi dưỡng nên nói lời hư giả, xúi giục, dẫn dụ.

Thế nào là khéo có thể xa lìa sự cầu tìm lợi dưỡng xấu ác? Đó là Bồ-tát không vì cầu lợi dưỡng mà thân tâm làm điều xấu ác. Thân làm điều xấu ác là lẳng xăng lui tới để tranh giành, trải bao gian khó, phá bỏ giới tịnh. Tâm làm điều xấu ác là vì lợi dưỡng nên khi thấy người đồng tu phạm hạnh có được lợi dưỡng rồi, thì đối với người ấy sinh tâm gây tổn hại. Đó gọi là Bồ-tát khéo có thể xa lìa sự mong cầu lợi dưỡng xấu ác.

Thế nào là khéo có thể xa lìa những lợi dưỡng phi pháp? Đó là Bồ-tát không dối gạt khi làm công việc cần, đong. Kẻ khác có tin tưởng giao gửi vật gì cũng không chiếm lấy, cũng không gian ác để tích chứa của cải lợi lộc. Đó gọi là Bồ-tát khéo có thể xa lìa lợi dưỡng phi pháp.

Thế nào là khéo có thể xa lìa những lợi dưỡng không thanh tịnh? Tức là nếu Bồ-tát đối với những lợi dưỡng, hoặc ở nơi tháp, hoặc của Pháp, hoặc của Tăng, những vật dụng ấy không cho, không hứa thì Bồ-tát thấy đều không nhận. Đó gọi là Bồ-tát khéo có thể xa lìa những lợi dưỡng không thanh tịnh.

Thế nào là không tham đắm vướng mắc nơi lợi dưỡng? Tức là nếu Bồ-tát tuy được lợi dưỡng nhưng không tự xem là hoàn toàn phụ thuộc về mình, cũng không tự cho mình là giàu đủ, lại không tích chứa mà nên bố thí khắp cho các vị Sa-môn, Bà-la-môn khác, cùng cha mẹ, bà con, bạn bè, người quen biết, hoặc cứ theo đúng thời mà thọ dụng. Đó là Bồ-tát không tham đắm vướng mắc nơi lợi dưỡng.

Thế nào là không ái nhiễm theo lợi dưỡng? Tức là nếu Bồ-tát tuy được thọ dụng lợi dưỡng nhưng không sinh tâm ái nhiễm. Đó gọi là Bồ-tát không ái nhiễm theo lợi dưỡng.

Thế nào là không vì lợi dưỡng mà sinh tâm khổ? Nghĩa là nếu Bồ-tát khi không có được lợi dưỡng, tâm không sinh khổ, cũng không thấy bị bức bách, đau buồn. Đối với người bố thí hay người trợ giúp bố thí không dy tâm oán ghét hay từ bỏ. Đó gọi là Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà sinh tâm khổ nào bức bách.

Thế nào là được lợi dưỡng đúng như pháp nên sinh tâm vui đủ? Tức là Bồ-tát hoặc theo chúng Tăng lần lượt nhận được lợi dưỡng đúng như pháp, đúng lúc, Như Lai thuận cho, chúng Bồ-tát không quả trách, các bậc Thánh hiền khen ngợi, người cùng tu phạm hạnh không chê bỏ. Thọ dụng như thế xong, sinh tâm vui mừng cho là đủ. Đó là Bồ-tát được lợi dưỡng đúng như pháp nên sinh vui vẻ, cho là đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy liền đạt được nếp sống trong sạch.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì tâm không lười, mỗi. Mười pháp ấy là những gì?

1. Vì tạo lợi ích cho các hữu tình nên ở lâu trong cõi sinh tử mà không lười mỗi.
2. Vì muốn tạo lợi ích cho hữu tình nên thọ nhận khổ nơi sinh tử mà không lười, mỗi.
3. Vì các hữu tình tạo mọi lợi ích mà không lười mỗi.
4. Tạo ra các nghiệp thiện cho các hữu tình không lười mỗi.
5. Vì đối với các hữu tình tạo các sự nghiệp mà không lười mỗi.
6. Vì người cầu quả vị Thanh văn nên giảng nói đạo pháp ấy mà không lười mỗi.
7. Đối với người tu tập quả vị Thanh văn, không nên ở trước

người đó nói là không tin pháp ấy.

8. Thành tựu được các pháp Bồ-đề phần mà không lười mỏi.

9. Gồm đủ hành trang của sự giác ngộ mà không lười mỏi.

10. Không thủ chứng Niết-bàn, không khởi tâm hướng về sự vui thích của Niết-bàn. Bồ-tát do nhân duyên đó nên có thể hướng về Bồ-đề, dần dần đến gần Bồ-đề, chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức tâm không lười mỏi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể hành trì tất cả lời dạy của Như Lai. Mười pháp ấy là những gì?

1. Siêng năng tu tập hạnh không buông lung, liả bỏ mọi phóng dật.

2. Đầy đủ oai nghi thiện, thân không làm điều ác.

3. Đầy đủ luật nghi thiện, miệng không hành ác.

4. Gồm đủ luật nghi thiện, ý không hành ác.

5. Lo sợ cho đời khác, nên dốc sức trừ những thứ ác.

6. Nói những lời đúng như lý, xa liả những lời phi lý.

7. Giảng nói những lời chánh pháp, xa liả những lời phi pháp.

8. Xa liả nghiệp bất thiện, tu tập nghiệp thiện.

9. Thường đối với lời dạy của Như Lai không nói điều lỗi, xấu, liả bỏ các phiền não cấu uế, xấu độc.

10. Luôn thuận theo để giữ gìn chánh pháp của Như Lai, ngăn ngừa, chế ngự tất cả những pháp bất thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể hành trì tất cả lời dạy của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ đạt được vẻ mặt hòa ái, xa liả mọi vẻ cau có. Mười pháp ấy là những gì?

1. Các căn thù thắng, vi diệu.

2. Các căn thanh tịnh.

3. Các căn không thiếu mất.

4. Các căn không cấu uế.

5. Các căn sạch, trong.

6. Liả xa sự giận dữ.

7. Xa lìa các phiền não.
8. Xa lìa những trói buộc.
9. Xa lìa những uất kết giận hờn.
10. Xa lìa sự phẫn nộ.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì được vẻ mặt hòa ái, xa lìa mọi sự cau có, căng thẳng.

Khi ấy, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo như con hiểu về ý nghĩa nơi những điều Phật dạy, do các căn thanh tịnh nên Bồ-tát có được vẻ mặt hòa ái, do dứt trừ các phiền não nên xa lìa những cau có, căng thẳng.

Phật bảo:

–Đúng đấy, đúng đấy, này thiện nam! Do các căn thanh tịnh nên Bồ-tát có được vẻ mặt hòa ái, do dứt trừ các phiền não nên lìa được mọi sự cau có, căng thẳng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì đạt được sự nghe nhiều hiểu rộng. Mười pháp ấy là những gì?

1. Biết đúng như thật là trong cõi sinh tử, lửa tham cháy rục.
2. Biết đúng như thật là lửa sân lừng mạnh.
3. Biết rõ đúng như thật là lửa ngu si làm tối tăm, rối loạn.
4. Biết rõ đúng như thật các pháp hữu vi đều là vô thường.
5. Hiểu rõ đúng như thật các hành là khổ.
6. Hiểu rõ đúng như thật thế gian thấy đều là không.
7. Hiểu rõ đúng như thật các pháp là vô ngã.
8. Có thể lìa bỏ mọi hý luận trong thế gian.
9. Hiểu rõ đúng như thật các pháp đều từ duyên sinh.
10. Hiểu rõ đúng như thật Niết-bàn là vắng lặng.

Những giáo pháp trọng yếu này do văn, tư, tu mà thành trí tuệ, rồi mới có thể chứng ngộ, không thể chỉ dùng ngôn ngữ, âm thanh mà có thể chứng đắc được. Bồ-tát biết như thế rồi liền khởi tâm thương xót vững chắc, khởi hạnh tinh tấn vì các hữu tình tạo nên những lợi ích.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đạt bậc nghe nhiều, hiểu rộng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức có thể thu nhận được chánh pháp. Mười pháp ấy là những gì?

1. Về sau này, sau năm trăm năm cách Phật Niết-bàn, vào lúc chánh pháp chuyển biến, giảm mất, các hữu tình ở trong giáo pháp của Phật lập nên tà đạo, ngọn đèn trí tuệ khuất mất, đúng vào lúc ấy, Bồ-tát có thể giảng nói kinh điển rộng lớn của Như Lai đã truyền dạy, tạo nên lợi ích lớn, đầy đủ uy đức lớn, như mẹ của các pháp, có thể thọ trì, đọc tụng, cung kính, phụng sự, tức là có thể thâm nhận chánh pháp.

2. Vì người khác mà giảng nói, khiến người nghe lãnh hội, khai mở, hiểu biết ý nghĩa.

3. Đối với những người tu hành theo chánh pháp, thì yêu thích, tin tưởng, tôn trọng, hoan hỷ, vì họ mà thu nhận.

4. Vì người khác mà giảng nói chánh pháp, không hề có mong cầu.

5. Đối với vị thầy thuyết pháp, phát khởi nghĩ tưởng về bậc tôn sư.

6. Đối với chánh pháp luôn nghĩ tưởng như vị cam lồ.

7. Luôn nghĩ tưởng như là Thánh được.

8. Nghĩ tưởng như vị thuốc hay.

9. Vì cầu chánh pháp nên không tiếc thân mạng.

10. Cầu được pháp rồi thì tu hành viên mãn.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể thâm nhận được chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì sẽ là vương tử của chánh pháp. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đầy đủ các tướng trang nghiêm.

2. Thân đạt được các vẻ đẹp.

3. Các tướng tốt đầy đủ, các căn trọn vẹn hoàn chỉnh.

4. Đối với nơi chốn chư Phật, Như Lai gần gũi thì thuận theo mà gần gũi.

5. Đối với những nơi chốn Phật Như Lai hành trì chánh đạo thì thuận theo đó mà hành trì.

6. Đối với pháp được Phật, Như Lai chứng ngộ, thì thuận theo đó mà giác ngộ.

7. Cứu độ tất cả những chúng sinh khổ não trong thế gian.

8. Khéo có thể tu học tất cả hạnh của bậc Thánh.

9. Khéo có thể tu tập, thành tựu các phạm hạnh.

10. Khéo an trụ nơi thành Nhất thiết trí là chỗ trụ của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy sẽ là bậc vương tử của chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây thì có thể vượt lên hơn các Thiên chủ Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đối với quả vị giác ngộ của Phật, đạt không thoái chuyển.

2. Không bị các ma làm cho lay động.

3. Không xa lìa tất cả pháp Phật.

4. Thuận theo để có thể hiểu rõ, hội nhập nơi chánh lý của các pháp.

5. Thông đạt được các pháp bình đẳng.

6. Không tin tưởng nơi kẻ khác.

7. Đối với pháp Phật, khéo đạt được trí tuệ giác ngộ.

8. Không cùng chung, ngang bằng với tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác.

9. Vượt ra khỏi tất cả thế gian.

10. Chứng đắc được pháp Nhẫn vô sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể vượt hơn hẳn các vị trời Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế...

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức có thể nhận biết ý thích của các hữu tình về những phiền não. Mười pháp ấy là những gì?

1. Biết rõ đúng như thật tất cả hữu tình ý thích về tham dục.

2. Hiểu biết rõ ý thích về giận dữ.

3. Biết rõ ý thích về sự si mê.

4. Biết rõ ý thích về thượng phẩm.

5. Biết rõ ý thích về trung phẩm.

6. Biết rõ ý thích hạ phẩm.

7. Biết rõ ý thích về các điều thiện.

8. Biết rõ ý thích về sự bền vững.

9. Biết rõ thường khởi các phiền não.

10. Biết rõ những phiền não xấu ác.

Những pháp như thế đối với một hữu tình đã biết rõ đúng như

thật, cho đến cùng tận các giới hữu tình khác, cũng đều rõ biết như thế.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy, thì có thể nhận biết ý thích của hữu tình về các phiền não.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức khéo nhận biết pháp làm thành thực các hữu tình. Mười pháp ấy là những gì?

1. Người nên dùng sắc tướng của chư Phật để điều phục, liên hiện sắc tướng của chư Phật.

2. Người nên dùng sắc tướng của Bồ-tát để điều phục, liên hiện tướng Bồ-tát.

3. Người nên dùng sắc tướng của Duyên giác để điều phục, liên hiện sắc tướng của hàng Duyên giác.

4. Người nên dùng sắc tướng của hàng Thanh văn để điều phục, liên hiện tướng của hàng Thanh văn.

5. Người nên dùng sắc tướng của Đế Thích để điều phục, liên hiện tướng Đế Thích.

6. Người nên dùng sắc tướng của ma vương để điều phục, liên hiện sắc tướng của ma vương.

7. Người nên dùng sắc tướng của Phạm vương để điều phục, liên hiện sắc tướng của Phạm vương.

8. Người nên dùng sắc tướng của Bà-la-môn để điều phục, liên hiện sắc tướng của hàng Bà-la-môn.

9. Người nên dùng sắc tướng của hàng Sát-đế-lợi để điều phục, liên hiện tướng của hàng Sát-đế-lợi.

10. Người nên dùng sắc tướng của hàng Trưởng giả để điều phục, liên hiện tướng của hàng Trưởng giả.

Này thiện nam! Các loài hữu tình nên dùng vô số những sắc tướng như thế để điều phục, giáo hóa. Bồ-tát liền có thể tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện những hình tướng khác nhau.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế, tức khéo nhận biết pháp làm thành thực các hữu tình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức đạt được sự an trụ nơi niềm vui thù thắng. Mười pháp ấy là những gì?

1. Ngay thẳng.
2. Hoà nhã, mềm dịu.
3. Không có tâm dua nịnh, quanh co.
4. Không có tâm giận dữ.
5. Không có tâm cấu ố.
6. Đầy đủ tâm thanh tịnh.
7. Không nói lời hung tợn.
8. Dứt bỏ những lời nói như bắn, độc ác.
9. Thường hành nhẫn nhục.
10. Gồm đủ sự yêu thích tốt đẹp.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì đạt được sự an trụ nơi niềm vui thù thắng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, thì an trụ nơi sự an lạc. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đầy đủ chánh kiến.
2. Nhận biết đầy đủ về hành giới thanh tịnh, trọn vẹn.
3. Oai nghi phép tắc thanh tịnh.
4. Thuận theo cảnh giới tu hành.
5. Không trụ nơi các phiền não, tạp loạn.
6. Không còn lỗi lầm.
7. Tu tập đầy đủ các phạm hạnh.
8. Đạt được đồng phạm hạnh.
9. Trụ nơi đạo Nhất thừa.
10. Không tôn thờ các bậc thầy khác.

Này thiện nam! Bồ-tát tu tập được mười pháp như thế, tức được trụ nơi an lạc.



KINH TRỪ CÁI CHƯƠNG BỒ-TÁT SỞ VẤN QUYỂN 19

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức có thể khéo nhận biết về hành bốn Nhiếp pháp. Mười pháp ấy là những gì?

1. Hành bố thí tạo ích lợi để thu phục, giáo hóa các hữu tình.
2. Hành bố thí an lạc.
3. Hành bố thí không cùng tận.
4. Nói những điều lợi ích.
5. Nói những điều đúng như nghĩa.
6. Nói những điều đúng như pháp.
7. Nói những điều đúng như lý.
8. Hành điều lợi ích.
9. Cùng đem mọi thứ của cải để tạo lợi ích.

10. Đem mọi thứ của cải dùng để cứu vớt tánh mạng, tạo lợi ích nhằm thâm phục giáo hóa hữu tình.

Này thiện nam! Bố thí lợi ích tức là bố thí pháp. Bố thí an lạc tức là bố thí của cải. Bố thí không cùng tận tức là giảng nói, chỉ rõ cho người khác về chánh đạo. Nói lời lợi ích là giảng nói các pháp thuộc phần thiện. Nói những lời đúng như nghĩa tức là nêu giảng về lý chân thật. Nói lời đúng như pháp nghĩa là thuận theo giáo pháp chân chánh của Như Lai để nêu giảng về các pháp. Nói lời đúng như lý, nghĩa là không hủy hoại ý nghĩa chân thật. Hành lợi ích nghĩa là khiến các hữu tình bất thiện không phát khởi pháp thiện được an lập. Đem mọi thứ của cải để làm lợi ích, nghĩa là những của cải vật dụng, thức ăn, thức uống bố thí bình đẳng. Đem mọi thứ của cải dùng để cứu giúp tánh mạng, tạo lợi ích, nghĩa là dùng vàng, bạc, ma-ni, trân châu, lưu ly, ốc quý, ngọc bích, voi, ngựa, xe, cộ... cùng bố thí để làm lợi ích.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế, tức có

thể khéo nhận biết hành bốn Nhiếp pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây tức sẽ đầy đủ sắc tướng vi diệu. Mười pháp ấy là những gì?

1. Thường tu tập oai nghi vắng lặng.
2. Thường tu tập oai nghi không giả dối.
3. Thường tu tập oai nghi thanh tịnh.
4. Người nhìn thấy đều sinh tâm yêu thích.
5. Người trông thấy đều sinh tướng thiện.
6. Người nhìn thấy không chán.
7. Người trông thấy đều có ý vui thích.
8. Tất cả hữu tình trông thấy đều không bị trở ngại.
9. Tất cả hữu tình trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ.
10. Tất cả hữu tình khi nhìn thấy đều sinh tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức đầy đủ sắc tướng vi diệu.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức sẽ làm chỗ nương tựa cho người khác. Mười pháp ấy là những gì?

1. Đối với hữu tình sống lâu trong cõi sinh tử đầy sợ hãi, nên vì họ mà làm người giúp đỡ.
2. Hữu tình sống lâu nơi cõi sinh tử mênh mông đầy dẫy những hiểm nguy, hoạn nạn, nên vì họ mà làm người khéo dẫn đường.
3. Hữu tình chìm đắm nơi biển lớn sinh tử, nên vì họ mà cứu vớt.
4. Những hữu tình không có thân thuộc, nên vì họ mà làm người bảo hộ, chở che.
5. Những hữu tình bị buộc trói lâu trong bệnh nặng phiền não, khổ đau, nên vì họ mà làm vị thầy thuốc.
6. Những hữu tình không có người giúp đỡ, cứu vớt, nên vì họ làm người giúp đỡ, cứu vớt.
7. Những hữu tình không có chỗ nương thân, nên vì họ mà làm nơi cư ngụ.
8. Có những hữu tình không nơi để quay về, nên vì họ mà làm nơi quay về.
9. Những hữu tình không nơi ở yên, nên vì họ mà làm bến bãi.
10. Những hữu tình không nơi chốn hướng đến, nên vì họ làm

nơi hướng đến.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức có thể làm nơi nương tựa cho kẻ khác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây sẽ giống như cây thuốc lớn.

Này thiện nam! Ví như ở thế gian có cây thuốc lớn, tên là Thiện kiến. Nếu có hữu tình bị trói buộc vào các thứ bệnh khổ, tùy từng bộ phận của cây thuốc dùng để chữa trị, khiến các tật bệnh đều được thiện. Mười pháp ấy là những gì?

1. Dùng phần rễ của cây thuốc.
2. Dùng phần thân của nó.
3. Dùng phần cành nhánh của nó.
4. Dùng phần lá của nó.
5. Dùng phần hoa của nó.
6. Dùng trái của nó.
7. Tùy lúc trông thấy mà dùng hình sắc của nó.
8. Tùy lúc ngửi mà dùng mùi hương của nó.
9. Tùy lúc nếm mà dùng vị của nó.
10. Tùy theo cử động mà dùng sự xúc chạm nơi nó.

Này thiện nam! Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ khi mới phát tâm trở đi đều khéo có thể trị dứt những bệnh phiền não của các hữu tình, các hữu tình tùy chỗ tu hành nên bệnh tật thấy đều thuyên giảm:

1. Thọ dụng Bồ thí ba-la-mật của Bồ-tát.
2. Thọ dụng Trì giới ba-la-mật của Bồ-tát.
3. Thọ dụng Nhẫn nhục ba-la-mật của Bồ-tát.
4. Thọ dụng Tinh tấn ba-la-mật của Bồ-tát.
5. Thọ dụng Thiền định ba-la-mật của Bồ-tát.
6. Thọ dụng Trí tuệ ba-la-mật của Bồ-tát.
7. Thấy được thân của Bồ-tát, thọ dụng sắc tướng ấy.
8. Nghe được danh hiệu của Bồ-tát, thọ dụng âm thanh ấy.
9. Nếm được pháp vị công đức thanh tịnh của Bồ-tát.
10. Được gần gũi để cung kính cúng dường Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức được như cây thuốc lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát tu tập mười pháp sau đây tức có thể siêng năng tu tập hạnh phước. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tùy theo sức, cúng dường Tam bảo.
2. Đối với những hữu tình bệnh khổ, vì họ mà cho thuốc vi diệu.
3. Các hữu tình đói khát, vì họ mà bố thí thức ăn uống.
4. Nếu các hữu tình bị lạnh, nóng bức bách đau khổ, vì họ tạo sự bảo vệ che chở.
5. Thường phải tôn kính bậc thầy khuôn mẫu (A-xà-lê) và các bậc Thân giáo sư (Hòa thượng).
6. Gặp những người cùng tu phạm hạnh nên đứng lên đón tiếp, chấp tay cung kính lễ bái và hỏi han.
7. Tu sửa, chăm sóc nơi vườn rừng, tinh xá.
8. Luôn luôn lấy ra từ kho tàng những cửa cải, lúa thóc đem bố thí, cấp phát cho hữu tình.
9. Đối với những tội tử và người làm thuê thì nuôi nấng, giúp đỡ, bảo vệ bình đẳng.
10. Trong các thời thường siêng cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn giữ giới.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy tức có thể siêng năng tu tập hạnh phước.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, thì khéo có thể hiện bày sự biến hóa. Mười pháp ấy là những gì?

1. Từ nơi một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể ở nơi vô số cõi Phật khác, Bồ-tát tại các trụ xứ của chư Như Lai ấy thưa hỏi về những nghĩa lý sâu xa.
2. Từ nơi một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể ở nơi vô số cõi Phật khác, trước các Đức Như Lai, nghe nhận những giáo pháp sâu xa.
3. Từ một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể đối với vô số cõi Phật khác, nơi chỗ các Đức Như Lai thừa sự cúng dường.
4. Từ nơi một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể đối với vô số cõi Phật khác, thành tựu trọn vẹn các hành trang giác ngộ.
5. Từ nơi một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể đối với vô số cõi Phật khác, có các vị Bồ-tát thành tựu quả vị Chánh

giác, đều tôn trọng và cung kính cúng dường.

6. Từ một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể đối với vô số cõi Phật khác, tự thân thị hiện chứng đắc bậc Đẳng chánh giác.

7. Từ một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể trong vô số cõi Phật khác, thị hiện đi tới đạo tràng Bồ-đề.

8. Từ một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể trong vô số cõi Phật khác, chuyển pháp luân nhiệm mầu.

9. Từ một cõi Phật, thân tướng bất động, nhưng có thể ở trong vô số cõi Phật khác, thị hiện Niết-bàn.

10. Từ một cõi Phật, thân tướng bất cộng, nhưng có thể ở nơi vô số cõi Phật khác, cho đến những nơi hữu tình có thể sinh tới, tùy theo sự thích hợp mà biến hóa để hóa độ. Bồ-tát tuy thường biến hóa nhưng không phân biệt người biến hóa và đối tượng được biến hóa.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thường biến hóa nhưng không phân biệt người biến hóa với đối tượng được biến hóa?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nay ta nêu ví dụ, ông hãy lắng nghe. Ví như mặt trời, mặt trăng soi khắp bốn châu lớn, tùy theo mỗi châu thu nhận ánh sáng, tất cả hữu tình ở châu đó đều được soi chiếu cùng khắp, nhưng mặt trời, mặt trăng kia không có phân biệt: Ta là chủ thể soi sáng, còn tất cả hữu tình là đối tượng được soi sáng. Vì sao? Vì mặt trời mặt trăng kia từ xa xưa đã tu tập, nay được quả báo nên có thể soi sáng.

Này thiện nam! Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy làm việc biến hóa, nhưng không phân biệt chủ thể biến hóa và đối tượng được biến hóa, đều không nêu bày sự tỏ ngộ cũng không gây tạo nên. Vì sao? Vì Bồ-tát từ xa xưa, đã thành tựu được nghiệp báo thiện thù thắng. Từ xa xưa, khi Bồ-tát tu trì hạnh Bồ-tát, tùy theo nguyện lực, tùy theo hành nghiệp, cho nên ngày nay có thể biến hóa mà không phân biệt.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp ấy thì khéo có thể hiện bày sự biến hóa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp sau đây, tức có thể nhanh chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Mười pháp ấy là những gì?

1. Có thể khéo gồm đủ và khéo tích lũy hạnh bố thí.

2. Khéo gồm đủ hạnh giới, khéo tích lũy hạnh giới, không thiếu sót về hạnh giới, không có hành giới tạp nhiễm. Vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, thành tựu trọn vẹn các hạnh giới thanh tịnh trắng trong.

3. Khéo gồm đủ hạnh nhẫn nhục.

4. Khéo gồm đủ hạnh tinh tấn.

5. Khéo gồm đủ hạnh thiền định.

6. Khéo gồm đủ tuệ thù thắng.

7. Khéo gồm đủ phương tiện.

8. Khéo gồm đủ các hạnh nguyện.

9. Khéo gồm đủ các lực.

10. Khéo gồm đủ trí chân chánh, tích chứa, tập hợp đủ trí, do Bồ-tát thành tựu trí bất cộng nên có thể vượt qua trí của tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, vượt trên trí của Bồ-tát trụ Địa thứ nhất, cho đến Bồ-tát trụ Địa thứ chín.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu tu tập mười pháp như thế tức có thể nhanh chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói chánh pháp như thế thì trong tam thiên đại thiên thế giới liền có đủ sáu cách chấn động. Lại, trong tam thiên đại thiên thế giới này, các núi hiện có như Tu-di sơn vương, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Tiểu thiết vi, núi Đại thiết vi, cùng các núi Báu, núi Đen, những núi nhỏ khác... đỉnh cao nơi các dãy núi ấy tự nhiên đều thấp xuống, hướng về núi Tượng đầu, bày tỏ sự cúng dường Phật và chánh pháp. Lại, trong tam thiên đại thiên thế giới ấy, tất cả những cây có hoa, có quả cũng đều cúi thấp hướng về núi Tượng đầu để cúng dường Đức Thế Tôn và chánh pháp. Lúc ấy, lại có vô số trăm ngàn ức ức Bồ-tát hóa hiện vô số các loại y phục trang nghiêm, số lượng chất chứa như núi Tu-di để cúng dường Đức Thế Tôn và chánh pháp. Lại có vô số trăm ngàn vị Thiên chủ Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế... thấy đều chấp tay đảnh lễ Đức Thế Tôn, tuôn xuống trên chỗ Phật hoa trời Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la. Lại có vô số trăm ngàn các chúng Thiên tử, mỗi vị đều cầm loại áo trời, ở giữa hư không uốn thân xoay vòng, cất lên trăm ngàn âm thanh trong trời vi diệu để cúng dường, lại

dùng hoa trời tung rải trên Đức Phật, rồi cùng nói:

–Chúng con hôm nay thấy được Đức Phật, Thế Tôn là lần thứ hai xuất hiện ở thế gian, là lần thứ hai chuyển chánh pháp luân. Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình có đủ phước đức lớn, tu tập các nghiệp thiện, nơi trú xứ của Phật trước đã vun trồng cội rễ các phước đức, người ấy mới được nghe chánh pháp này, huống chi lại có thể nghe rồi phát sinh tâm thanh tịnh.

Lại có vô số trăm ngàn vị Ma-hầu-la-già thấy đều cùng phát ra những âm thanh rất lớn như tiếng sấm, tiếp theo là biến hóa hiện ra những vầng mây lớn bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới cùng núi Tượng đầu, tuôn các loại nước thơm đều đầy đủ, nhưng các các hữu tình ở đấy cũng không thấy bị quấy nhiễu, tạo nên những hiện tượng đó là để cúng dường pháp Phật.

Lại có vô số trăm ngàn long nữ đến trước Đức Thế Tôn cất lên lời ca vịnh để cúng dường Phật.

Lại có vô số trăm ngàn chúng Càn-thát-bà, chúng Khẩn-na-la, nhiễu vòng theo phía bên phải, cả tam thiên đại thiên thế giới và núi Tượng đầu, cất lên những lời ca vịnh trong thanh vi diệu để cúng dường Phật.



KINH TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ-TÁT SỞ VẤN

QUYỂN 20

Lúc ấy, còn có vô số trăm ngàn chúng Dạ-xoa, tuôn xuống các hoa sen để cúng dường Phật, lại thổi, gõ hòa cùng gió khiến người chạm xúc đều được an lạc.

Lại có vô số cõi Phật, các Bạc Như Lai nơi các cõi ấy, để cúng dường Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni cùng chánh pháp, nên mỗi vị, từ giữa chân mây phóng ra luồng hào quang lớn, gồm đủ các màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng của ngọc pha lê, ngọc phỉ thúy... với đủ các hình tướng. Những luồng hào quang đó xoay vòng theo phía bên phải, tỏa khắp tam thiên đại thiên thế giới, chiếu sáng rực rỡ, phá trừ tất cả những tối tăm. Hào quang ấy lại xoay vòng quanh núi Tượng đầu, sau đó lại theo nơi đỉnh đầu của Đức Thế Tôn mà thu vào.

Còn có vô số trăm ngàn Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, sĩ phu, dân chúng, mỗi người đều cầm hương hoa, hương xoa, hương bột, các vòng hoa tuyệt đẹp, các thứ y phục, cờ phướn, lọng báu đem dâng trước Phật để cúng dường.

Lúc Phật đang giảng nói về chánh pháp như thế và các vị trời, rồng, thần... cùng cúng dường thì có bảy mươi hai ức Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh, vô số trăm ngàn ức ức hữu tình xa lìa bụi nhơ, đạt được Pháp nhẫn thanh tịnh, vô số trăm ngàn ức ức hữu tình trước đó chưa từng phát tâm Bồ-đề đều đã phát tâm cầu đạo quả Đại Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, có một vị Thiên nữ tên là Trường Thọ, đã từ lâu cư trú nơi núi Tượng đầu, cùng với đám quyến thuộc đều có mặt trong pháp hội của Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để cúng dường Đức Phật, nên trở về cung mình lấy những thứ cúng dường rồi trở lại chỗ Phật, bày tỏ sự tôn trọng, cung kính, một lòng chuyên chú, dâng lên những thứ cúng dường. Tâm chí thành cúng dường như vậy, rồi đến trước Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con biết từ rất lâu, trong đời quá khứ có mười vạn hai ngàn các Đức Phật, Như Lai đều từng ở nơi núi Tượng đầu này giảng nói chánh pháp, cũng nghĩa như thế, cũng lý như thế, cũng văn như thế.

Phật nói:

–Này Thiên nữ Trường Thọ! Người chính đã đạt được điều lợi lành là gặp được giáo pháp quý báu như thế xuất hiện ở đời, mỗi dịp đều được đích thân nghe pháp.

Lúc ấy, trong pháp hội có các vị Thiên tử đều suy nghĩ: Nay vị Thiên nữ này, từ lâu đã từng nghe chánh pháp như thế, lại từng gần gũi nhiều Đức Phật, Như Lai, vì sao lại không chuyển đổi thân nữ?

Khi đó, Bồ-tát Trừ Cái Chướng biết sự suy nghĩ của các Thiên tử rồi, nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thiên nữ Trường Thọ có đủ uy đức lớn, từ lâu từng nghe chánh pháp như thế, lại từng gần gũi nhiều Đức Phật Như Lai, vì sao không chuyển đổi thân nữ ấy?

Phật nói:

–Này thiện nam! Không chuyển đổi thân nữ vì có nguyên do lớn, đó là làm lợi lạc

cho tất cả hữu tình. Vì sao? Đây thiện nam! Vị Thiên nữ này đã trụ nơi quả vị Bồ-tát giải thoát không thể nghĩ bàn. Ta biết Thiên nữ Trường Thọ ấy, từng ở trú xứ của các Như Lai, số lượng vượt hơn mọi sự tính đếm, khuyến tỉnh phát tâm Bồ-đề, cho đến khi nhập đại Niết-bàn. Do duyên cố ấy, nên vị Thiên nữ này đạt được uy đức thần thông rộng lớn.

Này thiện nam! Vị Thiên nữ Trường Thọ này, trong Hiền kiếp cúng dường chư Phật rồi, ở nơi cõi Phật ấy sẽ thành Phật hiệu là Trường Thọ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Thiên nữ Trường Thọ:

–Người hãy hiện bày sự trang nghiêm nơi cõi Phật của mình. Lúc ấy, Thiên nữ Trường Thọ liền nhập pháp Tam-muội Hiền nhất thiết sắc tướng, từ trong chánh định ấy hiện ra tam thiên đại thiên thế giới này đất bằng như lòng bàn tay, loại bỏ Hắc sơn, các núi đất đá... cùng những cây cối vốn có khác, nên hoàn toàn thanh tịnh đáng yêu thích vì đều do lưu ly tạo thành, mọi nơi đều có cây quý Kiếp ba, mọi nơi đều có ao hồ, nguồn suối rất trong lành tươi đẹp. Nước có tám công đức đầy trong những ao hồ ấy. Không có những hạng người tầm thường, cũng lại không nghe có tiếng người nữ, chốn chốn đều hiện ra hoa sen lớn, mỗi đóa hoa to bằng bánh xe, trong các đóa hoa sen ấy đều có tượng Bồ-tát xếp chân ngồi kiết già. Lại hiện Đức Thế Tôn Trường Thọ, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cùng các vị Bồ-tát đồng hội họp giảng nói chánh pháp. Có vô số trăm ngàn ức ức Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế... hiện diện trước sau. Lại có vô số trăm ngàn ức ức chúng Bồ-tát vây quanh nghe pháp, cũng nêu giảng pháp môn như vậy.

Bấy giờ, Thiên nữ Trường Thọ biến hiện như thế rồi, liền ra khỏi chánh định, đến trước Đức Thế Tôn, đi vòng quanh theo phía bên phải ba vòng rồi ẩn, không hiện ra nữa.

Khi ấy, Bồ-tát Trừ Cái Chướng đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với chánh pháp này nghe rồi thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, giải rõ ý nghĩa, lại vì người khác giảng nói, rộng khắp thì người ấy có được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo:

–Đây thiện nam! Giả sử như trong tam thiên đại thiên thế giới, đầy khắp những hữu tình và họ đều tu hạnh bố thí, trải qua vô lượng thời gian liên tục không dứt. Lại có thiện nam, thiện nữ, đối với chánh pháp này phát tâm thanh tịnh đúng như pháp mà biên chép, lại khéo đối chiếu, so sánh kỹ lưỡng, đem tâm thanh tịnh chuyển bàn cho người khác, thì người ấy có phước đức hơn hẳn người trước. Vì sao? Đây thiện nam! Vì bố thí tài vật của cải không ra khỏi sinh tử, còn pháp thí là vô cùng cao cả, là vô cùng thù thắng. Vì sao? Tất cả hữu tình sống trong cõi sinh tử, phần nhiều tham nhận các thứ của cải lợi lộc, nên không thể thọ nhận pháp vị tối thượng, vượt khỏi thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Giả như có người vì các hữu tình đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới đều khiến họ an trụ vào đạo mười nghiệp thiện. Lại nếu có người đối với chánh pháp này lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ suy nghĩ, giải thích ý nghĩa, rồi vì người khác mà giảng nói rộng rãi, thì phước đức của người này gấp hơn người trước nhiều lần. Vì sao? Đây thiện nam! Vì đạo pháp mười nghiệp thiện phát sinh từ chánh pháp này.

Lại nữa, này thiện nam! Giả sử các hữu tình đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế

giới đều làm cho họ chứng được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Lại nếu có người đối với chánh pháp này lắng nghe, thọ trì, ghi nhớ, giải thích ý nghĩa, rồi vì người khác giảng nói rộng rãi, thì người ấy được phước đức nhiều gấp bội, hơn hẳn người trước. Vì sao? Đây thiện nam! Nên biết tất cả quả vị Thanh văn, Duyên giác đều từ nơi pháp tánh này mà đạt đến. Các vị Bồ-tát cũng đều từ trong pháp tánh này mà thành tựu. Như Lai cũng đạt được pháp tánh ấy nên xuất hiện ở thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu người nào có thể đối với chánh pháp này thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ ý nghĩa, thì người ấy tức cùng ở trong các kinh, thọ trì, đọc tụng, giải thích nghĩa lý sâu xa. Vì sao? Vì pháp tánh này là mẹ của các pháp.

Này thiện nam! Như các vị Bồ-tát nếu không đạt được pháp tánh chân chánh này, thì không thể chứng đắc pháp tánh rộng lớn.

Bấy giờ, trong pháp hội, các vị Đại Thanh văn, từng vị đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đã đạt pháp tánh này rồi, thì có thể hiện bày khắp hết cõi sinh tử rộng lớn chăng?

Phật nói:

–Này các Bí-sô! Đúng vậy, đúng vậy!

Đức Thế Tôn nói với tất cả đại chúng trong pháp hội:

–Này thiện nam! Nếu như các địa phương có thể là nơi chốn giảng nói chánh pháp như thế thì địa phương ấy đúng là đạo tràng Bồ-đề lớn, tức là nơi chuyển pháp luân, là nơi có linh tháp vĩ đại, phải nên khởi suy nghĩ đó là nơi vị thầy lớn của ta đã du hóa, dừng lại. Vì sao? Đây thiện nam! Vì pháp tánh tức là Bồ-đề, tức là chuyển pháp luân, pháp luân tức là Như Lai.

Này thiện nam! Nếu cúng dường chánh pháp tức là cúng dường chư Phật Như Lai.

Nếu các địa phương có những vị thầy giảng pháp du hóa dừng chân, nên đối với địa phương ấy khởi tưởng có linh tháp, đối với vị thầy giảng nói chánh pháp đó nên khởi tưởng là bậc Đại sư. Lại nên khởi tưởng là bậc Thiện tri thức, nên khởi tưởng là vị thầy dẫn đường tốt. Vì duyên cơ ấy, khi được thấy bậc thầy giảng pháp, nên sinh tâm hoan hỷ, tin tưởng thanh tịnh, tôn trọng cung kính, mời đón, ca ngợi tán dương và nói: Lành thay!

Lại nữa, này thiện nam! Nếu ta nêu bày việc khen ngợi, tôn trọng, cung kính về công đức của vị thầy giảng nói chánh pháp, cũng như nói về phước báo và ân lớn của vị thầy ấy, những sự việc như thế, nếu trải qua một kiếp hay hơn một kiếp, cũng không thể nói được một phần nhỏ.

Này thiện nam! Nếu có người yêu thích giáo pháp, những thiện nam, thiện nữ ấy, lấy máu của chính thân mình rưới rải trên mặt đất, cũng không thể báo đáp được một phần nhỏ ân đức của vị ấy. Vì sao? Vì vị thầy giảng nói chánh pháp ấy, do có thể nhận lãnh, hành trì Pháp nhãn của Như Lai, là việc rất khó làm.

Này thiện nam! Vì vậy các vị Pháp sư khi giảng nói chánh pháp như thế nên thể hiện đức vô úy, không nên e sợ mà sinh tâm ngăn ngại, phải mặc áo mới, sạch sẽ, giữ tâm thanh tịnh. Lúc đang nêu giảng, nếu được người khen ngợi, không khởi tâm tự cao, không hiện tướng ngã mạn, không sinh chấp trước, không tự tán dương, không xúc phạm người khác, không sinh tâm đắm nhiễm, vướng mắc, phải nên cung kính, tôn trọng việc giảng nói chánh pháp.

Lúc ấy, vua trời Đế Thích tiến đến trước Phật bạch:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở những nơi chốn khác có giảng nói chánh pháp như thế, con sẽ tự mình hướng dẫn các quyến thuộc trong cung cùng đến nơi ấy lắng nghe, thọ nhận chánh pháp vô cùng sâu xa ấy và giúp đỡ, ủng hộ vị thầy đang giảng nói chánh pháp ấy.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Kiều-thi-ca! Ông nên khéo trì hộ chánh pháp của Như Lai, như điều ông cần làm là hoàn toàn thích hợp.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì, chúng con nên phụng hành thế nào?

Phật nói:

–Này thiện nam! Kinh này tên là Nói Về Điều Bồ-tát Trừ Cái Chướng Thừa Hỏi, cũng gọi là Mây Báu, cũng gọi là Chứa Nhóm Các Công Đức Báu, cũng gọi là Ngọn Đèn Trí Tuệ. Các vị cứ theo tên ấy mà thọ trì.

Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng với chúng Đại Bồ-tát, chúng Bồ-tát, Thanh văn trong pháp hội, các vị vua trời như Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, trời Đại tự tại... vô số trăm ngàn các Thiên tử, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... tất cả nghe lời Phật dạy đều vui vẻ, tin tưởng, phụng hành.

